

JOHN BANVILLE

# BIỂN

Trịnh Lữ dịch



nhà nam

vh

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

Khi Max Morden, một nhà nghiên cứu lịch sử nghệ thuật trở về vùng đất ven biển nơi ông đã từng trải qua thời thơ ấu, đó là khi ông đang chạy trốn khỏi nỗi đau mất đi người vợ yêu quý, và đối mặt với một chấn thương tinh thần từ ngày xưa.

Vào một mùa hè đã xa, gia đình nhà Grace xuất hiện nơi đây như từ một thế giới khác. Ông Grace, bà Grace, với sự nhẹ nhõm và vô tư của họ, không giống bất kỳ người lớn nào mà cậu bé Max Morden từng biết tới. Nhưng chính những thiếu niên cùng tuổi với cậu, hai đứa con sinh đôi kỳ lạ nhà Grace, mới là tâm điểm thu hút. Tình yêu vọng tưởng mà cậu dành cho bà mẹ Connie Grace chuyển sang cô con gái Chloe Grace lập dị và quyến rũ. Rồi tấn bi kịch đã xảy ra, trên vùng biển hoang sơ mang sắc thái tăm tối nhưng vĩ đại như chính bản thân cuộc sống, cho cậu cảm nhận đầu tiên về cái chết, ám ảnh cậu suốt phần đời còn lại, vĩnh viễn làm thay đổi những gì đến sau...

Được viết với một thú văn xuôi sáng rõ, đẹp dễ đến độ ám ảnh, **Biển** vừa xoa dịu nỗi đau vừa là một khúc suy tưởng kỳ lạ về bản thể và dĩ vãng. Cuốn hút, cảm động và soi sáng, không còn nghi ngờ gì, đó là một trong những tác phẩm văn chương ưu tú nhất đến từ một bậc thầy xuất chúng về ngôn ngữ của văn chương thế giới.

# BIÊN

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: *The Sea*

Copyright © John Banville, 2005

Xuất bản theo hợp đồng chuyển nhượng bản quyền giữa  
tác giả John Banville và Nhã Nam, 2006.

Bản quyền bản tiếng Việt © Công ty Văn hóa và Truyền thông  
Nhã Nam, 2006.

Bản quyền tác phẩm được bảo hộ. Mọi hình thức xuất bản, sao chép, phân phối dưới dạng in ấn hoặc văn bản điện tử, đặc biệt là việc phát tán trên mạng Internet mà không có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản là vi phạm pháp luật và làm tổn hại đến quyền lợi của nhà xuất bản và tác giả. Không ủng hộ, khuyến khích những hành vi vi phạm bản quyền. Chỉ mua bán bản in hợp pháp.

JOHN BANVILLE

# BIỂN

TRỊNH LỮ dịch



nhà nam

vh

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

*Tặng Colm, Douglas, Ellen, Alice*

I

Họ đã ra đi, những vị thần ấy, vào một ngày thủy triều lên rất lạ lùng. Suốt buổi sáng, nước trong vịnh đã cồn mãi lên dưới bầu trời đục lờ như sữa, dâng cao chưa từng thấy, với những con sóng nhỏ trườn cả đến vùng cát khô cháy đã nhiều năm chưa từng được thấm nước trừ phi trời mưa, ì oạp vào tận chân những đụn cát dài. Đống vỏ gi nát của con tàu hàng mắc cạn ở mãi cuối vịnh từ bao giờ chẳng ai biết chắc phải tưởng rằng nó lại sắp được hạ thủy. Tôi đã không bao giờ bơi nữa, sau cái ngày ấy. Lũ chim biển quang quác chao lượn hốt hoảng, có vẻ thế, trước cảnh tượng cái bát nước khổng lồ kia đang cương phồng lên như một vết phồng rộp xanh lét bóng nhẫy một cách ác hiểm. Trông chúng trắng dị thường, lũ chim ấy, ngày hôm ấy. Những con sóng đang để lại một đường viền sủi

bọt vàng vọt lấm lem suốt dọc mép nước. Không có cánh bướm nào chắn đứt đường chân trời vời vời ngoài kia. Tôi sẽ không bơi nữa, không, không bao giờ nữa.

Tôi bất giác rung mình sợ hãi. Như vừa có một người nào đó...

Cái nhà ấy vẫn mang tên 'Tuyết Tùng'<sup>(1)</sup>, như ngày xưa. Một khóm tuyết tùng lớn chồm, nâu sì như lông khỉ và sặc mùi hắc ín, thân cành vắn vẹo như trong ác mộng, vẫn mọc ở phía bên trái, đối diện một sân cỏ bừa bộn ngay dưới cái cửa sổ rộng cuốn vòm của gian phòng trước đây vẫn là nơi sinh hoạt chung của khách trọ, nhưng cô Vavasour thì hay thích gọi đó là "sảnh đợi" với một giọng rất ra dáng bà chủ. Cửa trước của ngôi nhà quay sang phía bên phải, mở ra một vuông sân trải sỏi lấm lem dầu mỡ nằm sau cánh cổng sắt vẫn sơn xanh lá cây, mặc dù gỉ sét đã gặm mòn và làm nhẵn nhúm hết những hoa sắt điệu đà của nó. Tôi rất kinh ngạc thấy mọi thứ vẫn y nguyên đến vậy trong suốt năm mươi năm có lẽ kể từ lần cuối cùng tôi ở đây. Kinh ngạc,

---

1. Nhiều người ở ta vẫn thường gọi là cây "thông Tây".

## BIỂN

có phần thất vọng, thậm chí có thể nói là chán nản, mà vì sao thì tôi không biết, bởi lẽ tôi có mong chờ thay đổi gì đâu, tôi, kẻ đã quay về chỉ để sống với những mảnh vụn còn lại của quá khứ? Không hiểu sao ngôi nhà lại được xây như vậy, quay sườn ra đường, với cả bức tường hồi gần sỏi trắng toát không cửa sổ; có thể trước đây, thời còn chưa có xe lửa, con đường đã chạy theo hướng hoàn toàn khác, qua ngay cửa trước, biết đâu được. Cô Vavasour cũng mơ hồ về ngày tháng nhưng vẫn cho rằng lúc đầu chỗ này chỉ có một túp nhà nhỏ thôi, từ đầu thế kỷ trước, tôi muốn nói là thế kỷ trước nữa kia, tôi đang lẫn lộn thiên kỷ này với thiên kỷ trước, rồi sau này cứ coi nói thêm thất tùy tiện năm này qua năm khác. Có lẽ thế nên ngôi nhà bây giờ mới có vẻ lộn xộn như vậy, với những phòng nhỏ bị ghép lại thành những phòng lớn, những cửa sổ nhìn ra chỉ thấy tường vây kín, và la liệt những mảng trần thấp lè tè. Sàn gỗ thông thì cốt kết như ván lát thuyền, và cái ghế xoay có lưng con tiện trong phòng tôi cũng vậy. Tôi tưởng tượng một gã thủy thủ già đang gà gât bên lò sưởi bập bùng, đã cam phận hèn không thể ra khơi được nữa, và tiếng gió lạnh mùa đông quạt liên hồi vào những ô cửa sổ. Chao ôi, tôi sẽ là gã ấy đấy. Đã bắt đầu thành gã ấy rồi.

Khi tôi còn ở đây gần ấy năm về trước, thời của những vị thần, Tuyết Tùng mới chỉ là nhà nghỉ mùa hè, cho thuê từng tháng hoặc nửa tháng một. Hàng năm, cứ tháng Sáu thì một ông bác sĩ khá giả kéo cả gia đình đông đúc ăm ỉ của ông ta về ở trọn tháng. Chúng tôi không thích lũ con to mồm của ông ta, chúng cười nhạo và ném đá vào chúng tôi từ sau cái cổng sắt bất khả xâm phạm kia. Sau đó là đến lượt một cặp trung niên bí hiểm, không bao giờ nói chuyện với ai và sáng nào cũng lẳng lặng dắt con chó trông như khúc dồi của họ đi dọc theo Phố Ga xuống bãi biển, không sai phút nào. Với chúng tôi thì tháng Tám là tháng thú vị nhất ở Tuyết Tùng. Khách thuê vào tháng đó mỗi năm mỗi khác, họ từ Anh hoặc từ lục địa sang, có một cặp kỳ quặc đi tuần trắng mặt bị chúng tôi loay hoay rình mò, và có lần cả một gánh hát hợp tác<sup>(2)</sup> kéo đến ở và trình diễn một buổi chiều trong cái rạp làm toàn bằng tôn tráng kẽm của làng. Rồi thì đến cái năm xuất hiện gia đình nhà Grace.

Thứ đầu tiên tôi thấy ở họ là cái ô tô, đậu trên sân sỏi trong cổng. Đó là kiểu xe màu đen thân

---

2. "Fit-up troupe of itinerant theatre" - một nhà hát lưu động gồm toàn những diễn viên tự nguyện hợp tác cùng làm cùng ăn với nhau chứ không ăn lương của chủ nào cả.

võng gằm thấp đã sút sọc rúm rổ, ghế bọc da màu vàng nâu, bánh lái gỗ đánh bóng có nan to gộc. Những cuốn sách bìa bạc phếch và quần góc vút lẫn lóc trên cái đợt dưới khoang kính hậu nghiêng lướt xuống một cách rất thể thao, và có cả một tấm bản đồ đường bộ nước Pháp dùng nhiều đã cũ đi rồi. Cửa trước của ngôi nhà vẫn để mở toang, và tôi nghe thấy nhiều người nói lao xao bên trong, ở dưới nhà, còn trên gác thì có tiếng chân trần chạy trên sàn gỗ và tiếng một đứa con gái đang cười. Tôi đã dừng lại ở cổng ngoài, nói thực là để nghe trộm, và bất ngờ thấy một người đàn ông từ trong nhà bước ra, tay cầm cốc rượu. Ông ta thấp người, trên to dưới nhỏ, chỉ thấy những vai với ngực và một cái đầu tròn to tương với bộ tóc cắt ngắn xoắn tít đen bóng điểm những đốm hoa râm trước tuổi, và cả một bộ râu cằm nhọn hoắt cũng điểm hoa râm như vậy. Ông mặc sơ mi xanh lá cây lòng thùng không cài khuy, quần cộc vải kaki, đi chân đất. Da ông râm nắng sâu đến mức trông như có ánh tím. Tôi còn để ý thấy đến tận lòng bàn chân ông cũng nâu sạm hết lại; đa số các ông bố mà tôi đã từng thấy thì trắng bệch như bụng cá từ cổ áo trở xuống. Ông ta đặt cốc rượu – rượu gin, biêng biếc xanh với những cục nước đá và một lát chanh – một cách rất

chông chênh lên nóc xe, mở cửa bên ghế khách, rồi lúi húi lục tìm cái gì đó dưới gầm bảng điều khiển. Từ trên tầng gác không nhìn thấy được của ngôi nhà, đứa con gái lại cất tiếng cười, rồi rú lên một tiếng kiểu giả vờ sợ hãi, rồi lại nghe tiếng chân chạy loạn xạ. Chúng đang chơi đuổi bắt, con bé và một đứa nào nữa chưa thấy lên tiếng. Người đàn ông đứng lên, cầm lấy cốc rượu của mình trên nóc xe rồi đập mạnh cửa xe lại. Ông ta đã không tìm thấy cái gì đó muốn tìm. Khi bước trở vào nhà, ông bắt gặp tia nhìn của tôi, và nháy mắt với tôi. Cái nháy mắt ấy không giống như kiểu nháy mắt vẫn thấy ở người lớn, bao giờ cũng hơi trịch thượng và tỏ vẻ có cảm tình. Không, đó là một cái nháy mắt thông đồng giữa hai người đồng chí, gần như kiểu hội kín với nhau, như thể cái giây phút ấy giữa chúng tôi, hai kẻ xa lạ, một già một trẻ, đã có một ý nghĩa gì đấy cho dù bề ngoài thì vẫn chẳng có can hệ gì, thậm chí còn chẳng có nội dung gì cả. Mất ông phơn phớt xanh mà trong trẻo lạ lùng. Thế rồi ông bước trở vào nhà, chưa đến cửa đã lên tiếng. “Cái đồ chết tiệt,” ông nói, “hình như là...” rồi thì khuất dạng. Tôi còn nán lại một chút nữa, nhìn lên khắp lượt các cửa sổ tầng trên. Chẳng có bộ mặt nào lơ ra trên đó.

Đấy, buổi sơ kiến của tôi với gia đình nhà Grace là như vậy đấy: giọng nói của đứa con gái từ trên cao vọng xuống, những tiếng chân chạy trên đó, và dưới này thì là người đàn ông với cặp mắt xanh ném cho tôi một cái nháy mắt đầy vẻ dễ dãi, thân mật và phảng phất tình quái.

Còn bây giờ thì tôi thấy mình lại đang huyết sáo, lối huyết khan qua răng cửa mà tôi mới bắt đầu trong thời gian gần đây. *Txi-txi-txi, txi-txi-txi...* Rín rít như tiếng khoan chữa răng. Bố tôi thường huyết sáo kiểu này, chẳng nhẽ tôi đang thành ra như bố mình chăng? Trong gian phòng phía bên kia hành lang, ông đại tá Blunden đang vận đài. Ông khoái các chương trình đối thoại buổi chiều, những chương trình mà công chúng câu bản vẫn gọi đến để phàn nàn về các chính khách đều cáng, về giá cả rượu bia và những thứ vẫn khiến mọi người kinh niên bức mình. “Công với chả ty,” giọng ông gọn lỏn, rồi có tiếng dặng hắng. Có lẽ ông đang bức bội lắm, cặp mắt ốc nhồi trợn trạc của ông sẽ tránh không nhìn tôi, mặc dù tôi đâu có ý khiêu khích gì. Ông có nằm trên giường trong lúc nghe đài không nhỉ? Khó lường tượng được ông ở trong đó, với đôi tất len xám dày cộp, hai ngón chân cái ngo ngậy, cà-vạt đã nới tung, cổ áo trễ tràng, và hai bàn

tay đan nhau sau cái gáy già nua dai ngoách ấy của ông. Ra khỏi phòng thì ông bao giờ cũng ngay ngắn chỉnh tề, từ đế đôi giày da gộc bóng lộn đã vá chừa rất nhiều lần cho đến tận đỉnh hộp sọ hình chóp nón của ông. Sáng thứ Bảy nào ông cũng cắt tóc ở lão thợ cạo trong làng, gáy với hai bên xén thật sát, không thương tiếc gì hết, chỉ để lại một cái bờm xám cứng đơ trên đỉnh như đầu điều hâu. Đôi tai thiết bị dài ngoẵng của ông vểnh dựng hẳn ra và trông như đã bị sấy khô và hun khói; cả lòng trắng trong mắt ông cũng vàng như ám khói luôn. Tôi nghe thấy nhiều giọng người nheo nhéo từ cái đài của ông nhưng không thể hiểu họ đang nói gì. Tôi có thể phát điên lên mất thôi. *Txi-txi-txi*.

Cùng ngày hôm ấy, cái ngày xuất hiện gia đình nhà Grace, hoặc giả là ngày hôm sau, hoặc hôm sau nữa, tôi lại thấy cái ô-tô, nhận ra nó ngay lập tức lúc nó nhấp nhồm chạy lên cây cầu nhỏ gù gù vắt ngang qua trên đường tàu hỏa. Nó vẫn còn đó, cây cầu ấy, ngay quá chỗ nhà ga một chút. Vâng, vô tri giác thì còn, sinh vật thì phải hư nát đi. Cái ô-tô đang ra khỏi làng và chạy về hướng mà tôi sẽ gọi là thị trấn Ballymore, cách chừng chục dặm đường. Thị trấn

thì là Ballymore, còn cái làng này thì là Ballyless<sup>3)</sup>, vô lý thế đấy, có thể vậy, nhưng mà cũng kệ nó thôi. Cái ông đã nháy mắt với tôi là người cảm lái, đang nói cái gì đó rồi cười phá lên, ngửa cả mặt lên trời. Ngồi cạnh ông là một người đàn bà, khuỷu tay tì ra ngoài cửa sổ đã quay hết kính xuống, cũng đang ngửa mặt, mái tóc nhạt màu phần phật vì gió ủa từng cơn vào qua cửa sổ, nhưng bà không cười phá mà chỉ cười mỉm, nụ cười dành riêng cho ông, có vẻ nghi hoặc, bao dung, thú vị một cách mệt mỏi. Bà vận áo cánh trắng, đeo kính râm gọng nhựa trắng, và đang hút một điếu thuốc lá. Lúc ấy tôi ở đâu, từ chỗ nào mà nhìn rõ thế nhỉ? Tôi không thấy mình ở đâu trong cảnh ấy. Nhoáng một cái là họ đã biến mất, cái đuôi xe nghiêng nghiêng lượn qua một khúc đường quanh, phụt lại sau một luồng khói xả. Đám cỏ cao mọc trong rãnh bên vệ đường, hoe vàng như mái tóc người đàn bà kia, chỉ run rẩy một tí thôi rồi lại phăng phắc mơ màng như cũ.

Tôi đã đi xuống Phố Ga trong cái trống rỗng

---

3. Ballymore (ba-li-mo) và Ballyless (ba-li-les). Nếu theo lối Việt hóa thì có thể dịch là Bally-thêm và Bally-bớt để giữ cái phong vị kì thú của câu chuyện, vì nó vừa giữ được cái tên Bally, vừa chuyển được cái nghĩa "thêm" trong Ballymore và "bớt" trong Ballyless ("more" nghĩa là "thêm vào, nhiều hơn"; còn "less" là "bớt đi, ít hơn"). vốn là nguyên nhân khiến cho nhân vật cảm thấy "vô lý" đối với hai cái tên này, mà âm thanh nghe cũng hay hay.

đầy nắng của buổi chiều. Bãi biển dưới chân đồi là một vệt nâu vàng nhàn nhạt lấp lánh bên dưới một mảng xanh chàm. Bên bờ biển, tất cả chỉ là những nét ngang mảnh dẻ, thế giới đã co lại thành một vài đường thẳng chạy dài bị ép chặt giữa đất và trời. Tôi đã tìm đường về Tuyết Tùng với một cảm giác thành kính. Tại sao thua bé tất cả những gì mới lạ thu hút sự quan tâm của tôi lại đều chấp chờn một cảm giác rờn rợn siêu nhiên kì bí thế nhỉ, vì theo tất cả những học giả có thẩm quyền nhất về chuyện này, ta chỉ có cái cảm giác ấy khi gặp lại những gì mình đã biết rồi nhưng đang trở lại dưới một hình thức khác, như kiểu gặp người chết sống lại vậy. Nhưng đời có thiếu gì những cái không giải thích được, chuyện này đâu đã ăn thua gì. Lúc đến gần ngôi nhà, tôi nghe có tiếng sắt gỉ cọ vào nhau ken két. Một thằng bé trạc tuổi tôi đang vắt người trên cái cổng xanh, hai cánh tay thông xuống từ đó của trên, một bàn chân đạp xuống mặt sân sỏi từ từ đẩy cánh cửa hết mở ra rồi lại đóng vào theo một phần tư vòng tròn. Nó có mái tóc cùng một màu rơm nhạt như của người đàn bà trên ô tô và cặp mắt xanh biếc không lẫn vào đâu được của người đàn ông. Lúc tôi bước chầm chậm qua đó, mà hình như tôi còn dừng hẳn lại nữa thì phải, hoặc có thể chỉ

hơi ngập ngừng một chút, thằng bé thọc một mũi giày Plimsoll<sup>(4)</sup> của nó xuống lớp sỏi để phanh cái cửa đang bung đưa lại, rồi nhìn tôi với vẻ dò hỏi đầy thù nghịch. Đó là cách tất cả chúng tôi nhìn nhau, bọn nhóc chúng tôi, lúc mới gặp nhau lần đầu. Sau lưng nó tôi có thể nhìn thấy mảnh vườn hẹp phía sau nhà, rồi đến rặng cây cheo chéo dọc theo đường tàu hỏa – chúng không còn nữa rồi, những cái cây ấy, đã bị đốn đi để lấy chỗ cho một dãy bungalow<sup>(5)</sup> xanh xanh hồng hồng trông như nhà búp bê – rồi xa nữa về phía đất liền, đến tận những cánh đồng nhấp nhô có những con bò và những chấm vàng rực của các bụi hoa gai đang nở rộ, đến một tháp mái nhọn đơn độc ở rất xa, rồi đến nền trời, với những đám mây trắng cuộn cuộn. Đột nhiên, dùng một cái, thằng bé làm bộ nhăn mặt rất dị dạng về phía tôi, lác xếch mắt lại và thè lưỡi đánh lưỡi trên môi dưới. Tôi bước tiếp, thừa biết là tia mắt chế giễu của nó đang dõi theo mình.

Giày Plimsoll! Bây giờ có mấy ai biết đến cái tên ấy nữa. Nếu tôi nhớ không nhầm thì góc gác loại giày ấy là của thủy thủ; Plimsoll là tên một

4. Plimsoll (plim-xon): nhãn hiệu một loại giày vải đế cao su.

5. Bungalow: loại nhà một tầng xây dựng nhẹ nhàng, kiểu nhà nghỉ mùa hè.

người nào đó, hoặc cái gì đó liên quan đến tàu bè. Ông đại tá lại vào nhà vệ sinh nữa rồi. Tiền liệt tuyến đây mà, tôi cam đoan là vậy. Khi đi ngang qua cửa phòng tôi, ông bước nhẹ chân hơn, cót két rón rén hơn, để tỏ ý trân trọng một kẻ có người thân vừa mới mất. Một tay biết giữ những lễ nghĩa thông thường, ngài đại tá phong nhã của chúng ta.

Tôi đang bước dọc theo Phố Ga đây.

Thời ấy, lúc ta còn trẻ, cuộc sống phần nhiều là im ắng, hoặc giả bây giờ ta mới cảm thấy thế chăng; im ắng lì lợm; như một tâm trạng cảnh giác vậy. Ta chờ đợi trong cái thế giới còn chưa thành hình của mình, dò dẫm nhìn tương lai như thằng bé và tôi đã nhìn nhau, giống như lính tráng ngoài chiến trường, canh chừng những gì sắp đến. Đến chân đồi thì tôi dừng lại và đứng đó nhìn ra ba phía, phía trước là dọc theo Phố Biển, sau lưng là Phố Ga, còn phía kia là đường đến rạp làm toàn bằng tôn và dây sên bóng quần công cộng. Không có một ai. Đi quá dây sên bóng quần là vào Đường Bờ Vực, mặc dù cái vực nào ở đó từ xưa nay đã bị biển gặm mòn hết chẳng còn gì. Nghe đâu dưới đáy biển đầy cát ở đó vẫn còn chôn vùi nguyên vẹn một ngôi nhà thờ, đầy đủ cả tháp lẫn chuông, đã một thời ngự trên mỏm vực nay đã không còn nữa, đã

bị sóng cồn quật vỡ và cuốn đi trong một đêm triều cường bão tố nay đã đi vào quên lãng. Đó là những câu chuyện được dân ở đây kể lại, những người như lão Duignan bán sữa và lão điếc Colfer chuyên sống bằng nghề nhặt và bán lại những trái bóng golf, để bắt những kẻ vãng lai chúng ta phải nghĩ rằng cái ngôi làng ven biển nhỏ bé thuần hậu này của họ cũng đã từng có thời đầy rẫy những chuyện khủng khiếp. Cái biển hiệu phía trên tiệm Strand Café, in hình quảng cáo thuốc lá, hiệu Navy Cut, với hình một thủy thủ rậm râu quàng một cái phao cứu mạng, mà cũng có thể là một cuộn thùng, ai biết được, kêu cọt két trong làn gió biển nhẹ nhàng quanh bộ bản lề đã bị muối ăn mòn, một tiếng vọng của cánh cửa nhà Tuyết Tùng mà trong tâm trí tôi thằng bé kia vẫn còn đang đu người trên đó. Chúng cọt két, cái cổng hiện tại này, cái biển hiệu quá khứ kia, cho đến tận bây giờ, tận đêm nay, trong những giấc mơ của tôi. Tôi cất bước theo Phố Biển. Nhà ở, cửa hàng, hai ngôi khách sạn – Golf và Beach – một nhà thờ đá hoa cương, nhà Myler vừa là bưu điện vừa bán rau quả vừa là tiệm rượu, rồi đến khu Đồng Nội – khu những túp nhà nghỉ nho nhỏ bằng gỗ, có một cái đã từng là nhà nghỉ hè của chúng tôi, của bố tôi, mẹ tôi, và tôi.

Nếu hai người trên cái ô tô kia là bố mẹ của thằng bé, chẳng nhẽ họ lại để nó một mình ở nhà? Còn đứa con gái nữa, nó ở đâu, cái đứa cười ồm ồm ấy?

Trong tôi, quá khứ đập như một quả tim thứ hai.

Tên ông bác sĩ khám bệnh là Todd. Chuyện này chỉ có thể coi là một trò đùa nhả của số phận trong đó chữ tác đã đánh thành chữ tội mà thôi. Mà có thể còn tệ hơn nữa. Có cái tên De'Ath, với chữ viết hoa điệu đà cùng cái dấu phẩy trần ngay ở giữa như có phép trừ tà ngăn bệnh cuối cùng chẳng lừa phỉnh được ai<sup>(6)</sup>. Ông Todd này gọi Anna là "bà Morden", nhưng lại gọi tôi là Max<sup>(7)</sup>. Tôi cũng chẳng biết mình có thích cái lối xưng hô phân biệt ấy, hoặc cái giọng chưa gì đã có vẻ thân mật ấy của ông ta hay không. Nhiệm sở của ông, không, phòng ốc của ông ta, người ta nói phòng ốc, cũng như gọi ông là

---

6. De'Ath (đơ-át) mà viết liền thì thành "death", nghĩa là "chết". Đọc đến những đoạn sau ta mới hiểu được ý nghĩa ẩn trong mấy câu này. Còn bây giờ thì chỉ biết rằng cái tên De'Ath vô tội kia nay đã bị số phận biến thành cái tên Death - sự chết.

7. Chữ không phải là "ông Morden" theo lệ xã giao.

## BIẾN

“ông” chứ không phải là “Bác sĩ”, thoát đến thì có vẻ cheo leo lắm, mặc dù chỉ mới lên đến tầng ba. Tòa nhà thì mới xây, toàn kính với thép – thậm chí có cả một cái thang máy hình ống vách kính làm người ta liên tưởng ngay đến một cái ống tiêm, trong đó cái buồng thang suốt ngày ầm ì chạy lên chạy xuống như đang bơm tiêm – và hai bức tường của gian phòng khám chính của ông là những tấm kính liên chạy suốt từ sàn lên tận trần. Khi Anna và tôi được dẫn vào phòng, tôi lóa hết cả mắt vì nắng đầu thu chói chang ủa vào qua những tấm kính khổng lồ ấy. Người thường trực, như một cái bóng nhòe nhoẹt tóc vàng trong tấm áo choàng hộ lí với đôi giày nhảy cảm kêu lép lép – mà trong hoàn cảnh ấy thì có ai để ý đến người thường trực làm gì chứ? – đặt tập hồ sơ của Anna lên bàn ông Todd rồi lép lép rút lui. Ông Todd mời chúng tôi ngồi. Không thể chịu được ý nghĩ phải yên vị trên một cái ghế, tôi không ngồi theo lời mời mà đi ra đứng cạnh bức tường kính và nhìn ra ngoài. Ngay bên dưới tôi là một cây sồi, hoặc là một cây phong cũng nên, không bao giờ tôi nhớ chắc được tên những thứ cây to thay lá hàng năm ấy, nhưng chắc chắn không phải là cây du vì loài này đã chết cả rồi, nhưng cây gì thì cũng phải là một loài quý phái,

màu xanh mùa hạ của vòm lá um tùm vẫn chưa hề điểm bạc trong sương giá đầu thu. Nắng lấp lánh hắt lên từ nóc những chiếc xe. Một người đàn bà còn trẻ váy áo sẫm màu đang bước rất nhanh qua bãi đậu xe, xa như vậy mà tôi tưởng mình vẫn nghe thấy tiếng giày cao gót gõ lách cách nhẹ xuống mặt đường trải nhựa. Bóng phản chiếu của Anna lơ mờ ngay trước mắt tôi, đang ngồi rất thẳng trên chiếc ghế sắt ở vị trí chéo chéo chỉ nhìn thấy ba phần tư khuôn mặt, như một bệnh nhân mẫu mực trong tư thế bất chéo chân với hai bàn tay đan nhau đặt trên đùi. Ông Todd ngồi xoay nghiêng bên bàn, đang xột xoạt xem qua các giấy tờ trong hồ sơ của nàng; cái bìa màu hồng nhạt của tập hồ sơ làm tôi nghĩ đến những buổi sáng lạnh giá đầu tiên của năm học mới sau kỳ nghỉ hè, cái cảm giác khi sờ vào những cuốn sách giáo khoa mới tinh và không hiểu sao cả cái mùi đầy uy lực của mực và bút chì mới gọt. Tâm trí con người ta nó lan man như vậy đấy, ngay cả trong những hoàn cảnh cần phải tập trung cao độ nhất.

Tôi rời khỏi tám kính, bây giờ thì quang cảnh bên ngoài thành ra không thể chịu được nữa rồi.

Ông Todd là một người to lớn, không cao không nặng nhưng rất to ngang, có cảm giác như

người ông hình vuông. Ông đã tự luyện được một bộ điệu theo kiểu xưa rất có sức thuyết phục. Ông vận bộ đồ vải tuyết đầy đủ cả áo chên và dây đeo đồng hồ, với một đôi giày da lộn màu nâu hạt dẻ chắc hẳn sẽ rất hợp ý ngài đại tá Blunden. Tóc ông xức dầu theo kiểu ngày xưa, chải lật hết từ trán ra đằng sau, và ông để một bộ ria mép, ngắn và cứng, khiến gương mặt ông có vẻ ương bướng hẳn lên. Với một cảm giác hơi choáng, tôi chợt nhận ra rằng mặc dù đã tính toán và đạt được những hiệu quả khả kính này, ông ta vẫn chưa thể hơn cái tuổi ngũ tuần là mấy. Các ông bác sĩ bắt đầu trẻ hơn tôi từ bao giờ vậy? Ông ta vẫn hí hoáy viết, kéo dài thời gian đây mà; cũng chẳng nên trách, ở địa vị ông thì tôi cũng sẽ làm như vậy. Cuối cùng thì ông cũng đặt bút xuống nhưng vẫn chưa có ý định lên tiếng, muốn làm ra vẻ rất muốn nói nhưng chưa biết sẽ nên bắt đầu thế nào. Cái ngần ngại của ông có một vẻ rất tính toán, một kiểu trình diễn thế nào đó. Nhưng cả cái đó nữa tôi cũng hiểu được. Bác sĩ cũng phải giỏi diễn trò như thầy lang vậy thôi. Anna sốt ruột nhấp nhồm trên ghế.

“Thế nào, thưa Bác sĩ,” nàng nói, hơi to tiếng quá, cố lấy cái giọng hồ hởi cứng rắn của một trong những minh tinh màn bạc thời những năm 1940,

“đã phải là án tử hình chưa, hay mới chỉ đến chung thân?”

Gian phòng vẫn im ắng. Loạt đạn nghi binh cân não của nàng, chắc chắn đã được tập dượt trước, đã rơi tòm vào thính không. Tôi chỉ muốn chạy ù đến quắp chặt lấy nàng, như kiểu lính cứu hỏa, và nhấc nàng ra khỏi đó, bằng xương bằng thịt. Nhưng tôi không động cựa. Ông Todd nhìn nàng, hơi hốt hoảng ngây thơ với đôi mắt tỏ và cặp lông mày nhướn lên nửa chừng.

“Ồ..., chúng tôi chưa thể để bà đi như vậy đâu, thưa bà Morden,” ông lên tiếng, phô bộ răng to xám xịt trong một nụ cười đáng ghét. “Vâng, chắc chắn là chưa đâu thưa bà.”

Sau đó là một nhịp im lặng nữa. Anna đang đặt cả hai bàn tay trong lòng, nàng nhìn chúng, chau mày, hình như cho đến lúc ấy mới để ý thấy chúng. Đầu gối phải của tôi nhiễm sợ và bắt đầu co giật.

Ông Todd hùng hồn phóng ra một tràng giảng giải rất trau chuốt vì đã dùng mãi rồi về những cách điều trị đầy hứa hẹn, những bài thuốc mới, kho vũ khí hóa chất hùng hậu mà ông có trong tay; và chắc ông còn sẵn lòng nói đến cả những nôi thuốc được phù phép và công thức giả kim thuật nữa. Anna tiếp tục chau mày nhìn đôi tay của mình;

## BIỂN

nàng không lắng nghe nữa. Cuối cùng, ông bác sĩ ngừng nói, trần trối nhìn nàng với vẻ thờ non tuyệt vọng như cũ, hốt hển thở, môi vén lên gần như nhăn nhó và lại phô răng ra như lúc nãy.

“Cám ơn ông,” nàng nói, giọng lễ phép và có vẻ như đang vọng đến từ một nơi nào rất xa. Nàng gật đầu với chính mình. “Vâng,” nghe lại còn xa hơn nữa, “cám ơn ông.”

Đến đó thì như đã tập dượt trước, ông Todd vỗ mạnh cả hai bàn tay xuống cặp đầu gối của mình rồi đứng phắt lên xăng xái tiến chúng tôi ra cửa. Anna vừa ra khỏi, ông quay sang ném ngay cho tôi một nụ cười chai sạn kiểu đàn ông với nhau, và một cái bắt tay khô ran, vội vã, không khoan nhượng, mà tôi chắc ông vẫn chỉ dành riêng cho vợ hoặc chồng của bệnh nhân trong những hoàn cảnh như vậy.

Hành lang trải thảm nuốt hết tiếng chân chúng tôi.

Buồng thang máy. Nút ấn. Trôi rơi.

Chúng tôi bước ra ánh sáng mặt trời ngày hôm đó, tưởng như đang bước sang một hành tinh mới trên đó mọi người đều đã chết cả rồi, chỉ còn lại chúng tôi.

Về tới nhà, chúng tôi vẫn ngồi yên trong xe đậu bên ngoài một lúc lâu, ghét phải mạo hiểm vào những gì đã quen thuộc, không nói gì hết, đột nhiên thành xa lạ với nhau và với chính mình. Anna nhìn ra phía vịnh biển, nơi những chiếc du thuyền neo buồm buồm cuốn đang lấp lánh dưới nắng trời. Bụng nàng cương tròn một cục, cứng nhắc, căng cả đai lưng của bộ váy. Đã có lần nàng bảo mọi người sẽ tưởng là nàng có mang mất – “Ồ cái tuổi này mới chết chứ!” – và chúng tôi đã cùng cười phá lên, không dám nhìn nhau. Bọn hải âu vẫn làm tổ trên mấy cái ống khói nhà chúng tôi bây giờ đã trở ra biển rồi, hoặc di cư rồi, nào biết là chúng đã làm gì. Suốt cả vụ hè buồn thảm ấy, chúng đã lượn lơ trên mái nhà cả ngày, giấu cợt những ý định của chúng tôi muốn giả đồ rằng mọi chuyện đều ổn cả, chẳng có gì trục trặc hết, thế giới vẫn tiếp tục như thường. Nhưng nó ở đó, chồm hồm trong bụng nàng, lùm lùm kênh càng thẳng cu De'Arh – cái Chết hài nhi, vẫn đang phồng dần lên trong người nàng, đợi ngày khai hoa mãn nguyệt.

Rồi thì chúng tôi cũng vào nhà, chẳng còn biết đi đâu được nữa. Nắng trưa chói chang ủa vào qua cửa sổ bếp và mọi thứ đều tỏa sáng lạnh lẽo như thủy tinh, giống như tôi đang nhìn gian phòng qua

một cái ống kính máy ảnh. Hình như tất cả những đồ vật thân quen ấy – những cái lọ trên giá, xong chảo trên bếp lò, cái thớt cắt bánh mì với con dao cưa – đều đang lúng túng không dám nói năng gì, đang cố phớt lờ sự có mặt vừa đột ngột trở thành lạ lẫm và buồn tủi của chúng tôi. Như vậy đấy. Tôi đã khổ sở nhận ra rằng từ nay trở đi nó sẽ như thế đấy: dù nàng có đi đâu, cái tiếng lanh canh không nghe thấy của bộ chuông hủi<sup>(8)</sup> cũng sẽ đi trước nàng. *Trông bà khỏe chưa kìa!* Chúng sẽ réo lên. *Sao thế nhỉ, bọn tôi chưa bao giờ thấy bà mạnh giỏi như vậy!* Và nàng, với nụ cười rạng rỡ của nàng, thì đang làm mặt dửng dưng, tội nghiệp nàng làm sao.

Nàng đứng giữa phòng, vắn khấn choàng áo khoác, hai tay chống nạnh, mắt nhìn quanh với vẻ khó chịu. Lúc ấy trông nàng vẫn đẹp, đôi gò má cao, nước da trắng trong và mịn như giấy lụa. Tôi vẫn đặc biệt ngưỡng mộ khuôn mặt nhìn nghiêng trông như tượng Hy Lạp của nàng, nét mũi như tạc bằng ngà chạy thẳng từ trán xuống.

“Anh biết không?” nàng nói với vẻ hậm hực cay đắng. “Không đáng, không xứng đáng một tí

---

8. Ngày xưa người mắc bệnh hủi (bệnh phong) phải đeo chuông ở đầu gối để mọi người biết mà tránh xa.

nào cả, như vậy đấy.”

Tôi vội nhìn sang bên vì sợ mắt mình sẽ làm lộ tẩy tất cả; mắt người ta lúc nào cũng là mắt của ai đó khác, một thằng lùn điên rồ và tuyệt vọng rình nấp bên trong. Tôi biết nàng định nói gì. Nhẽ ra nàng không phải hứng chịu cái nạn này. Nhẽ ra hai đứa chúng tôi không đáng bị như thế, chúng tôi không phải loại người như vậy. Tai họa, bệnh tật, đột tử, những cái ấy xảy đến với người tốt, những người khiêm nhường, xứng đáng với nhân sinh, chứ không phải Anna, không phải tôi. Cuộc sống chung của chúng tôi đang diễn tiến như vương giả thì từ giữa đám đông đang tung hô nghênh đón bỗng có một tên vô tích sự nhả nhử ra, ngượng ngịu rap người chào, rồi dăng lên tận tay ái hậu có số phận bi thảm của tôi tờ án lệnh triệu hồi.

Nàng đặt ấm đun nước, lục túi áo choàng ra đôi kính đeo lên mắt, vòng sợi dây đai ra sau gáy. Nàng bắt đầu khóc, như không biết là mình khóc, có thể thể thật, khóc không thành tiếng. Tôi vụng về đến ôm lấy nàng, nhưng nàng giật phắt người lại.

“Không phải quan trọng hóa như thế đâu trời ạ!” nàng gắt. “Nói cho cùng, em chỉ đang chết thôi mà.”

Nước đã sôi, cái ấm tự động ngắt điện, tiếng nước réo lục đục dịu dần. Tôi cảm thấy kỳ lạ vô cùng, mà cũng không phải là lần đầu, trước sự mãn nguyện tàn nhẫn của những vật bình thường. Mà không, không phải tàn nhẫn, không phải mãn nguyện, chỉ là vô tình, bởi chúng còn có thể thế nào được nữa? Cho nên tôi hãy chỉ nên giao đãi với chúng như những đồ vật thôi, không nên tưởng tượng chúng là thế này thế nọ làm gì, quả là một phát hiện mới về thực tại. Tôi lấy ấm pha và hộp trà, làm chúng va nhau lanh canh – hai tay tôi đang run bắn – nhưng nàng nói thôi, nàng đổi ý rồi, nàng muốn uống rượu mùi kia, rượu mùi, và một điều thuốc lá, một người không hút thuốc và rất ít khi uống rượu như nàng. Nàng nhìn tôi tỉnh bơ như một đứa trẻ đang cơn thách thức, vẫn đứng đó cạnh cái bàn với nguyên bộ áo choàng trên người. Nước mắt nàng đã ngừng chảy. Nàng bỏ kính và để nó lủng lẳng treo dưới cổ rồi dùng mu lòng bàn tay dụi dụi lên mắt. Tôi tìm thấy chai rượu mùi và run rẩy rót một suất vào một cái cốc đáy bằng, cổ chai và miệng cốc lanh canh nhau như răng lập cập. Trong nhà không có thuốc lá, tôi lấy thuốc ở đâu bây giờ? Nàng nói thôi không sao, nàng cũng chẳng thích hút nữa. Cái ấm đun nước bằng thép loang

loáng sáng, hơi nước chậm chậm bốc ra từ miệng vòi thành một luồng dài uốn lượn, phẳng phất như thần đèn. Chao ôi, xin hãy cho tôi một điều ước, chỉ một mà thôi.

“Ít ra thì em cũng cởi áo choàng ra đã chứ,” tôi nói.

Nhưng tại sao lại “ít ra”? Con người ăn nói với nhau thật lạ.

Tôi đưa cho nàng cốc rượu và nàng vẫn đứng nguyên đó nhưng không uống. Ánh sáng từ cửa sổ sau lưng tôi rơi lên đôi mắt kính đang lũng lẳng chỗ hõm xương bả vai của nàng, phản chiếu một hình ảnh thu nhỏ trông rất ma quái của nàng đang đứng sát ngay dưới cằm với cặp mắt nhìn xuống. Thế rồi tự nhiên nàng chùng người ngồi phịch xuống, hai cánh tay vươn ra trước đặt lên mặt bàn trong một điệu bộ có vẻ tuyệt vọng và lạ lùng, như thể đang van vỉ một người vô hình nào đó đang đối diện và phán xét mình. Cái cốc trong tay nàng bị đập mạnh xuống mặt gỗ khiến rượu sóng ra ngoài mất một nửa. Tôi bắt lực nhìn nàng. Trong một giây phút choáng váng, tôi chợt nhận ra rằng mình sẽ không biết nói gì với nàng nữa, rằng hai chúng tôi sẽ cứ đau đớn vì chẳng biết nói gì với nhau như thế cho đến khi chung cuộc. Tôi cúi xuống hôn lên cái xoáy

to bằng đồng xu trên đỉnh đầu nàng. Nàng quay mặt lên tôi với một thoáng nhìn đen ngòm.

“Anh toàn mùi bệnh viện,” nàng nói. “Phải là em mới đúng.”

Tôi cầm lấy cái cốc trong tay nàng, đưa nó lên môi và uống một hơi hết chỗ rượu cháy bỏng còn lại. Tôi chợt nhận ra cái cảm giác đã xâm chiếm mình kể từ lúc bước vào cái quang sáng thủy tinh trong phòng khám của ông Todd buổi sáng hôm đó là cái gì rồi. Nó là bối rối. Anna cũng cảm thấy như thế, nhất định là vậy. Bối rối, vâng, một cảm giác đầy sợ hãi vì không biết phải nói gì, phải nhìn vào đâu, phải cư xử thế nào, và một cái gì đó nữa kia, không hoàn toàn là giận dữ mà giống như một cảm giác khó chịu một cách âm thầm, căm ghét một cách âm thầm cái tình trạng khó xử mà chúng tôi đã phải lâm vào. Nó giống như khi một điều bí mật vừa được tiết lộ cho chúng tôi một cách bản thủ, như nhuốc đến nỗi chúng tôi sẽ khó lòng chịu đựng nhau được nữa nhưng cũng chẳng thể nào mà thoát được nhau, ai cũng biết là người kia cũng đã biết cái điều như bản ấy, rồi lại càng ràng buộc với nhau bởi chính cái biết thông đồng ấy. Từ hôm ấy trở đi tất cả sẽ tan rã dần. Cũng chẳng còn cách nào khác để sống chung với sự chết.

Anna vẫn ngồi thẳng người ở đó bên cạnh bàn, quay sang phía khác, hai cánh tay vẫn vươn ra và bàn tay im lìm ngửa lên như đang đón cái gì đó sắp rơi vào chúng.

“Nào,” nàng nói mà không quay lại, “bây giờ thì ra sao đây?”

Ông đại tá lại đang rón rén về phòng. Lăn vào nhà vệ sinh ấy thật là lâu. Chứng tiểu tiện vật, cái tên khéo đặt thật. Phòng tôi ở là một cái phòng ngủ của ngôi nhà mà cô Vavasour vẫn hay điệu đà gọi là *en suite*<sup>(9)</sup>, rồi dẫu môi ra một tí. Nếu như không có cái dây bungalow đáng ghét kia ở phía cuối vườn thì tôi cũng có một cảnh quan rộng đẹp nhìn từ cửa sổ căn phòng ấy. Cái giường tôi nằm mới gọi là ghê, trông nghiêm trang vôi vôi như giường của một vị tổng trấn xứ Venice thời Trung cổ, đầu giường chạm trổ hoa dây và bóng lộn như một cây vĩ cầm Stradivarius<sup>(10)</sup>. Tôi phải hỏi cô Vavasour về nguồn

---

9. Tiếng Pháp trong nguyên bản, chỉ loại phòng cao cấp ở khách sạn hạng sang.

10. Antonio Stradivari (1644 - 1737): người Ý, quê ở Cremona, làm ra những cây vĩ cầm có âm thanh và hình thức đẹp nhất từ xưa tới nay. Những cây đàn hiếm hoi còn lại đến nay của ông trị giá nhiều triệu đô-la Mỹ - ND.

gốc của nó mới được. Đây có thể là phòng ngủ của ông bà Grace lúc gia đình họ đã ở đây. Đạo ấy tôi chưa bao giờ quá chân lên tận gác nhà này, có chăng chỉ là trong mộng mà thôi.

Tôi vừa để ý đến ngày tháng của hôm nay. Ngày này đúng một năm về trước, Anna và tôi đã buộc phải đến phòng khám của ông Todd. Trùng hợp đến thế kia ư? Hoặc có khi cũng chẳng phải thế. Liệu có gì trùng hợp được hay không trong đàng đặc những phí hoài vô định mà tôi đã đang lang thang lạc lõng như một kẻ chẳng còn gì để thõ lộ lòng mình? Vậy mà đã 12 tháng rồi ư? Nhẽ ra tôi phải viết nhật kí. Nhật kí của cái năm tan nát ấy.

Chính là một giấc mơ đã kéo tôi về đây. Trong giấc mơ ấy, tôi đang bước dọc một con đường thôn dã, chỉ có vậy. Đang là mùa đông, chạng vạng tối, hoặc không thì là một thứ đêm lạ lùng mờ mờ sáng, kiểu đêm chỉ có trong những giấc mơ, và một thứ tuyết ướt đang rơi. Tôi đang nhất quyết đi đâu đó, có vẻ như đang về nhà, mặc dù chẳng biết đích xác *nhà* có thể là gì và ở đâu. Bên phải tôi là mặt đất trải dài, bằng phẳng và chẳng có gì nổi bật, dù chỉ là một căn nhà hoặc một đồng rơm, và bên trái tôi là

một hàng cây sẫm tối chạy dài dọc ven đường. Cây cành vẫn rậm rạp chẳng đúng mùa chút nào, và những tàu lá dày gần như đen kịt rủ xuống từng đám, trĩu dưới lớp tuyết bám đã đóng thành băng xốp dùng đục. Có cái gì đó bị hỏng, một chiếc ô tô, không, một cái xe đạp, một cái xe đạp trẻ con, vì cho dù đã ngần này tuổi đầu tôi vẫn cứ là một thằng bé, một thằng bé lộc ngọc vụng về, đúng vậy, và đang trên đường về nhà, chắc phải là nhà, hoặc một nơi nào đó đã từng một thời là nhà, nơi mà tôi sẽ lại nhận ra khi đã tới nơi. Tôi phải đi bộ nhiều tiếng liền nhưng chẳng ngại gì chuyện đó, bởi đây là một chuyến đi quan trọng vô cùng mà lại không thể lý giải được, một chuyến mà tôi phải đi và thể nào cũng phải hoàn thành. Bản thân tôi bình thần lắm, rất bình thần, còn tự tin nữa kia, mặc dù chẳng biết rõ mình đang đi đâu nhưng lại biết là mình đang về nhà. Chỉ có mình tôi trên đường. Trên lớp tuyết vẫn rơi xuống suốt ngày hôm đó chẳng thấy có dấu vết gì của bánh xe, giày ủng hoặc móng ngựa, vì chẳng có ai đã hoặc sẽ đi qua quãng đường này. Có cái gì đó không ổn ở chân tôi, bên bàn chân trái, chắc tôi đã làm nó bị thương, lâu rồi, vì không thấy đau nữa, mặc dù mỗi bước đi là mỗi lần tôi phải vụng về đá nó ra trước theo một nửa

vòng tròn, và chuyện ấy làm chậm chân tôi, không trầm trọng lắm nhưng cũng là trầm trọng. Tôi thấy xót xa cho mình, nghĩa là cái người nằm mơ là tôi thấy xót xa cho cái kẻ đang ở trong giấc mơ ấy, cái thằng ngốc lộc ngốc đang nhất quyết dần bước trong tuyết lạnh ngày tàn với con đường hun hút trước mặt và chẳng có chút hứa hẹn nào của một cuộc trở về.

Tất cả giấc mơ ấy chỉ có vậy. Chuyện đi ấy không kết thúc, tôi chẳng đến được đâu, và chẳng có gì xảy ra cả. Tôi chỉ bước mãi ở đó, đơn độc và cương quyết, lặn lội trong tuyết và nhập nhoạng buổi ngày tàn đông giá. Nhưng tôi đã tỉnh giấc khi trời còn chưa sáng, khác hẳn với mọi ngày, với một cảm giác vừa bị lột mất thêm một lớp da bảo vệ nữa hồi đêm, nhưng với một cảm giác tin tưởng rằng đã có một cái gì đó vừa đạt được, hoặc chí ít thì cũng vừa mới khởi sự. Ngay lúc bấy giờ, lần đầu tiên sau bao lâu tôi cũng không biết nữa, tôi chợt nghĩ đến Ballyless và ngôi nhà ở đó trên Phố Ga, đến những người trong gia đình nhà Grace, đến Chloe Grace, tôi không thể nghĩ được tại sao lại thế, nhưng nó giống như tôi đã vừa đột ngột từ trong tối bước vào một vùng nắng nhạt thắm đẫm mùi muối vậy. Nó chỉ kéo dài một phút thôi, chưa đến một phút, cái

cảm giác sáng sủa nhẹ nhàng ấy, nhưng nó đã mách bảo tôi phải làm gì, và phải đi đâu.

Lần đầu tiên tôi thấy con bé, Chloe Grace, là ở bãi biển. Hôm ấy trời rất sáng nhưng hơi khó chịu vì nhiều gió. Nhà Grace hạ trại ở một khoảng hõm mà gió và thủy triều đã khoét vào những đồi cát, và cảnh trí xôm tụ hơi có vẻ khoa trương của họ khiến người ta liên tưởng chỗ ấy với một cái sân khấu. Đồ đoàn của họ thật oách: một đoạn vải bố kẻ sọc đầu dải căng giữa hai cái cột để ngăn gió lạnh, những chiếc ghế gấp, một cái bàn xếp nhỏ, và một giỏ mây to bằng cái vali cỡ nhỏ chất đầy những chai, phích, và những hộp bánh kẹp và bánh bích qui; lại còn cả bộ uống trà bằng sứ đầy đủ tách đĩa hẳn hoi. Đoạn bãi này vẫn mặc nhiên được coi là khu riêng của Khách sạn Golf có sân chơi chạy dài đến tận phía sau các đụn cát kia, và những cái nhìn hần học đang hướng về phía đám người dám ngang nhiên xâm phạm nó với đồ đạc và những chai rượu vang sành điệu đến thế, những cái nhìn mà nếu nhà Grace có để ý thấy thì chắc là họ cũng phớt tỉnh thôi. Ông Grace, Carlo Grace, ông bố thân thiện, vẫn mặc quần cộc và cởi trần, nhưng lại khoác một cái áo tây

vải kẻ, hai đám lông ngực xoắn tít có hình như đôi cánh đang dang rộng. Trước đó, và có lẽ đến tận bây giờ, tôi chưa thấy ai tốt lông đặc biệt và hấp dẫn như vậy. Một chiếc mũ vải buộc chặt trên đầu ông như một cái xô cát trẻ con dựng ngược. Ông đang ngồi trên một trong những chiếc ghế gấp, tờ báo mở rộng trước mặt, vẫn hút được một điếu thuốc lá giữa những cơn gió giật từ biển thổi vào. Thằng bé tóc vàng, cái thằng đã đu người trên cống – thằng Myles, cũng có thể cái tên này chỉ là tôi đặt ra cho nó – đang phủ phục bên chân ông bố, mồm dẩu ra như bắt đền, tay cầm một khúc củi rêu sứt mẻ nhưng đã được nước biển đánh mòn đến nhẵn thín, chọc chọc xuống cát liên hồi. Cách một đoạn về phía sau, được bọc lót bởi sườn đụn cát, một đứa con gái, hoặc một chị còn trẻ, đang quỳ trên cát, quanh người quấn một tấm khăn tắm lớn màu đỏ, đang loay hoay che đậy trong lúc cố cởi bỏ cái sau này tôi mới biết là một bộ áo tắm ướt sũng. Cô ta đặc biệt trắng trẻo và trông rất tình cảm, với một gương mặt dài thon thả và mái tóc đen rất dày. Tôi để ý thấy cô cứ liếc nhìn gáy của Carlo Grace một cách bực bội, hình như thế. Tôi cũng để ý thấy thằng cu Myles cứ lén nhìn ngang, rõ ràng cũng đang hy vọng như tôi rằng tấm khăn trùm người

của cô gái kia sẽ tuột xuống. Chắc cô ta không phải là chị nó.

Bà Grace bước lên bờ. Bà đã ở dưới biển từ nãy, mặc một bộ áo bơi màu đen bó sát người bóng nhẫy như da hải cẩu, cặp thêm một thứ váy quần bằng loại vải mỏng có thể nhìn xuyên qua được và chỉ cài bằng một khuy ở cạnh sườn, cứ bị gió thổi phồng lên theo mỗi bước đi, để lộ cặp chân trần rám nắng, hơi mập nhưng rất đều ra đầy của bà. Bà đứng lại trước mặt chồng, đẩy cặp kính râu gọng trắng ngược lên tóc và đợi cho đến lúc ông hết nhịp đập, hạ tờ báo xuống, ngược nhìn bà, đưa bàn tay có kẹp điều thuốc lên che mắt cho khỏi chói dưới ánh nắng dường như đang sắc cạnh hơn trong bầu không khí thấm đậm những tinh thể muối. Bà nói cái gì đó và ông nghiêng đầu sang một bên rồi nhún vai nhoén cười, để lộ những chiếc răng trắng nhỏ và đều đặn. Sau lưng ông, vẫn trùm kín khăn, cô gái ném bộ áo tắm cuối cùng đã cởi được ra rồi xây lưng ngồi xuống cát, hai chân co lại, tắm khăn quần thành như cái lều kín quanh người, tựa trán lên hai đầu gối, và thằng Myles bực bội thọc mạnh thanh củi rêu xuống cát.

Họ đây, những người trong gia đình nhà Grace: Carlo Grace và vợ, Constance, con trai

Myles, con bé hoặc cái cô còn trẻ mà tôi chắc chắn không phải là đứa con gái có tiếng cười tôi đã nghe thấy từ trong nhà hôm đầu tiên, với tất cả những thứ của họ ở xung quanh, ghế gấp với bộ tách uống trà và những cốc vang trắng, cái váy lộ liễu của Connie Grace với cái mũ nục cười của ông chồng, tờ báo và điều thuốc của ông ta, rồi thanh củi rêu của thằng Myles, và bộ áo bơi của cô kia, vẫn nằm nguyên ở chỗ cô đã ném nó ra, mềm oặt và dính đầy cát dọc theo một bên còn ướt, như một con vật chết đuối ngoài biển vừa được người ta vớt lên.

Không biết Chloe đã đứng trên đụn cát ấy bao lâu trước khi nhảy xuống. Có thể nó đã đứng đó trong suốt thời gian ấy, nhìn tôi nhìn những người kia. Lúc đầu nó chỉ là một cái bóng in trên nền trời ngược sáng với mái tóc cắt ngắn rục lên quanh đầu như cái mũ sắt. Rồi nó giơ hai cánh tay lên cao, khép đầu gối lại, và nhảy từ trên đụn cát xuống. Không khí làm cho hai ống quần soóc của nó thoáng phồng lên. Nó đi đất, rơi người xuống trên hai gót chân, làm cát bắn tung tóe. Cô gái quần khăn tắm – Rose, thì tôi cứ đặt tên cô như thế, tội nghiệp Rosie – thốt lên một tiếng kêu sợ hãi nho nhỏ. Chloe loạng choạng, hai tay vẫn giơ cao, gót chân ngập trong cát, và có vẻ như nó sẽ ngã sóng

soài hoặc ngã ngời ngay xuống, nhưng nó lấy lại được thăng bằng và mỉm cười khinh bỉ về phía Rose đang nhăn nhó lắc đầu và nhấp nháy vì bị cát bắn vào mắt. “Chlo-e!” Bà Grace quát, giọng rên rĩ, nhưng Chloe phớt lờ, cứ thế chạy đến quỳ xuống cát cạnh thằng em rồi cố giằng cái thanh củi rêu của nó. Tôi đang nằm sấp trên một tấm khăn tắm, dựa má trên mu bàn tay, giả vờ đọc một cuốn sách. Chloe biết thừa tôi đang nhìn nó và có vẻ bất cần. Lúc ấy chúng tôi lên mấy nhĩ? Mười? Mười một? Cứ cho là mười một đi. Ngực con bé vẫn phẳng lì như ngực thằng Myles, hông cũng chẳng hơn gì hông tôi. Trên người nó là một cái áo phông trắng. Mái tóc đi nắng nhiều của nó cũng gần thành trắng. Myles, vẫn cố sức giữ thanh củi rêu, cuối cùng đã giằng lại được và quật luôn một phát vào những đốt ngón tay của chị nó, con bé kêu “Ối!” lên một tiếng rồi đâm lại một cú vào ngay chỗ xương ức của thằng kia bằng một nắm đấm bé tí và nhọn hoắt.

“Nghe cái quảng cáo này này,” bố con bé nói gióng lên, rồi vừa cao giọng đọc vừa cười. “*Cần người môi giới còn sống đi bán mảnh mảnh. Phải biết lái xe. Điền đơn ở ô số 23.*” Ông lại cười àm lên, ho sặc sụa mà vẫn cười. “Môi giới còn sống!” ông kêu lên. “Ối giới đất ơi!”

## BIẾN N

Mọi âm thanh ở bãi biển đều dùng đũa bằng bằng như nhau cả, nhưng nghe vẫn mạnh, như tiếng súng nổ ở đằng xa. Chắc là hiệu ứng giảm thanh của ngàn ấy bãi cát. Nhưng tôi cũng không chắc đã có khi nào được nghe tiếng nổ của một hoặc nhiều khẩu súng hay chưa.

Bà Grace tự rút một cốc vang, ném thử, nhìn mặt, rồi ngồi xuống một chiếc ghế gấp, gác chân này lên chân kia, cặp chân chắc nịch, đầu ngón chân gác lên khỏi mặt đất lũng lảng chiếc giày đi cát. Rose đang lũng lừng mặc quần áo dưới tấm khăn. Bây giờ thì đến lượt Chloé ngồi co cả hai đầu gối lên ngực – chẳng nhẽ bọn con gái lúc nào cũng vậy, hay chỉ ngày xưa thôi, tức là có cái lối ngồi trông như chữ Z bị lộn đầu ra đằng trước như thế? – hai tay túm hai bàn chân. Myles thọc cái que của nó vào sườn chị. “Bố ơi,” giọng con bé hơi có vẻ tức, “bố bảo nó thôi đi chứ.” Ông bố vẫn tiếp tục đọc báo. Chiếc giày lũng lảng của Connie Grace dùng đưa theo một tiếp tẩu nào đó trong đầu bà. Cát dưới nắng gắt xung quanh tôi bốc lên một thứ mùi chua chua bí ẩn. Ngoài vịnh, một cánh buồm trắng run rẩy rồi quật ngược chiều gió và cả thế giới như nghiêng ngả đi trong một giây. Ai đó ở mãi cuối bãi đang gọi ai đó khác. Lũ trẻ. Đám người đi

tắm biển. Một con chó màu cát lông cứng như dây thép. Cánh buồm lại xoay về xuôi gió và tôi nghe rất rõ tiếng vải bố quạt phàn phật vọng đến như là trên mặt nước. Rồi gió ngừng thổi, và trong giây lát tất cả đều im ắng.

Họ có một trò chơi, Chloe với Myles và bà Grace: hai đứa trẻ tung bóng thật cao cho nhau còn bà mẹ thì vừa chạy vừa nhảy để đón bắt bằng được trái bóng ấy, phần lớn là trượt. Lúc chạy, váy bà tung phồng lên về phía sau và tôi không thể rời mắt khỏi chỗ mu căng căng phồng dưới làn áo tắm chật đen nhánh ở đáy bụng dưới bà. Bà nhảy, thở hổn hển và vừa hét vừa cười không ra hơi. Bộ ngực bà lúc liểng. Chỉ nhìn bà thôi cũng phát hoảng cả người rồi. Một sinh vật với ngàn ấy gò đồng da thịt trên người nhẽ ra không nên nhảy cẫng lên như thế, có thể sẽ tự mình làm hỏng cái gì đó ở bên trong, một mạng tế bào mỡ mềm mại hoặc một đoạn sụn mỏng manh như ngọc trai chẳng hạn. Ông chồng đã hạ tờ báo xuống và đang chăm chú nhìn theo bà, những ngón tay ông chải vuốt nhẹ nhẹ bộ râu cằm và cặp môi ông vén lên trong một nụ cười mỉm lạnh lùng để lộ bộ răng nhỏ thanh tú, hai lỗ mũi ông nở phồng như con sói đang cố bắt theo mùi con mồi. Về mặt ông lúc ấy vừa thèm muốn, vừa

khoái trá, lại vừa hơi có vẻ khinh bỉ; hình như ông đang mong cho bà bị ngã thật đau xuống bãi cát kia. Tôi tưởng như mình đang đánh ông, vung tay đâm đúng giữa bộ ngực tốt lông ấy của ông, như Chloe đã đâm thẳng em nó lúc trước. Thế là tôi đã biết những con người ấy, đã thành một trong số họ. Và tôi đã phải lòng bà Grace mất rồi.

Rose bước ra khỏi tấm khăn tắm, đã áo đồ quần đen, giống như một trợ lý ảo thuật chui ra từ trong cái mũ viền đỏ của thầy mình, và loay hoay tránh không nhìn bất kì cái gì xung quanh, nhất là người đàn bà và hai đứa con đang chơi với nhau kia.

Đột nhiên, Chloe mất hứng chơi, quay ra nằm soài xuống cát. Sau này tôi sẽ phải quen với tâm trạng thay đổi đột ngột như vậy của con bé, những cơn lăm lè đột xuất như thế. Mẹ nó gọi nó trở lại chơi tiếp, nhưng nó không đáp. Nó nằm nghiêng, ngẩng đầu chống một bên tay, hai bàn chân bắt chéo nhau, nheo mắt nhìn qua chỗ tôi nằm ra ngoài biển khơi. Myles làm một điệu nhảy đuôi uơi trước mặt chị, hai tay móc nách và miệng kêu khềnh khếch. Chloe vờ như không nhìn thấy nó. “Con với chả cái,” bà mẹ than thở về đứa con gái, mà nghe giọng lại như rất bằng lòng, rồi trở lại ngồi vào ghế của bà. Bà đang hực hơi, và gò ngực màu

cát mịn màng của bà nhô lên hạ xuống không ngừng. Bà đưa một bàn tay lên cao gỡ một lọn tóc đang dính chặt vào bộ trán ướt, và tôi bị hút hồn vào cái bóng tối bí ẩn bên dưới nách bà, một màu lục mòng mọng, cái màu sẽ nhuộm đắm những cơn si cuồng ẩm ướt của tôi trong nhiều đêm sau đó. Chole vẫn làm lì một mình. Myles trở lại với khúc cây và hùng hục đào cát. Ông bố gấp tờ báo lại và nhúu mắt nhìn trời. Rose đang xem xét một cái khuy lỏng trên áo. Những con sóng nhỏ dâng lên và vỗ vào bờ, con chó lông vàng như cát lại sữa. Và cuộc đời của tôi đã đổi thay mãi mãi.

Nhưng thật ra, trong tất cả những khoảnh khắc của chúng ta, có khoảnh khắc nào mà cuộc đời không ngừng dữ dội đổi thay, mãi cho đến cái đổi thay lớn lao nhất vào hồi chung cuộc?

Hè nào chúng tôi cũng nghỉ ở đây, cha tôi, mẹ tôi, và tôi. Nhẽ ra không nên nói như vậy. Nhẽ ra phải nói rằng “cứ đến hè là chúng tôi lại về đây.” Tại sao bây giờ tôi nói năng khó khăn thế, chẳng phải như xưa? Vậy là vụ hè nào chúng tôi cũng về đây, trong suốt bao nhiêu năm, phải rồi, mãi cho đến cái ngày cha bỏ chúng tôi để sang Anh, như đôi khi các ông

chủ gia đình vẫn làm, xưa cũng như nay. Túp nhà gỗ chúng tôi vẫn thuê có vẻ giống một mẫu nhà trung bày có kích thước gần bằng thật. Nó có ba phòng, một phòng sinh hoạt chung ở phía trước đồng thời cũng là một gian bếp, và hai phòng ngủ nhỏ xíu ở phía sau. Nhà không có trần, nhìn lên thấy hết phần dưới của mái dốc lợp giấy dầu. Tường ngăn ghép bằng những thanh ván hẹp có hèm chẳng có vẻ bài trí tí nào mà trông lại lịch sự, thường bốc mùi nhựa thông và sơn trong những ngày nắng nóng. Mẹ tôi nấu nướng bằng một cái lò dầu hỏa có cái lỗ nhiên liệu bé tí tẹo, mỗi khi được sai thông sạch nó là tôi lại có một thứ khoái cảm mơ hồ vụng trộm khi được ghé ngoáy cái lỗ ấy bằng một thanh thiếc mềm có sợi dây thép cứng đâm ngang ra ở một đầu. Không biết bây giờ nó ở đâu, cái lò nho nhỏ nhãn hiệu Primus ấy, thật chắc mà thật bền? Nhà không có điện, và đêm đến chúng tôi có một cái đèn dầu. Cha tôi đi làm ở Ballymore và cứ chiều tối thì đi tàu hỏa về nhà với tâm trạng phần nộ không lời, cam chịu những bức bối trong ngày như thể hai tay ông đang phải xách nặng trĩu những hành lý không thể vứt đi đâu được. Không biết lúc ông đi làm và tôi không ở nhà thì mẹ tôi làm gì? Tôi tưởng tượng cảnh bà ngồi bên chiếc bàn

phủ vải dầu trong ngôi nhà gỗ nhỏ xúu ấy, một bàn tay đặt dưới gáy, dưỡng thương những nỗi bất mãn của mình khi ngày dài tàn lụi. Lúc ấy bà còn trẻ, cả hai đều còn trẻ, cha và mẹ tôi, chắc chắn là trẻ hơn tôi bây giờ. Nghĩ cũng lạ. Mọi người ai cũng có vẻ trẻ hơn tôi, kể cả những người đã chết. Tôi thấy họ ở đó, cha mẹ đáng thương của tôi, đang cay đắng chơi trò gia đình khi thế giới của tôi vẫn còn thơ ấu. Nỗi bất hạnh của họ là một trong những hằng số của tuổi thơ tôi, một thứ âm thanh như tiếng chuông réo ở tần số cao vừa ra ngoài tầm thính giác. Tôi không căm ghét họ, có lẽ vậy. Chỉ tội là họ ngăn trở không cho tôi nhìn thấy tương lai của mình. Mãi sau này tôi mới có thể nhìn xuyên qua họ, hai bậc cha mẹ trong veo của tôi.

Mẹ tôi chỉ tắm ở bãi xa, tránh những cặp mắt của đám người ở khách sạn và những dân nhộn nhạo ra tắm biển trong ngày. Ở đó, qua khỏi khuôn viên của sân golf, có một bờ cát cố định trải nhoài ra phía biển và quây lại thành một vụng nước nông mỗi khi thủy triều vừa phấp. Trong cái vụng âm áp ấy, bà vẫy nước với một niềm vui nhỏ nhoi đầy cảnh giác chứ không bơi, vì mẹ không biết bơi, mà chỉ duỗi dài người trên mặt nước, bò đi bằng hai tay chống xuống đáy cát, vươn cổ tránh những làn

sóng nhỏ vỗ vào miệng. Mẹ mặc áo tắm màu xám hồng may bằng vải sợi tổng hợp và có tà giả trùm khít xuống đến bẹn. Mặt mẹ trông trần trụi và bất lực, bó chặt dưới chiếc mũ bơi bằng cao su chặt căng. Cha tôi bơi cũng tạm được, có vẻ nặng nhọc lướt đi với những hải tay có phần máy móc và vẻ mặt nhăn nhó, một mắt hé mở mỗi khi nghiêng đầu lấy hơi. Được một đoạn là cha sẽ đứng dậy, thở dốc và khạc nhổ, mái tóc ướt rũ xuống, hai tai vểnh ra, chiếc quần bơi màu đen phồng lên, hai tay chống nạnh nhìn mẹ đang vụng về gằng gỏi với một thoáng cười gằn vừa khinh khi vừa giấu cợt, một thớ thịt động đập ở hàm dưới. Ông té nước vào mặt bà, túm chặt lấy hai cổ tay bà rồi lúi lúi trở lại, kéo bà theo dưới nước. Mẹ nhắm nghiền mắt và rú lên đòi ông thôi ngay đi. Tôi nhìn đôi uyên ương căng thẳng ấy mà thấy tủm và chán hết cả người. Cuối cùng thì ông cũng buông tha bà và quay sang tôi, dốc ngược tôi lên, túm lấy hai cổ chân tôi mà đẩy như đẩy xe cút-kít và hất tôi xuống nước, miệng cười vang. Hai bàn tay ông thật khỏe, như những gọng kìm sắt lạnh lẽo, đến tận bây giờ tôi vẫn còn cảm thấy cái gọng kìm thô bạo ấy. Ông là một người thô bạo, với những cử chỉ thô bạo, những câu đùa thô bạo, nhưng cũng lại nhút nhát

nữa, thảo nào mà ông đã bỏ chúng tôi, phải bỏ chúng tôi mà đi. Tôi sặc nước, vặn vẹo cuống cuồng để thoát khỏi tay ông rồi vùng đứng dậy, nôn ọe ngay khi còn đứng dưới nước.

Chloe Grace và em nó lúc ấy đang đứng trên cát mịn sát mép nước quan sát chúng tôi.

Chúng mặc quần cộc như thường lệ và đều đi đất. Tôi thấy chúng giống nhau kỳ lạ. Chúng đang đi nhặt vỏ ốc, bỏ trong một cái khăn buộc túm thành túi mà Chloe cầm trên tay. Hai đứa đứng nhìn chúng tôi, không biểu lộ gì, như thể chúng tôi là một sô diễn, một màn hài kịch bày ra cho chúng xem nhưng chúng chẳng thấy thích thú hoặc buồn cười gì hết mà chỉ thấy là lạ. Nhất định là tôi đã ngưng đổ cả mặt, mặc dù lúc ấy còn đang tím tái nổi da gà, và còn ngưng đến đau cả người vì một dòng nước biển đang tuôn thành một vòng cung không thể ngưng lại được từ đúng quần bơi sừng sững của tôi vọt ra phía trước. Nếu đủ quyền phép, chắc hẳn tôi đã cho phăng teo ngay cả song thân của mình ngay tại chỗ, đã bóp vỡ họ như những bọt sóng biển, cả bà mẹ mỡ màng nhỏ bé mặt mũi trần trụi lẫn ông bố thân thể như làm bằng mỡ lợn kia của tôi. Một làn gió ủa xuống bãi biển, thổi chéo qua bờ khiến cát khô bốc lên thành một làn

mỏng dính, rồi nhào ra khơi, chém mặt nước thành muôn vằn mảnh vỡ óng ánh sắc lẹm như kim loại. Tôi rùng mình, lúc ấy không còn vì lạnh nữa mà là vì như có cái gì đó vừa đâm xuyên qua mình, im ắng, tấp lự, không thể chống lại được. Hai đứa trên bờ bỏ đi về phía con tàu hàng mắc cạn.

Không biết có phải đó là cái hôm tôi đã để ý thấy những ngón chân của Myles có kéo màng như chân vịt hay không?

Cô Vavasour đang chơi dương cầm ở dưới nhà. Cô gõ phím rất nhẹ nhàng, cố để đừng ai nghe thấy. Cô sợ rằng cô sẽ làm phiền tôi, người đã đến đây vì những công việc lớn lao và quan trọng không thể tưởng tượng được. Cô chơi nhạc Chopin rất hay. Hy vọng là cô đừng bắt đầu bằng nhạc của John Field<sup>(11)</sup>, tôi không thể chịu được thứ nhạc ấy. Trước đây tôi đã thử làm cho cô thích nhạc của Fauré, nhất là các bản dạ khúc về sau này của ông mà tôi cực kì hâm mộ. Tôi còn kiếm cả những bản nhạc ấy cho cô, đặt mua tận London, tốn kém ra trò.

---

11. John Field (1782 - 1837) nhạc sĩ và nghệ sĩ dương cầm, người Ailen, nổi tiếng vì là người đầu tiên viết các bản nocturne.

Nhưng cái tham vọng ấy của tôi không thành. Cô nói tay cô không thể chơi được những nốt nhạc ấy. *Đầu óc cô thì có*, tôi nghĩ bụng, nhưng không nói ra. Những ý nghĩ thật giả tạo, hèn nhát. Thảo nào mà cô chưa bao giờ lấy chồng. Cô đã từng có thời xinh đẹp, theo cái vẻ u sầu của cô. Bây giờ thì cô vẫn mái tóc dài hoa râm của mình, trước đây đen nhánh thế, thành một búi chặt ở sau gáy, rồi giữ chúng bằng hai cái ghim chéo nhau to như hai cái kim đan, một kiểu tóc làm tôi liên tưởng đến các kỹ nữ Nhật, dù vẫn biết là hoàn toàn hồ đồ. Cái vẻ Nhật Bản ấy còn tiếp nối trong bộ áo ngủ lụa có đai lưng kiểu kimono mà cô mặc hồi sáng, thứ lụa hoa in có hình trúc điệu lặp đi lặp lại màu sắc sặc sỡ. Những lúc khác trong ngày, cô thường ưa mặc đồ vải tuyết nền nã, nhưng đến giờ ăn tối thì cô có thể làm chúng tôi ngạc nhiên, cả ông Đại tá và tôi, khi sột soạt xuất hiện trong một bộ cánh diện màu vàng chanh có đai lưng dài chấm bụng chân, hoặc một chiếc áo chên đỏ sẫm kiểu Tây Ban Nha bó ngang thắt lưng với một cái quần đen ống túm và đôi dép đen bóng loáng bó sát lấy chân. Cô quả là một mệnh phụ đóm dáng, và thường ghi nhận cái nhìn tán thưởng của tôi bằng một chút rung động âm thầm.

Tuyết Tùng chẳng lưu giữ được gì của quá

khứ, cái phần quá khứ mà tôi từng biết. Trước khi về đây, tôi đã hy vọng tìm lại được chút gì cụ thể của gia đình nhà Grace, dù nhỏ nhoi đến mấy, như một bức ảnh đã phai bỏ quên trong một cái ngăn kéo chẳng hạn, hoặc một lọn tóc, thậm chí một cái cặp tóc còn mắc kẹt giữa một khe ván sàn, nhưng chẳng có gì, chẳng có gì như vậy cả. Bầu không khí cũng chẳng gợi nhớ gì nữa, có thể nói vậy. Có lẽ ngàn ấy mảnh đời đã trải qua ở đây – thì cũng đúng thôi, đây chỉ là một nhà trọ thôi mà – đã tẩy sạch mọi dấu vết của quá vãng.

Hôm nay gió thổi như có giông, đập thành thạch vào kính cửa sổ như những nắm đấm to gộc mà mềm mại chẳng có tác dụng gì. Đây chính là tiết trời thu vừa trong trẻo vừa bão tố mà tôi vẫn luôn yêu thích. Tôi phấn khích với mùa thu, vì mùa xuân có vẻ chẳng hợp với tôi chút nào. Thu là mùa làm việc, tôi giống hệt Pushkin ở điểm này. Ô, vâng, Alexandre và tôi, hai chúng tôi đều ra đời trong tháng Mười. Nhưng một con trỉ trệ đã kéo đến, chẳng Pushkin một chút nào, và tôi không sao làm được việc gì. Tôi vẫn ngồi bên bàn, đẩy qua đẩy lại từng đoạn viết như những quân bài trong một ván trò mà tôi đã quên mất cách chơi. Chiếc bàn là một tạo tác ọp ẹp nhỏ bé, mặt ván có thể mở ra gấp lại

nhưng không thể dùng như vậy được nữa, cô V. đã đích thân mang lên cho tôi với một chủ ý e thẹn nào đó. *Cứ cút két đi, hơi món đồ gỗ nhỏ bé, cứ cút két đi.* Lại còn cái ghế thuyền trưởng xoay được của tôi nữa chứ, giống hệt một cái tôi đã từng dùng ở một căn phòng đi thuê nơi chúng tôi sống chung với nhau nhiều năm trước đây, Anna và tôi, thậm chí nó còn rên rĩ hết như thế mỗi khi tôi ngả người trên nó. Công việc nhẽ ra tôi phải làm là một bài chuyên khảo về Bonnard<sup>(12)</sup>, một công trình khiêm tốn và tôi dây dưa đã nhiều năm, đến nỗi chẳng còn muốn đếm xem bao nhiêu năm rồi nữa. Một họa sĩ rất lớn, theo đánh giá của tôi, mà từ lâu rồi tôi đã biết rằng mình chẳng có ý tưởng gì độc đáo để viết về ông ta. Những-Cô-dâu-trong-Bể-tắm, Anna thường gọi ông như vậy, với một nụ cười khẩy. *Bonnard, Bô-na, Bô-nả, Bô-nả*<sup>(13)</sup>. Không, tôi không thể làm được việc gì, chỉ lẩn mẩn lăm lăm như vậy thôi.

Thật ra thì “làm việc” không phải là từ tôi

---

12. Pierre Bonnard (1867 - 1947) - họa sĩ người Pháp, chuyên vẽ những cảnh riêng tư thân mật trong cuộc sống gia đình, được coi là một trong những họa sĩ dùng màu vĩ đại nhất của hội họa hiện đại - ND.

13. Nguyên văn: *Bonnard, Bonn'art, Bonn'argue*. Nhân vật của chúng ta lẩn mẩn chèn lên của họa sĩ Bonnard thành các từ ghép nghe như cò nghĩa: Bonn'art là nghệ thuật tốt, Bonn'argue là lý lẽ hay. Ở đây chúng tôi dịch hơi Việt hóa một chút để giữ cái giọng điệu lẩn mẩn lăm lăm trong nguyên tác - ND.

## BIỂN

muốn dùng để chỉ những gì tôi làm. Làm việc là một từ quá lớn, quá nghiêm túc. Công nhân làm việc. Những con người vĩ đại làm việc. Còn với bọn trung gian như chúng tôi thì chẳng có từ nào đủ khiêm nhường và cũng đủ ý để tả cho đúng cái chúng tôi làm và cách chúng tôi làm. Bảo là nay việc này mai việc kia thì không phải. Chỉ có dân nghiệp dư mới như vậy, chứ chúng tôi, nghĩa là cái tầng lớp hoặc giai cấp mà tôi đang nói đến ở đây, thì lại hoàn toàn chuyên nghiệp. Những nhà làm giấy dán tường như Vuillard và Maurice Denis<sup>(14)</sup> đều chuyên tâm chẳng kém gì người bạn Bonnard của họ, nhưng chuyên tâm là chưa đủ, không bao giờ đủ. Chúng tôi không phải là bọn trốn việc, chúng tôi không lười nhác. Thực sự là chúng tôi còn cuồng nhiệt nữa kia, dù chỉ theo từng cơn, nhưng chết một nỗi là chúng tôi hoàn toàn không bị ám ảnh bởi cái gọi là tinh thần miên viễn. Chúng tôi kết thúc mọi thứ, còn người làm việc thực sự thì, như lời nhà thơ Valéry, tôi tin đúng là ông ta đã nói thế, không có chuyện kết thúc công việc, mà

---

14. Edouard Vuillard (1886 - 1940) và Maurice Denis (1870 - 1943) đều là họa sĩ Pháp. Vuillard theo phái Intimist (vẽ những cảnh riêng tư thân mật) với Bonnard. Denis theo phái biểu tượng. Cả mấy người này đều có làm cả tranh in - ND.

chỉ có chuyện bỏ dở nó mà thôi. Có một giai thoại hay hay rằng Bonnard có lần đến nhà bảo tàng Luxembourg với một người bạn, nếu tôi không nhầm thì chính là Vuillard, người được ông nhờ đi đánh lạc hướng nhân viên bảo vệ ở đó để ông giờ họp màu ra sửa lại một chỗ trên bức tranh của mình đã treo ở đó hàng nhiều năm. Những người làm việc chân chính đều chết mà vẫn bực bội không yên. Họ có quá nhiều việc phải làm, và quá nhiều việc chưa làm!

Ồi chào! Lại cái cảm giác nhấm nhối này đây. Liệu nó có báo hiệu một cái gì nghiêm trọng không nhỉ? Đầu tiên, Anna cũng chỉ thấy những dấu hiệu rất tinh vi đấy thôi. Tôi đã trở thành một chuyên gia về các vấn đề y học trong năm vừa rồi, cũng chẳng lạ gì. Ví dụ, tôi biết rằng cảm giác nhấm nhối như bị kim châm ở đầu ngón chân ngón tay là một trong những triệu chứng đầu tiên của chứng xơ cứng mô sẽ gây ra khối u. Cái cảm giác nhấm nhối mà tôi đang có đây cũng như bị kim châm như vậy, nhưng nặng hơn. Nó là một cú đâm nóng rực hân hoi, hoặc một loạt những cú đâm như thế, ở trên cánh tay, hoặc sau gáy, và thậm chí có một lần nhớ đời là ở ngay trên khớp ngón cái bàn chân phải của tôi, khiến tôi phải vừa lò cò quanh phòng vừa đau

đón rống lên như một kẻ ngoan đạo đang van xin. Cái cảm giác đau đón, hoặc nhức nhối ấy, mặc dù ngắn ngủi, thường rất nặng nề. Giống như tôi đang bị khám nghiệm ở đủ mọi phương diện, xem có còn cảm giác không, xem có còn sống không.

Anna vẫn thường cười nhạo chúng lo sợ bị mắc bệnh của tôi. *Đốc-tờ Max*, nàng thường gọi tôi thế. *Hôm nay Đốc-tờ Max thế nào, ngài vẫn thấy khó ở đây chứ?* Nàng có lý, tất nhiên rồi, vì tôi vẫn là thằng hay kêu ca rên rĩ kiểu “bà chúa đứt tay thuyền chài số ruột”(15).

Có cái con chích chòe ấy, chẳng biết nó ở đâu mà chiều nào cũng bay tới đậu xuống bụi cây bên cạnh trái nhà vườn. Tôi để ý thấy nó làm cái gì cũng quá tam ba bận: nhảy từ ngọn xuống là phải qua lần lượt ba cành, rồi hót cũng phải ba lần lảnh lót đến chối tai. Giống gì trên đời này cũng có thói quen riêng cả. Bây giờ thì một chú mèo tam thể bên hàng xóm đang mò sang từ phía bên kia mảnh vườn, chân bước êm như ru. Cẩn thận đấy, chim ơi. Cỏ kia còn phải cắt nữa, một lần nữa là đủ, cho năm nay. Có lẽ tôi nên xin làm cái việc ấy. Vừa mới

---

15. Nguyên văn: "I have always been a moaner, fussing over every slightest twinge or ache".

nghĩ thế thôi là lập tức tôi đã ở đó rồi, sơ mi xắn tay, quần ống rộng, nhể nhại mồ hôi, bước thấp bước cao sau cái máy cắt, mồm dính vụn cỏ, ruồi bu quanh đầu. Lạ thật, dạo này tôi thường thấy mình như thế, từ đằng xa, như một người nào khác đang làm những thứ mà chỉ có người nào khác đó mới làm. Còn cắt cỏ ngoài sân nữa cơ đấy. Cái chái nhà ngang kia, dù đã sập sệ lấm rồi, mà trông vẫn thực là đẹp nếu nhìn nó với một con mắt thiện cảm, mặt gỗ phong trần của nó nay đã sang một màu xám bạc óng ả, như tay cầm của một món dụng cụ dùng mãi đã mòn, một cái xẻng chẳng hạn, hoặc một cái rìu đã gỉ sét. Ông già Cô-dâu-trong-Bể-tắm chắc hẳn sẽ bắt chính xác được cái chất bề mặt ấy, cái nước bóng hơi loang loáng ấy của nó. *Txi-txi-txi, txi-txi-txi.*

Claire, con gái tôi, vừa viết thư hỏi thăm xem tôi ra sao. Không ra sao cả, bố rất tiếc phải nói thế, con gái thông minh của bố ạ, đúng là không ra sao cả. Nó không gọi điện thoại, vì tôi đã dặn sẽ không nhận điện thoại của ai hết, kể cả nó. Mà thực ra làm gì có ai gọi, vì chỉ có mình nó là biết tôi sẽ đi đâu. Nó bao nhiêu tuổi rồi nhỉ, hăm mấy thì phải, tôi

cũng không chắc nữa. Nó rất thông minh, văn hay chữ tốt. Nhưng không xinh đẹp, tôi đã tự nhận ra điều đó từ lâu rồi. Tôi không thể giả vờ rằng đây không phải là một thất vọng của mình, bởi tôi đã từng hy vọng nó sẽ thành một Anna thứ hai. Nó quá cao và quá cứng, mái tóc màu gỉ sắt của nó thô và bất kham, tua tủa xung quanh bộ mặt tàn nhang của nó một cách rất cộc lếch, và khi cười thì nó để hở cả lợi, lấp lóa hồng hồng trắng trắng. Với đôi chân lẻo khoẻo và bộ hông to, với bộ tóc ấy, nhất nữa là cái cổ dài – ít ra thì đây cũng là cái nó thừa hưởng được của mẹ – nó luôn khiến cho tôi phải ngượng ngùng nghĩ đến hình vẽ của Tenniel mô tả Alice lúc vừa nhấm nháp cây nấm có phép thần<sup>(16)</sup>. Thế nhưng nó là người can đảm và biết tận dụng được hết cái tốt của mình và của thiên hạ. Nó có cái vẻ lộc ngộc hài hước mà nghiêm trọng thật tội nghiệp rất hay thấy ở những đứa con gái vụng về không hợp cảnh. Giả sử bây giờ nó đến đây, nó sẽ chạy ù vào và ngồi phịch ngay xuống cái sofa của tôi rồi thọc hai bàn tay bắt chặt lấy nhau của nó xuống giữa hai đầu gối cho đến khi các khớp ngón tay chạm hẳn tới sàn nhà, sẽ phồng môi trợn má kêu

---

16. Trong chuyện *Alice in Wonderland* (Alice ở xứ sở diệu kỳ) của Caroli Lewis.

lên một tiếng *Bố!*, rồi lập tức kể lể những chuyện không may nực cười mà nó đã mắc phải kể từ bữa hai bố con gặp nhau lần trước. Claire yêu quý, con gái rượu của bố.

Nó đã đi với tôi về đất Ballyless này lần đầu tiên, sau giấc mơ ấy, cái giấc mơ mà tôi thấy mình lội bộ trong tuyết để về nhà. Tôi nghĩ nó đã sợ tôi có thể nhảy xuống biển tự tử. Nhất định là nó không biết tôi hèn nhát đến mức nào. Chuyến đi ấy làm tôi nhớ lại hồi xưa một chút, vì bố con tôi đều vẫn thích đi chơi và gặp những chuyện bất thường. Lúc nó còn bé và cứ thức trắng đêm – ngay từ đầu nó đã mắc chứng mất ngủ giống hệt bố nó – tôi thường quấn nó trong chăn rồi cho vào xe lái đi dọc con đường ven biển, dặm này qua dặm khác men theo mặt biển sẫm tối, miệng lẩm nhẩm hát những bài còn nhớ được một đôi lời, đã chẳng ru được nó ngủ mà còn làm nó vỗ tay ra cái vẻ chỉ vì muốn khích lệ tôi và vò được nghe thêm nữa. Sau này, có lần chúng tôi còn đi nghỉ với nhau bằng xe mô-tô, chỉ hai bố con với nhau, nhưng đó là một sai lầm, vì lúc ấy nó đã vị thành niên và chẳng mấy chốc đã chán ngấy những cảnh vườn nho lâu đài và cả sự đồng hành của tôi nữa, và cứ thế lèo nhèo ca cẩm không ngớt cho đến khi tôi phải đầu hàng và đưa

ngay nó về nhà. Chuyến đi với nó về đây thì hóa ra lại khá hơn thế nhiều.

Ôi chao, hôm ấy thật đúng nghĩa là một ngày thu lộng lẫy, tất cả rực lên như vàng ròng và đồng đỏ của xứ Byzantine xa xưa trải dài dưới vòm trời xanh biếc long lanh như trong tranh của Tiepolo<sup>(17)</sup>, đồng quê im ắng và óng ánh như thủy tinh, có vẻ như không phải cảnh thật mà là gương ảnh của cảnh thật ở một mặt hồ tĩnh lặng. Đó là kiểu ngày mà bấy lâu nay, đối với tôi, vàng dương chỉ còn như một con mắt béo phì say sưa hể hả nhìn xuống trong khi tôi quần quai trong nỗi khổ khổ của riêng mình. Claire mặc một cái áo khoác rộng da lộn màu xám nâu rõ ràng là bốc ra một thứ mùi hôi da thịt làm tôi rất khó chịu trong bầu không khí ẩm nóng trong xe, nhưng tôi không phàn nàn gì hết. Tôi vẫn khổ vì cái mà tôi cho là cảm thức quá nhạy bén của mình về những thứ mùi lộn xộn của mỗi giao tiếp nhân quần. Nhưng nói là khổ thì có lẽ cũng không phải. Chẳng hạn như tôi vẫn thích cái mùi chua chua nặng nề như nhuộm màu nâu của tóc đàn bà khi sắp đến lúc họ

---

17. Giovanni Battista Tiepolo (1696 - 1770) - họa sĩ người Ý. Con trai là Giovanni Domenico Tiepolo (1727 - 1804) cũng là họa sĩ nổi tiếng - ND.

phải gọi đầu. Con gái tôi, hàng gái già khó chịu – khổ thân tôi, chắc hẳn là nó sẽ không bao giờ lấy chồng – thì thường lại chẳng có mùi mê gì, nghĩa là tôi không thể nghĩ thấy ở nó. Đó là một cái khác nữa trong nhiều cái khác nhau giữa nó với mẹ nó, vốn là người mang một mùi hôi hoang dại mà tôi cho chính là hương vị đậm đà của sự sống, một thứ mùi mà ngay đến nước hoa đậm đặc nhất cũng không thể áp đảo được, và chính cái hương vị ấy đã thu hút tôi về với nàng, ngần ấy năm về trước. Lại một điều là ngay cả bây giờ, hai bàn tay tôi vẫn còn vương vấn cái mùi ấy, mùi của nàng, mà dù có chà xát vụn vụn mấy tôi cũng không thể tẩy rửa sạch được nó. Những tháng cuối đời, khi sạch sẽ nhất thì người nàng toàn mùi thuốc.

Lúc đến nơi, tôi hoang mang không biết cái ngôi làng mà tôi vẫn nhớ từ xưa ấy bây giờ còn lại được những gì trong mắt mình, con mắt đi tìm quá vắng. Cảm giác ấy giống như khi ta đứng trước một quảng lửa già nua dày đặc mà vẫn nhìn thấy ở sau nó những đường nét mảnh mai của một kiếp trước yêu dấu vậy. Chúng tôi đi ngang chỗ nhà ga bỏ hoang rồi lăn bánh leo qua cây cầu nhỏ - vẫn còn nguyên ở đó! - bụng tôi thót lại hết như ngày xưa khi xe đột ngột trời lên cao rồi rơi xuống thấp lúc

xuống bên này cầu, và rồi tất cả hiện ra trước mắt tôi, con đường đồi, bãi cát dưới chân đồi, và biển cả. Khi qua chỗ ngôi nhà, tôi không dừng xe mà chỉ đi chậm lại. Có những giây phút mà quá khứ trở lại thật mạnh mẽ đến mức người ta có thể bị tiêu hủy vì nó.

“Nó kia kìa!” tôi bèn chồm nói với Claire. “Nhà Tuyết Tùng đây!” Trên đường đi tôi đã kể hết cho nó nghe, hầu hết mọi chuyện, về gia đình nhà Grace. “Họ đã ở chỗ ấy đây.”

Claire xoay người lại nhìn.

“Sao bố không dừng lại?” nó hỏi.

Biết trả lời nó sao đây? Chẳng nhẽ nói tự nhiên bố thấy e ngại đến ngáy người giữa một chốn xa vắng như thế này ư? Tôi lẳng lặng lái tiếp và rẽ vào đường Strand. Tiệm Strand Café không còn nữa, thay vào đó là một ngôi nhà lớn vuông vức nặng nề và xấu khủng khiếp. Hai cái khách sạn vẫn còn, bé hơn và sập sệ hơn, tất nhiên rồi, so với kỷ ức của tôi về chúng, và bên nóc nhà Golf có cắm một lá cờ hơi hoành tráng quá. Ngay từ trong xe chúng tôi cũng nghe thấy tiếng hàng cộ trước cửa khách sạn mơ màng phát những tàu lá khô của chúng lát chất vào nhau, cái âm thanh dường như đã hứa hẹn những nghìn lẻ một đêm trong những

đêm hè xa xưa tím ngát<sup>(18)</sup>. Bây giờ thì dưới ánh nắng màu đồng đỏ của một chiều tháng Mười, khi bóng râm đã bắt đầu ngả dài, mọi thứ bỗng mang một vẻ phôi pha lạ lẫm như thể chúng là một bộ sưu tập cũ vậy. Cái trạm bưu điện kiêm bán rau quả và bia rượu có tên Myler nay đã bành trướng thành một siêu thị kệch cỡm sặc sỡ với cả một bãi đậu xe lát bê-tông ngay trước cửa. Tôi nhớ có một chiều vắng lặng đầy nắng mơ màng nửa thế kỷ về trước, ngay chỗ đám đất trải đá dăm trước cửa tiệm Myler này, một con chó nhỏ có vẻ vô hại len lén đến với tôi và khi tôi giơ tay ra thì nó nhe nanh tưởng như muốn lấy lòng nhưng lại cắn vào cổ tay tôi với một cú đớp thật chớp nhoáng rồi vừa cười vụng vụng chạy mất, ấy là tôi nghĩ thế; tôi cũng nhớ lúc về nhà mẹ đã mắng tôi thậm tệ vì tội ngu ngốc đưa tay cho con thú dữ rồi bắt tôi đi một mình đến chỗ ông bác sĩ trong làng, và con người tỉnh thành lịch lãm ấy đã bó bột quanh chỗ cổ tay sưng tím xinh xinh của tôi, sau đó bảo tôi cởi hết quần áo rồi đặt tôi ngồi lên lòng để ông có thể áp bàn tay mập mạp trắng trẻo và rõ ràng là có sữa rửa móng cắn

---

18. Ở đây tác giả ngụ ý đến những huyền hoặc huê tình lạ lùng kiểu "Ngàn lẻ một đêm" mà nhân vật đã có trong những đêm hè xa xưa, gắn liền với âm thanh lát chát của những tàu cộ ấy.

thận một cách ăm áp vào bụng dưới của tôi, hình như muốn cho tôi thấy phải nên thở như thế nào cho đúng. “Cứ để bụng phình ra chứ đừng thót vào, cậu thấy chưa?” ông nói nhẹ nhàng, như con mèo đang gù gù, hơi ăm từ bộ mặt vô hồn to tướng của ông phả hết vào tai tôi.

Claire bật cười không có ý tứ gì rõ rệt. “Cái gì để lại dấu vết lâu hơn”, nó hỏi, “răng con chó hay là móng vuốt ông bác sĩ?”

Tôi cho nó xem chỗ da trên mẫu xương trụ cổ tay vẫn còn vết sẹo mờ mờ từ cặp răng nanh của con chó.

“Đây không phải là đảo Capri,” tôi nói, “và Đốc-tò French không phải là Tiberius<sup>19</sup>.”

Sự thực là ký ức của tôi về ngày hôm ấy chỉ toàn những cảm giác dễ chịu. Tôi vẫn có thể nhớ lại cả mùi cà phê thơm thơm uống sau bữa trưa trong hơi thở của ông bác sĩ và ánh mắt lẫn lút đầy ẩn ý của bà giúp việc cho ông ta lúc tiễn tôi ra cửa.

Hai bố con tôi đã đến khu Đồng Nội.

---

19. Tiberius Claudius Nero - hoàng đế La Mã, trị vì từ năm 14 đến năm 37, cuối đời trở thành một bạo chúa, chết ở đảo Capri gần Napoli của nước Ý ngày nay, nơi ông đã xây dựng nhiều dinh thự của mình. Thời Tiberius, quan hệ đồng tính và nhiều thói tục tình dục khác được xã hội La Mã chấp nhận là bình thường - ND.

Thực ra bây giờ chẳng còn đồng ruộng gì ở đó nữa, mà là một khu nghỉ hè rầu rĩ lổn nhổn những căn nhà gỗ một tầng có hiên chạy quanh mà nhất định là xây ầu chỉ cốt để bán, và tôi nghĩ là do cùng một tay thiết kế vụng dại đã vẽ ra cảnh chướng tai gai mắt ở cuối khu vườn đằng kia. Dù sao, tôi vẫn còn mừng vì thấy cái tên mới đặt cho khu này, mặc dù nghe cũng dởm, là Khu Hoa Leo, và người xây dựng nó, vì tôi nghĩ ai xây dựng khu này thì cũng chính là người đặt tên cho nó, còn để lại cả một dãy hoa leo hoang dại có tên là *Lupinus*, một họ của loài *Papilionaceae*, tôi đã tra cứu rồi, ngay cạnh cái cổng lớn bất chước kiểu Gôtích rất nực cười chỗ từ đường cái rẽ vào khu này. Chính dưới những bụi hoa leo *Lupinus* này, cha tôi vẫn cứ hai tuần một lần vào nửa đêm tối mịt lại xách xẻng và đèn pin, miệng lầm bầm chửi thề, ra đào một cái hố xuống lớp đất mềm đầy cát và chôn một xô đầy mùn thùng dọn từ cái toa lét dùng hóa chất để tiêu phân của chúng tôi. Mà hễ cứ ngửi thấy cái hương thơm thoang thoảng nhưng có mùi người rất lạ của những chùm hoa leo ấy là tôi lại bắt được cả một thoáng mùi phân ả đậm đà dường như đang quần quít bay theo.

“Bố nhất định không đổ lại à?” Claire lên tiếng. “Con sắp say xe mất thôi.”

Năm tháng cứ qua đi và tôi có cái ảo tưởng rằng con gái tôi đang đuổi kịp tôi về tuổi tác và giờ đây chúng tôi gần như đồng tuế với nhau rồi. Có thể đó là hậu quả của việc có một đứa con thông minh đến thế – nếu kiên trì, nó nhất định sẽ thành một học giả tinh tế hơn nhiều so với cả chính mong ước của tôi đối với bản thân mình. Hơn nữa, nó hiểu tôi đến mức khó chịu và sẽ không nuông chiều những cái yếu đuối cũng như quá đáng của tôi như những người khác vốn biết ít về tôi hơn và do đó sợ tôi nhiều hơn. Nhưng tôi vừa bị mất mát và tổn thương, và đang cần được nuông chiều. Tôi đang cần một lễ xưng tội kéo thật dài. *Hãy để cho bỏ được yên*, tôi thầm quát con gái trong đầu, *hãy để bỏ lẳng lẳng đi qua ngôi nhà Tuyết Tùng xưa cũ và bạc bẽo, qua tiệm Strand Café nay không còn nữa, qua Khu Hoa Leo đã từng là Đồng Nội kia, qua tất cả cái quá khứ này, vì nếu dừng lại, nhất định bỏ sẽ tan thành một vũng lệ đầy túi hổ*. Tuy nhiên, tôi lại nen nét dùng xe bên vệ đường, và nó khó chịu lẳng lẳng ra khỏi xe rồi đập cửa đánh sầm lại sau lưng, như thể cho tôi một cái tát tai vậy. Tôi đã làm gì để nó phải khó chịu như thế? Có những lúc nó đồng đánh ương bướng chẳng khác gì mẹ nó.

Thế rồi đột nhiên, không thể ngờ được, đang

sau đám lổn nhổn những ngôi nhà như của quỷ lùn của Khu Hoa Leo, tôi nhận ra lối đi dẫn vào nhà Duignan, vẫn hằn đầy vết bánh xe, thông thả lượn giữa những rào táo gai rậm rịt và những đám cây mâm xôi bụi bặm. Làm sao lối đi ấy có thể sống sót được qua bao nhiêu tàn hại của xe tải và cần cẩu, bao nhiêu đào bới của cả người lẫn máy móc? Ở đây, cái thằng bé là tôi hồi ấy đã sáng nào cũng chân trần bước theo lối đi này, tay xách cái can rúm rỏ, đến mua sữa cho ngày hôm ấy, và nếu không phải chính lão Duignan đứng bán thì cũng là bà vợ hông to nhẵn nhụa mà hồ hởi của lão. Mặc dù trời sáng đã lâu nhưng khí đêm ẩm ướt mát mẻ vẫn còn bám trên mặt sân sỏi, nơi đám gà mái lúc lúc quạ lại giữa những đám phân xanh xanh trắng trắng của chính mình. Lúc nào cũng có con chó bị xích nằm dưới gầm một cái xe ngựa nghiêng còng ở đó, dò dẫm nhìn theo khi tôi bước qua, nhón gót tránh phân gà; và con ngựa kéo xe lông trắng xỉn thể nào cũng xuất hiện, gác đầu lên chốc cánh cửa nửa vờ của trại bò và liếc tôi với một con mắt vừa thú vị vừa nghi ngờ từ dưới lọn bờm lò xo trước trán có màu trắng kem ngả khỏi hết màu hoa kim ngân. Tôi không thích gõ cửa cái trại bò ấy, chỉ sợ bà mẹ lão Duignan, một mẹ già lùn tịt vuông vức với hai

mẫu chân như gấn ở hai góc dưới hình vuông, hể thờ là hỗn hển và có thói thè lè cái lưỡi tái nhợt ra để liếm môi dưới, cho nên tôi sẽ đứng chờ trong bóng râm tím tím của trại bò cho đến khi lão Duignan hoặc bà vợ xuất hiện và cứu tôi khỏi phải giáp mặt với mụ già gớm guốc kia.

Duignan là một tay lão khoẻo ngờ nghếch tóc thưa màu cát và lông mày không nhìn thấy đâu. Lão mặc sơ mi vải bố không cổ thời ấy đã là cổ lỗ sĩ lắm rồi, và quần thì chẳng ra hình thù gì, hai ống nhét cả vào hai chiếc ủng cao cổ bê bết bùn khô. Trong kho sữa, khi đóng hàng cho tôi, lão thường nói về bọn con gái bằng một giọng khản đặc rất khêu gợi – sau này lão đột tử vì một căn bệnh ở cổ họng – bảo rằng nhất định là tôi phải có một cô bạn gái nhỏ nhắn rồi, và cứ gặng hỏi xem cô ta đã cho tôi hôn chưa. Trong khi nói, lão không rời mắt khỏi dòng sữa dài mà lão đang cho chảy vào cái can của tôi, tự mỉm cười và hấp háy cặp lông mi không màu của lão. Lão tởm thật đấy, nhưng vẫn có cái gì đó rất hấp dẫn. Có vẻ như lúc nào lão cũng như người ta bằng một chuyện gì đó mà lão sắp tiết lộ, chẳng hạn như sắp cho tôi xem một cái ảnh bầy, một mẫu kiến thức chung to tướng và tởm lợm mà chỉ người lớn biết riêng với nhau. Kho sữa là một căn phòng

vuông thấp tè quét vôi trắng, trắng đến mức gần như có sắc xanh lơ. Những thùng sữa bằng thép trông như những tên lính canh ngồi xổm đội mũ берет, và tên nào cũng có một bóng hồng bạch giống hệt nhau khắc chìm ở một bên vai, nhấp nhánh phản chiếu ánh sáng từ ngoài cửa rơi vào. Những cái xoong lớn chứa sữa và trùm kín vải có vẻ như không biết mình đang ở đâu trong chính sự im lặng của chúng, được xếp riêng rẽ dưới sàn nhà, và có cả một cái thùng khuấy bằng gỗ quay tay để làm bơ mà tôi vẫn mong nhưng chưa bao giờ được xem lúc chạy nó ra sao. Mùi sữa dày đặc, bí ẩn và mát lạnh khiến tôi nghĩ đến bà Grace, và một nỗi kích động tối tăm sẽ xui tôi nghe theo lời gạ gẫm của lão Duignan để kể cho lão nghe về bà, nhưng rồi bao giờ tôi cũng nhận được, cũng là khôn rồi.

Còn bây giờ thì tôi lại đang đứng trước cái cổng trại sữa ấy đây, đứa bé ngày ấy nay đã thành một kẻ nặng nề đầu tóc hoa râm và già đến nơi rồi. Một râm biển sơn nguệch ngoạc gắn trên trụ cổng cảnh cáo ai xâm phạm sẽ bị truy tố. Đằng sau tôi, Claire đang nói cái gì đó về đám trại chủ và súng ống của họ nhưng tôi mặc kệ. Tôi dần bước qua khoảng sân sỏi – vẫn còn sỏi ở đó thật! – có vẻ như không phải đang đi mà là đang chập chững, vụng

về như một trái bóng thối nửa chừng bởi những hơi ngán liên tiếp từ quá khứ thối về. Trại bò với cái cửa nửa vời đây rồi. Một bộ răng bừa gỉ sét nằm ở chỗ lão Duignan vẫn dựa cái xe ngày trước – hay cái xe là do tôi nhớ nhầm? Kho sữa cũng vẫn còn, nhưng không sử dụng nữa, cánh cửa điên điên của nó khóa bằng khóa còng, để ngăn ai thì tôi không thể tưởng tượng ra được, kính cửa sổ nhem nhuốc hoặc nứt vỡ hết cả, và cỏ mọc xanh rì trên mái nhà. Cửa trước khu nhà trại đã được coi thêm một bậc thêm có mái che làm rất kĩ lưỡng, một thứ kết cấu nhôm kính khiến người ta nghĩ đến con mắt đơn sơ của một loài côn trùng khổng lồ. Bên trong con mắt ấy, cánh cửa dẫn vào nhà bỗng mở ra, một thiếu phụ đứng tuổi xuất hiện, dừng lại sau lớp kính và xem xét tôi với vẻ rất cảnh giác. Tôi liêu bước tới, vừa nhoẻn miệng cười vừa gật đầu chào, như một thầy truyền giáo phục phịch đang tiến đến gần vị nữ chúa tí hon của một bộ lạc pygmy vẫn sống hạnh phúc nhưng chưa được cải đạo nào đó. Thiếu phụ vẫn cảnh giác đứng nguyên tại chỗ trong lúc tôi lớn tiếng tự giới thiệu tên mình qua lần kính còn kín mít, hai tay ra hiệu cuống quýt. Cô vẫn đứng đó nhìn tôi chằm chằm. Cái vẻ của cô khiến tôi nghĩ đến một diễn viên trẻ đã hóa trang rất kĩ lưỡng để

đóng một vai già nhưng trông vẫn chưa thuyết phục lắm. Mái tóc cô, nhuộm màu nâu như xi đánh ủng và uốn thành những lọn sóng nhỏ loang loáng, trông quá lỏng lẻo so với khuôn mặt nhỏ nhon và bao quanh như một vành gai dày đặc, giống như tóc giả chứ không phải tóc thật. Cô mặc một cái tạp dề bạc phếch ra ngoài chiếc áo len chui đầu chắc là do cô đan lấy, một cái quần nhưng kẻ kiểu đàn ông hai gò đả sồn, và đôi ủng giả nhưng màu nước biển sẫm có khóa kéo bên mắt cá mà các bà già rất hay đi hỏi tôi còn trẻ còn sau này thì hình như chỉ có các cụ ăn mày và các bà nghiện rượu mới đi mà thôi. Tôi gào lên với cô qua làn kính rằng hỏi nhỏ tôi đã thường ở đây, tại một căn nhà gỗ chỗ Đồng Nội, ra làm sao, rồi thì vẫn thường đến trại này hàng sáng mua sữa như thế nào. Cô gật gù lắng nghe, một nếp nhăn ẩn hiện bên mép như đang cố nhịn cười. Cuối cùng cô mở cánh cửa thềm và bước xuống sân trải sỏi. Trong cơn hưng phấn nửa điên nửa rồ – quả là tôi đã phản kích một cách rất nực cười – tôi những muốn ôm chầm lấy cô. Tôi liền thoáng nói đến nhà Duignan, ông chồng, bà vợ, bà mẹ già, rồi đến cái trại sữa, thậm chí cả con chó mất dạy nữa. Cô vẫn gật gù, một bên mày nhướn lên có vẻ không tin, và đưa mắt qua tôi về phía chỗ Claire

đang khoanh tay đứng đợi bên lối vào, quần mình trong chiếc áo khoác rộng có viền lông thú đắt tiền.

Avril, thiếu phụ nói đó là tên cô. Avril. Cô không nói họ mình là gì. Ký ức tôi chợt lơ mờ, như có một cái gì tưởng đã chết từ lâu nay lại đang guồng dậy, thấy một đứa bé mặc váy nhem nhuốc đang lồm vồm cuối hành lang lát đá của nhà trại, cánh tay mũm mĩm kẹp ầu một con búp bê trần trụi trọc lốc màu hồng, đang quan sát tôi với một tia nhìn chăm chú không gì có thể làm chệch hướng được của một con quỷ lùn. Nhưng người ở trước mắt tôi đây không thể đã là đứa bé đó được, vì nếu là nó thì, bao nhiêu nhỉ, bây giờ chắc phải năm mươi hơn rồi mới phải chứ. Có thể đứa bé mà tôi nhớ lại ấy là chị cô này chăng, mà phải nhiều tuổi hơn, nghĩa là phải ra đời trước cô này nhiều? Có phải thế không? Không thể được, Duignan chết lúc ông ta mới bốn mươi hơn gì đó, cho nên chắc chắn không thể có chuyện cái cô Avril này là con gái lão được, vì lúc tôi còn nhỏ thì lão đã là người lớn rồi và... Đầu óc tôi tắc tị trong những con tính như một con thú già nặng nhọc mệt mỏi và lẫn lộn. Thôi nào, cái cô Avril này. Có ai quanh quẩn ở đây mà lại đặt cho con một cái tên xuân sắc như thế nhỉ?

Tôi lại hỏi thăm gia đình Duignan và Avril

nói vâng, Christy Duignan đã mất rồi – Christy ư? trước đây tôi có biết lão Duignan có cái tên Christy không nhỉ? – nhưng bà D. thì vẫn còn, đang ở một nhà dành cho người già ở đâu đó phía dưới kia. “Còn Patsy thì có một chỗ ở gần Old Bawn, Mary thì ở bên Anh, nhưng Willie tội nghiệp thì mất rồi.” Tôi gật đầu. Tự nhiên tôi thấy xấu cả người khi nghe đến họ, những hậu duệ của dòng họ Duignan, chỉ nghe tên thôi cũng thấy họ mồn một thế nào, nôm na thế nào, Patsy nhà nông và Mary tha phương cầu thực và Willie nhỏ bé đã chết rồi, tất cả họ rúm rúm lại trong buổi lễ hồi tưởng riêng tư của tôi như những người họ mạc nghèo khổ không mời mà đến tại một tang lễ sang trọng điệu đà. Tôi không biết nói gì nữa. Tất cả niềm hưng phấn cao khiết trong giây lát vừa qua đã biến mất và tôi cảm thấy mình có vẻ quá dung tục và không xứng hợp với giây phút ấy khi đứng đó mỉm cười và gật gù yếu ớt, tâm trạng ỉu xìu như không còn chút sinh khí nào trong người. Avril vẫn không chịu nói rõ cô là ai, và có vẻ nghĩ rằng tôi phải biết cô, đã phải nhận ra cô rồi – nhưng làm sao tôi biết được, từ đâu mà tôi biết được, mặc dù cô đang đứng ngay ở chỗ đã từng một thời là lối vào của nhà Duignan? Nếu không phải người trong nhà thì

sao cô biết rõ về họ đến thế? Nhưng chắc là không phải, hoặc nếu có phải thì cũng chỉ là họ xa, vì tất cả những Willie với Mary và Patsy kia, nếu ai đó là bố mẹ cô thì nhất định là cô đã phải nói vậy rồi. Đột nhiên, tâm trạng u ám của tôi bỗng dồn lại thành một cơn thịnh nộ đáng cay đối với cô, như thể vì một lý do độc ác nào đó cô đã đến trần nơi đây, dưới cái vẻ ngây trang lộ liễu kia – bộ tóc nhuộm kia, đôi ủng bà lão kia – cố tình tiếm đoạt một góc quá khứ huyền thoại của tôi. Làn da xám xám trên mặt cô, tôi để ý thấy rồi, lăm chắm đầy những hạt tàn nhang nhỏ xíu. Chúng không nâu nâu đỏ đỏ như của Claire, cũng không giống màu những vết nám loang lổ khắp trên đôi cánh tay có vẻ con gái lạ lùng của Christy Duignan, mà cũng chẳng như những chấm đồi mồi đáng ghét đang bắt đầu xuất hiện trên hai mu bàn tay và làn da bệch bạc như thịt gà hai bên hốc lõm chỗ bả vai của tôi, mà sẫm màu hơn nhiều, cùng một thứ màu nâu sì sì giống như chiếc áo khoác của Claire, lăm chắm nhỏ bằng đầu kim, và tôi rất buồn phải nói rằng chúng có vẻ là hậu quả của tật ở bản kinh niên không chịu tắm rửa thường xuyên vậy. Chúng khiến tôi khó chịu vì phải liên tưởng đến cái gì đó mà không thể nghĩ ra được.

“Chẳng là thế này, thưa cô,” tôi nói, “nhà tôi vừa mới mất.”

Tôi không biết cái gì đã tự nhiên làm cho mình bật ra câu nói ấy. Tôi chỉ mong Claire ở đằng sau đã không nghe thấy nó. Avril chú mục vào tận mặt tôi mà không biểu lộ chút gì, chắc là đợi cho tôi nói tiếp. Nhưng tôi biết nói gì thêm nữa đây? Có những lời không thể nói gì hơn được nữa. Cô nhún vai ra điều thông cảm, chỉ một bên vai và một bên mép mà thôi.

“Tội quá,” cô nói bằng một giọng đơn điệu phẳng phiu. “Tôi xin chia buồn cùng ông.” Nhưng hình như cô chẳng nghĩ thế chút nào.

Nắng thu xiên khoai từng tia dài xuống mặt sân, lấp lánh xanh lơ trên những hòn sỏi nhẵn mòn, và trong thềm nhà, một chậu phong lữ đỏ rực lên khi nắng đậu xuống những chùm hoa cuối mùa đang rộ lên của nó. Nói thật tình, tôi chẳng còn biết cái thế giới này nó ra làm sao nữa.

Trong cái im lìm ngưng đọng bên trong khách sạn Golf, có vẻ như bố con tôi là những người khách duy nhất ở đó. Claire muốn uống trà chiều và khi tôi đã gọi một ấm, hai bố con được dẫn vào một

gian phòng kính vắng ngắt và lạnh lẽo ở phía sau nhìn thẳng ra bãi biển và những đợt triều đang xuống. Bầu không khí băng giá mà vẫn im lìm gợi lại những cuộc nhậu nhẹt đã từng diễn ra ở đây. Có mùi bia sóng đổ xuống sàn lẫn với mùi khói thuốc lá tù đọng, và một chiếc dương cầm vẫn đứng trên một cái bục ở một góc phòng, chẳng hợp cảnh chút nào mà vẫn có vẻ Viễn Tây cao bồi, nắp đàn vẫn mở, phô phang một nụ cười nhẵn nhụi của dây phím đen trắng khắp khển. Sau cuộc chạm trán ở chỗ nhà trại, tôi vừa run vừa hết hơi, như một ca sĩ loạng choạng rồi sâu khấu sau một đêm diễn tai họa toàn những nốt gãy, những lỗi nhịp và phong rơi màn đỏ. Hai bố con vừa ngồi xuống cạnh nhau trên một chiếc sofa thì một anh bồi tóc màu vàng gừng trong bộ đồng phục đen quần nẹp ống vụng về đem khay trà vào, lạnh canh đặt nó xuống chiếc bàn trà thấp ngay trước mặt rồi lộc ngộc rút lui trên đôi giày quá khổ. Trà túi là một phát minh xấu xí, gọi lên trong con mắt có lẽ quá dễ buồn nôn của tôi cái mà một người cầu thả thường quên không xả nước đi trong bồn vệ sinh. Tôi pha một tách trà màu xanh cỏ và củng cố nó bằng một liều rượu mạnh rót từ cái cút bẹt vẫn luôn mang theo người – đừng bao giờ quên thứ thuốc gây tê ấy, đó là một điều tôi đã

học được trong năm vừa qua. Ráng chiều giờ đã dùng đục và lạnh lẽo, và mây đang giăng thành một bức tường dày đặc màu xanh bùn khắp trên đường chân trời. Những con sóng cào cào mặt cát mịn màng suốt dọc mép nước, chen nhau bầu vịu nhưng không thể cưỡng lại con triều đang kéo chúng tuột dần ra khỏi bờ. Có nhiều cọ hơn ở ngoài kia, tôi tả và nghiêng ngả, lớp vỏ xám trông cứng cộm cộp như da voi. Liệu những tế bào của chúng có còn nhớ cái nóng như trong lò nơi sa mạc? Con gái tôi ngồi lọt thỏm trong chiếc áo choàng, hai tay ôm chặt lấy tách trà như để sưởi ấm. Lòng tôi đau nhói khi nhìn những móng tay trông rất trẻ nít của nó, cái màu tím hồng nhàn nhạt của chúng. Con thì lúc nào và mãi mãi cũng vẫn là con.

Tôi nói về khu Đồng Nội, căn nhà gỗ nhỏ, và những người trong gia đình Duignan.

Nó bảo: “Bố sống trong quá vắng.”

Tôi đã định đập lại, rồi lại thôi. Rốt cuộc thì nó nói cũng phải. Cuộc đời, cuộc đời xác thực, nhẽ ra phải là một cuộc tranh đấu không ngừng, là hành động khẳng định không khoan nhượng, ý chí đối chọi với thế giới như đầu đập chan chát vào tường, đại loại thế, nhưng khi nhìn lại, tôi thấy

phần lớn sinh lực của mình đã chỉ để cung hiến cho một cuộc tìm kiếm đơn thuần một mái nhà, một đời dễ chịu, phải, tôi xin thú nhận thế, một đời ấm cúng mà thôi. Đây là một nhận thức đáng kinh ngạc, nếu không nói là choáng váng, đối với tôi. Trước đây, tôi vẫn tự cho mình là một kiểu cướp biển có mặt ở khắp chân trời góc biển với một lưới mã tấu ngấm ngang miệng, nhưng giờ đây tôi buộc lòng phải công nhận rằng đó chỉ là ảo tưởng. Được che đây, bao bọc, bảo vệ, đó là tất cả những gì tôi vẫn thực sự mong muốn, được rúc vào một nơi ấm áp như lòng mẹ rồi nằm chúi ở đó, tránh mọi phong sương vô tình của trời đất. Đó là nguyên nhân tại sao quá khứ lại là chốn nấu mình hợp với tôi đến thế, tôi hằng hái đi đến đó, xoa tay rũ bỏ hiện tại lạnh lẽo và cả tương lai còn lạnh lẽo hơn. Vậy mà, cái quá vãng, nó có thực hiện hữu hay không? Rốt cuộc thì nó chỉ là cái xác của hiện tại, đã từng là thế, cái hiện tại đã qua rồi, không hơn vậy chút nào. Ấy thế mà...

Claire rút đầu như con rùa vào sâu trong cái mai áo khoác của nó, đá văng đôi giày đi và bắt chéo hai bàn chân gác lên cạnh chiếc bàn trà. Hình ảnh bàn chân đàn bà đi tất nịt bao giờ cũng có cái gì đó làm cho ta chạnh lòng, tôi nghĩ chắc là tại

những ngón chân nép chặt êm ái vào nhau khiến cho chúng có vẻ như liền thành một cụm. Ngón chân của Myles Grace tự nhiên là thế, một cách không tự nhiên chút nào. Khi nó doạng chúng ra, mà nó có thể làm thế dễ dàng như xòe các ngón tay, những màng da giữa các ngón sẽ căng thành một mạng mỏng tang, hồng hồng, trong trong, nhằng nhịt như gân lá những mạch máu li ti đỏ như lửa cháy ở bên trong, những dấu ấn của một tiểu thần linh, chắc chắn là như vậy.

Trong ráng chiều đang nhanh chóng ngả màu tím xanh ngày càng đậm đặc, tôi chợt nhớ đến cái gia đình gấu nhồi bông đã từng làm bạn với Claire trong suốt thời thơ ấu của nó. Trong ý nghĩ của tôi, chúng là những vật có vẻ rất sinh động và hơi ghê ghê. Mỗi khi cúi xuống vào cái quãng sáng sàn sạn của chiếc đèn ngủ để chúc con ngủ ngon, tôi thường thấy hàng nửa tá những con mắt thủy tinh tí hon màu nâu lấp lánh như đang ướt, bất động mà cảnh giác một cách ma quái, đang nhìn mình từ mép nệm.

“Gia đình gấu của con,” tôi lên tiếng. “Bố chắc chúng vẫn còn, và con vẫn để chúng trên cái giường thừa bé của con chứ?”

Một luồng sáng xiên rất thấp chiếu dọc xuống

bãi biển, biển mặt cát ngay trên mép nước thành một vệt trắng như xương, và một con chim biển trắng xóa đến chói mắt trên nền dải mây thành vệt lên với đôi cánh hình lưới liềm, quay ngoắt với một động tác êm như ru, rồi nhào thẳng xuống mặt biển nổi sóng như một mũi tên nhọn. Claire ngồi bất động một lúc rồi bắt đầu khóc. Không một tiếng động, chỉ có nước mắt, những giọt thủy ngân sáng ngời dưới những tia nắng biển cuối cùng đang lọt vào qua vách kính cao trước mặt chúng tôi. Khóc trong im lặng như thế và với kiểu bất ngờ như thế là một thứ mà nó giống hệt như mẹ nó.

“Không phải chỉ có bố mới đang đau khổ,” nó nói.

Tôi có hiểu nó mấy đâu, thực thế, con gái tôi. Có hôm thời nó còn nhỏ, mười hai mười ba tuổi gì đó, hình như thế, và sắp đến ngưỡng dậy thì, tôi đã bất ngờ bắt gặp nó trong nhà tắm vì nó quên không cài cửa. Trên người nó chỉ có độc một chiếc khăn tắm cuộn thành khăn trên đỉnh đầu. Nó quay lại nhìn tôi qua một bên vai trong vầng sáng êm ả lọt vào qua lớp cửa kính mờ, hoàn toàn không luống cuống, chằm chằm vào tôi từ cái nảy nở của chính mình. Đôi vú nó còn đang chớm nở nhưng mông nó đã nặng nặng thành hình thật sự rồi. Tôi đã cảm

thấy gì khi nhìn thấy nó ở đó? Một hỗn loạn tận đáy lòng, được phủ lên bằng một cảm giác triu mến và sợ hãi nào đó. Mười năm sau đó nó bỏ dở chương trình đại học về lịch sử nghệ thuật – chuyên về Vaublin<sup>(20)</sup> và phong cách fête galante<sup>(21)</sup>; con gái tôi là thế, hoặc đã từng là thế – để đi dạy học cho lũ trẻ lạc hậu ở một trong những khu ổ chuột nhộn nhạo đang ngày càng sinh sôi nảy nở trong thành phố. Thật là một phí phạm tài năng. Tôi đã không thể tha thứ cho con gái chuyện ấy, đến bây giờ vẫn vậy. Tôi cố, mà không nổi. Tất cả chỉ vì một tên trẻ tuổi, một gã một sách cầm lẹm có những quan điểm công bằng cực đoan mà con gái tôi đã phải lòng. Mỗi tình ấy, nếu đúng là như vậy – tôi cũng không biết nó có còn đồng trình nữa không – đã kết thúc rất tồi tệ đối với nó. Sau khi đã khuyến dụ con gái tôi vứt bỏ công việc nhẽ ra sẽ là sự nghiệp cả đời của nó để theo đòi một cử chỉ xã hội vô ích,

---

20. Vaublin không phải là một danh họa có thật, mà là tên một nhân vật do chính John Banville hư cấu nên trong cuốn tiểu thuyết *Ghosts* (Những hồn ma) của ông, xuất bản năm 1993, trong đó Jean Vaublin là một họa sĩ có những tác phẩm chứa đựng tinh hoa của các bậc thầy cổ điển Hà Lan và Pháp như Vermeer, Rembrandt, Bruegel, Watteau, Poussin, Fragonard...

21. Fête galante: phong cách hội họa chuyên vẽ những cảnh hội hè của những nhân vật quý phái trong khung cảnh thiên nhiên thôn dã, có không khí thanh tao và đượm tình gợi tình, rất thịnh hành cuối thế kỷ 18.

## BIỂN

cái thằng lông bông ấy đã lủi mất, bỏ mặc đứa con gái không may của tôi vờ không biết sẽ ra sao. Tôi đã muốn tìm giết cái thằng đó. Tôi đã nói rằng ít nhất cũng để tôi bỏ tiền thuê luật sư đưa nó ra tòa vì tội thất hứa. Nhưng Anna bảo thôi đi, tôi sẽ chỉ làm cho mọi việc tồi tệ hơn. Lúc ấy nàng đã ôm lăm rồi. Tôi còn làm gì được nữa?

Bên ngoài, hoàng hôn đang dày đặc dần. Biển vừa yên lặng trước đó nay đã bắt đầu sôi sục lên một chút, có thể là thủy triều đang đổi dòng. Claire đã thôi khóc, nhưng vẫn chưa lau nước mắt. Nó có vẻ không để ý gì đến chuyện ấy. Tôi rùng mình. Dạo này sao lúc nào tôi cũng hay rùng mình sờn gai ốc như vậy.

Một gã lộc ngọc mặc áo khoác nhẹ từ lối đi phía sau chúng tôi bước vào và đi tới bằng những bước đi êm ru của một người hầu phòng, nhìn chúng tôi với vẻ hỏi han lễ phép, bắt gặp cái nhìn của tôi và lại đi ra. Claire khụt khịt, thò tay vào túi lấy ra một chiếc khăn tay rồi xỉ mũi ầm ĩ vào đó.

“Cũng còn tùy,” tôi lên tiếng, “xem con hiểu thế nào là đang đau khổ.”

Nó không nói gì, cất cái khăn tay đi rồi đứng lên nhìn quanh, mặt nhăn nhó như đang tìm kiếm mà vẫn chưa biết là tìm cái gì. Nó bảo sẽ chờ tôi ở

ngoài xe, rồi cúi đầu bước ra ngoài, hai tay đút sâu vào hai bên túi của tấm da hình áo khoác ấy. Tôi thở dài. Trên nền vòm trời đang sẫm tối lú chìm biển lượn lên nhào xuống như những mẩu giẻ rách. Tôi nhận ra là mình đang nhúc đầu, mà nó đã rần rật trong sọ ngay từ khi tôi mới ngồi xuống trong cái hộp kính ngọt ngạt mệt mỏi kia mà tôi đâu có để ý thấy.

Cậu bồi quay lại, rón rén như một chú cáo con, loay hoay dọn khay trà, một lọn tóc hung hung đỏ rủ xuống trước trán. Với màu tóc ấy cậu ta có thể cũng là một nhân vật nữa trong họ nhà Duignan, một chi dưới nào đó. Tôi hỏi cậu tên gì. Cậu ngừng tay, vụng về nghiêng người ra phía trước và nhìn tôi với vẻ hốt hoảng cảnh giác từ dưới cặp lông mày nhợt nhạt. Áo chèn của cậu nhờn bóng, hai cổ tay áo sơ mi lấm lem.

“Billy, thưa ông,” cậu đáp.

Tôi đưa cho cậu một đồng kẽm, cậu cảm ơn, cất nó đi, bê cái khay lên và quay ra, rồi lại dừng.

“Thưa, ông không sao chứ ạ?” cậu nói.

Tôi lấy chùm chìa khóa xe ra và nhìn nó không hiểu thế nào cả. Mọi thứ đều có vẻ không phải là chúng. Tôi nói không, tôi không sao, và cậu bồi rời khỏi phòng. Cái im lặng xung quanh tôi

nặng trĩu như biển cả. Cây đàn dương cầm trên bục vẫn nhẵn nhụi nụ cười ma quái của nó.

Khi tôi rời tiền sảnh thì người đàn ông mặc áo khoác nhẹ đang ở đó. Hắn có một bộ mặt bè bè trông như bằng sáp và thiếu cá tính rất kỳ lạ. Hắn cúi đầu chào tôi, cười rạng rỡ, hai bàn tay khóa chặt thành một nắm đấm đặt trước ngực trong một điệu bộ sân khấu quá quẩn. Những con người như vậy có cái gì để tôi nhớ đến họ? Về mặt hắn vừa lơ lửng mà lại vừa dọa dẫm. Có lẽ hắn đã chờ tôi phải cho hắn tiền tip cũng nên. Chao ôi, như tôi đã nói: cái thế giới này.

Claire đang đợi bên chiếc xe, vai xo, hai tay đút vào hai cổ tay áo như lò ấp.

“Nhẽ ra con nên bảo bố đưa chìa khóa cho con,” tôi nói. “Con tưởng bố sẽ không chịu à?”

Trên đường về nhà nó nhất định đòi lái xe, mặc kệ sự phản đối dữ dội của tôi. Trời đã tối hẳn. Trong luồng đèn pha chói chang, những bóng cây sừng sững chột hiện chột biến trước mắt chúng tôi, đổ sập vào bóng tối hai bên đường như thể bị đốn ngã bởi áp lực do chiếc xe phóng nhanh gây ra. Claire dướn lên hết sức đến mức gần chạm mũi vào tấm kính trước. Ánh sáng xanh như lửa khi đốt từ bảng điều khiển hắt lên mặt nó thành một màu ma

quái. Tôi đã nói nó để cho tôi lái. Nó bảo tôi say rồi không được lái. Tôi nói tôi không say. Nó bảo tôi đã uống hết cả cút rượu ấy rồi, nó đã thấy tôi dốc cạn cái cút. Tôi nói việc của nó không phải là cự nự tôi như thế. Nó lại khóc, vừa khóc vừa quát tháo. Tôi nói thậm chí có say tôi cũng không nguy hiểm bằng nó trong tình trạng như vậy. Cứ thế hai bố con lờ qua tiếng lại chan chất với nhau, ăn miếng trả miếng, nếu có thể nói vậy. Tôi đã cố hết sức lựa lời thật khéo, hoặc giả là thật ác, để nhắc cho nó biết, chỉ là để chán chĩnh nó một chút thôi, rằng trong giai đoạn dễ chịu nhất, tôi muốn nói là giai đoạn khó khăn nhất – chao ôi, ngôn ngữ mới thiếu chính xác làm sao, mới què quặt làm sao trong những cảnh ngộ như thế này – của cái năm mà mẹ nó ốm rồi chết, nó đã ung dung ở nước ngoài đi học, bỏ mặc tôi một mình loay hoay cật lực ở nhà. Thế là trứng tổ chuồn chuồn. Nó gào lên một tiếng thảm thiết khản đặc giữa hai hàm răng nghiến chặt và lấy đáy lòng bàn tay đâm thùm thụp xuống bánh lái. Rồi nó bắt đầu lắng sang tôi đủ thứ lời buộc tội. Nó nói tôi đã *xua đuổi Jerome*. Tôi sững người. Jerome? Jerome nào? Mà còn ai vào đây nữa, chẳng phải nó đang nói đến cái thằng cầm lẹm mang danh đi làm việc thiện – mà nó đã tố cáo cho con bé khỏi

việc thiện – và có thời đã là đối tượng tình cảm của nó đấy sao? Jerome, phải rồi, đó là cái tên lạ lùng của cái thằng đểu ấy. Làm sao, lạ trời, tôi hỏi, có kiểm chế, làm sao mà tôi lại có thể *xua đuổi* cái thằng ấy đi được chứ? Để đáp lại, con bé chỉ khịt mũi với một cái hắt đầu. Tôi ngẫm nghĩ. Thì đúng là tôi đã coi cái thằng ấy là không xứng đáng cầu hôn con gái tôi chút nào, và đã nói thẳng thắn với nó nhiều lần, nhưng con bé đã ra giọng làm như tôi đã vung roi ngựa hoặc nổ súng đuổi nó đi không bằng. Ngoài ra, nếu đúng là thái độ phản đối của tôi đã xua đuổi cái thằng ấy đi, thì chuyện ấy sẽ cho ta thấy những gì về tính cách hoặc lòng kiên trì theo đuổi mục đích của nó? Thôi, thôi, con bé thoát được cái ngữ ấy là may lắm rồi, điều đó là chắc chắn. Nhưng bây giờ thì tôi không nói gì hết nữa, cứ biết thế thôi, và sau một vài dặm đường thì nó hết cẩu. Đó là cái mà tôi đã luôn thấy ở đàn bà, cứ chịu khó đợi rồi thì ta sẽ làm được theo ý mình.

Về đến nhà tôi đi thẳng vào trong, mặc cho nó đậu xe, rồi tìm số nhà Tuyết Tùng trong sổ điện thoại và gọi cho cô Vavasour, nói rằng tôi muốn thuê của cô một phòng. Sau đó tôi lên gác chui vào giường. Tự nhiên tôi thấy rất mệt mỏi. Cãi nhau với con gái mình bao giờ cũng chán như vậy đấy.

Lúc ấy tôi đã không ngủ trong phòng của hai vợ chồng tôi trước đây nữa mà dọn sang căn phòng ở ngay trên gian bếp, trước đây là phòng trẻ con, cái giường vừa thấp vừa hẹp, chỉ nhỉnh hơn cái nôi một tí. Tôi có thể nghe tiếng Claire đang đung xoong đung nồi ầm ĩ dưới bếp. Tôi vẫn chưa bảo nó là tôi đã quyết định bán ngôi nhà. Cô Vavasour có hỏi tôi trên điện thoại rằng tôi định ở chỗ cô bao lâu. Giọng cô rõ ràng có vẻ chưa hiểu tại sao tôi lại hỏi thuê phòng, và còn chưa tin lắm. Tôi vẫn cố tình mập mờ. Vài tuần, tôi bảo cô, mà cũng có thể là vài tháng. Cô im lặng một hồi lâu, có vẻ nghĩ ngợi. Cô nhắc đến ông Đại tá và bảo rằng ông đã ở đấy thường xuyên rồi, thành nếp rồi. Tôi không bình luận gì cả. Mấy ông đại tá thì là gì với tôi? Cô có cho cả binh đoàn sĩ quan ở cái nhà ấy cũng chẳng làm sao đối với tôi. Cô nói tôi sẽ phải gửi quần áo đi giặt ở bên ngoài. Tôi hỏi cô có còn nhớ tôi không. “Ồ, có chứ,” cô nói ngay không chần chừ gì cả, “có chứ, tất nhiên rồi, tôi vẫn nhớ anh.”

Tôi nghe tiếng chân Claire lên cầu thang. Cơn giận của nó đã xẹp hết rồi và nó đi với những bước chân lê lết nặng nề. Chắc chắn nó cũng mệt vì những cuộc cãi vã như tôi. Cửa phòng mở hé nhưng nó không vào, chỉ hỏi qua khe cửa xem tôi

có muốn ăn gì không. Tôi vẫn chưa bật đèn trong phòng, và luồng sáng hình thang đổ xuống mặt vải nhựa trải sàn từ ngoài đầu cầu thang nơi nó đang đứng là một lối đi dẫn thẳng về thời thơ ấu, của nó và của chính tôi nữa. Lúc nó còn bé và vẫn ngủ trong phòng này, trên cái giường này, nó vẫn thích nghe tiếng đánh máy chữ của tôi từ phòng làm việc ở dưới nhà vọng lên. Cái âm thanh ấy thật dễ chịu, nó bảo thế, giống như đang nghe thấy chính những suy nghĩ của tôi, mặc dù tôi không biết tại sao âm thanh suy nghĩ của tôi lại có thể làm ai đó dễ chịu được; hoàn toàn ngược lại thì có, nhẽ ra tôi đã phải nói thế. Chao ôi, lâu lắm rồi còn gì, những ngày ấy, những đêm ấy. Dù sao, nhẽ ra nó đã không nên gào lên với tôi như thế ở trong xe. Tôi không đáng bị quát tháo như thế. “Bố ơi,” nó lại lên tiếng, có vẻ dè dặt hơn nhiều, “bố có muốn ăn tối không ạ?” Tôi không đáp, và nó bỏ đi. Tôi sống trong quá vắng, có phải không nào.

Tôi quay mặt vào tường, tránh luồng sáng lọt vào phòng. Đã co đầu gối lên rồi mà hai bàn chân tôi vẫn thò ra ngoài chân giường. Trong lúc lùng tung dưới mớ chăn nệm – từ xưa đến giờ tôi vẫn rất vụng với chăn nệm – tôi bỗng ngửi thấy cái mùi chua chua âm ẩm của chính mình. Trước khi Anna

ngã bệnh, tôi vẫn coi thân xác mình là cái gì đó kinh tởm nhưng vẫn đáng yêu, cũng như hầu hết mọi người – tôi muốn nói là họ coi thân xác họ như thế, chứ không phải thân xác tôi – vẫn dung chịu, mà không thể cũng không được, những sản phẩm nhân thể đáng buồn mà không thể chối bỏ được của tôi, những thứ bài tiết đủ loại, những hơi những khí thải ra cả trước lẫn sau, những mồ những mủ, những gàu những vảy, rồi mồ hôi mồ kê và những thứ rò rỉ bình thường khác nữa, và thậm chí cả cái mà một nhà thơ xưa đã từng gọi một cách rất lạ lùng là những “phân bào hạ đẳng”<sup>(22)</sup>. Tuy nhiên, khi thân thể Anna đã phản bội nàng và nàng bắt đầu sợ hãi nó cùng những khả năng lạ lẫm của nó thì tôi cũng bắt đầu có một cảm giác tởm lợm rùng rợn đối với thân nhục của chính mình, như thể bị lây của Anna vậy. Không phải lúc nào tôi cũng có cảm giác tự kinh tởm ấy, hoặc ít nhất thì không phải lúc nào cũng ý thức được nó, mặc dù có thể nó vẫn ở đó, chờ cho đến khi tôi chỉ có một mình, trong đêm tối, hoặc đặc biệt là vào lúc sáng sớm, khi nó dâng lên khắp xung quanh tôi

---

22. “Particles of nether-do”: Chúng tôi nghĩ cụm từ này ám chỉ phân, cứt, nên tạm dịch là “phân bào hạ đẳng”.

như một làn khí độc đầm lầy. Tôi cũng bắt đầu có một cảm giác kinh ngạc buồn nôn đối với những quá trình diễn ra trong thân xác mình, những quá trình chậm rãi, ví dụ cái lông tóc và móng tay tôi cứ đều đặn mọc ra như thế, bất kể là tôi đang trong trạng thái gì, đang phải đau đớn ra sao. Nó có vẻ thật vô tình, thật lạnh nhạt với hoàn cảnh, cái kiểu không ngừng sinh tạo ra những thứ đã chết rồi ấy, hết như kiểu những con vật sẽ vẫn bận bịu trong thế giới súc vật của chúng, không biết mà cũng không quan tâm gì đến chuyện ông chủ nuôi của chúng đang nằm thẳng đơ trên chiếc giường lạnh lẽo trên gác, miệng há hốc, mắt dờ dẩn, và sẽ không bao giờ còn xuống nhà dọn máng hoặc mở tủ lấy cho chúng hộp cá mòi cuối cùng kia nữa.

Nhân tiện nói đến máy chữ – một phút trước đây tôi có nhắc đến một cái máy chữ – trong một giấc mơ đêm hôm trước, nó đã vừa về với tôi, tôi đang cố viết bản di chúc của mình bằng một cái máy chữ bị thiếu mất cả mấy chữ T, Ô và I. Cả chữ hoa lẫn chữ thường.

Ở dưới này, ngay cạnh biển, cái im lặng về đêm có chứa đựng một phẩm chất gì đó đặc biệt. Không

biết đây có phải là do tôi gây ra, nghĩa là cái phẩm chất ấy là do tôi đem theo vào cái im lặng của căn phòng tôi ở, thậm chí của cả ngôi nhà, hay nó là một phẩm chất của địa phương, có thể là do muối trong không khí chẳng hạn, hoặc do cái khí hậu biển nói chung. Tôi không nhớ là mình đã để ý thấy chuyện này hồi còn nhỏ và còn ở chỗ Đồng Nội. Nó vừa đậm đặc vừa rộng tuyền. Phải rất lâu, đêm này qua đêm khác, tôi mới xác định được là nó làm cho tôi nhớ đến cái gì. Nó giống như cái im lặng trong những căn phòng mà thừa bé tôi đã phải nằm những khi bị ốm, khi tôi nằm sốt, bọc kín trong những lớp chăn nóng hổi và ẩm ướt trong lúc cái trống không ép chặt lấy màng nhĩ như không khí trong một quả cầu lặn. Thời ấy ốm đau là một chốn đặc biệt, một nơi biệt lập không ai có thể xâm nhập, kể từ ông bác sĩ với cái ống nghe hễ chạm vào người là rùng hết cả mình cho đến cả mẹ tôi khi bà đặt bàn tay mát lạnh lên cái trán nóng như lửa của tôi. Nó là một chốn giống như nơi tôi cảm thấy mình đang ở bây giờ, hàng nhiều dặm đường cách biệt với mọi nơi và mọi người. Tôi nghĩ đến những người khác trong ngôi nhà, cô Vavasour, và ông Đại tá, đang ngủ trong phòng họ, rồi tôi lại nghĩ có lẽ họ chưa ngủ, chỉ nằm thức như tôi, trững mắt âm

## BIẾN

thầm ngó bóng tối màu xanh chì. Có lẽ người này đang nghĩ đến người kia, vì ông Đại tá vẫn có một ý tưởng về cô chủ nhà của chúng tôi, nhất định thế. Còn cô chủ thì lại vẫn cười sau lưng ông ta, không phải là không có chút âu yếm, gọi ông là Đại tá Liều, là Người lính Can đảm của Chúng ta. Có những sáng mắt cô viên đỏ như thể đã khóc trong đêm trước. Chẳng nhẽ cô vẫn còn tự trách mình vì những chuyện đã xảy ra và buồn khổ vì chúng? Chao ôi, chúng ta chỉ là những con thuyền sào nhỏ bé, dong buồm trong cái tĩnh lặng ngạt thở này để vượt qua bóng tối mùa thu.

Đặc biệt về đêm tôi mới hay nghĩ đến những người trong nhà Grace, khi tôi nằm trên chiếc giường sắt hẹp trong căn nhà gỗ dưới khuôn cửa sổ để mở, nghe tiếng sóng vỗ rào rạt và đều đặn ngoài bãi biển, tiếng kêu đơn chiếc của một con chim biển mất ngủ, đôi khi có cả tiếng kèn kẹt của một chú cóc diều từ xa vọng về, và tiếng nhạc rền rĩ nhạt nhòa của dàn nhạc nhảy ở Khách sạn Golf đang chơi một điệu valse cuối cùng chậm rãi, rồi tiếng cãi nhau của cha mẹ tôi ở phòng ngoài, như họ vẫn thường vậy khi nghĩ rằng tôi đã ngủ, xông vào nhau

đay nghiêng thềm thì, đêm này qua đêm khác, cho đến một đêm cha tôi bỏ chúng tôi ra đi để không bao giờ trở lại nữa. Nhưng cái đêm ấy là vào mùa đông, ở một nơi khác, và cũng đã bao nhiêu năm nay rồi. Để khỏi phải nghe thấy những gì họ nói, tôi thường tự đánh lạc hướng mình bằng cách nghĩ ra những tấn kịch trong đó tôi giải cứu bà Grace khỏi một thảm họa vĩ đại nào đó, một vụ đắm tàu hoặc một trận bão tàn hại, và đưa bà an toàn vào một cái hang đá vừa khô ráo vừa ấm áp rất dễ chịu, rồi ở đó, trong ánh trăng – con tàu đã chìm hẳn rồi và trận bão cũng đã tan – tôi nhẹ nhàng giúp bà cởi bỏ bộ áo tắm đầm nước, quàng một tấm khăn tắm quanh tòa thiên nhiên lấp lánh của bà, rồi chúng tôi cùng nằm xuống, rồi bà dựa đầu lên cánh tay tôi, chạm tay lên mặt tôi với lòng biết ơn và một tiếng thở dài, rồi cứ thế chúng tôi ngủ bên nhau, bà và tôi, bao bọc bởi màn đêm hè mênh mông mềm mại.

Những ngày ấy tôi rất mê thánh thần. Tôi không nói đến Thượng đế, vị thần mà tên phải viết hoa, mà là các vị thần linh nói chung. Hoặc giả chỉ là cái ý tưởng về các vị thần ấy, nghĩa là cái khả năng hiện hữu của họ. Tôi rất thích đọc sách và biết khá nhiều thần thoại Hy Lạp, mặc dù các nhân vật trong đó rất khó theo dõi vì họ thường xuyên biến

thành người khác và có những cuộc phiêu lưu thật đa đoan nhiều sự. Nhưng tôi có một hình ảnh cần thiết phải cách điệu chung cho họ – những thân hình đẹp đẽ gần như trần truồng cuộn cuộn gân bắp và những cặp vú giống như những cái phễu úp ngược – mừng tượng từ những tác phẩm của các bậc thầy vĩ đại thời Phục hưng của nước Ý, đặc biệt là Michelangelo, mà phiên bản tranh của ông chắc là tôi đã xem được trong sách hoặc tạp chí gì đó, vì tôi là thằng lúc nào cũng để ý rình mò những cảnh da thịt để trần. Tất nhiên, cái làm tôi mê mẩn nhất ở những thiên thần ấy là những chiến công tình ái của họ. Cứ nghĩ đến tất cả những da thịt trần sẵn chắc và rúng động ấy, chỉ có vài nếp áo hoặc một mảnh lụa mỏng tang vắt hờ hững trên người – hờ hững, có thể lắm, nhưng đáng ghét thay, vẫn bảo toàn được cái e ấp của họ, như tấm khăn tắm của Rose hoặc bộ áo bơi của Connie Grace – cũng đủ làm cho trí tưởng tượng non nớt nhưng đã nóng rực của tôi hau háu lên với những cơn mộng tưởng ái tình vung vấp, mà mộng nào cũng chỉ có chuyện theo đuổi, bắt giữ và thả sức bạo liệt làm chủ người tình. Tôi nắm được rất ít những chi tiết của các cuộc giao tranh này trong đám bụi vàng của Hy Lạp. Tôi chỉ thấy cảnh những cặp đôi râm nắng

căng phồng lên và rung động đầu hàng, nghe những tiếng rên rỉ của mê đắm trộn lẫn với đau đớn ngọt ngào. Nhưng cái hành động ấy ngon lành thế nào thì tôi chịu. Có lần, trong lúc lang thang dọc những lối mòn đầy bụi rậm chỗ Burrow, người ta vẫn gọi dải đất cằn nằm giữa bãi biển và khu Đồng Nội bằng cái tên ấy, suýt nữa thì tôi đã vấp phải một đôi đang làm tình trong một hố cát nông dưới tấm áo mưa. Những vật vớ của họ đã khiến tấm áo ấy trụt lên trên che hết đầu mà để lộ hết đuôi – hoặc giả họ đã cố tình đẩy điệm kiểu ấy cốt che không cho ai nhận ra mặt mà thôi – và cái cảnh tượng ấy, bộ sườn trần trụi của anh chàng đang mãi miết nhịp nhàn giữa cặp chân nhấc cao dang rộng của cô nàng đã khiến cái gì đó bùng bùng vù vù bật lên trong cổ họng tôi, máu huyết tôi dồn ứ lên trong cơn kích động đến hốt hoảng. *A... là thế này đây*, tôi nghĩ, mà cũng có thể là bị cái ý nghĩ ấy áp đảo chứ không phải mình chủ động nghĩ thế, *hóa ra đây là cái trò họ vẫn làm với nhau*.

Ái tình giữa bọn người lớn với nhau. Thật lạ lùng khi mừng tượng họ, cố thử mừng tượng ra họ đang vật lộn trên chăn nệm trong bóng đêm, chỉ có những vì sao chúng kiến, bầu vịu, cào cào, hỗn hển những lời âu yếm, kêu thét trong khoái lạc như

thể đang đón đầu. Con người ban ngày của họ biến họ cho những hành vi trong đêm tối ấy như thế nào? Chuyện này làm tôi thắc mắc vô cùng. Tại sao họ không xấu hổ? Đây, cứ đến sáng Chủ nhật, họ đến nhà thờ mà người vẫn rần rạt cảm giác của những trò hí hước vô bổ đêm thứ Bảy. Khi cha xứ đón chào họ ở ngoài hiên, họ mỉm cười chẳng xấu hổ chút nào, miệng lẩm bẩm những gì chẳng rõ. Chị chàng nhúng ngón tay vào bồn thiêng, hòa vào nước thánh những tồn lưu dai dẳng của tình dục. Dưới bộ cánh Chủ nhật của mình, đôi bẹn họ đang ran lên trong nỗi khoái lạc vẫn còn vương vấn trong tâm khảm. Họ quỳ gối mà chẳng bận tâm đến cái nhìn trách móc buồn rầu đang xoáy vào họ từ bức tượng Đấng Cứu thế trên thập giá. Sau bữa tối ăn sớm ngày Chủ nhật, có lẽ họ sẽ bảo lũ trẻ ra ngoài đi chơi rồi lui về thánh địa phòng ngủ kín mít rèm che của mình để lại làm cái trò đó nữa, không biết gì đến đôi mắt đỏ ngầu của tôi đang dán vào họ không chớp. Vâng, tôi đã là một thằng bé như vậy đấy. Hoặc đúng hơn là một phần con người tôi bây giờ vẫn là cái thằng bé như thế. Một thằng quái con tâm trí bẩn thỉu, có thể nói vậy. Nhưng có còn loại quái con nào khác nữa không nhỉ? Chúng ta có bao giờ trưởng thành đâu. Chắc chắn thì tôi là như vậy.

Ban ngày tôi lảng vảng ở Phố Ga chỉ cốt rình để được nhìn thấy bà Grace. Tôi sẽ đi qua trước cái cổng sắt sơn xanh, bước chậm như một thằng mộng du, và tập trung hết thần trí để dụ bà ra cổng kiểu như ông chồng đã tình cờ bước ra và gặp tôi cái hôm đầu tiên ấy, nhưng bà vẫn bưng bình ở lì trong nhà. Trong cơn tuyệt vọng, tôi sẽ nhìn qua ngôi nhà vào chỗ khu vườn có dây phơi, nhưng chỉ thấy những quần áo trẻ con, quần cộc với bít tất và một vài thứ đồ lót nhỏ nhoi chẳng thú vị gì lắm của Chloe, và tất nhiên cả bộ quần lót xám mềm oặt của ông bố, có lần còn thấy cả chiếc mũ như cái xô đựng cát của ông móc nghiêng nghiêng ở đó. Món duy nhất của bà Grace mà tôi từng nhìn thấy ở đó là bộ áo bơi đen tuyền móc lên phơi bằng hai đầu dây vai, thông thoáng và trống rỗng một cách bê bối, lúc ấy đã khô rồi và chỉ còn như một tấm da báo đen thôi chứ không như da hải cẩu nữa. Tôi cũng ngó lên chỗ các cửa sổ, nhất là ở buồng ngủ trên gác, và một hôm đã được thưởng công – tìm tôi đã thành thích làm sao lúc bấy giờ! – bằng một thoáng hiện sau tấm màn che nắng một cái gì đó có vẻ là bộ đùi trần chỉ có thể là của bà. Rồi tấm thịt tôn quý ấy dịch chuyển và biến thành một bên vai lông lá của ông chồng, lúc ấy đang ngồi trên bồn vệ sinh,

tôi chỉ có thể đoán vậy, và đang với tay lấy cuộn giấy chùi.

Đã có hôm cánh cửa mở ra thật, nhưng mà là Rose bước ra và ném cho tôi một cái nhìn khiến tôi phải cup mắt rảo chân. Đúng thế, Rose đã dè chừng tôi ngay từ đầu. Và chắc là bây giờ vẫn vậy.

Tôi quyết tâm phải vào được bên trong nhà, lần theo những chỗ bà Grace đã đặt chân, ngồi những nơi bà đã ngồi, sờ những cái bà đã động chạm đến. Để đạt được mục đích ấy tôi loay hoay tìm cách làm quen với Chloe và em trai nó. Cũng dễ thôi, như tất cả mọi thứ ở thửa ấu thơ, kể cả với một thằng cù lần như tôi. Ở cái tuổi ấy chúng tôi không phải đưa đẩy truyện trò, cũng chẳng cần những nghi thức chủ động xã giao, mà chỉ cần lần la đến gần nhau rồi đợi xem rồi sẽ có chuyện gì. Một hôm, tôi thấy hai chị em đang lảng vảng chỗ sân đá dăm bên ngoài Strand Café và liền rình chúng trước khi chúng rình lại tôi, rồi đi chéo qua đường về phía chúng và đứng lại đó. Myles đang rất chăm chú ăn một cái kem que, liếm đều các cạnh như mèo mẹ liếm con, trong lúc Chloc, tôi đoán là vừa ăn xong kem của mình, đứng đợi với một thái độ thờ thần chán chường, dựa lưng vào tường ló vào cửa quán cà phê, chân đi dép có quai giẫm dè

lên nhau, mặt tỉnh bơ ngửa lên hứng nắng. Tôi không nói gì, mà chúng cũng vậy. Ba đứa cứ đứng đấy giữa nắng sáng đầy mùi rác biển, mùi vani, và mùi của thứ mà ở Strand Café người ta vẫn nhầm của mùi cà phê, và cuối cùng thì Chloe hạ cổ cúi xuống nhìn sang cặp đầu gối của tôi và hỏi tên tôi là gì. Khi tôi nói tên, nó nhắc lại, như thể cái tên tôi là một đồng bạc giả nó phải cần thử xem thế nào.

“Morden à?” nó nói. “Tên kiểu gì thế nhỉ?”

Chúng tôi bước chậm chậm lên Phố Ga, Chloe với tôi đi trước, Myles nhảy nhót đi sau, tôi muốn nói là nó đi sát ngay sau. Chloe bảo chúng từ thành phố đến. Chuyện đó thì tôi có thể đoán ra không khó khăn gì. Chloe hỏi tôi đang ở đâu. Tôi ra hiệu một cách mơ hồ.

“Ở dưới kia,” tôi nói. “Quá chỗ nhà thờ.”

“Nhà hay là khách sạn?”

Con bé nhanh thế đấy. Tôi đã định nói phét – “Khách sạn Golf ấy mà” – nhưng biết ngay là một câu nói dối như thế sẽ dẫn tôi đến đâu.

“Một cái nhà gỗ,” tôi lúng búng.

Nó gật đầu có vẻ đầy suy nghĩ.

“Tớ vẫn muốn được ở trong một căn nhà gỗ,” nó nói.

Chuyện ấy chẳng dễ chịu với tôi tí nào, mà

còn làm cho tôi thoáng thấy một hình ảnh trần trụi rõ rệt của một cái chuồng xí gỗ bé tí xeo xọ giữa đám cây leo ngay chỗ cửa sổ phòng ngủ của tôi nhìn ra, và thậm chí còn thoáng ngửi thấy mùi khăn khăn của những vuông giấy báo xé từ nhật trình cắm thành tập ngay phía trong cánh cửa bằng một cái đinh gỉ sét.

Chúng tôi về đến Tuyết Tùng và cùng dừng lại ngoài cổng. Chiếc xe hơi đậu trong sân sỏi. Nó vừa đi đâu về, cỗ máy đang nguội dần vẫn còn tí tách chạch lười phàn nàn. Có thể nghe thấy từ trong nhà âm điệu ngọt lịm của một dàn nhạc ngoài trời đang chơi trên radio, và tôi hình dung bà Grace đang khiêu vũ cùng chồng, lướt quanh những đồ đạc trong nhà, bà thì ngửa đầu với cái cổ trần còn ông thì đang nhún nhảy trên đôi chân lông lá như cặp chân sau của thần dê và háo hức nhoẻn cười lên tận mặt bà – ông thấp hơn bà dăm bảy phân gì đó – phô hết bộ răng nhỏ sắc và cặp mắt xanh màu băng giá sáng rực sung sướng thềm thườn. Chloe đang vờ loằng ngoằng xuống mặt sân sỏi bằng đầu mũi dép. Bụng chân nó phủ lông tơ mịn nhưng ống chân thì nhẵn thín như mặt đá. Đột nhiên Myles nhảy cồm lên như một con búp bê vận giày cốt vừa được thả ra, không ra vui mừng vì có vẻ máy móc

quá, lấy lòng bàn tay vỗ bộp một cái rất nghịch ngợm vào gáy tôi, rồi vừa cười như bị sặc vừa thoăn thoắt trèo qua cánh cổng nhảy vào bên trong sân, sau đó khuyu gối khếp tay cúi chào như một diễn viên nhào lộn đang đợi khán giả vỗ tay. Chloe nhăn mặt, một bên mép nhếch hẳn xuống.

“Đừng để ý đến nó,” con bé nói giọng vừa câu vừa chán chường. “Nó không nói được đâu.”

Chúng là chị em sinh đôi. Từ trước tôi chưa gặp một cặp song sinh bằng xương bằng thịt bao giờ, và cảm thấy vừa rất thích lại vừa hơi rờn rợn. Tâm trạng ấy có vẻ không được đáng hoàng cho lắm đối với tôi. Đúng là chúng là chị là em và không thể giống hệt nhau được – chỉ nghĩ đến một cặp song sinh giống hệt nhau thôi cũng đủ làm sống lưng tôi lạnh toát một niềm kích động đầy bí ẩn – nhưng nhất định là phải có một sự gần gũi sâu sắc khủng khiếp giữa chúng với nhau. Nó sẽ như thế nào? Giống như có một tâm trí với hai tấm thân chẳng? Nếu vậy thì chỉ nghĩ đến chúng cũng đã đủ kinh rồi. Thử tưởng tượng mình lại biết được từ trong cốt ruột cả tấm thân của người kia nó ra sao, những bộ phận khác nhau, những mùi mê, những thôi thúc của nó. Sẽ ra làm sao, ra làm sao nhỉ? Tôi đã rất ngứa ngáy muốn biết điều đó. Một chiều

Chủ nhật ướt át – đây là tôi nhảy cóc sang một thời điểm khác – chúng tôi ngồi trong cái rạp cát tậm xem một bộ phim có hai người tù xổng mà vẫn bị xích vào nhau, và Chloe cựa quậy ngay cạnh tôi với một tiếng cười như thở dài cố nhin mà không được. “Này,” nó thì thầm, “đấy là tớ với Myles đấy.” Tôi giật mình, cảm thấy mặt nóng bừng và mừng là lúc ấy tối om. Con bé có thể đã đang thú nhận một cái gì đó rất riêng tư và đáng xấu hổ. Nhưng cũng chính cái cảm thức về một chuyện không đúng đắn trong khung cảnh gần gũi nhau đến thế đã khiến tôi háo hức tò mò thêm, háo hức, mà cũng vẫn ghê tởm. Một lần – đây tôi lại nhảy cóc một đoạn dài hơn nữa – khi tôi lấy hết can đảm để hỏi thẳng Chloce, vì tôi rất mong được biết, rằng cái tình trạng gần gũi không tránh được ấy với cậu em – một phiên bản nữa của chính cô ta! – nó ra làm sao, thì cô ta nghĩ một lúc rồi giơ cả hai tay lên trước mặt, lòng bàn tay úp gần sát mà vẫn chưa chạm hẳn vào nhau. “Giống như hai cục nam châm,” Chloce nói, “nhưng lại nhầm cực, vừa hút vừa đẩy nhau.” Nói xong câu ấy nó im bặt rất âm thầm, như thể lần ấy nó là người ý thức được rằng đã vừa tiết lộ một bí mật đáng xấu hổ, rồi nó quay mặt đi chỗ khác, và trong giây lát tôi cảm thấy

chóng mặt cuống quýt giống hệt như lúc đã phải nhịn thở quá lâu ở dưới nước. Lúc nào nó cũng làm cho người ta phải hốt hoảng, Chloe là như vậy.

Cái mối nối chúng với nhau rất sinh động. Tôi hình dung nó như một sợi dây vô hình mảnh dẻ làm bằng một thứ gì đó nhôm nhóp và bóng nhoáng, như tơ nhện, hoặc một thứ sợi lấp lánh mà một con sên có thể sẽ để lại lưng lơ khi nó bò từ cái lá này sang cái lá kia, hoặc cũng có thể sáng ngời như thép, và căng thẳng, như dây thừng cầm, hoặc một đoạn dây thắt cổ. Hai đứa bị trói chặt vào nhau, cuộn nhiều vòng và thắt nút chặt. Chúng cảm nhận mọi thứ như nhau, những nỗi đau, các loại xúc cảm, các kiểu sợ. Chúng có cùng những ý nghĩ như nhau. Chúng sẽ tỉnh giấc trong đêm và nằm nghe tiếng thở của nhau, biết rằng đã vừa nằm mơ giống hệt nhau. Chúng không kể cho nhau về giấc mơ ấy. Không cần phải thế. Chúng biết cả rồi.

Myles đã bị câm từ lúc mới đẻ. Hoặc chỉ đơn giản là nó không bao giờ nói. Bác sĩ không thể tìm ra nguyên nhân có thể giải thích được sự im lặng ngang bướng của nó, và đều phải tự nhận là đã chịu thua, hoặc còn nghi vấn, hoặc cả hai. Lúc đầu người ta đã giả định rằng nó là đứa chậm nói và sau này, khi đến lúc, nó sẽ nói như tất cả mọi người,

nhưng năm này qua năm khác mà nó vẫn không nói một tiếng nào. Nó không có khả năng nói hay là không muốn nói thì có vẻ chẳng ai biết cả. Nó câm hay là im tiếng, im tiếng hay là câm? Liệu nó có giọng mà không bao giờ dùng đến? Liệu nó có tập nói lúc không ai biết? Tôi tưởng tượng cảnh nó nằm trên giường trong đêm tối, trùm kín chắn, thăm thì với chính mình và lẳng lặng cười nụ cười quỷ lùn ranh mãnh của nó. Hoặc giả có thể nó đã chuyện trò với Chloe. Cảnh chúng nó cùng cười với nhau, trán cụng trán, quàng vai bá cổ nhau, chỉ có chúng biết với nhau.

“Nó sẽ nói khi có điều cần nói,” ông bố thường dần giọng như vậy, với vẻ phần khởi đầy đe dọa quen thuộc của mình.

Rõ ràng là ông Grace đã không lo lắng gì đến con trai. Có dịp là ông tránh mặt con, và đặc biệt là không thích chỉ có hai bố con với nhau. Cũng không lạ, vì ở một mình với Myles cũng giống như ở trong một căn phòng mà ai đó vừa mới dùng dùng bỏ ra ngoài. Cái câm lặng của nó vừa bao trùm vừa bám dính. Nó không nói gì nhưng lại không bao giờ im lặng. Nó luôn tay nghịch ngợm, nhặt cái này cái kia rồi lập tức ném chúng xuống âm âm. Cổ họng nó luôn phát ra những tiếng clic

chắc khô khốc. Có thể nghe thấy tiếng nó thở.

Mẹ nó đối xử với nó với một vẻ mơ màng lệt bệt. Có những lúc, khi vật vờ lơ đãng qua ngày – dù không phải là người rượu chè thật sự nhưng lúc nào trông bà cũng lơ mơ như đang say – bà bỗng dừng lại và có vẻ vừa nhìn thấy nó mà vẫn chưa nhận ra, vừa nhăn nhó vừa mỉm cười với vẻ tuyệt vọng rất tội nghiệp.

Cả ông cả bà đều không biết ngôn ngữ tín hiệu, và đều nói với Myles bằng một thứ điệu bộ giả cảm thô thiển tự mình bịa ra, có vẻ định giao tiếp thì ít mà sốt ruột muốn xua nó đi chỗ khác thì nhiều. Thế mà nó cũng hiểu được hết những cái họ định nói, và thường là ngay khi họ mới đang loay hoay nửa chừng, và điều này khiến họ lại càng sốt ruột và khó chịu với nó hơn. Tận đáy lòng, tôi chắc thế, cả hai ông bà đều hơi sợ nó. Và chuyện ấy cũng chẳng lạ chút nào. Cũng giống như phải sống với một con ma xó hiện hình ngay trước mắt và sờ thấy lấy được hần hoi.

Về phần tôi, mặc dù nói ra thì xấu hổ, hoặc ít nhất thì cũng nên xấu hổ, nhưng quả thật Myles đã làm tôi hay nhớ nhất đến một con chó tôi từng có, một con sục nhỏ hăng hái không thể chịu được mà tôi rất yêu nhưng thỉnh thoảng, khi không có ai, tôi

lại đánh nó dã man, tội nghiệp con Pongo, chỉ cốt tìm cái cảm giác khoái trá sung vù nóng hổi khi nghe tiếng nó ăng ăng và nhìn nó giãy giụa vì đau. Myles có những ngón tay như cành cây khô, và hai cổ tay mảnh dẻ như tay con gái. Nó thường trêu chọc tôi, kéo tay áo tôi, hoặc giẫm vào gót chân tôi và cứ thập thò với nụ cười nhếch nhếch từ đằng sau cho đến lúc tôi quay lại và vật nó xuống đất, kể cũng dễ thôi vì tôi to con và khỏe hơn, cao hơn nó hẳn một cái đầu. Nhưng khi nó đã ngã rồi thì phải biết làm gì tiếp bởi nếu không nó sẽ vùng dậy ngay lập tức, lộn tưng phèo như con đồ chơi biết tự đứng dậy và bật người lên hai chân như cũ một cách dễ dàng. Khi ngồi chen lên ngực nó, tôi có thể cảm thấy tim nó ọp ọp đập dưới đất mình, lồng ngực nó phồng lên và toàn bộ phủ tạng đang căng thẳng dưới làn xương ức của nó, và nó sẽ cười với tôi, hỗn hển, phỏ cả cái lưỡi ẩm ướt và vô dụng của nó. Nhưng phải chăng cả tôi nữa cũng hơi sờ sợ nó tận đáy lòng, hoặc tận chỗ nào đó mà sợ hãi vẫn ẩn náu?

Theo những nghi thức bí ẩn của tuổi ấu thơ – có phải chúng ta đã từng ấu thơ? Tôi nghĩ có thể có một từ khác đúng hơn thế – hai chị em đã không mời tôi vào nhà cái lần đầu tiên ấy, sau khi tôi đã thập thò chúng suốt từ Strand Café về đó.

Sự thực là tôi không thể nhớ chính xác cuối cùng tôi đã vào được bên trong nhà Tuyết Tùng trong hoàn cảnh nào. Tôi chỉ thấy mình đang bực bội quay về sau lần gặp gỡ đầu tiên ấy, đang rời khỏi cánh cổng sơn xanh trong khi hai chị em đứng đó nhìn theo, rồi sau đó tôi thấy mình một hôm khác đang ở ngay trong nội sảnh, như thể nhờ có một phép lạ cửa lối nhảy qua cổng như Myles đã từng làm, tôi đã vượt qua mọi chướng ngại để hạ xuống ngay giữa phòng khách cạnh ngay một luồng nắng màu đồng vàng trông có vẻ chắc nịch, với Bà Grace trong bộ áo váy rộng in hoa màu lơ nhạt có những họa tiết hoa xanh sẫm đang nở rộ đang từ chiếc bàn quay sang mỉm cười với tôi, cố tình mơ màng, rõ ràng không biết tôi là ai nhưng biết là nhẽ ra bà phải biết, có nghĩa là đó không phải là lần đầu tiên chúng tôi gặp mặt nhau. Chloe ở đâu? Myles ở đâu? Sao rồi lại có một mình ở đó với mẹ chúng? Bà hỏi tôi có muốn gì không, như một cốc nước chanh chẳng hạn. “Hoặc là,” bà nói với giọng hơi cuồng, “một quả táo...?” Tôi lắc đầu. Cái sự bà ở ngay đó, rất gần tôi, đã khiến tôi ngợp trong xúc động và một cảm giác đau buồn bí hiểm. Có ai hiểu được những nỗi đau đâm xuyên trái tim một thằng trẻ trai không nhỉ? Bà ngoẹo đầu, có vẻ ngỡ

ngàng, cả buồn cười nữa, tôi có thể thấy thế, khi thấy tôi hiện diện căng thẳng đến lạng người trước mặt bà. Chắc tôi đã rất giống một con thiêu thân đang run bần bật trước một ngọn nến, hoặc như chính ngọn lửa nến ấy, đang run lên trong sức nóng lan tỏa của chính mình.

Lúc ấy bà đang làm gì ở bàn? Đang cắm hoa chẳng – có vẻ lãng mạn quá mất không? Ký ức của tôi về giây phút ấy lấp lánh một mảng đủ các màu, một quãng sáng đa sắc lơ lửng trên đôi bàn tay bà. Hãy để tôi nấn ná với bà ở đoạn này một chút, trước khi Rose xuất hiện, và Myles với Chloë ở đâu đó quay về, và ông chồng thần dê ào ào bước vào cảnh trí ấy, rồi thì bà cũng nhanh chóng bị thay thế trong tâm điểm chú ý pháp phòng của tôi. Cái luồng năng ấy mới rục rờ làm sao. Nó từ đâu đến vậy? Nó có cái vẻ gần như trong nhà thờ, như thể đã xiên xuống qua một khuôn kính màu ở rất cao. Bên kia luồng năng âm ỉ ấy là bóng tối nội thất mờ ảo của một chiều mùa hạ nơi ký ức tôi dò dẫm tìm lại những chi tiết, những vật cụ thể, những cấu phần của quá khứ. Bà Grace, Constance, Connie, vẫn đang mỉm cười với tôi trong vẻ mơ màng chẳng chú mục vào đâu mà giờ đây tôi đã vỡ nhẽ đó là cách bà nhìn tất cả mọi thứ trên đời, như thể bà

không hoàn toàn tin thế giới này là có thật và vẫn bán tính bán nghi rằng mọi vật rất có thể sẽ bất ngờ biến thành những cái gì đó hoàn toàn khác một cách rất hoành tráng.

Nhế ra lúc ấy tôi đã phải nói là bà đẹp, nếu quả đã có ai để tôi phải nghĩ đến chuyện nói ra một câu như thế, nhưng có lẽ bà không đẹp, thực thế. Bà hơi phì nhiêu quá, đôi bàn tay béo mỗ và sần đỏ, đầu mũi lại có một cục thịt lồi lên, và hai lọn tóc vàng mà bà cứ phải lấy ngón tay vuốt ra sau tai rồi chúng lại rũ ra đằng trước như cũ thì sẫm hơn tóc trên đầu với một thứ màu hơi bóng như màu gỗ sồi đánh dầu vậy. Dáng đi của bà chậm chậm uể oải, những thớ thịt hai bên hông rung rung dưới làn vải mỏng của bộ áo váy mùa hè. Bà có mùi mồ hôi và kem lạnh, với cả một chút mùi mỡ bếp. Nói cách khác, bà chỉ là một người đàn bà như bao đàn bà khác, và một người mẹ như bao người mẹ khác mà thôi. Ấy vậy mà với tôi, với tất cả những cái tâm thường ấy, bà thật xa vời và đáng thèm muốn như tất cả những mệnh phụ phu nhân nhợt nhạt vẫn thấy vẽ cùng với ngựa một sừng ở trong sách. Nhưng thôi, tôi nên công bằng với chính mình, cho dù tôi có trẻ con, và có thể đã chớm lòng lãng mạn. Phải nói rằng với tôi, bà chẳng nhợt nhạt chút

nào, chẳng phải là một hình vẽ chút nào. Toàn bộ con người bà là thực thể, đầy những thịt, ăn được hẳn hoi, gần như thế. Đây là một điều đáng kể nhất: bà vừa là một bóng ma trong trí tưởng tượng của tôi, vừa là một người đàn bà da thịt và máu huyết không thể tránh thoát được, đầy những gân bắp, nồng hương và ứ sữa. Những thứ cho đến lúc bấy giờ mới chỉ nho nhoec như những giấc mơ cứu nạn và tình tang vô bổ của tôi nay đã thành những muông tượng không còn kiêng dè gì nữa, vừa sinh động mà lại vừa vô vọng vì thiếu những chi tiết cốt yếu nhất, những cảnh bị da thịt ngồn ngộn của bà đề bẹp, bị chìm ngấm dưới sức nặng nồng ấm của bà, bị vùn vò, bị cuối đập giữa cặp đùi bà, chỉ còn biết xếp chặt hai tay lên ngực và mặc cho mặt mũi nóng như bốc lửa, vừa là người tình quý sứ lại vừa là đứa con nhỏ của bà.

Có những khi hình ảnh bà trôi dạt trong lòng tôi thật bất ngờ như một con quỷ cái dâm dăng, và một cơn thèm muốn sẽ cương cứng đến tận gốc lõi hiện hữu của tôi. Một buổi chiều tà xanh lét sau cơn mưa, khi ác lặn nê những tia cuối cùng qua cửa sổ và một cơn họa mi trái mùa đang cất tiếng hót không thể rin được trong bụi hoa leo sùng nước ngoài kia, tôi nằm úp mặt trên giường dề mê căng

thẳng trong cơn thèm muốn khôn nguôi – nó lơ lửng, cái cơn thèm muốn ấy, như một áng mây bao quanh hình ảnh người yêu đầu của tôi, bọc kín khắp nơi mà chẳng tập trung vào chỗ nào – đến nỗi tôi bật khóc nức nở, rồi gào to đến lạc giọng, không thể kìm lại được. Mẹ tôi nghe thấy và vào phòng, nhưng chẳng nói gì, thật lạ – nhẽ ra tôi phải bị tra hỏi ráo riết rồi ăn quạu mới phải – mẹ chỉ nhặt cái gối đã bị tôi gạt rơi xuống sàn trong cơn vật vã, và sau vài thoáng ngập ngừng, lại bước trở ra và lẳng lặng đóng cửa. Không biết mẹ đã tưởng tôi khóc lóc như thế vì chuyện gì, đến tận bây giờ tôi vẫn còn thắc mắc. Lẽ nào mẹ đã nhận ra cơn sầu tình bột phát ấy của tôi? Không thể tin được chuyện ấy. Làm sao mẹ có thể biết được cơn bão cuồng si đang cuốn ào tôi đi lửng lơ vô vọng, khi đôi cánh tình cảm mỏng mảnh của tôi đã cháy rụi và tiêu tan trong ngọn lửa khôn cưỡng của ái tình? Mẹ ơi, càng nghĩ rằng mẹ chẳng biết gì nhiều về con, con lại càng thấy mình cũng chẳng biết gì nhiều về mẹ.

Vậy là tôi đang đứng đó, trong cái giây phút thiên đường ấy, ở cái nơi bỗng thành trung tâm của vũ trụ ấy, với luồng nắng ấy và những bông hoa còn sót lại ở đó – có phải hoa đậu leo không nhĩ? tự nhiên tôi có vẻ nhìn thấy hoa đậu leo – và bà Grace

tóc vàng đang mời tôi một trái táo mà lại không thấy nó ở đâu cả, thế rồi mọi thứ sắp đột ngột gián đoạn trong tiếng bánh răng nghiêng nhau và cảm giác quặn ruột khủng khiếp. Đủ mọi thứ chuyện bắt đầu xảy ra cùng một lúc. Một con chó xù nhỏ đen tuyền từ bên ngoài nhào vào qua một lối cửa để ngỏ – không hiểu sao cảnh trí bây giờ lại không phải là phòng khách nữa mà là trong gian bếp – móng nó trượt rìn rít trên sàn gỗ thông đánh bóng. Mồm nó ngoạm một trái bóng quần. Xuất hiện ngay lập tức và đang đuổi theo nó là Myles, rồi đến lượt Rose rượt theo sau. Myles vấp, hoặc vờ bị vấp một cái vào chỗ góc thảm quần lên, ngã chúi ra trước nhưng thoát một cái đã lộn tưng phèo rồi đứng phắt dậy, tí nữa thì đâm sầm vào mẹ nó và bà hét lên có vẻ như vừa giật mình vừa chán chuyện – “Đừng có thế, Myles!” – trong khi con chó, hai tai lủng lẳng, đổi ngay chiến thuật và chạy thẳng xuống gầm bàn, mồm vẫn nhả nhỏ ngoạm trái bóng. Rose định nhử để tóm lấy nó, nhưng con chó tránh được. Còn bây giờ thì Carlo Grace, đích thân ông chủ gia đình, bước vào từ một lối cửa khác, quần cộc, dép quai, với một tấm khăn tắm to vắt vai, lông lá rậm rì hai bên hông. Vừa thấy Myles và con chó, ông gầm lên giả bộ như đang nổi trận lôi

đình, hai chân giậm thành thịch nạt nộ, và con chó nhà ngay trái bóng rồi cả chó cả thằng bé đều biến ào ra khỏi cửa hết như lúc chúng vào nhà. Rose bật cười, một giọng cười the the rền rĩ, nhìn trộm bà Grace một cái rồi cắn môi ngậm miệng. Tiếng cửa đóng đến sầm một cái, rồi một cái cửa khác cũng đóng sầm một tiếng như thể vội vàng vọng lại ở trên gác, nơi một cái bồn vệ sinh vừa được xả nước xong và bây giờ đang ọc ách ừng ực hút nước vào như cũ. Trái bóng con chó nhà ra từ từ lăn vào giữa sàn, bóng nhảy nước bọt. Ông Grace, lúc nhìn thấy tôi, một người lạ – chắc hẳn ông đã quên cái bữa ông nháy mắt với tôi – vội vàng khựng lại, ngửa mặt nghiêng đầu ngó xiên sang tôi qua đường ngắm của sống mũi ông như dò hỏi. Tôi nghe tiếng Chloe từ trên gác đi xuống, dép lẹp kẹp trên các bậc cầu thang. Lúc nó vào phòng thì bà Grace đã xong đoạn giới thiệu tôi với chồng – tôi nghĩ đó là lần đầu trong đời tôi được giới thiệu một cách trịnh trọng như vậy, mặc dù là tôi phải tự xưng tên mình vì bà Grace vẫn chưa nhớ được nó – và ông đang bắt tay tôi với điệu bộ trịnh trọng đùa bỡn, gọi tôi là Ngài thân mến! và lại còn lấy giọng dân dã tuyên bố rằng bất kì bạn bè nào của con ông cũng sẽ luôn luôn được nghênh tiếp trong *túp lều khiêm tốn của chúng*

tôi. Chloe trợn mắt và há hốc mồm làm bộ kinh tởm. “Thôi đi bố!” nó nghiêng răng nói, và ông bố, vờ như rất hoảng sợ, liền bỏ tay tôi ra, trùm cái khăn lên đầu như kiểu khăn quàng rồi lom khom rón rén ra khỏi phòng, miệng kêu chín chít như tiếng dơi sợ hãi và hoảng hốt. Bà Grace châm một điếu thuốc lá. Không thềm nhìn sang phía tôi, Chloe đi ngang qua phòng đến cái cửa mà bố nó vừa ra ngoài. “Cho con đi nhờ với!” nó gọi âm lên. “Cho con...” Tiếng cửa xe sập lại, tiếng động cơ, rồi lớp xe nghiêng xào xạo trên mặt đá dăm. “Mẹ kiếp,” Chloe than thở.

Bà Grace đang dựa vào bàn – cái bàn có hoa đậu leo, bởi vì chúng ta đã lại đang ở phòng khác rồi, như có phép lạ vậy – hút thuốc lá theo kiểu đàn bà vẫn làm thời bấy giờ, nghĩa là một tay khoanh lại trước ngực, còn khuỷu tay kia thì chống lên lòng bàn tay của cánh tay khoanh lại ấy. Bà nhướn một bên lông mày lên nhìn tôi, mỉm cười tỉnh khô với một cái nhún vai trong lúc nhặt một vụn thuốc dính trên môi dưới. Rose cúi xuống, vừa nhăn mũi vừa miễn cưỡng nhón tay nhặt trái bóng đầy rớt rãi. Ở bên ngoài, cái xe rúc lên hai hồi còi vui vẻ rồi chúng tôi nghe tiếng nó chạy đi. Con chó đang sửa như điên, đòi vào nhà tìm lại trái bóng.

## JOHN BANVILLE

Nhân tiện, cái con chó ấy, tôi không bao giờ thấy lại nó nữa. Không biết nó là chó của ai?

Cảm giác nhẹ bồng lạ lùng ngày hôm nay, của cái gì nhỉ, của trạng thái tiêu biến bất thường, tôi sẽ tạm gọi thế. Gió lại mạnh lên rồi, có vẻ như đang là cả một trận bão ở ngoài kia, và chắc vì vậy mà tôi mới có cảm giác chóng mặt như thế này. Bởi vì tôi là đứa rất nhạy với thời tiết và những hậu quả của nó. Hồi nhỏ tôi rất thích thu lu cạnh cái radio vào những đêm đông, lắng nghe dự báo thời tiết dành cho tàu bè đi biển, hình dung ra tất cả những tay sói biển lão luyện trườn vải nhựa đang chiến đấu vượt qua những con sóng cao bằng mái nhà ở những chân trời góc biển với đủ mọi tên gọi khác nhau. Ngay khi đã trưởng thành tôi cũng thường có những cảm giác như vậy, như khi cùng với Anna trong ngôi nhà cũ đẹp đẽ của chúng tôi ở giữa núi và biển, khi gió thu rền rĩ trong ống khói và biển tràn qua đê chắn trong những đợt sóng bạc đầu. Trước khi mặt đất nứt toác sâu hoắm dưới chân chúng tôi trong phòng mạch của ông Todd ngày ấy – những căn phòng có cái vẻ gì đó như không khí của một tiệm cắt tóc hạng sang đầy âm mưu, cứ nghĩ mà xem – tôi

thường ngạc nhiên mỗi khi nghĩ đến những cái tốt lành mà cuộc đời đã đem lại cho mình. Nếu đứa bé mơ màng bên chiếc radio kia được hỏi sau này lớn lên nó thích làm gì, có lẽ những điều mơ ước của nó sẽ tương tự như cuộc sống của tôi lúc bấy giờ, dù có cộc lếch đôi chút, chần chẫn vậy. Chuyện ấy thật lạ, tôi nghĩ thế, kể cả khi gộp cả những nỗi đau buồn hiện tại của tôi vào cũng vậy. Chẳng phải là đa số tu mi nam tử ở đời này đều đang thất vọng với số phận đó sao, đang âm thầm vô vọng trong xiềng xích của mình đó sao?

Không biết những người khác lúc còn bé có cái kiểu hình dung ra mình sẽ ra thế nào khi trưởng thành hay không? Một thứ hình ảnh vừa mơ hồ vừa cụ thể. Tôi không nói đến hy vọng hoặc nguyện vọng, hoặc những tham vọng mơ hồ, không phải những loại ấy. Ngay từ đầu tôi đã rất chính xác và dứt khoát trong những mong đợi của mình. Tôi không muốn thành một người điều khiển động cơ hoặc một tay thám hiểm nổi tiếng nào. Khi tôi ao ước nhìn xuyên qua những màn sương mù tỏa ra từ tất cả những gì quá thực tế của thời ấy để thấy được những may mắn tưởng như có thật của hiện tại, thì đây, như tôi đã nói, đây chính là những gì tôi đã muốn thấy trước trong tương lai của mình: một

người đàn ông với những mối quan tâm nhàn tản và rất ít tham vọng đang ngồi trong một căn phòng hết như thế này, trên chiếc ghế thuyền trưởng này, ngả người trên bàn, vào đúng mùa này, khi năm sắp tận trong một thứ thời tiết ôn hòa, lá cây đang rụng dần, ngày cứ ngắn dần đi nhưng không thể nhận được ra và đèn đường mỗi tối lại được thấp lên sớm hơn một chút. Vâng, đây là cảnh đời trưởng thành mà tôi đã hình dung ra từ hồi còn bé, một mùa hè êm đềm rất dài, một trạng thái yên tĩnh, một tâm trạng đứng đưng bình thản, chẳng còn chút gì của nổi nồn nóng sống sít không thể chịu nổi của tuổi thơ, mọi câu đố thừa bé đều đã có lời giải cả rồi, mọi bí ẩn đã giải quyết xong, mọi thắc mắc đã được giải đáp, và những khoảnh khắc cứ thế nhỏ giọt nối đuôi nhau, gần như không nhận thấy, từng giọt từng giọt một, óng vàng, cho tới chung cục tĩnh lặng mà hầu như ta không thể nhận thấy được.

Tất nhiên, có những thứ mà cái thằng bé là tôi hồi ấy đã không cho phép mình nhìn thấy trước trong tâm trạng mong đợi bồi hồi, mà ngay cả không bồi hồi cũng vậy. Mất mát, buồn thương, những ngày u ám và những đêm mất ngủ, những ngạc nhiên kiểu này có vẻ không được ghi vào tấm phim của lòng viễn tưởng.

Và sau này nữa, khi suy ngẫm thật kĩ, tôi còn nhận ra rằng cái phiên bản tương lai mà tôi đã hình dung thời còn bé lại có cả một vẻ cổ kính rất lạ nữa. Cái thế giới mà tôi hiện đang sống, theo như tưởng tượng của tôi thời ấy, dù có sâu sắc đến mấy, nhẽ ra phải khác với thực tế hiện tại mới phải, chứ không phải chỉ hơi khác như thế này; nhẽ ra nó phải đầy những mũ mềm rộng vành, những chiếc áo mưa hiệu Crombie, những chiếc xe hơi vuông vức kèch xù với những hình nhân có cánh treo lủng lẳng ở kính trước. Tôi đã biết những thứ ấy lúc nào mà có thể hình dung ra chúng rõ rệt đến thế? Tôi nghĩ có thể là như thế này: vì không thể hình dung chính xác tương lai mình sẽ ra sao nhưng lại chắc chắn là mình sẽ là một người nổi bật trong đó, chắc là tôi đã gán cho nó những biểu tượng của thành công mà tôi đã thấy trong số những con người vĩ đại của thị trấn mình, những bác sĩ với luật sư, những kỹ nghệ gia mà cha tôi vẫn khiêm nhường phục vụ, một vài nhân vật còn sót lại của tầng lớp giáo sĩ Tin Lành quý phái vẫn bám chặt lấy những dinh thự của họ ở cuối những con đường râm mát trong nội thị.

Nhưng không, cũng chẳng phải vậy. Chuyện ấy không đủ giải thích cho bầu không khí trường giả lồi thồi vẫn bao trùm những giấc mơ về tương

lai của tôi. Những hình ảnh chính xác tôi vẫn tưởng tượng cho mình ở tuổi trưởng thành – ví dụ như tôi đang ngồi trên ghế sau một chiếc xe hơi hiệu Humber Hawk có tài xế riêng cầm lái, mình vận bộ lễ phục tam phẩm kẻ sọc nhỏ, đầu đội mũ phớt cao, với một tấm chăn phủ trên gối – còn thấm đẫm, tôi nhận ra rồi, cái vẻ thanh lịch từng trái nhọt nhạt kia, cái dáng eo lả kia mà tôi cho là những phẩm chất, ít nhất thì bây giờ tôi cũng cho là như vậy, của cái thời trước cả tuổi thơ ấu của mình, cái thời cổ đại mới đây, vâng, tất nhiên rồi, cái thế giới giữa hai cuộc đại chiến ấy. Thành thử cái mà tôi tưởng tượng ra cho tương lai trong thực tế lại chỉ có thể là hình ảnh của một quá khứ tưởng tượng, nếu thực tế là có thật. Có thể nói tôi đã mượn tượng ra tương lai thì ít mà tiếc nhớ nó thì nhiều, bởi lẽ những gì tôi tưởng là sẽ đến thì thực tế đã lại quá vắng mất rồi. Và đột nhiên chuyện này trở thành rất quan trọng. Liệu tôi đang thực sự mong ngóng tương lai, hay cái gì đó xa hơn thế?

Sự thực là tất cả đã bắt đầu chạy cùng nhau: quá khứ, tương lai khả dĩ và hiện tại bất khả dĩ. Trong những tuần lễ xám xịt ngày buồn đêm sợ trước khi Anna cuối cùng buộc phải chấp nhận cái tất yếu của ông Todd cùng với những thăm khám

và thuốc thang của ông ta, dường như tôi đã cư ngụ trong một thế giới mờ lung không thật trong đó khó có thể phân biệt được mơ với tỉnh, bởi cả mơ cả tỉnh đều tôi tới muợt mà và thâm nhập được như nhau mà trong đó tôi hết trôi bên này nổi bên kia trong trạng thái li bì như sốt, như thể chính tôi chứ không phải Anna mới là kẻ có số phận sắp phải thành người thiên cổ. Đó là một phiên bản đáng ghét của lần mang thai huyền hoặc tôi đã trải nghiệm khi Anna mới biết là mình đã có mang Claire; còn bây giờ thì có vẻ là tôi đang mắc cùng một chứng bệnh huyền hoặc như nàng. Nhìn đâu cũng thấy những điềm báo của sự chết. Tôi phát ốm vì những trùng hợp ngẫu nhiên; những cái đã quên từ lâu rồi nay bỗng nhiên lại nhớ; những vật đã mất bao nhiêu năm rồi nay lại bỗng tìm thấy. Đời tôi hình như đang qua đi ngay trước mắt, không như một lóe sáng mà người ta vẫn bảo là người chết đuối thường thấy, mà là một cảm giác quần quai lười nhác, tự rũ bỏ những bí mật và huyền ảo thường ngày của mình để chuẩn bị cho cái giây phút tôi sẽ phải bước chân lên con đò nơi bến lú sông mê với dòng xu quá giang lạnh ngắt trong lòng bàn tay cũng đã nguội lạnh của mình. Lạ thì lạ thật, nhưng cái nơi ra đi tưởng tượng này

cũng không hoàn toàn lạ lẫm hẳn với tôi. Có những lúc trong quá khứ, những khoảnh khắc chuyển đổi không lý giải được, như khi trong thư phòng của tôi chẳng hạn, tôi đang ngồi bên bàn, đắm chìm trong chữ nghĩa cho dù chúng có thể vẩn vơ về, bởi lẽ phạm nhân hạng nhì cũng vẫn có lúc hứng khởi, tôi đã cảm thấy mình xuyên qua được tấm màn ý thức để sang một trạng thái khác chưa có tên gọi, nơi những quy luật thông thường không còn tác dụng nữa, nơi thời gian chu chuyển theo cách khác nếu quả thực nó có chu chuyển, nơi tôi không còn sống mà cũng chẳng là cái gì khác mà vẫn hiện hữu sinh động hơn bao giờ hết so với ở nơi mà chúng ta phải gọi là thế giới thực tại này. Và thậm chí còn nhiều năm trước đó nữa, như khi tôi đang đứng với bà Grace trong gian phòng khách đầy nắng ấy, hoặc đang ngồi với Chloe trong bóng tối của rạp nọ, tôi đã ở đó mà không phải ở đó, là chính mình và hài lòng, vừa bị giam cầm chặt chẽ trong cái khoảnh khắc ấy mà lại vẫn lửng lơ sẵn sàng từ bỏ nó ra đi. Có lẽ toàn bộ cuộc đời cũng chỉ là một cuộc chuẩn bị dài để từ bỏ nó mà thôi.

Với Anna lúc nàng đang ốm, ban đêm là thời gian tồi tệ nhất. Hoàn toàn có thể lường trước được chuyện ấy. Khi cái tối hậu không thể lường trước

được đã đến, mọi chuyện khác đều có thể lường trước được cả. Trong bóng tối, tất cả những cái không thể tin được lúc ban ngày – *chuyện này không thể xảy ra với tôi được!* – đều nhường chỗ cho một niềm kinh ngạc bất động và buồn chán. Khi nàng nằm không chớp mắt ngay bên cạnh, tôi có thể cảm được cả nỗi sợ hãi đang đều đặn quay tròn trong người nàng như một cái máy phát điện. Có những lúc trong bóng tối nàng bật cười thành tiếng, một kiểu cười xuất phát từ cảm xúc lại phải ngạc nhiên một lần nữa trước cái tình cảnh mà nàng đã bị số phận đẩy vào một cách nhục nhã và không hề thương tiếc. Nhưng phần nhiều là nàng im lặng, co người nằm nghiêng như một nhà thám hiểm lạc đường nằm trong lều mình, nửa thức nửa ngủ, có vẻ vô tình như nhau trước cả viễn cảnh sống sót lẫn tiêu vong. Cho đến lúc bảy giờ mọi trải nghiệm của nàng đều rất tạm thời. Đau buồn đã dịu hết, cho dù chỉ là nhờ thời gian, vui thú đã chai thành thói quen, thân thể nàng đã tự chữa lành những tật bệnh vật vãn của nó. Tuy nhiên, điều này lại là một tuyệt đối, một đặc biệt, một mục đích tự thân, nhưng nàng lại không thể hiểu được nó, không thể tiếp nhận nó. Nàng bảo rằng nếu có đau đớn thì ít nhất đó cũng là kiểm chứng, là cái nói với nàng

rằng điều đã xảy ra với nàng là thực hơn tất cả những thực tế mà nàng đã biết trước đó. Nhưng nàng chưa thấy đau, lúc ấy vẫn chưa đau, mà chỉ là cái mà nàng mô tả như một cảm giác kích động chung chung, một kiểu sôi sục trong nội tạng, như thể tấm thân đã rối loạn tội nghiệp của nàng đang cuống quýt lục lọi để tung ra một kháng cự chống lại một kẻ xâm lược đã len được vào bên trong qua một ngả bí mật, bộ càng đen bóng của nó đang đâm chém loạn xạ.

Trong những đêm tháng Mười dằng dặc ấy, nằm bên nhau trong bóng tối, chỉ còn như những bức tượng chân dung bị đổ ngã của chính mình, chúng tôi đã tìm đường thoát khỏi cái hiện tại không thể chịu đựng nổi ấy trong mỗi một ngả có thể được, là quá khứ, nghĩa là cái quá vãng xa vời kia. Chúng tôi cùng nhau trở lại buổi ban đầu, nhắc nhớ, cải chính, giúp đỡ lẫn nhau như hai kẻ lụ khụ khắp khểnh dìu nhau bước dọc những thành lũy của một đô thành nơi họ đã từng sống, cách đã lâu lắm rồi.

Chúng tôi hay nhắc lại nhất cái mùa hè Luân Đôn mù khói khi chúng tôi đã gặp nhau và nên vợ nên chồng. Tôi thấy Anna trước ở một buổi liên hoan tại căn hộ của ai đó vào một buổi chiều oi bức

đến ngạt thở, tất cả cửa sổ đều mở toang, không khí ám một màu xanh của khói xe xả ra từ ngoài phố, và tiếng còi của những chiếc xe buýt chạy ngang nghe như tiếng kèn báo sương mù, chẳng ăn nhập gì với quang cảnh mờ ảo điệu đà trong mấy gian phòng chật ních những người. Chính khổ người cao lớn của nàng là cái làm tôi để ý đầu tiên. Không phải là nàng rất to lớn, nhưng là cái tỉ lệ của nàng, rất khác với những người đàn bà mà tôi đã từng biết. Vai rộng, cánh tay to, bàn chân to, khổ đầu lớn với mớ tóc sẫm màu óng mượt. Nàng đang đứng giữa tôi và một cái cửa sổ, áo vải thô, dép có quai, nói chuyện với một người đàn bà khác, theo lối của nàng, vừa chăm chú vừa xa xôi, một ngón tay mơ màng xoắn vào tổ ra một lọn tóc, và trong giây lát mắt tôi mất khả năng lấy nét theo chiều sâu vì trong hai người ấy, Anna lại có vẻ gần tôi hơn nhiều vì khổ người lớn hơn của nàng.

A... những buổi liên hoan ấy, dạo đó nhiều thật. Khi nghĩ lại tôi luôn thấy mình và nàng cùng đến với nhau, cùng dừng lại ngoài cửa một chút, tay tôi đặt ngang chỗ thắt lưng nàng, chạm vào cả chỗ lõm sâu mát rượi dưới lần lụa mảnh mai ở đó, hương vị hoang dại của nàng đầy mũi và hơi ấm mái tóc nàng phả vào má tôi. Nhìn chúng tôi chắc

hắn phải hay lắm, hai đứa chúng tôi, cùng bước vào với nhau, cao hơn tất cả mọi người, mắt nhìn qua đầu họ như thể dõi theo một nẻo xa rộng nào đẹp đẽ mà chỉ những người đặc biệt như chúng tôi mới nhìn thấy được.

Lúc đó nàng đang thử theo đuổi nhiếp ảnh, nghiên cứu chụp những cảnh sáng sớm đầy tâm trạng, toàn muối đen với bạc rờn, của một vài góc xác xơ của thành phố. Nàng muốn làm việc, theo đuổi một cái gì đó, trở thành một nhân vật nào đó. Khu Đông hấp dẫn nàng, những chỗ như Brick Lane hoặc Spitalfield. Tôi chưa bao giờ cho đó là những việc nghiêm chỉnh. Nhẽ ra tôi không nên thế. Nàng sống với người cha trong một căn hộ thuê tại một tòa nhà lớn màu gan gà ở một trong những khu buồn thảm gần Sloane Square. Đó là một chỗ ở rất rộng, với hàng dãy những gian phòng lớn trần cao và những cửa sổ kính cũng rất cao và có vẻ như đang đồ đạc chẳng buồn nhìn cảnh người qua lại trước mắt chúng. Cha nàng, ông già Charlie Weiss – “Đừng lo, không phải tên Do Thái đâu” – có cảm tình với tôi ngay lập tức. Tôi to lớn, trẻ tuổi và vụng về, và sự có mặt của tôi trong những gian phòng vàng son ấy làm ông già thích thú. Ông thì rất nhỏ người, tay chân bé tí

teo. Tủ quần áo của ông khiến tôi kinh ngạc với vô vàn những bộ lễ phục của hãng Savile Row, sơ mi hiệu Charvet bằng lụa màu kem, xanh lá cây nhạt và xanh nước biển sẫm, hàng tá những đôi giày tí hon đóng tay theo số đo. Đầu ông, cái đầu mà cứ cách một ngày ông lại đem đi cạo tại tiệm Trumper – ông bảo rằng tóc chính là lông và đã là người thì không thể để nó mọc ra được – là một quả trứng nhẵn thín hoàn hảo, và ông đeo một cặp kính to nặng đang là thời thượng của những bậc cự phú lúc bấy giờ, với gọng tai rộng bản và mắt kính to bằng cả cái đĩa lót tách uống trà trong đó cặp mắt nhỏ sắc sảo của ông đảo qua đảo lại thoăn thoắt như những con cá lạ đang tìm kiếm cái gì đó. Ông không thể ngồi yên, cứ nhấp nhóm liên hồi, và dưới những trần nhà vồi vọi ấy trông ông có vẻ như một cái hạt bóng loáng đang nảy tung tung khắp xung quanh bên trong một cái vỏ quá cỡ. Lần đến thăm đầu tiên đó ông đã tự hào dẫn tôi đi xem khắp căn hộ, chỉ cho tôi những bức tranh, toàn của các danh họa hết, là ông tưởng tượng thế, rồi cái tivi khổng lồ để trong một khoang tủ gỗ sồi, rồi cái chai Dom Perignon và cái giỏ quả đẹp hết chỗ nói nhưng không ăn được mà một đồng sự vừa gửi tặng ông hôm ấy – Charlie không có bạn, không có

đổi tác hay khách hàng, mà chỉ có đồng sự làm ăn. Nắng hạ đậm đặc như mật ong lọt xuống từ những cửa sổ cao và rực rỡ trên mặt những tấm thảm đầy hình trang trí. Anna ngồi trên một cái sofa, cầm tựa vào lòng bàn tay, một chân gập lại dưới người, lén lút quan sát trong lúc tôi đi quanh quẩn theo chân người cha bé nhỏ lồ cuồng của nàng. Khác với hầu hết những người bé nhỏ, ông già không hề tỏ ra ngại ngùng bọn to con chúng tôi chút nào, mà có vẻ còn thấy yên trí vì khổ người cồng kềnh của tôi, cứ xán đến gần như thể âu yếm lắm; có những lúc, khi đang mải khoe những thành quả rực rỡ của mình, có vẻ như ông đang sẵn sàng nhảy lên và yên trí nằm gọn trong vòng tay của tôi. Khi ông nhắc đến những thích thú trong công việc của mình tới lần thứ ba thì tôi hỏi ông đó là công việc gì và ông quay sang nhìn tôi với cặp mắt thơ ngây không có một tí vết nào, cặp bể cá song sinh lấp lánh hẳn lên.

“Máy móc hạng nặng,” ông nói, cố không để bật cười.

Charlie vẫn hân hoan nhìn nhận những sung sướng ông có được ở đời với một chút ngạc nhiên rằng sao mình lại vớ được nhiều đến thế mà vẫn bình yên vô sự. Ông là một tên gian lận, có thể còn

nguy hiểm nữa, và hoàn toàn đòi bại một cách hào hứng. Với Anna, ông vừa tội nghiệp vừa đáng yêu. Thật bí hiểm là một lão nhỏ thó như vậy lại là bố của một cô con gái hùng vĩ đến thế. Dù còn trẻ nhưng Anna đã có vẻ là một bà mẹ đầy dung thứ, còn ông bố thì như một thằng con lòng bông đòi gì được nấy. Mẹ nàng đã chết khi Anna mới mười hai tuổi và từ đó hai bố con đã chường mặt với đời như một cặp chuyên mạo hiểm hồi thế kỷ 19, một tay cờ bạc trên sông nước, kiểu thế, với một đứa con gái làm chân gối cho mình. Tuần nào cũng có hai ba cuộc liên hoan ở căn hộ ấy, những trận vui xô bồ với rượu sâm-banh phun liên miên như một dòng sông chảy xiết và hơi nặng mùi khó chịu. Một đêm vào quãng cuối mùa hè năm đó, chúng tôi từ công viên trở về – tôi thích thả bộ cùng nàng lúc hoàng hôn qua vùng bóng đổ lấm chấm của những hàng cây đang bắt đầu xào xạc lá khô trong tiết chớm thu – và chưa kịp rẽ ra phố, chúng tôi đã nghe thấy tiếng hội rượu ngắt ngưỡng âm ỉ vọng ra từ căn hộ. Anna nắm lấy cánh tay tôi và chúng tôi cùng đứng lại. Có cái gì đó trong màn đêm đang xuống báo hiệu một hứa hẹn nghiêm túc. Anna quay nhìn tôi, ngón trở và ngón cái của nàng xoay xoay cái khuy trên áo comlê của tôi như đang vặn một cái khóa

số, rồi vẫn ôn hòa như thường lệ, nàng ngỏ lời mời tôi lấy nàng làm vợ.

Suốt cả mùa hè hồi hộp và mờ mịt khí nóng ấy dường như tôi đã chỉ rón rén thở, như một anh nhảy cầu đang lấy thế ở ngay mép ván nhảy cao nhất nhìn xuống thấy cái bể bơi chỉ như một hình vuông xanh xanh bé tí. Còn bây giờ thì Anna đã lên tiếng lạnh lạnh giục với lên chỗ tôi rằng *nhảy đi, nhảy đi nào!* Đến hôm nay thì chỉ còn có tầng lớp dưới và đám quí tộc sót lại là vẫn lo cưới xin, còn thiên hạ thì chỉ cần có bạn cặp, như thể đời chỉ là một điệu khiêu vũ, hoặc một vụ làm ăn, cho nên chắc sẽ ít có người hiểu hết được cái cú nhảy cam kết chung thủy hồi bấy giờ nó chóng mặt đến đâu. Tôi đã nhào xuống cái thế giới xiên xẹo mờ ám của bố con Anna như lặn xuống một tầng đời khác, một sinh quyển kỳ ảo nơi những qui luật mà tôi đã biết không còn áp dụng được nữa, tất cả đều óng ánh mà không có cái gì là thật, hoặc là thật nhưng trông lại như giả, như cái gió trái cây hoàn hảo của Charlie trong căn hộ. Còn giờ thì tôi đang được mời để trở thành một cư dân ngay dưới những lớp đáy của cái sinh quyển xa lạ đầy quyến rũ ấy. Cái mà Anna đề nghị với tôi trong buổi chiều tà mùa hạ bụi bặm ngay góc Phố Sloane không phải chỉ là hôn

## BIẾN

nhân, mà còn là một cơ may để tôi thực hiện những mộng tưởng của chính mình.

Buổi liên hoan mừng cưới được làm ngay trong khu vườn rộng một cách bất ngờ ở sau nhà, dưới một mái che vải sọc. Đó là một trong những ngày cuối cùng của đợt nóng hè năm ấy, không khí rạn vỡ trong nắng chói chang như thủy tinh bị cào xước. Suốt cả chiều, những chiếc xe hơi bóng loáng dài ngoằng nối đuôi nhau đậu trước cửa và thả khách: các phu nhân vóc hạc xương mai với những cái mũ to tướng và các cô gái tô môi son trắng đi ủng da trắng cổ cao đến gối, bọn đàn ông bắt hảo mặc comlê sọc nhỏ, đám thiếu niên éo lá dẫu môi hút cần sa, và những loại luôm nhuộm khác, những cộng sự của Charlie thì rất thời thượng, đầy cảnh giác và không biết cười, mặc những bộ comlê bóng bẩy, sơ mi có cổ khác màu, và đi ủng ngắn mũi nhọn hoắt có chun giãn ở hai bên. Charlie nảy tung tung quanh tất cả mọi người, cái đầu nhẵn thín ánh lên xanh xanh, vẻ tự mãn toát ra như mồ hôi. Gần cuối buổi thì một đám các ông mập mập e thẹn đi lại chậm chạp vẻ mặt thân tình đầu đội tóc giả mình vận những bộ quần áo trắng muốt không một vết bẩn xuất hiện như một bầy bồ câu trắng ở giữa chúng tôi. Muộn nữa thì một bà góa lùn tè sùm sụp

mũ trên đầu uống say đến nỗi lăn quay xuống đất và anh tài xế hàm bệnh như tạc bằng đá phải bế xốc bà ra xe. Khi nắng lọt qua lá cây đã đậm đặc lại và bóng đổ của tòa nhà bên cạnh bắt đầu trùm lên khu vườn như một vương cửa sập, những cặp nhảy vẫn còn la đà trên sàn gỗ dựng tạm đang chập choạng quay những vòng cuối cùng đầu gục vào vai nhau mắt nhắm nghiền mi rung rung, Anna cùng tôi đứng bên lề buồm bả của cuộc vui, rồi một bầy hồ câu bông ở đâu bay tới chao lượn ngay trên tấm mái che, tiếng vỗ cánh của chúng nghe như một đợt vỗ tay rộ lên đột ngột, rộn ràng mà như giấu cợt.

Tóc nàng. Tự nhiên tôi lại nghĩ đến mái tóc của nàng, có một lọn xoắn dài sẫm mượt từ trán thả xuống sang một bên như bị thổi bay. Ngay ở cử trung niên rồi mà hầu như nàng chẳng có một sợi hoa râu nào trên đầu. Một hôm chúng tôi đang lái xe từ bệnh viện về nhà thì nàng nhắc một món tóc ở một bên vai lên tay, đưa sát vào mắt và chau mày nhìn kỹ từng sợi một.

“Có loài chim nào gọi là baldicoot không anh?” nàng hỏi.

“Bandicoot thì có,” tôi lựa lời, “nhưng hình như không phải là chim. Nhưng tại sao chứ?”

“Chắc chỉ một hai tháng nữa em sẽ hơi nhăn

như một con baldicoot<sup>(23)</sup>.”

“Ai bảo em thế?”

“Một bà ở bệnh viện, đang được điều trị, kiểu như em sắp phải làm. Bà ấy hơi nhần cả, chắc là bà ấy nói đúng.” Nàng nhìn nhà cửa hàng họ đang lướt qua ngoài cửa sổ xe một lúc lâu với vẻ thờ ơ lén lút cũng hết như chúng đang nhìn nàng, rồi lại quay sang tôi. “Nhưng coot là cái gì hả anh?”

“Là một con chim.”

“A...” Nàng chặc lưỡi. “Lúc rụng hết rồi em sẽ giống Charlie.”

Nàng đã thành như vậy thật.

Charlie chết vì tắc máu trên não, vài tháng sau khi chúng tôi cưới nhau. Anna được hưởng hết tiền của bố để lại. Không nhiều như tôi tưởng, nhưng vẫn là rất nhiều.

Cái lạ, một trong nhiều cái lạ, trong tâm trạng say đắm của tôi đối với bà Grace là nó xẹp ngay xuống

---

23. Bald Coot: tên một loài chim nước chân có màng và gốc mỏ chạy dọc lên trán thành một mảng trắng như dấu bị hời. Bald nghĩa là “hời” và Coot là chỉ chim nước nói chung (tự điển Anh Việt của ta chưa “coot” là “sâm cầm”). Anna nghĩ ra cái tên ghép “baldicoot” rất hay. Khi trả lời vợ, Morden thận trọng lái thành “Bandicoot”, nghĩa là một loài chuột xạ ở Ấn Độ, để tránh phải nói đến chuyện “hời”.

hầu như đúng vào lúc nó đạt đến độ có thể coi là thần thánh. Mọi chuyện xảy ra vào buổi chiều hôm chúng tôi đi chơi và ăn ở ngoài trời. Lúc ấy chúng tôi đã đi đâu cũng có nhau, Chloc, Myles và tôi. Thật vinh dự cho tôi được cặp kè với những đáng linh thiêng ấy, vì tôi yên trí chúng là thánh thần thật, khác hẳn với tất cả những người mà tôi đã từng biết. Bạn bè trong khu Đồng Nội, nơi tôi không còn đến chơi nữa, đều rất tức vì hành động đào ngũ của tôi. “Bây giờ nó chỉ còn biết mấy đứa bạn sang trọng mới quen kia thôi,” tôi nghe mẹ tôi một hôm nói với mẹ một đứa bạn cũ như vậy. “Cái thằng ấy, bà biết không,” mẹ hạ giọng nói tiếp, “chỉ là một thằng ngợm.” Tôi nghĩ mẹ đang thắc mắc sao tôi không xin nhà Grace nhận làm con nuôi đi cho rồi. “Chẳng sao cả,” mẹ nói, “mày đi tao càng đỡ bận chán.” Và mẹ nhìn tôi không chớp mắt với một vẻ vừa dữ dội vừa dừng dừng, hết như mẹ vẫn thường nhìn tôi sau khi cha tôi đã bỏ đi, như muốn nói *tao biết rồi sẽ đến lượt mày phán bội tao cho mà xem*. Và hình như tôi đã như vậy thật.

Cha mẹ tôi đã chưa gặp ông bà Grace lần nào, mà họ cũng không muốn vậy. Người ở nhà xây hẳn hoi không có hỗn đồ hỗn áo với kẻ trọ trong những túp nhà gỗ, và chúng tôi cũng không có ý trà

trộn với họ. Chúng tôi không uống rượu gin, không mời ai đến chơi cuối tuần, cũng chẳng cầu thả phô những bản đồ du lịch Pháp dưới kính hậu ô-tô – mà cũng chỉ vài người ở Đồng Nội có ô-tô thôi. Cái cơ cấu xã hội trong thế giới mùa hè của chúng tôi cứng nhắc và khó trèo như một kim tự tháp có chia tầng vậy. Vài gia đình có nhà nghỉ riêng của họ là tầng lớp thượng đỉnh, dưới đó là những người có khả năng ở khách sạn – mà ở Beach thì sang hơn là ở Golf – rồi đến những người thuê nhà, rồi mới đến chúng tôi. Dân quanh năm ngày tháng ở đó rồi thì không thuộc loại nào trong cái trật tự này; dân làng nói chung, như nhà Duignan bán sữa hoặc lão điếc Colfer chuyên đi nhặt bóng quần, hoặc hai bà cô không chồng theo đạo Tin lành ở chỗ Ivy Lodge, hay cái bà người Pháp trông nom mấy cái sân quần vợt và bị đồn là vẫn thường xuyên đi tơ với con chó béc-giê của mình, tất cả họ là một giai cấp riêng, sự có mặt của họ chỉ là một cái nền nhòa cho những sự kiện nổi bật và lấp lánh dưới ánh mặt trời của chúng tôi. Việc tôi đã leo từ đáy thang xã hội dốc ngược kia lên mãi đến bậc của nhà Grace có vẻ là một dấu hiệu của một phẩm chất đặc biệt, chẳng khác gì tấm tình si bí mật của tôi dành cho Connie Grace,

## JOHN BANVILLE

một biểu hiện rằng tôi là kẻ đã được chọn ra từ trong vô số những kẻ không được chọn vậy. Những vị thần đã chỉ ưa và chọn có tôi mà thôi.

Buổi đi chơi và ăn ngoài trời. Chiều hôm đó chúng tôi đi bằng cái xe trông như xe đua ấy của ông Grace dọc theo chỗ Burrow, mãi đến hết con đường có bó vỉa mới thôi. Vừa ngồi vào xe, cảm giác êm ái da thịt đã choán lấy tôi khi chỗ bẹn dưới ngoài ống quần tiếp xúc với lớp da sần của nệm ghế xe. Bà Grace ngồi cạnh chồng trên ghế trước, quay nửa người sang phía ông, một khuỷu tay chống lên lưng ghế khiến cho tôi thấy cả một tí nách của bà, lờm chờm một cách rất kích động, và thảnh thơi, khi luồng gió từ bên ngoài lọt vào đúng hướng, tôi còn bắt được cả mùi xạ hương từ da thịt ẩm ướt mồ hôi của bà. Bà mặc một thứ áo mà tôi tin rằng ngay từ cái thời còn e ấp ấy đã được gọi một cách rất có hình tượng là “áo nửa ngực”, một cái ống đan bằng len trắng chạy quanh ngực, không có dây đeo, rất chặt, và rất lộ liễu phô bày những đường cong ở hai bên bộ ngực đầy đặn của bà. Bà trưng một cái kính râm gọng trắng kiểu minh tinh màn bạc và đang hút một điếu thuốc lá gộc. Thật phần khích khi nhìn bà rít một hơi thật dài rồi chồm môi mở miệng ra một lúc để cho một

vòng khói đặc tụ lại bất động lơ lửng trên giữa cặp môi đánh sập bóng đỏ tươi. Ngón tay bà cũng đánh cùng một màu đỏ máu như thế. Tôi ngồi trên ghế sau lưng bà, kẹp giữa Chloe và Myles. Một bên đùi xương xẩu nóng ran của Chloe cứ thế ép chặt vào chân tôi. Hai chị em lại đang âm thầm thi thố gì đó chỉ có chúng biết với nhau, vẫy vò và cựa quậy, bổ vào nhau với những ngón tay như gọng kìm và cố đá vào ống đồng nhau trong khoảng không gian chật chội giữa hai hàng ghế. Chưa bao giờ tôi đoán được luật chơi của chúng, nếu quả chúng có luật trong những trò chơi ấy, nhưng cuối cùng bao giờ cũng thấy có đứa thắng cuộc, mà phần lớn là Chloe. Tôi còn nhớ, và đến tận giờ vẫn còn hơi thấy thương và tội nghiệp cho Myles, lần đầu tiên chúng kiến chúng chơi với nhau kiểu này, hoặc là chúng đánh nhau cũng nên. Đó là một chiều ướm át và chúng tôi bị kẹt trong nhà Tuyết Tùng. Một ngày mưa có thể đánh thức bản chất dã man thật ghê gớm ở lũ trẻ như chúng tôi! Hai đứa sinh đôi đang ngồi dưới sàn phòng khách, quỳ cả hai chân, đầu gối chạm nhau, mặt giáp mặt, bốn mắt dán chặt lấy nhau, ngón tay khóa chặt lấy nhau, lên gân và đung đưa tại chỗ, căng thẳng như một cặp kiếm sĩ Nhật Bản đang đấu nhau, cho đến lúc cuối cùng có cái gì

đó đã xảy ra, tôi không thể thấy đó là cái gì, nhưng chắc chắn là cái quyết định cuộc tỉ thí ấy, và lập tức Myles bị buộc phải đầu hàng. Giật phắt ra khỏi móng vuốt cứng như thép của chị, nó ôm chặt lấy mình – nó rất thành thạo chuyện ôm chặt lấy một bản ngã bị tổn thương hay sỉ nhục – rồi bắt đầu gào khóc trong hờn giận, phát ra một thứ tiếng rên rĩ rhe thê nghẹn ngào, môi dưới quặp lên môi trên, hai mắt nhắm nghiền ứa ra những giọt nước mắt to tướng không ra hình thù gì, toàn bộ cảnh ấy có vẻ sân khấu đến nỗi khó lòng mà nghĩ rằng nó đang hờn giận thật. Chloe liếc xéo qua vai về phía tôi đắc thắng và sắc lẹm như mèo, mặt rúm lại gồm guốc, một cái răng khểnh sáng lóe lên. Còn bây giờ, ở trên xe, nó lại vừa thắng cuộc nữa, đang túm một cổ tay của Myles thế nào đó đến nỗi thằng bé phải rít lên. “Ồi dào, thôi đi nào, hai đứa chúng mày,” mẹ chúng uể oải nói, cũng chẳng thèm liếc chúng lấy một cái. Chloe, vẫn đang còn hơi nhảnh nhảnh đắc thắng, ép mạnh hông nó vào chân tôi, còn Myles thì nhăn mặt, tròn mồm dẩu mớ, lần này thì nín lại được chứ không khóc, đang xoa chỗ cổ tay đỏ ửng.

Đến hết đường, ông Grace dừng xe, cái giỏ đựng bánh kẹp với bộ đồ uống trà và mấy chai vang

được nhấc ra khỏi thùng xe, và chúng tôi bắt đầu đi bộ tiếp theo một lối mòn rộng trên mặt cát rắn chắc đánh dấu bằng một đường rào kẽm gai gỉ nát không biết đã có từ bao giờ nay đã bị vùi lấp đến một nửa. Tôi chưa bao giờ thích, mà còn hơi sợ cái dải đất hoang dại toàn đầm lầy với những bãi bùn ấy, nơi mà mọi thứ có vẻ đều ngoảnh ra khỏi đất liền để chỉ dôi về phía chân trời như âm thầm mong ngóng dấu hiệu của ai đó sẽ đến cứu mình. Mặt bùn sáng xanh như một vết bầm mới toanh, đây đó là những bụi cỏ lác, những cái phao đánh dấu bị lãng quên vẫn còn buộc vào các cọc gỗ nhọn đầu mục nát. Chỗ này thủy triều cao cũng không quá mười mười lăm phân nước, tràn vào trên những đám bùn sáng ngời như thủy ngân, không bị vật gì ngăn cản. Ông Grace thoăn thoắt đi trước với đôi chân vòng kiềng, mỗi bên cắp một cái ghế gập, cái mũ chóp khôi hài đội lệch một bên tai. Chúng tôi vòng qua mũi đất và thấy thị trấn phủ phục trên đồi bên kia eo biển, một mớ hỗn độn xanh xanh tím tím những mặt phẳng với góc nghiêng nằm như đồ chơi, chỗ cao nhất là một cái mái tháp vút lên. Có vẻ thuộc đường, ông Grace rời lối mòn đi vào một cánh đồng cỏ đầy những dương xỉ rất to cao. Chúng tôi cứ thế bước theo, bà Grace, Chloe,

Myles, và tôi. Dương xỉ cao lút đầu tôi. Ông Grace đang đợi chúng tôi trên một triền cỏ bên mép cánh đồng, dưới gốc một cây thông tán. Lúc ấy tôi mới để ý thấy một cành dương xỉ bị giẫm gãy đã cào xước một vết vào mắt cá để trần ngay trên cạnh quai dép của tôi.

Mọi người trải một tấm khăn bàn trắng xuống bãi cỏ nằm giữa triền dốc và đồng dương xỉ. Bà Grace, đang quỳ với một điều thuốc ngâm chặt một bên mép, một mắt nhắm nghiền để tránh khói thuốc, bày đồ ăn thức uống ra trong khi ông chồng hì hục kéo một cái nút chai vang bị chặt, mũ lệch hẳn đi. Myles đã biến vào đám dương xỉ. Chloe ngồi xồm như con nhái, đang ăn một cái bánh kẹp trứng. Rose – Rose ở đâu nhỉ? Cô ta kia rồi, mặc áo sơ mi đỏ, giày múa balê, quần vũ công bó sát màu đen có đai vòng xuống qua lòng bàn chân, và mái tóc đen như lông quạ buộc túm lại thành búi sau gương mặt thanh tú. Nhưng làm sao cô đến được đó? Cô không đi cùng xe với chúng tôi. Một chiếc xe đạp, đúng rồi, tôi thấy một chiếc xe đạp quăng giữa đám dương xỉ, tay lái quay ngang và bánh trước chống lên trời với dáng điệu rất lạ, một điềm báo kín đáo, bây giờ nhớ lại thì có vẻ như vậy thật, của những gì sắp xảy ra chiều hôm đó. Ông Grace

kẹp chai vang vào giữa hai đầu gối và cố sức kéo  
 mái, hai tai đồ dừ. Sau lưng tôi, Rose ngồi xuống  
 một mếp khăn trải bàn, tựa người lên một cánh tay,  
 má gấn tựa vào vai, hai chân gập sang một bên, một  
 dáng điệu trông thì khó chịu nhưng lại là thoải mái.  
 Tôi có thể nghe tiếng Myles chạy trong đám dương  
 xỉ. Đột nhiên, cái nút chai bật ra với một tiếng  
 “póp” rất khôi hài khiến tất cả chúng tôi giật mình.

Chúng tôi ăn bữa ăn ngoài trời với nhau.  
 Myles làm bộ như một con thú hoang và cứ liên tục  
 từ trong đám dương xỉ ào vào nhặt một nắm đồ ăn  
 rồi lại chạy ù đi, hú hét í ới. Ông bà Grace uống  
 vang và chẳng mấy chốc ông Grace đã lại đang mở  
 một chai nữa, lần này thì đỡ khó khăn hơn. Rose  
 nói cô không đói nhưng bà Grace bảo đừng có vô  
 lý thế rồi giục cô phải ăn, còn ông Grace thì vừa  
 nhoẻn miệng cười vừa đưa mời cô một quả chuối.  
 Gió chiều thổi dưới vòm trời lúc ấy vẫn chưa thấy  
 kéo mây. Cây thông vẫy vẫy xào xạc trên đầu chúng  
 tôi, và không gian có mùi lá thông, mùi cỏ và  
 dương xỉ bị giẫm nát, mùi muối mặn chát của biển.  
 Rose đang quàu quạu, tôi nghĩ có lẽ vì những lời  
 nặng nề của bà Grace và quả chuối dầm dẫm của  
 ông Grace. Chloc thì mãi miết cạy những chỗ sần  
 sùi của một cái vảy đỏ hồng ngay dưới khuỷu tay

trước đây một hôm đã bị gai nhọn cào rách. Tôi xem kĩ vết thương dương xỉ của mình chỗ mắt cá chân, một cái rãnh hồng giãn dử giữa hai mép da sùi trong trong trắng trắng; nó không chảy máu, nhưng dưới đáy rãnh ánh lên một thứ dịch trong suốt. Ông Grace ngồi lún sâu vào chiếc ghế gập, chân này gác lên chân kia, đang hút thuốc lá, mũ sụp xuống trán để khỏi chói mắt.

Có cái gì mềm mềm nho nhỏ đập vào má tôi. Chloe đã thôi cây vẩy và vừa ném một viên ruột bánh mì vào tôi. Tôi nhìn nó và nó nhìn lại không biểu lộ gì, rồi ném một viên ruột bánh nữa. Lần này thì trượt. Tôi nhặt viên ấy từ dưới cổ rồi ném lại, nhưng cũng trượt. Bà Grace đang thư thả theo dõi chúng tôi trong tư thế nằm nghiêng chống tay dựa đầu trên một đoạn bằng của triền cỏ ngay trước mặt tôi. Bà dựng cái cốc rượu vang trên mặt cỏ, phần bầu cốc ở trên tựa kẹp vào một bên vú đang xệ xuống – tôi vẫn thường nghĩ không biết có đau đớn không khi phải mang hai khối thịt đầy sữa lủng lẳng to như vậy – và bây giờ thì bà liếm một đầu ngón tay rồi đưa nó vòng quanh miệng cốc, thử làm cho cái cốc ngan nga lên, nhưng chẳng thấy tiếng gì cả. Chloe cho một viên ruột bánh về tròn vào miệng cho nó đắm nước bọt rồi lại lấy ra

vân vê tiếp, cố tình làm thật chậm, rồi ngắm thật kĩ và ném tôi, nhưng nhẹ quá không tới đích. “Chloe!” mẹ nó lên tiếng, một kiểu mắng rất uể oải, và Chloe vờ như không nghe thấy, ném sang tôi một nụ cười tinh quái mỏng dính như mèo của nó. Nó là một đứa con gái tàn nhẫn, Chloe của tôi. Để nó vui được cả ngày, tôi thường đi bắt một nắm châu chấu về, ngắt hết một cành để chúng không chạy trốn được nữa rồi để hết những thân hình vằn vọc ấy vào một cái nắp hộp thiếc, đổ dầu hỏa rồi châm lửa đốt. Chồm hồm chống tay lên đầu gối, nó sẽ chăm chú ngắm nhìn những con vật bất hạnh quần quai đang bị rán sôi sùng sục bằng chính mỡ của chúng.

Nó đang về một viên ruột bánh nữa. “Chloe, chơi gì lạ thế,” bà Grace nói với một tiếng thở dài, và Chloe, tự dưng chán hết mọi chuyện, nhổ viên bánh ra rồi rũ áo đứng lên lù lù đi ra chỗ có bóng râm của cây thông.

Connie Grace có thấy mắt tôi nhìn bà lúc ấy không nhỉ? Có phải bà mỉm cười thông đồng với tôi không? Thở ra một tiếng thật dài, bà xoay người nằm ngửa xuống cỏ và co một chân lên, và lập tức cho tôi nhìn được vào dưới váy dọc theo bên lên tận lòng bà và cái gò mồm mồm ở đó được che chắn

dưới làn vải bông trắng căng phồng. Ngay lập tức mọi thứ bắt đầu chậm hẳn lại. Cái cốc đã uống hết của bà từ từ đổ xuống và giọt rượu cuối cùng còn sót lại lăn ra miệng cốc, lừng lơ sáng lóe lên trong giây lát rồi rỏ xuống đất. Tôi ngậy ra nhìn không thể rời mắt đi chỗ khác, trán nóng bừng và lòng bàn tay toát mồ hôi ướt nhèm. Từ dưới cái mũ sùm sụp của mình, ông Grace có vẻ như đang ném cho tôi một nụ cười tự mãn rất ngớ ngẩn nhưng tôi mặc kệ, ông cứ tha hồ cười. Bà vợ to con của ông, mỗi lúc như mỗi to hơn lên thành một bà khổng lồ không đầu ngăn chừa mà tôi đang phủ phục ngay cạnh một bàn chân khách xù trong một nỗi niềm gần như sợ hãi, bật ra một thứ tiếng khúc khích như cười và nhấc đầu gối cao nữa lên, để lộ cái nếp gấp hình trăng khuyết chỗ bẹn chân đầy đặn tiếp giáp với mông. Hồi trống dồn dập hai bên thái dương tôi khiến trời đất mờ mịt hẳn. Tôi thấy rõ vết thương dưới mắt cá chân đang nhức nhối phập phồng. Rồi bỗng nhiên từ rất xa trong đồng dương xỉ bỗng vọng lại một âm thanh mỏng dính như một tiếng rít chói tai, một tiếng sáo cổ xưa đang xuyên qua bầu không khí đặc quánh như sơn, và Chloe, đang ở chỗ gốc cây, kêu lên một tiếng như người được gọi đi làm nhiệm vụ, cúi xuống nhổ một lá cỏ

keo vào giữa hai ngón tay cái rồi thổi một nốt kèn trả lời vang qua cái vỏ ốc của hai bàn tay chụm lại.

Sau một vài phút tưởng chừng như miên viễn, mỹ nữ nằm dài của tôi kéo chân về và xoay người nằm nghiêng trở lại rồi ngủ thiếp ngay đi, đột ngột đến choáng váng – tiếng ngáy nhẹ nhẹ của bà là âm thanh của cái động cơ nhỏ nhẹ cứ cố khởi động mãi mà không nổ máy được – và tôi ngồi thẳng dậy, rất thận trọng, như thể cái gì đó đang sẵn sàng rất tinh tế trong lòng tôi sẽ vỡ tan ra mất nếu tôi cử động hơi mạnh một chút. Ngay lập tức tôi cảm thấy ỉu xiu rất chua chát. Niềm phấn khích của giây lát vừa qua đã biến mất, tôi thấy tức ngực, mi mắt và môi trên lấm tấm mồ hôi, và làn da chỗ thắt lưng quần ngứa ran nóng hổi. Tôi ngỡ ngác, và tức giận một cách lạ lùng, cứ như thể tôi, chứ không phải bà, mới là người vừa bị nhòm ngó xâm phạm vào chỗ kín. Tôi đã vừa chứng kiến sự hiển lộ của một nữ thần, không nghi ngờ gì nữa, nhưng cái giây phút thiêng liêng ấy đã ngăn ngủi một cách đáng nản. Dưới tia nhìn hau hấu của tôi bà Grace đã từ đàn bà biến thành quý dữ rồi sau đó lại thành đàn bà trở lại. Đang là Connie Grace, vợ của chồng mình, mẹ của các con mình, bà bỗng trở thành một đối tượng tôn quý khôn cưỡng, một thần tượng vô diện

mục, cổ kính, sơ khai, hiện ra nhờ sức mạnh dục vọng của tôi, thế rồi có cái gì đó ở trong bà đột nhiên trùng xuống, và tất cả đều đảo lộn thành một cảm giác ô nhục ê chề, không phải cho bản thân tôi hay những cái mà tôi đã biết thủ được của bà, mà lạ thay, lại chính là cho bà, cũng không phải vì những hành vi của bà, mà vì chính con người hiện hữu của bà kia, như khi bà xoay người với một tiếng thở dài như rên rỉ ấy để chìm vào giấc ngủ, không còn là một con quỷ cái nữa mà chỉ còn là chính bà, một đàn bà có sinh có tử.

Vậy mà, dù tôi đã thất vọng đến mấy, chính cái người đàn bà phàm trần ấy của bà mới là cái vẫn còn tỏa sáng giữa những bóng ma đen ngòm của dĩ vãng, cho dù ánh hào quang ấy có bị nhem nhuốc đến đâu cũng vậy. Trong ký ức tôi, bà vẫn là hiện thân của chính bà. Tức là cái phần phàm trần hơn, cái người đàn bà nằm nghiêng trên triền cỏ trong những ký ức của tôi, hoặc cái nhúm xương tro mà đất còn lưu giữ từ tất cả những gì đã từng là bà hiện hữu. Chắc chắn là bà cũng vẫn tồn tại trong ký ức của nhiều người khác ở khắp nơi, nhưng phiên bản của họ sẽ khác với phiên bản của tôi, và cũng khác hẳn nhau nữa. Cho nên người ta ai cũng đều phân thân và sống rải rác trong tâm trí của rất nhiều

## BIỂN

người. Nhưng không mãi mãi, không thể thể được, vì nó không bất tử. Chúng ta chỉ mang theo người chết cho đến lúc mình cũng chết mà thôi, sau đó chính chúng ta sẽ được những người khác mang theo một lúc nữa, rồi họ cũng lại chết, và cứ thế hết thế hệ này đến thế hệ khác không biết đến bao giờ. Tôi nhớ Anna, con gái chúng tôi là Claire sẽ nhớ Anna và nhớ tôi, rồi Claire sẽ ra đi và sẽ có những người nhớ nó nhưng không nhớ chúng tôi nữa, và đó sẽ là lần siêu thoát cuối cùng của chúng tôi. Quả thật, cũng vẫn có cái gì đó của chúng ta sẽ còn lại, một bức ảnh phai màu, một món tóc, vài dấu vân tay, một nhúm nguyên tử rải rác trong căn phòng nơi chúng ta trút hơi thở cuối cùng, thế nhưng tất cả những thứ đó không còn là chúng ta nữa, không phải là cái hiện hữu đã từng của chúng ta, mà chỉ là tro bụi của người chết.

Thời nhỏ tôi cũng rất ngoan đạo. Không tận hiến, mà chỉ không cưỡng lại được mà thôi. Đáng Thượng đế mà tôi tôn thờ là Yaweh, người hủy diệt các cõi trời, chứ không phải Chúa Giê-su dịu dàng khiêm nhường điều độ. Với tôi, bản chất của Thượng đế là đe dọa, và tôi đáp lại Ngài bằng sợ hãi và cảm giác đồng bộ không tránh khỏi của nó là tội lỗi. Tôi là một kẻ phạm tội tuyệt luân hồi còn niên

thiếu, và phải nói rằng vẫn còn lão luyện trong những tội đã quen phạm từ ngày ấy. Đạo sắp đến lễ thông công đầu tiên của tôi, hoặc cụ thể hơn là lễ xưng tội đầu tiên trước đó, ngày nào cũng có một ông cha đến trường dòng dạy chúng tôi về ăn năn hối lỗi, một nội dung của môn Học thuyết Cơ đốc giáo vốn đã rất huyền vi phức tạp. Ông ta là một tên cuồng tín gầy gò tái nhợt hai bên mép lúc nào cũng lấm chấm cái gì đó trắng trắng. Tôi đang nhớ lại rất rõ ràng một bài giảng say sưa hùng hồn của ông vào một sáng tháng Năm đẹp trời về tội nhìn ngó. Vâng, nhìn ngó. Chúng tôi đã được học các thể loại tội lỗi khác nhau, những tội thuộc loại đã hứa mà không làm, tội đáng chết và tội có thể được tha, rồi bảy tội phải chết, và những tội khủng khiếp mà người ta bảo chỉ có một giám mục mới có quyền tha thứ, nhưng bây giờ thì có vẻ lại thêm một loại mới nữa: tội thụ động. Chúng ta thử tưởng tượng xem, Cha Sùi-Bọt-Mép cất tiếng hỏi như quát, lỏng lẻo đi đi lại lại giữa cửa sổ và cửa ra vào, áo chùng thâm soàn soạt, và một chấm sáng hình sao lóe lên giữa vùng trán hẹp và hói nhẵn của ông như thể khí thiêng đang từ đó tỏa ra thật, chúng ta thử tưởng tượng xem có phải tội lỗi lúc nào cũng phải gắn liền với hành động phạm tội hay không nào? Nhìn với

lòng thêm muốn hoặc ghen tị hoặc thù hận đã là đang thêm muốn, ghen tị hoặc thù hận rồi; ước muốn không dẫn đến hành động vẫn để lại tì vết hệt như thế trong linh hồn. Chẳng phải chính Đức Chúa Giê-su, ông gào lên, bắt đầu nóng máy với chủ đề của mình, chẳng phải chính Đức Chúa Giê-su đã nói mãi rằng kẻ nào nhìn một người đàn bà với lòng tà dâm thì hắn cũng đã phạm tội tà dâm đó sao? Đến đó thì ông ta đã hoàn toàn quên phắt chúng tôi, một bọn nhóc con đang ngồi như bầy chuột trở mắt nhìn ông với một nỗi hoang mang hãi hùng. Mặc dù tất cả những chuyện ấy là mới lạ đối với tôi cũng như tất cả học sinh khác trong lớp – tà dâm là gì, có phải chỉ có người lớn mới biết dâm và mới phạm được tội tà dâm? – nhưng tôi cũng hiểu được cái tội đó ngay, theo cách của tôi, và chấp nhận luôn, vì ngay từ lúc mới bảy tuổi đầu tôi đã là một tay thành thạo, hoặc có lẽ nên nói là một mắt thành thạo, trong việc nhìn trộm những hành vi mà nhẽ ra tôi không được phép chứng kiến, và tôi còn biết rõ cái khoái lạc âm u của việc trộm cướp bằng mắt cùng cảm giác ô nhục tăm tối tiếp theo đó. Cho nên khi tôi đã nhìn no mắt, và tôi đã nhìn và đã no rồi, dọc đoạn đồi óng như bạc của bà Grace đến tận mép nịt của bà và cái nếp gấp mồm

mồm ngay dưới mông bà, lẽ tự nhiên là tôi phải lập tức lo lắng nhìn quanh xem nhớ ra có ai cũng đang nhìn tôi đang nhìn hay không. Myles thì vừa từ ngoài đồng dương xỉ chạy về và đang mãi nhìn Rose, còn Chloe thì vẫn đang vắn vợ mơ màng dưới gốc thông, nhưng còn ông Grace, liệu có phải ông đã và đang quan sát tôi ngay từ đầu dưới vành mũ sụp kia không? Ông ngồi như thể bị đổ sụp xuống chính mình, cầm tì vào ngực, cái bụng lông lá lòi ra ngoài sơ mi hở cúc, một bàn chân trần vắn gác lên một bên đầu gối trần, thành ra tôi cũng có thể nhìn dọc lên theo đùi ông đến cái bụ to tướng dưới ống quần cộc vải kaki đang bị ép lồi như sắp vỡ bung giữa cặp đùi dày cộp. Suốt buổi chiều dài dằng dặc ngày hôm đó, khi cây thông trải bóng râm ngày một tím dần trên bãi cỏ về phía ông, hầu như ông không rời khỏi chiếc ghế gấp của mình ngoài những lúc dậy rót rượu cho vợ hoặc lấy cái gì đó để ăn – tôi vẫn có thể thấy ông cặp một nửa cái bánh kẹp thịt xông khói giữa những ngón tay như chuối mẩn và ngón cái rồi tọng cả cái đám nhão nhoẹt ấy vào cái lỗ đỏ đỏ giữa bộ râu rậm của mình.

Với chúng tôi hồi ấy, ở cái tuổi ấy, thì tất cả người lớn đều thất thường cả, không thể biết trước là họ sẽ làm gì, thậm chí còn là hơi điên điên nữa

kia, nhưng với Carlo Grace thì đặc biệt là phải thật cảnh giác. Ông có thói như dữ đột ngột, rồi đắm một cú bất ngờ. Đang ngồi trên ghế bành và có vẻ mãi mê đọc báo, ông thường phóng tay ra như một con rắn mồi khi Chloe đi qua và túm ngay được một bên tai hoặc một nắm tóc của nó rồi kéo vặn một cái rất mạnh và rất đau, mà vẫn không nói một tiếng nào hoặc ngưng đọc một tí nào, như thể cái cánh tay và bàn tay ấy đã hành động hoàn toàn theo ý riêng của chúng. Đang nói cái gì đó, ông có thể ngừng đột ngột và lặng ngắt như một bức tượng, tay vẫn giơ lên như thế và nhìn trống không qua vai ta như thể đang theo dõi một báo động ghê gớm hoặc một náo loạn ở rất xa mà chỉ ông mới nghe thấy được, rồi bất thần túm lấy gáy vờ bóp cổ ta và cười rít lên qua kẽ răng. Ông thường gọi người đưa thư, một người cũng sắp cảm hấp đến nơi, và rất nghiêm chỉnh hỏi chuyện người này về những triển vọng thời tiết hoặc tỉ số của một trận bóng đá sắp tới, gật gù, nhíu mày và vân vê chòm râu như ra điều những lời ông đang lắng nghe là những giọt trần châu thông tuệ thực sự, rồi khi con người thiếu năng tội nghiệp kia đã chia tay ra về, miệng huyết sáo vang, ông sẽ quay lại nhàn nhỡ với chúng tôi, lông mày nhướn hết lên, môi dẩu hết ra, đầu ngúc

ngoắc trong một niềm vui không lời. Mặc dù mọi sự chú ý của tôi hình như đã chỉ dồn hết vào những người khác, bấy giờ tôi lại chợt nhận ra rằng chính vì Carlo Grace mà tôi mới nảy sinh ý tưởng là mình đang được ở giữa những vị thần. Bất chấp mọi vẻ xa xôi và dửng dưng cười cợt của ông, chính ông mới là người tỏ rõ vai trò chỉ huy đối với cả lũ chúng tôi, một vị thần cười, một Long Vương của mùa hè chúng tôi, chỉ cần một ra hiệu của ngài là cái thế giới nhỏ bé của chúng tôi ngoan ngoãn thu xếp tất cả mọi chuyện đâu vào đấy.

Nhưng cái ngày cho phép và mời mọc lên lút ấy chưa phải là đã hết. Khi bà Grace, nằm dài ở đó trên triển cỏ, tiếp tục ngáy nhè nhẹ, một tâm trạng đồ dẫn bao trùm tất cả chúng tôi trong cái lũng nhỏ bé ấy, cái lưới mệt mỏi vô hình vẫn thường bủa vây một nhóm người khi một thành viên tách ra và chìm vào giấc ngủ. Myles đang nằm sấp trên cỏ cạnh tôi nhưng quay về phía ngược lại, vẫn chăm mắt vào Rose ở chỗ cô ta vẫn ngồi sau lưng tôi trên góc khăn trải bàn, không hề để ý gì đến cái nhìn sổ sàng của thằng bé, lúc nào cũng thế. Chloe vẫn đứng trong bóng râm của cây thông, tay cầm cái gì đó, mặt ngửa lên, chăm chú nhìn có lẽ là một con chim, hoặc chỉ là tán lá cành nhằng nhịt như đang

ten in lên nền trời và những đụn mây trắng kia đang bắt đầu từ từ trôi từ ngoài biển vào. Chloe tự lự biết bao mà cũng sinh động và rõ nét biết bao, với quả thông ấy trong tay – có đúng thế không nhỉ? – với vẻ nhìn bất động hướng lên đám lá cành lơ lửng nắng xuyên. Đột nhiên nó trở thành tâm điểm của cảnh trí, cái tụ điểm của tất cả mọi vật, đột nhiên, vì có nó ở đó mà những hình tượng này và những bóng râm này mới bố cục tỉ mỉ lại với nhau với một ý thức giản dị chân thực đến thế: cái mảng vải trắng kia trên thảm cỏ xanh mướt, cái cây xanh lơ nọ lấy dáng nghiêng nghiêng, những nét xoắn xuýt kia của dương xỉ, thậm chí cả những đụn mây nho nhỏ kia nữa khi chúng có vẻ như không muốn dịch chuyển, mãi tít trên vòm trời xanh biếc mênh mang đến vô cùng. Tôi liếc nhìn bà Grace đang ngủ, một cái liếc gần như khinh bỉ. Ngay lập tức bà chỉ còn là một tấm thân vô hồn cổ lỗ ketchup, hình tượng gầy đơ của một nữ thần nào đó không còn được bộ lạc thờ phụng nữa và đã bị quăng ra bãi rác, thành mục tiêu cho bọn trẻ trong làng với những súng cao su và cung tên của chúng.

Thình lình, như bị đánh thức bởi cái nhìn khinh bỉ lạnh lẽo của tôi, bà ngồi dậy và nhìn quanh với vẻ mặt đờ đẫn, mắt háp háy. Bà nhìn

xoáy vào cốc rượu vang của mình và có vẻ ngạc nhiên khi thấy nó đã cạn. Giọt rượu đã rơi vào cái áo trắng nửa ngực của bà nay thành một vết bẩn đỏ hồng, bà di di nó bằng đầu ngón tay, vừa làm vừa tặc lưỡi. Rồi bà nhìn chúng tôi một lượt, háng giọng và tuyên bố rằng mọi người nên cùng chơi một trò đuổi bắt. Ai cũng nhìn bà chằm chằm, kể cả ông Grace. “Con không đuổi bắt ai hết,” Chloe nói vọng từ chỗ nó đứng dưới bóng cây, rồi cười, một kiểu khụt khịt tỏ vẻ không thể tin điều vừa nghe thấy, và khi mẹ nó bảo nó phải chơi, rồi gọi nó là đồ phá đám, thì nó chạy đến đứng cạnh bố, tựa khuỷu tay lên vai bố và nheo mắt nhìn mẹ, và ông Grace, lão thần dê nhăn nhở, liền choàng tay ngang hông con gái rồi kéo nó vào vòng ôm lông lá của mình. Bà Grace quay sang tôi. “Cậu sẽ chơi chứ, phải không nào?” bà nói. “Và cả Rose nữa.”

Với tôi, trò chơi ấy là một loạt những bức tranh sinh động, những khuôn hình chuyển động thấp thoáng vội vàng và đầy màu sắc: Rose trong chiếc sơ mi đỏ từ thắt lưng trở lên đang chạy vun vút qua những đám dương xỉ, đầu ngẩng cao, mái tóc đen tung bay ra phía sau; Myles, một vệt nhựa dương xỉ quét ngang trán như chiến binh ra trận, đang giãy giụa khi tôi bắt chặt hơn nữa cho đến khi

cảm thấy đầu mẩu xương vai nó dưới tay tôi như đang nghiền ken két trong ổ khớp; lại một hình ảnh thoáng hiện nữa của Rose đang chạy, lần này thì trên bãi cát cứng phía ngoài, đang bị bà Grace vừa cười như điên dại vừa đuổi theo, và trong một khoảnh khắc hai nữ tửu thần chân đất ấy lọt vào khuôn hình của một chạc cây thông, làm nền cho họ là vịnh biển lấp lánh màu sáng bạc với mảng trời xanh ngắt thăm thẳm ngút tầm mắt. Còn đây là bà Grace trong một khoảng trống giữa đồng dương xỉ, quỳ một chân như vận động viên chạy đang sắp xuất phát, giật mình khi tôi chạy đến, nhưng đáng nhẽ phải chạy trốn thì bà lại vội vàng ra hiệu cho tôi đến quỳ xuống cạnh bà rồi quàng tay ôm chặt lấy tôi đến nỗi tôi có thể cảm thấy cả cái nén ép mềm mại của vú bà, nghe tiếng tim bà đập thành thích và ngộp trong cái mùi như vừa sữa vừa dấm của bà. “Suýt!” bà nói và đặt một ngón tay lên môi tôi – môi tôi ấy, chứ không phải môi bà. Bà đang run người lên vì phải nhịn cười. Từ ngày còn được mẹ bế đến giờ tôi chưa ở gần một người đàn bà nào đến thế, nhưng đáng nhẽ phải thèm muốn thì tôi lại chỉ thấy một cảm giác ghê tởm âm thầm. Rose phát hiện ra hai chúng tôi đang chú ý ở đó và kêu ầm lên. Bà Grace túm lấy tay cô như muốn kéo mình dậy

nhưng rồi lại kéo cô ngã đè lên hai chúng tôi, và thế là loạn tung bậy lên một lúc với những tay những chân và mớ tóc rối tung của Rose, rồi thì cả ba chúng tôi đều nằm ngửa, chống khuỷu tay ngھn lên thở hồng hộc, chân chụm vào nhau thành hình ngôi sao ba cánh giữa đám dương xỉ bị đè gãy nát. Tôi lồm cồm đứng lên, tự nhiên rất sợ bà Grace, nay không còn là người yêu dấu của tôi như trước nữa, sẽ lại cố tình hờ hang cho tôi nhìn, còn bà thì đưa một tay lên che mắt nhìn tôi với một nụ cười nguội ngăm cứng quèo không thể hiểu nổi. Rose cũng bật dậy, phúi áo, giận dữ lắm bấm cái gì đó rằng tôi đã không chịu bắt rồi chạy chốn theo luật chơi. Bà Grace nhún vai. “Lại ghen rồi,” bà nói, rồi bảo tôi đi lấy cho bà thuốc lá, vì tự nhiên, bà tuyên bố, bà thấy thèm thuốc đến chết người đi được.

Khi chúng tôi về đến triển cỏ và cây thông tán thì Chloe và ông bố đã không còn ở đó nữa. Những đồ ăn thức uống còn lại lăn lóc trên tấm vải trắng, trông rất cố tình, kiểu như chúng đã được xếp ở đó như mật mã để chúng tôi phải giải nghĩa. “Hay thật,” bà Grace chua chát, “họ để chúng mình phải dọn dẹp đây.” Myles từ trong đồng dương xỉ lại chạy ra, quỳ xuống nhổ một lá cỏ kẹp vào giữa hai ngón cái làm kèn thổi một nốt thật dài rồi đợi, vẫn

thoăn thoắt tỉnh táo như một vị thần mục đồng chân dê mình người, nặng lung linh trên mái tóc màu rom nhạt, và một lúc sau, từ rất xa vọng về tiếng kèn lá đáp lại của Chloe, một âm thanh cao vút thuần khiết nhọn hoắt xuyên suốt qua cái ngày hè đang lụi ràn ấy.

Về chủ đề quan sát và bị quan sát, tôi phải nhắc đến cái con đực buồn thảm mà tôi nhìn thấy trong gương nhà tắm sáng hôm nay. Thường thì dạo này tôi không còn loay hoay trước gương quá mức cần thiết nữa. Đã có thời tôi cũng thích cái mình nhìn thấy trong gương, nhưng nay thì thôi rồi. Bây giờ thì tôi giật mình, còn hơn cả giật mình, khi thấy cái bản mặt đột ngột hiện ra ở đó, chẳng bao giờ và hoàn toàn không phải là cái mà tôi tưởng là mình sẽ thấy. Tôi đã bị một thằng tôi róm bắt chước không nên huých ra rìa, một hình hài xơ xác buồn rầu dưới một lớp mặt nạ ma quỷ làm bằng cao su xám hồng hồng chảy xệ chỉ còn hơi thoáng thoáng cái nét mặt mà tôi vẫn ương bướng giữ trong đầu như hình ảnh bộ mặt thật của mình. Lại còn cái phiền nhiễu mà tôi vẫn bị với những tấm gương nữa. Thật ra thì tôi có nhiều vấn đề với gương soi

lắm, nhưng hầu hết chúng có bản chất siêu hình, còn cái phần nhiều tôi nói đến ở đây là hoàn toàn thực tế. Do cái khổ người dị thường vô lý của tôi, gương treo trên tường để cạo râu và đại loại những việc như thế đều là quá thấp với tôi, thành thử tôi cứ phải cúi xuống mới thấy hết được mặt mình. Gần đây khi tôi thấy cái mặt mình từ trong gương nhìn ra, lom khom như thế, với vẻ kinh ngạc âm thầm và sợ hãi dai dẳng mơ hồ nay đã thành cố hữu với tôi, mồm thì trễ, lông mày trợn ngược như kinh hoàng một mối, tôi thấy rõ ràng là mình có vẻ rất giống với bộ mặt của một người bị chết treo.

Lúc mới đến đây tôi đã nghĩ đến chuyện để râu, chủ yếu là vì ngại, nhưng sau ba bốn ngày thì tôi thấy chỗ lún phún ấy có màu gỉ sắt sẫm sịt rất lạ – bây giờ thì tôi hiểu tại sao Claire lại có tóc hung đỏ – khác hẳn tóc trên đầu, và lại còn lắm chấm bạc nữa. Cái thứ đỏ đỏ đen đen ấy, xù xì như giấy ráp, kết hợp với vẻ trợn trừng trợn trạc của cặp mắt đỏ ngầu, đã biến tôi thành một nhân vật tội đồ trong truyện tranh, một tên cứng cựa, chưa bị treo cổ nhưng chắc chắn là đang trong xà lim án chém rồi. Hai bên thái dương tôi, nơi tóc hoa râm mọc rất thưa và có những chấm màu sô-cô-la, hình như còn gọi là màu gan màu tiết gì đó, chắc thế, thì bất kì

sợi nào, tôi biết quá rõ chuyện này, cũng có thể  
 thành linh mọc loạn ra theo lệnh của một tế bào bất  
 lương nào đó. Tôi cũng để ý bệnh sần đỏ của tôi  
 cũng đang lan nhanh hơn. Da trên trán tôi đầy  
 những vết đỏ đỏ, cánh mũi thì có một mảng rất dữ,  
 còn giờ thì cả ở hai bên má cũng đang lên những  
 mảng đỏ rất khó coi. Cuốn Từ điển Y học đáng  
 kính và rất hay được gửi đến của tôi, do Bác sĩ  
 William A. R. Thomson danh tiếng và nghiêm khắc  
 soạn ra, ấn bản lần thứ 30 của nhà sách Adam &  
 Charles Black tại Luân Đôn phát hành, có 441  
 minh họa đen trắng, hoặc nhờ nhờ, và bốn phụ bản  
 màu lúc nào cũng khiến tôi lạnh toát cả tim mỗi  
 khi nhìn thấy – có cho tôi biết rằng chúng “hồng  
 biểu bì”, cái tên dễ nghe của một căn bệnh rất khó  
 chịu, là *do tình trạng tắc nghẽn mao mạch kinh niên  
 ở những vùng trên mặt và trán, dẫn đến việc tạo  
 thành những vết sần đỏ*; hậu quả của nó gọi là ery-  
 thema, tên y học của tình trạng da bị sần đỏ, có thể  
 động hoặc tan đi nhưng cuối cùng sẽ thành mãn  
 tính, và có thể, như lời cảnh cáo thẳng thừng của  
 ông Bác sĩ tác giả, *sẽ đi kèm với hiện tượng phì đại  
 của các tuyến biểu bì (xem mục DA), dẫn đến hiện  
 tượng phì đại của mũi được gọi là chứng rhinophyma,  
 hoặc còn gọi là mũi hoa*. Những từ được nhắc lại ở

đây – *phì đại... phì đại* – là một chi tiết không vui rất khác với giọng văn dễ chịu và có phần cổ kính của Bác sĩ Thomson. Không biết ông có đi thăm khám tận nhà hay không. Chắc ông sẽ có phong cách rất bình thản bên người bệnh và cả một kho thông tin đủ loại mà không phải chỉ toàn là chuyện bệnh tật thuốc men. Dân y khoa lắm tài hơn thiên hạ tưởng. Như ông Roget, tác giả cuốn tự điển đồng nghĩa *Roget's Thesaurus*, là một bác sĩ y khoa, đã có những nghiên cứu quan trọng về bệnh lao và bệnh đầy hơi, và chắc chắn cũng đã chữa bệnh cho khối người. Nhưng còn cái chứng *tiêu hoa*, giờ thì tôi phải lo đến nó đây.

Khi nhìn mặt mình trong gương như thế này, tự nhiên tôi hay nghĩ đến những bức tự họa của Bonnard vẽ từ tấm gương trong phòng tắm của ông ở phố Le Bosquet hồi sắp hết chiến tranh sau khi vợ ông đã mất – giới phê bình gọi những bức chân dung này là “không thương tiếc”, nhưng tôi chẳng hiểu tại sao lại có chuyện thương tiếc với không thương tiếc ở đây – mà thực ra thì nhìn gương tôi nhớ nhiều hơn, tôi vừa mới nhận ra thế, đến cái bức tự họa của Van Gogh kia, không phải cái bức nổi tiếng quán băng ngậm tẩu đội mũ nhàu nát mà là một bức trong loạt tranh trước vẽ ở Paris năm

1887, trong đó ông để đầu trần, mặc áo cổ cao và cà-vạt màu lơ Provence, vẫn còn đủ cả hai tai, trông như vừa tỉnh dậy sau một trận điều trị tâm thần kiểu bị chìm xuống nước, trán dốc ngược, thái dương lõm, hai má trũng sâu như đói ăn lâu ngày; ông từ trong tranh ngoảnh ra nhìn, rất cảnh giác, vẻ tiên đoán đầy giận dữ, chờ đón những điều tệ hại nhất, và quả như vậy thật.

Sáng nay thì chính đôi mắt thấy trong gương mới là cái làm tôi kinh nhất, lòng trắng vẫn vẹn chẳng chịt những mạch máu đỏ tươi, mi dưới kèm nhèm đỏ quạch và trề hẳn xuống. Tôi còn nhận ra rằng mình chẳng còn tí lông mi nào, tôi, kẻ hồi trẻ đã từng có một bộ mi óng mượt đến các cô cũng phải thèm. Ở góc tận cùng của mí trên thì có một hạt lồi ra ngay sát đuôi mắt, trông cũng không sao nếu nó không vàng ệnh ở đỉnh như một nốt viêm mủ. Và cái hạt nhú ra chỗ đuôi mắt ấy thì có tác dụng gì kia chứ? Trên mặt người ta chẳng có cái gì có thể nhìn lâu được. Cái màu tái tái hơi ngả hồng trên má tôi, và phải công nhận rằng, vâng, chúng cũng trũng sâu như đôi má của Vincent tội nghiệp, trông còn trần trụi và bệnh hoạn hơn vì ánh sáng phản chiếu lên chúng từ những bức tường trắng và lớp men sứ của cái bồn rửa. Đó không phải là vàng

sáng dịu dàng của mùa thu phương Bắc, mà có vẻ là cái ánh chói chang dữ dằn tận mãi dưới trời Nam. Nó lóe lên trên tấm gương trước mặt tôi rồi chìm vào mặt tường sần sùi, khiến những mảng vách loang lỗ khô ran và nham nhám như mai mực trắng. Một đốm sáng ấy đậu lại trên chỗ mép lượn của bồn rửa rồi tỏa đi khắp mọi phía như một vầng hào quang ở rất xa. Đứng đó trong cái hộp trắng đầy ánh sáng, tôi bỗng thấy mình được mang tới một bờ biển xa không biết là thật hay tưởng tượng mà những chi tiết hiển hiện rất rõ ràng như trong mơ, và tôi ngồi ngoài nắng trên sống lưng một doi cát dài, tay cầm một hòn đá lớn xanh biếc phẳng phiu nhẵn nhụi. Hòn đá khô mà ấm, hình như tôi ép nó lên môi, và nếm thấy vị mặn của những đáy biển sâu thẳm, những hòn đảo xa vời, những nơi đã bị người đời quên lãng vắng ngắt dưới bóng những tàu dừa nghiêng ngả, những bộ xương cá mảnh dẻ, những cánh đồ nát và mực rữa. Những con sóng nhỏ nhỏ ngoài mép nước nói với tôi với giọng thật sống động, náo nức thắm thì về những thảm họa cổ xưa, hình như là về cuộc đánh phá thành Troy, hoặc vụ đắm chìm của xứ sở Atlantis. Tất cả đều đầy áp, hơi mẩn mẩn và sáng ngời. Những giọt nước vỡ tan rơi xuống thành một chuỗi bạc ròng từ đầu mỏm

## BIỂN

một mái chèo. Tôi thấy con tàu ô ngoài xa, mỗi lúc một có vẻ gần hơn. Tôi đến đây rồi. Tôi đã nghe thấy bài ca tiên cá của em. Tôi đến đây rồi, chỉ còn một chút nữa thôi.

# II

Chúng tôi, Chloe với Myles và tôi, dường như suốt ngày ở dưới biển. Chúng tôi bơi cả lúc nắng lẫn lúc mưa; chúng tôi bơi sáng khi biển còn nặng nhọc như nước xúp, chúng tôi bơi tối, nước vờn quanh cánh tay như sóng lụa mượt đen; có chiều chúng tôi ở dưới nước qua suốt một trận bão, và một luồng sét đánh xuống mặt biển gần đến nỗi nghe thấy cả tiếng rạn vỡ của nước và mùi không khí cháy khét lẹt. Tôi bơi không giỏi. Hai chị em sinh đôi kia thì đã học bơi từ lúc còn bé tí nên chúng rẽ nước phăng phăng ngon lành như hai mũi tên óng ánh. Không thành thạo và đẹp dáng được như chúng, nhưng tôi lại dẻo dai. Tôi có thể bơi một mạch rất xa, và thường cứ có ai nhìn là tôi biểu diễn, sai người quạt tay đều đặn cho đến lúc không những tôi kiệt sức mà người xem cũng hết kiên

nhấn không còn đứng trên bờ nhìn theo nữa.

Chính là vào cuối một cuộc phô diễn nho nhỏ đáng buồn như thế mà lần đầu tiên tôi cảm thấy có cái gì khang khác trong ý nghĩ của Chloe đối với tôi, hoặc có lẽ phải nói rằng tôi cảm thấy Chloe đã có tình cảm với tôi và một cái gì đó khác lạ đang xảy ra trong mối cảm tình ấy. Lúc ấy chiều đã muộn rồi, và tôi vừa bơi xong – bao xa nhỉ, một trăm, hai trăm thước? – đoạn đường giữa hai cái kè bê-tông rêu bám xanh rì mà người ta đã ném xuống biển với hy vọng ngăn chặn xói mòn từ rất lâu rồi. Tôi loạng choạng bước qua những con sóng lên bờ và thấy Chloe vẫn chờ ở đó suốt lúc tôi bơi. Nó đứng co ro trong tấm khăn tắm, run lấy bầy từng cơn, môi tím ngắt. “Không cần phải khoe mẽ thế, cậu biết không,” nó giận dỗi nói. Trước khi tôi kịp đáp – mà biết nói gì mới được chứ, vì nó nói đúng, tôi đã cố tình khoe mẽ thật – Myles đã đang nhảy xuống từ trên mấy đụn cát trước mặt, đôi chân tí thò lò của nó hất cát đầy lên người hai chúng tôi và ngay lúc ấy tôi thấy lại hình ảnh Chloe, rõ mồn một và xúc động lạ thường, như lần đầu tôi thấy nó nhảy từ trên mép đụn cát xuống giữa cuộc đời mình. Chloe đưa trả tôi cái khăn nó vẫn cầm hộ. Bãi biển chỉ còn lại ba đứa chúng tôi. Làn không khí mờ sương xam

## BIỂN

xám của buổi chiều tối có vẻ đầy tro ẩm. Tôi thấy chúng tôi quay lại và bước về phía quang trống giữa những đụn cát để đi về Phố Ga. Một góc khăn của Chloe kéo lê trên cát. Tôi bước đi với tấm khăn vắt qua một bên vai và mái tóc ướt rử xoa trên trán, hình ảnh thu nhỏ của một nguyên lão nghị viện La Mã. Myles chạy lên trước. Nhưng ai là người đang nắn ná ở đó trên bãi biển trong ráng chiều nhập nhoạng, cạnh biển cả sẫm tối đang có vẻ cong người lên như con thú khi màn đêm đang nhanh chóng kéo đến từ phía chân trời mù sương? Một phiên bản ma quái nào của tôi đang quan sát cả ba chúng tôi – ba đứa trẻ ấy – khi chúng ngày càng nhòa vào bầu không khí màu tro để rồi biến mất qua quang trống sẽ đưa chúng ra đến cuối Phố Ga?

Tôi vẫn chưa mô tả Chloe. Bề ngoài chúng tôi chẳng khác nhau là mấy, nó với tôi, ở cái tuổi ấy, nghĩa là nếu dùng cùng một số đo để so sánh chúng tôi. Ngay cả tóc nó, gần như trắng nhưng lúc ướt thì sẫm lại như màu lúa mạch và bóng loáng, cũng chẳng dài hơn tóc tôi. Nó để tóc kiểu Nhật Bản, cái bờm trước rủ xuống vàng trán cao và dô, trông là lạ mà vẫn đẹp – giống như, tôi vừa chợt nghĩ ra, rất giống như cái trán của nhân vật mờ ảo như bóng ma có bộ mặt nhìn nghiêng lớn vồn ở góc bức

tranh *Bàn trước Cửa sổ* của Bonnard, cái bức có cái bát đựng trái cây và quyển sách với cái cửa sổ trông như một khung vải vẽ để trên giá nhìn từ đằng sau; dạo này càng ngày tôi càng mắc cái tật nhìn cái này lại thành ra như cái khác chứ không phải là nó nữa. Một thằng lớn tuổi trong khu Đồng Nội có hôm đã tùm tùm bảo tôi rằng cái bờm tóc của Chloe là kiểu của những đứa con gái chuyên tự chơi mình. Tôi không hiểu nó nói gì, nhưng chắc hẳn Chloe không chơi, kể cả chính nó hay gì khác. Nó không thích những trò trốn tìm hay đổi chỗ mà trước đó tôi vẫn chơi với bọn trẻ ở khu Đồng Nội. Và nó nhăn mặt dè bủ rất ghê, phồng hết cả lỗ mũi ra, khi tôi kể rằng trong khu Đồng Nội vẫn có những đứa con gái ở tuổi nó còn chơi búp bê. Không, Chloe không chơi gì, chỉ trừ với Myles, và cái chúng làm với nhau ấy không thực sự là chơi.

Cái thằng đã nhận xét về bờm tóc của Chloe – tự nhiên tôi thấy nó như đang đứng ngay trước mắt, thằng Joe gì gì đấy, một gã lộc ngộc tai vênh và tóc lồm chồm – còn bảo là rằng Chloe xanh lè. Tôi ức lắm, nhưng nó nói đúng; sau đó tôi đã có dịp nhìn gần và thấy men răng của của Chloe có cái ánh xanh lá cây thật, nhưng là một thứ xanh lá cây xám hơi ươn ướt, giống như ánh sáng ươn ướt dưới

lá cây lúc vừa mới tạnh mưa, hoặc cái màu xanh vỏ táo ở bụng lá cây in bóng dưới mặt nước phẳng lặng. Táo, đúng rồi, cả hơi thở của nó cũng hơi phảng phất mùi táo. Cũng như những con vật còn nhỏ, chúng tôi hay ngửi hít lẫn nhau. Khi có dịp, tôi đặc biệt thích ngửi cái mùi hơi chua chua nồng nồng chỗ khoeo tay hoặc khoeo chân của Chloe. Nó không phải là một đứa con gái sạch sẽ nhất, tôi phải công nhận thế, và thường là nó có một cái mùi càng về cuối ngày càng nồng hơn, tức là cái mùi hăng hăng ngai ngái vẫn bốc ra rất mạnh khi ta mở một cái hộp thiếc đựng bánh qui đã hết – không biết bây giờ có cửa hàng nào vẫn còn bán bánh qui ròi để trong những cái hộp thiếc vuông vuông ấy không? Hai bàn tay nó. Mất nó. Những cái móng tay găm nhăm nhở của nó. Tôi nhớ hết những cái đó, nhớ rất rõ, nhưng lại rất rời rạc và không thể gộp chúng vào thành một tổng thể nhất quán. Tôi đã thử, đã giả dò, mà vẫn không tài nào mượn tượng lại nó đầy đủ như bà mẹ, hoặc như Myles, thậm chí cả như với cái thằng Joe gì đó ở khu Đồng Nội. Tóm lại là tôi không thể nhìn thấy nó. Nó chấp chờn trước đôi mắt ký ức của tôi từ một khoảng cách cố định, lúc nào cũng nằm ngoài tiêu cự, và tôi cứ tiến đến thì nó lại lùi ra xa với cùng

một tốc độ. Nhưng cái mà tôi đang tiến đến ấy đã bắt đầu tiêu biến mỗi lúc một nhanh hơn mà tại sao tôi vẫn không thể đuổi kịp nó? Thậm chí đến giờ có nhiều khi tôi thấy nó ở ngoài phố, nghĩa là một ai đó có thể là nó, với cái trán dô và mái tóc nhạt màu hết như thế, cùng kiểu bước vội vã mà vẫn ra vẻ tò mò và lưỡng lự như thế, nhưng lần nào cũng là quá trẻ, trẻ hơn hàng bao nhiêu tuổi. Đây là cái bí ẩn đã và vẫn còn làm tôi thắc mắc không yên. Làm sao nó có thể vừa ở cạnh tôi rồi lại biến mất ngay? Nó có thể ở đâu được chứ? Tôi đã không thể hiểu và chấp nhận được điều đó, đến giờ cũng vậy. Một khi không còn ở bên tôi nữa thì nhẽ ra nó phải trở thành một hư ảnh thuần túy, một ký ức của tôi, một giấc mơ của tôi, nhưng tất cả bằng chứng tôi có lại nói với tôi rằng ngay cả khi đã rời xa tôi nó vẫn cứ là chính nó, chắc nịch, ương bướng, và không thể nào lý giải nổi. Ấy vậy mà người ta vẫn cứ ra đi và biến mất. Đó mới là cái bí ẩn lớn hơn, có thể là lớn nhất. Chao ôi, cả tôi nữa, tôi cũng sẽ ra đi vào một lúc nào đó và thành ra như thể tôi chưa từng bao giờ tồn tại, chỉ có điều người ta sống lâu đã thành thói quen nên chẳng bao giờ sẵn sàng để chết, đúng như ông Bác sĩ Browne đã nói vậy.

Một hôm, lúc nàng không còn được lâu nữa,

## BIẾT

Anna có nói với tôi rằng “Sao người ta lại dùng từ bình tĩnh<sup>24</sup> để chỉ người bệnh hả anh. Em phải nói rằng em chẳng thấy bình tĩnh tí nào.”

Chính xác vào lúc nào tôi đã chuyển tình cảm của mình – sao tôi vẫn cứ thích nói theo công thức cổ lỗ thế này nhỉ! – từ mẹ sang con, tôi không làm sao nhớ lại được. Có cái giây phút sâu sắc và mãnh liệt ấy hôm đi chơi ngoài trời, với hình ảnh Chloe đứng dưới gốc cây thông, nhưng đó là một kết tinh có tính thẩm mỹ nhiều hơn là âu yếm hoặc gợi tình. Không, tôi không nhớ lại được một giây phút chợt ngộ lớn lao nào, không có cảnh Chloce then thùng nắm lấy tay tôi, không một vòng ôm bất chợt, không một lời thổ lộ ngập ngừng nào về tình yêu vĩnh cửu. Nghĩa là chắc cũng đã có một vài hoặc tất cả những thứ ấy, nhất định là đã có lần đầu tiên chúng tôi nắm lấy tay nhau, ôm lấy nhau, thổ lộ với nhau, nhưng những cái đầu tiên ấy đã biến mất trong những nếp gấp của dĩ vãng đang mỗi ngày một nhạt nhòa. Ngay cả cái hôm mà tôi lấy bẫy từ dưới biển lội lên và thấy nó vẫn đứng đợi tôi trên bờ với đôi môi tái ngắt trong bóng tối chạng vạng, tôi

---

24. Trong tiếng Anh, chữ *patient* với nghĩa lính từ thì là binh lính, nghĩa danh từ là *bệnh nhân*.

cũng không bị ái tình lẳng lặng châm ngòi như nhẽ ra phải thế, dù cho lòng trai trẻ có ngây ngô đến mấy. Tôi đã thấy nó rét run đến thế, biết nó đã đợi mình lâu đến thế, nhận ngay ra cái âu yếm trong cách nó choàng khăn lên người tôi lúc ấy đang nổi da gà vì lạnh, nhưng chỉ thấy, biết và nhận ra với một cảm giác mãn nguyện bùng lên nhẹ nhàng, như thể một luồng hơi ấm vừa quạt qua một ngọn lửa vẫn đang cháy đâu đó gần trái tim tôi và khiến nó bùng lên trong giây lát. Nhưng nhất định là đã phải có một chuyển biến, nếu không nói là một chuyển biến về chất, đã diễn ra rồi trong bí mật.

Nhưng tôi còn nhớ một cái hôn, một trong nhiều cái hôn mà tôi đã lãng quên. Tôi không biết đó có phải là nụ hôn đầu của chúng tôi hay không. Hồi đó chúng có ý nghĩa biết bao, những cái hôn ấy, chúng có thể khởi động đủ mọi lệ bộ khác, pháo sáng với pháo nổ, đài phun nước và những mạch nước sôi phun trào từ lòng đất, đủ thứ. Cái hôn này đã diễn ra – không, đã được trao đổi – không phải, đã được tận hưởng, nói thế mới đúng, bên trong cái rạp làm bằng tôn mui mà ngay từ đầu đã tự vụng trộm hiện ra cùng với bao nhiêu chi tiết ám chỉ khác mà tôi đã rắc đầy những trang viết này với cùng một mục đích. Đó là một cấu trúc giống kiểu

kho thóc được dựng trên một khoảng đất bỏ không  
lớn chồm bụi rậm nằm giữa đường Bờ Vực và bãi  
biển. Nó có một bộ mái dốc ngược và không hề có  
cửa sổ, chỉ có một cửa ra vào chắn bằng một tấm  
màn, bằng da, có lẽ thế, hay cái gì đó rất cứng và  
nặng, để đảm bảo màn ảnh không bị trắng lóa đi  
mỗi khi có người vào muộn hoặc lúc mặt trời lặn  
đang chiếu những tia gay gắt cuối cùng từ phía sau  
sân bóng quần vào trúng chỗ đó. Chỗ ngồi là  
những tấm ghế băng – chúng tôi gọi là bệ ngồi – và  
màn ảnh là một vuông vải lớn mà hề có gió lọt vào  
là nó chậm rãi uốn lượn, đóng đưa thêm những bộ  
hông mượt lụa là của mấy nhân vật nữ hoặc làm  
cho tay súng của một chàng cao bồi đứng cảm bồng  
run rẩy một cách rất ngớ ngẩn. Chủ rạp là một ông  
Reckett hoặc Rickett gì đó, một lão nhỏ thó hay  
mặc áo chui đầu hiệu Fair Isle, có hai anh con trai  
to lớn bảnh bao đang tuổi lớn giúp việc, và lúc nào  
tôi cũng nghĩ rằng hai anh này có vẻ hơi xấu hổ với  
nghề nhà của chúng, vốn nhuộm màu mua vui rẻ  
tiền của những rạp cho nhìn trộm đàn bà cởi  
truồng. Rạp chỉ có một cái máy chiếu phim, một  
cái máy lọc xọc và rất hay bị nóng – tôi tin chắc đã  
có lần nhìn thấy khói bốc ra từ trong ruột cái máy  
chiếu ấy – cho nên một bộ phim chiếu phải nghỉ

thay phim ít nhất là hai lần. Trong những lúc nghỉ ấy, ông R., cũng là người đứng máy, không cho bật đèn trong rạp, và như vậy là – tôi tin chắc là rạp Reckett hoặc Rickett đã cố tình thế để có được cái danh chẳng thom gì nhưng lại hấp dẫn của nó – vô số cặp ngồi với nhau trong rạp, kể cả những cặp chưa đến tuổi, có cơ hội được vài phút tha hồ mần mò ái ố nhau trong bóng tối.

Buổi chiều hôm ấy, cái chiều thứ Bảy của nư hôn quan trọng mà tôi sắp mô tả đây, Chloe và tôi ngồi vào giữa một tấm ghế băng gần phía trước, sát màn ảnh đến nỗi mép trên của nó có vẻ như đang đổ xuống chúng tôi và mỗi chuyển động của những bóng người đen trắng trên đó, dù là thân thiện nhất, cũng có vẻ trùu xuống thật dữ tợn và ma quái. Tôi đã đang cầm tay Chloe lâu đến mức không còn cảm thấy bàn tay nó trong tay mình nữa – ngay đến thịt đâm vào thịt cũng không hòa nhập nhau<sup>(25)</sup> được hoàn toàn như những cái nắm tay buổi ban đầu ấy – và đến khi trên màn ảnh bỗng khựng lại, nhập nhoạng rồi tắt phụt thì ngón tay

---

25. Khi dịch câu này, chúng tôi nhớ đến câu thành ngữ xưa của ta: "Thịt đâm vào thịt nhớ nhau suốt đời". Cái hình ảnh ấy diễn đạt rất hay cái hành động hòa quyện nguyên thủy của hai thân xác mà John Banville dùng ở đây, nên chúng tôi quyết định dùng nó để chuyển tải ý và hình ảnh của câu này - ND.

chúng tôi xoắn lấy nhau như cá quẫy. Trên đầu chúng tôi, màn ảnh vẫn còn phập phồng tỏa ra một thứ ánh sáng mờ mờ một lúc lâu, có vẻ như vẫn còn lại cái gì đó, như bóng ma của những bóng ma đã biến đi, rồi mới tối hẳn lại. Trong bóng tối, cả rạp bỗng ồn lên những tiếng la ó huyết sáo giậm chân ầm ầm. Như thể được ra hiệu, núp dưới cái lọng ầm ỉ ấy, Chloe và tôi cùng quay sang nhau, và say sưa như những kẻ được uống nước thánh, nhúng mặt vào nhau cho đến lúc miệng tìm vào miệng. Chúng tôi không thể nhìn thấy gì, và mọi cảm giác đều mạnh hẳn lên. Tôi thấy như hai đứa đang bay, không phải cố sức gì cả, chậm chậm như trong mơ, qua bóng tối dày đặc và có vẻ sờ thấy được. Tiếng ồn ào xung quanh lúc bấy giờ xa hẳn đi, chỉ như tiếng vọng mờ nhạt của một cơn bão loạn từ rất xa. Môi Chloe mát mà khô. Tôi nếm được hơi thở gấp của nó. Khi cuối cùng nó rời mặt ra với một tiếng thở dài như huyết sáo rất lạ lùng, sống lưng tôi bỗng rần rật như có cái gì nóng hổi vừa mới hóa lỏng chảy dọc suốt từ trên xuống dưới. Sau đó ông Rickett hoặc Reckett – hay là Rockett cũng nên? – cho cái máy chiếu ọc ạch chạy tiếp và đám đông lại dịu xuống tương đối im lặng. Màn ảnh trắng lóa lên, phim lạch xạch chạy vào cửa khuôn hình, và

trong giây lát trước lúc âm thanh trong phim phát trở lại tôi nghe tiếng trận mưa đã đổ hồi trên mái tôn từ lâu bỗng ngưng lại.

Hạnh phúc thừa ấu thơ rất khác. Lúc ấy nó chỉ đơn giản là chuyện tích lũy, chuyện nhặt nhạnh những trải nghiệm mới, những xúc cảm mới, và gắn chúng như những viên gạch lát bóng loáng lên cái sau này sẽ là tòa lâu hoàn chỉnh kỳ diệu của bản ngã. Và ngõ ngàng, cả cái đó cũng là một phần to lớn của hạnh phúc, tôi muốn nói đến cái bất lực đầy hưng phấn khi không thể tin là mình đang có cái may mắn giản dị đến thế. Đấy, tự nhiên tôi ở đó, với một đứa con gái trong tay mình, đang làm những chuyện mà chỉ có người lớn mới làm, ít nhất cũng là thí dụ thế, đang cầm tay nó, hôn nó trong bóng tối, và khi phim đã hết, đang đứng sang một bên, dặng hắng với vẻ lễ phép nghiêm trang, để nó đi trước qua cái màn cửa nặng trĩu, qua lối ra để bước vào ánh chiều tà đã được mưa rửa sạch. Tôi là chính mình mà cũng là một ai đó khác, hoàn toàn khác, hoàn toàn mới. Khi bước theo sau nó giữa đám đông nhộn nhạo về phía tiệm Strand Café, tôi đã đưa đầu ngón tay lên sờ môi mình, cặp môi đã hôn lên môi đứa con gái kia, gần như chắc chắn rằng chúng đã thay đổi, có thể khó nhận thấy,

## BIỂN

nhưng rất quan trọng. Tôi đã định nhìn tất cả đều đã thay đổi, như chính cái ngày hôm ấy, từ xâm xì ướat át nặng trĩu những đám mây bụng phệ khi chúng tôi vào rạp lúc vẫn còn chiều đến giờ đây ánh tà lộng lẫy với những vệt bóng ngả dài, những bụi cỏ lấp lánh nước như châu báu ngọc ngà, và một con thuyền ngoài vịnh đang quay mũi giương buồm đỏ rực đi về phía chân trời tím ngắt.

Tiệm cà phê. Trong tiệm cà phê. Trong tiệm cà phê chúng tôi...

Cũng một chiều tối hết như thế, một chiều tối Chủ nhật khi tôi tìm về đây sau khi cuối cùng Anna đã ra đi. Trời đã sang thu chứ không phải trong hè, nhưng vẫn là thứ nắng chiều như vàng rờn sẫm màu ấy, những vệt bóng ngả dài như rặng bách tán đổ nằm trên đất, và vẫn cái cảm giác như mọi vật đều thấm đẫm và óng ánh như châu báu ngọc ngà, cùng cái lấp lánh xanh biếc ngoài biển cả. Không hiểu sao tôi thấy nhẹ nhàng; như thể ráng chiều, thấm đẫm long lanh trong vẻ thương cảm giả tạo của nó, đã tạm thời cất cái gánh đau buồn vẫn trĩu nặng trong tôi. Ngôi nhà của chúng tôi, hoặc hình như bây giờ chỉ còn là nhà tôi thôi, vẫn còn đó chưa

bán, tôi đã chưa nở lòng nào rao bán nó, nhưng cũng không thể ở đó thêm phút nào được nữa. Sau cái chết của Anna, nó thành ra trống rỗng, một gian phòng khổng lồ vọng đầy tiếng vang. Không khí cũng có cái gì đó hần học, về sân hận âm thầm của một con chó săn già không thể hiểu nổi bà chủ yếu quý của mình nay đã đi đâu và rất ghét cái ông chủ vẫn còn ở lại đó. Anna không muốn ai biết bệnh của nàng. Mọi người ngỡ ngợ là có chuyện, nhưng mãi đến gần chung cục mới biết đó là chuyện gì, và với nàng, đó là một trò chơi. Ngay cả Claire cũng bị để mặc phải đoán mò là mẹ mình có thể đang chết dần chết mòn. Còn bây giờ, khi mọi chuyện đã kết thúc, thì một cái gì khác lại đã bắt đầu, với tôi, đó là cái việc éo le phải làm một kẻ sống sót.

Cô Vavasour hồ hởi bên lên khi tôi đến nơi, hai chấm tròn như hai miếng giấy thủ công màu hồng ứng lên trên hai bên gò má có những nếp nhăn rất mịn của cô, và cô cứ chấp tay trước ngực mím môi để khỏi lộ vẻ mỉm cười. Lúc cô mở cửa, ông Đại tá Blunden cũng ở đó, lấp ló sau lưng cô ở lối vào nhà, lúc bên này lúc bên kia; tôi có thể thấy ngay là ông không ưa cái mẽ ngoài của tôi. Tôi rất thông cảm; dù sao đi nữa, ông đã là con trống đầu đàn ở đây trước khi tôi đến và gạt ông ra khỏi chỗ

dậu vênh vác của mình. Vẫn chú mục với vẻ sẵn sàng nổi nóng vào cầm tôi, vốn nằm ngay ở tầm mắt của ông, vì ông vẫn lùn mặc dù lưng đã vươn thẳng như cái que thông nòng súng, ông lắc mạnh tay tôi và dặng háng, rút ra vẻ nam nhi, rồi oang oang bình phẩm chuyện thời tiết, có vẻ đang sắm quá lộ vai tuồng một anh lính già, tôi nghĩ thế. Có cái gì đó không ổn lắm ở ông, cái gì đó quá bóng bẩy, quá tính toán để có thể tạo vẻ đáng tin cho mình. Đôi giày gộc bóng lộn kia, cái áo chèn hiệu Harris hai cùi chỏ có đắp hai miếng da, cặp khuy gài cổ tay áo sơ mi kia, cái gilê màu hoàng yến ông diện vào cuối tuần, tất cả đều có vẻ đẹp quá hóa giả. Ông có cái vẻ hoàn hảo trơn bóng của một diễn viên đã đóng mãi một vai quá lâu rồi. Tôi tự hỏi không biết ông có thật là một cựu quân nhân hay không nữa. Ông giấu cái giọng Belfast của mình khá thành thạo, nhưng nó vẫn cứ xì ra, như gió lọt qua lỗ thông hơi lúc được mở vậy. Mà việc gì ông phải giấu giếm thế? Ông sợ lộ chuyện gì với chúng tôi mới được chứ? Cô Vavasour tiết lộ rằng cô đã thấy ông lên đến nhà thờ một lần trong một lễ sáng Chủ nhật. Một ông đại tá Cơ đốc giáo quê ở Belfast ư? Nghiện rượu rum rồi, rất có thể thế.

Trong khoang cửa sổ làm nhô ra ngoài của

phòng chờ, trước đây là phòng khách, nước trà đã được dọn ra trên một cái bàn kiểu vắn dùng để đặt những chim thú săn bắn được đem về nhà. Gian phòng vẫn rất giống như tôi nhớ nó, hoặc giả trông như là tôi vẫn nhớ, vì ký ức lúc nào cũng hăm hở và dễ dàng nhập vào những đồ vật và nơi chốn của quá khứ mà nay ta gặp lại. Cái bàn, có phải nó là cái bàn mà bà Grace đã đứng cạnh để cắm hoa hôm đó không, cái hôm có con chó với trái bóng ấy? Bàn bày biện rất kĩ lưỡng, ấm trà lớn bằng bạc với cái ấm chuyên dùng bộ, cốc tách bằng sứ mỏng tang hạng nhất, bình cổ đựng váng sữa, kẹp gấp đường cục, khăn trải và giấy ăn trang trí cầu kỳ. Cô Vavasour trang điểm kiểu Nhật Bản, tóc vắn cao thành búi và gài bằng một đôi kim lớn bắt chéo nhau, làm cho tôi nghĩ một cách rất không đúng chỗ đến những tranh in gọi tình của Nhật hồi thế kỷ 18 trong đó những cô chủ phốp pháp mặt như bằng sứ thần nhiên chịu đựng những vắn vò tàn bạo của các đảng quân tử mặt mày nhăn nhó có những bộ phận quá khổ, và như tôi luôn luôn ngạc nhiên để ý thấy, những ngón chân co quắp dị thường.

Cuộc chuyện trò không được xuôi xê. Cô Vavasour vẫn còn hồi hộp và ông Đại tá thì cứ sôi bụng ông ọc. Nắng muộn xuyên qua một bụi rậm

ngoài khu vườn lộng gió bên ngoài làm lóa mắt chúng tôi và khiến mọi thứ trên mặt bàn có vẻ động đậy và xê dịch. Tôi thấy mình quá khổ, vụng về, chật chội, như một đứa trẻ ma cà bông lộc ngộc bị bố mẹ tuyệt vọng tổng về quê cho một cặp họ hàng già trông coi. Có phải tất cả chuyện này chỉ là một sai lầm kinh tởm? Tôi có nên lúng búng tìm cơ gì đó rồi chuồn ra một khách sạn qua đêm nay, hoặc thậm chí về nhà luôn, thà chịu cái trống rỗng và những tiếng vang ấy còn hơn? Thế rồi tôi nghĩ rằng tôi đã đến đây chính là để cho nó thành một sai lầm, và nó phải thật kinh tởm, để nó thành, tức là để tôi thành, như lời Anna, không còn ra sao nữa. “Bố điên rồi,” Claire đã bảo thế, “bố sẽ chết buồn ở dưới ấy.” Với nó thì không sao, tôi đã cự lại thế, nó đã mua ngay được một căn hộ mới – *không chịu để mất tí thời gian nào*, chút nữa tôi đã thêm vào như vậy. “Thế thì bố về ở với con,” nó nói, “thừa chỗ cho hai người mà.” Ồ với nó! Thừa chỗ cho hai người! Nhưng tôi đã chỉ cảm ơn rồi nói thôi, tôi muốn được ở một mình. Tôi không thể chịu nổi kiểu nó nhìn mình những ngày ấy, đầy vẻ con gái âu yếm, ngoẻo đầu hết như Anna vẫn làm, một bên lông mày nhướn lên và trán nhăn nhăn như đang lo lắng. Tôi không cần ai lo lắng. Tôi

muốn giận dữ, cái vã, bạo lực. Tôi giống như một kẻ đang đau răng dữ dội nhưng vẫn khoái trá chọc lười vào cái răng đau mãi cho đến khi tưởng như xuống đến tận cùng hang ổ của cái đau rần rật ấy. Tôi tưởng tượng một nắm đấm từ đâu đó vung thẳng xuống giữa mặt mình, cảm thấy cả cú đập ấy và tiếng xương mũi rạn vỡ, thậm chí cái ý nghĩ đó thôi cũng mang lại cho tôi một hạt buồn thỏa mãn. Sau tang lễ, khi mọi người cùng trở về ngôi nhà – thật kinh khủng, gần như không thể chịu nổi – tôi đã nắm đến vỡ tan một cốc rượu vang trong tay mình. Tôi đã thỏa mãn nhìn máu mình nhỏ xuống như thể đó là máu của một kẻ thù mà mình vừa xía được một nhát man rợ.

“Vây là anh làm trong ngành nghệ thuật à,” ông Đại tá thận trọng nói. “Ngành ấy thì ác rồi, đúng không?”

Ông ta muốn nói là nhiều tiền lắm có phải không. Cô Vavasour, môi mím chặt, nhăn mặt rất khiếp về phía ông và lắc đầu như trách móc. “Anh ấy chỉ viết về nghệ thuật thôi,” cô nói gần như thầm thì, nuốt vội từng từ một trong miệng, như thể làm vậy thì tôi sẽ khó lòng nghe được cô.

Ông Đại tá liếc từ tôi sang cô một cái, rồi ngó ngấn gật đầu. Ông biết mình sẽ làm hỏng việc, ông

đã quen chuyện ấy rồi. Ông uống trà với một ngón tay út chõe thẳng ra ngoài. Ngón út kia thì thường trực gập thẳng vào lòng bàn tay, đó là một triệu chứng, không phải là không phổ biến, của một tật ách gì tôi đã quên mất tên rồi; trông rất đau nhưng ông bảo không đau tí nào. Ông có những động tác vung cái tay ấy một cách có duyên rất lạ, một nhạc trưởng vẫy gọi nhóm kèn lên tiếng hoặc thúc giục dàn đồng ca vào một đoạn cao trào. Ông cũng hơi run run, cái tách trà đã mấy lần va lạnh canh vào răng cửa, chắc là răng giả nên mới đều và trắng như thế. Lốp da trên bộ mặt đầu dài và mu bàn tay ông nhăn nheo nâu bóng, giống thứ giấy nâu người ta vẫn dùng để gói những thứ không thể gói được.

“Tôi thấy rồi,” ông nói, chẳng thấy cái gì hết.

Một ngày trong năm 1893, Pierre Bonnard bắt gặp một cô gái bước xuống từ một trạm tàu điện ở Paris, và bị cái vẻ đẹp mong manh tái nhợt của cô ta quyến rũ đến nỗi ông theo chân cô đến tận chỗ cô làm, một cái *pompes funèbres*<sup>(26)</sup>, nơi cô ngồi khâu hạt cườm vào những vòng hoa phúng ngày này qua ngày khác. Vậy là ngay từ đầu sự chết đã dệt dải băng đen của nó vào cuộc đời họ. Ông

---

26. *Pompes funèbres*: tiếng Pháp trong nguyên tác, nghĩa là nhà đón đám ma.

nhanh chóng làm quen với cô – có lẽ những việc ấy rất dễ trong cái thời được mệnh danh là *Belle Époque*<sup>(27)</sup> ấy – chẳng bao lâu sau cô gái từ bỏ công việc và tất cả mọi thứ khác của cuộc đời để về sống với ông. Cô bảo ông rằng tên cô là Marthe de Méliny, và rằng cô mười sáu tuổi. Thực ra, mặc dù mãi hơn ba chục năm sau ông mới biết, khi cuối cùng ông cưới cô làm vợ, tên thật của cô là Maria Boursin, và khi họ gặp nhau thì cô không phải mười sáu mà là đã giữa độ tuổi hai mươi, cũng như Bonnard lúc ấy. Họ đã ở bên nhau, no đói có nhau, hoặc phải nói rằng đói vừa đói ít có nhau, cho đến lúc cô qua đời gần năm chục năm sau đó. Thadée Natanson, một trong những thân chủ sớm nhất của Bonnard, trong một cuốn hồi kí về nhà họa sĩ này, đã gọi lại bằng những nét phác họa khoáng hoạt đầy ấn tượng về Marthe ma quái, về *cái vẻ hoang dại như một con chim của cô, những chuyển động rón rén của cô*. Cô bí ẩn, ghen tuông, độc chiếm dữ dằn, luôn bị ám ảnh mình là nạn nhân, và là một người mắc chứng lúc nào cũng tin là mình có bệnh trong

---

27. *Belle Époque*: tiếng Pháp trong nguyên tác, nghĩa là *Thời kì Đẹp đẽ*, chỉ giai đoạn cuối thế kỷ 19 đầu thế kỷ 20 của xã hội châu Âu, đặc biệt là ở Pháp, khi văn học nghệ thuật phát triển mạnh và cuộc sống có rất nhiều lễ thời lãng mạn với thái độ tôn thờ cái Đẹp.

người, đến mức thảm hại. Năm 1927 Bonnard mua một ngôi nhà ở phố Le Bosquet, tại một thị trấn nhỏ chẳng có gì nổi bật gọi là Le Cannet thuộc vùng Côte d'Azur, và sống với Marthe ở đó, bị trói chặt với cô trong cảnh đời xen kẽ những cô quanh đờn đau, trong suốt năm mươi năm trời cho đến tận khi cô qua đời. Ở Le Bosque, cô có thói quen nằm hàng nhiều giờ liền trong bồn tắm, và Bonnard đã vẽ cô như vậy, hết bức này đến bức khác, tiếp tục ngay cả khi cô đã chết. Loạt tranh *Baignoires*<sup>(28)</sup> ấy là đỉnh điểm sự nghiệp của ông. Trong bức *Khỏa thân trong bồn tắm, với con chó*, bắt đầu vẽ từ 1941, một năm trước cái chết của Marthe và đến 1946 mới hoàn tất, cô nằm đó, hồng hồng tím tím vàng au, một nữ thần của thế giới trôi nổi, mỏng dính, không tuổi tác, sống thì thật sống mà chết cũng thật là chết, bên cạnh cô dưới sàn gạch lát là con chó nhỏ màu nâu, rất quen thuộc với cô, một con dachshund<sup>(29)</sup>, tôi nghĩ thế, đang nằm cuộn tròn cảnh giác trên miếng thảm của nó hoặc có thể chỉ là một vương năng rớt xuống từ một ô

---

28. *Baignoires*: tiếng Pháp trong nguyên tác, chỉ loạt tranh vẽ *Người đàn bà tắm* của Bonnard.

29. *Dachshund*: loài chó Đức chân ngắn mình dài ngày xưa thường dùng để săn chồn.

cửa sổ nào không nhìn thấy. Căn phòng hẹp nơi cô nung nấu rung động xung quanh cô, phập phồng màu sắc. Hai bàn chân cô, bàn bên trái duỗi căng dưới đầu mút của cả đoạn chân dài một cách vô lý, có vẻ đã đạp cái bồn tắm méo đi và lồi ra ở phía trái ấy, và bên dưới bồn cũng về phía ấy, trong cùng một trường lực, cái sàn nhà cũng bị đẩy ra theo và dường như đang chảy tuột xuống góc tranh bên đó, không còn là sàn nhà nữa mà là một hồ nước nhấp nháy. Mọi thứ ở đây đều chuyển động, chuyển động trong tĩnh lặng, cái tĩnh lặng của nước. Ta nghe thấy một giọt nước rơi xuống, một gợn nước lan tỏa, một tiếng thở dài run rẩy. Cái mảng đỏ đỏ như gỉ sắt dưới mặt nước ở cạnh vai bên phải của người đang tắm có thể là gỉ sắt, mà cũng có thể là máu khô. Bàn tay phải của cô đặt trên đùi, im lặng trong tư thế nằm ngửa, và tôi nghĩ đến đôi bàn tay của Anna đặt trên bàn cái ngày đầu từ chỗ ông Todd trở về nhà, đôi tay bất lực ngửa lên như đang xin cái gì của ai đứng ngay trước mặt mà lại không có đó.

Cả Anna của tôi nữa, khi nàng ngã bệnh, cũng thường tắm rất lâu vào buổi chiều. Cho nó đi, nàng nói thế. Qua suốt mùa thu và mùa đông của mười hai tháng trời nàng từ từ chết đi ấy

chúng tôi đã chỉ ở trong ngôi nhà của mình bên bờ biển, hệt như Bonnard và Marthe ở Le Bosquet. Thời tiết ôn hòa, hầu như chẳng thay đổi gì, mùa hè tưởng chừng như bất tận ấy đã kín đáo nhường chỗ cho đoạn năm cùng tháng tận lặng lẽ mù sương có thể gọi là mùa gì cũng được. Anna rất ghét tiết đầu xuân, tất cả những nhộn nhịp huyên náo không thể chịu nổi ấy, nàng đã nói vậy, tất cả sự sống ấy. Một sự im lặng mơ màng sâu thẳm tích tụ dần quanh chúng tôi, mềm mại và đậm đặc, như phù sa. Nàng thật im ắng, ở đó trong phòng tắm chỗ chiếu nghỉ cầu thang tầng một, đến nỗi lắm lúc tôi phát hoảng. Tôi tưởng tượng nàng đang tuột dần xuống không một tiếng động trong cái bồn tắm khổng lồ có chân hình móng hổ kiểu cổ, cho đến lúc mặt nàng chìm hẳn xuống nước và lục đục thở hơi cuối cùng. Tôi thường rón rén xuống đứng chỗ chiếu nghỉ, không dám động cựa gì, dường như lơ lửng ở đó, như thể mình mới là người nằm dưới nước, đóng tai qua lằn cửa gỗ mong nghe thấy bất kì âm thanh nào của sự sống. Trong một góc khuất xấu xa và phản bội của lòng mình, tất nhiên rồi, tôi đã mong nàng làm vậy, mong cho mọi chuyện kết thúc, cho tôi cũng như cho nàng. Rồi tôi nghe thấy tiếng nước động khe khẽ khi nàng cựa mình, tiếng

nước vỗ khi nàng đưa tay với bánh xà phòng hoặc tấm khăn tắm, và tôi sẽ rón rén trở về phòng mình, đóng cửa lại và ngồi xuống cạnh bàn viết, thơ thần nhìn vào màn chiều xám lung linh, cố không nghĩ đến chuyện gì.

“Xem kìa, tội nghiệp Max,” một hôm nàng nói với tôi, “lúc nào cũng phải lựa lời và ra bộ tử tế thế kia.” Lúc ấy nàng đã vào nhà điều dưỡng, ở một căn phòng tận cuối dãy nhà cổ có một cửa sổ góc nhìn ra một tam giác sân cỏ hoang tàn đẹp đẽ có một dây cây to cao vút màu xanh đen mà theo mắt tôi thì trông rất bất an và lo lắng. Mùa xuân mà nàng vẫn ghét đã đến rồi đi, và nàng cũng quá ốm chẳng thấy được cái bồi hồi của nó, còn bây giờ thì đã là mùa hè oi bức nhớp nháp, mùa hè cuối cùng của nàng. “Em nói gì cơ,” tôi hỏi lại, “ra bộ tử tế nghĩa là sao?” Những ngày ấy nàng nói rất nhiều điều lạ lùng, như thể nàng đã ở đâu khác rồi, ngoài thế giới của tôi rồi, nơi từ ngữ mang những ý nghĩa khác hẳn. Nàng cựa đầu trên gối và mỉm cười với tôi. Gương mặt nàng, hao kiệt gần như chỉ còn xương, đã mang một vẻ đẹp rất đáng sợ. “Anh chẳng còn được phép ghét em một tí nữa,” nàng nói, “không như ngày trước được nữa.” Nàng nhìn ra rặng cây một lúc rồi quay lại tôi, mỉm cười lần

nữa và vỗ vỗ tay tôi. “Đừng làm bộ râu rĩ thế,” nàng nói. “Em cũng đã cảm ghét anh, một chút thôi. Rốt cuộc thì mình đều đã là con người cả.” Lúc bấy giờ nàng chỉ còn dùng toàn động từ thời quá khứ.

“Anh có muốn xem phòng bây giờ chưa?” cô Vavasour lên tiếng. Những tia nắng cuối cùng đâm qua ô cửa sổ trước mặt chúng tôi và rơi xuống như những mảnh kính vỡ trong một tòa nhà đang cháy. Ông Đại tá đang phủi ngang trước bụng áo gilê vàng, chỗ ông đã để trà rót vào một tí. Ông có vẻ cụt hứng. Có thể ông đã nói gì đó với tôi nhưng tôi đã không để ý nghe. Cô Vavasour dẫn tôi vào hành lang. Lúc ấy tôi thấy bồn chồn, cái giây phút tôi sẽ phải nhận lấy ngôi nhà, mặc nó vào mình, như một cái gì tôi đã từng mặc trong một cuộc đời khác, cuộc đời đã có trước cái mùa thu kia, như một cái mũ đã từng là thời trang chẳng hạn, một đôi giày nay đã lỗi thời, hoặc một bộ áo chú rể, sắc mùi băng phiến, không vừa bụng nữa và nách thì quá chật, nhưng túi nào cũng căng phồng kỉ niệm. Cái hành lang thì tôi không thể nhận ra được. Nó ngắn ngủn, hẹp và thiếu sáng, tường bị chia ngang bởi một viên gạch ốp trang trí hạt cườm, nửa dưới dán giấy sần phủ sơn trông như đã hàng trăm năm tuổi.

Tôi không nhớ đã có hành lang ở chỗ này. Tôi tưởng cửa trước mở thẳng vào – đấy, không hiểu là nó mở thẳng vào đâu ấy nhỉ. Vào bếp à? Khi lần từng bước theo sau cô Vavasour, tay xách túi, như một tên giết người biết cư xử đúng mực trong một bộ phim đen trắng nào đó ngày xưa, tôi thấy rằng cái kiểu nhà vẫn tồn tại trong ký ức tôi, mặc dù đã cố lựa mình cho vừa với cái nhà có thật này, vẫn cứ bị kháng cự không ngừng. Thứ gì cũng hơi sai tỉ lệ, mọi góc cạnh đều hơi méo mó. Cầu thang dốc hơn, chỗ đầu cầu thang chật chội hơn, cửa sổ phòng vệ sinh không nhìn ra đường như tôi tưởng mà lại quay về phía cánh đồng. Tôi trải qua một cảm xúc gần như hốt hoảng khi thực tế, cái thực tế sần sùi mãn nguyện, túm chặt lấy những thứ tôi vẫn nghĩ là mình nhớ như in và lắc cho chúng phải vừa vào hình thù đúng của mình. Một cái gì đó quý giá đang tan ra và chảy tuột đi qua những kẽ ngón tay tôi. Ấy vậy mà cuối cùng tôi đã để nó tuột đi thật dễ dàng. Quá khứ, tôi muốn nói cái quá khứ có thực ấy, cũng chẳng có mấy nghĩa lý như ta giả đo là vậy đâu. Khi cô Vavasour để tôi ở lại trong gian phòng từ nay trở đi sẽ là của tôi, tôi quăng cái áo khoác lên một chiếc ghế và ngồi xuống mép giường, hít thở bầu không khí tù đọng của một căn

phòng đã lâu không có người ở, và cảm thấy mình đã đi chu du một thời gian dài, hàng nhiều năm trời, và cuối cùng đã đến được cái nơi mà ngay từ đầu mình đã nhắm về mà không biết, cái nơi mà tôi phải ở lại, vì ngay lúc này đây nó là nơi duy nhất, chốn nương náu khả dĩ duy nhất của tôi.

Con chim két thân thiện của tôi vừa xuất hiện một lúc trước ở trong vườn và tôi chợt nhận ra cái mà những chấm tàn nhang của Avril làm cho tôi nghĩ đến là cái gì trong cái hôm gặp cô trong sân nhà Duignan. Như thường lệ, con chim đậu trên cái chạc cây thứ ba kể từ ngọn xuống và xem xét mặt đất với đôi mắt man dại tròn xoe như hạt cườm. Chim két nổi tiếng là giống không biết sợ, và con này có vẻ hoàn toàn tỉnh bơ khi con mèo Tiddles bên hàng xóm mò sang theo nó đang rón rén qua đám cỏ rậm, thậm chí còn chếp miệng một cách giấu cợt và xù lông duỗi cánh uốn bộ ngực màu máu da cam lên như trêu ngươi con mèo rằng nếu mày bay lên được thì tao là miếng mồi mồm mĩm ngáp răng đầy. Nhìn con chim đậu ở đó tôi lập tức nhớ đến, với một cảm giác thất ruột vừa bằng và cũng đặc biệt như nó, cái tổ mà tôi đã để bị phá

trong bụi kim tước. Hồi nhỏ tôi rất mê chim. Không phải loại ngắm chim, tôi không thích ngắm, chẳng quan tâm gì đến những trò rình rập theo dõi rồi phân loại chim, những thứ tôi không biết mà cũng chán chẳng muốn biết; và hơn nữa tôi cũng không thể phân biệt được giống này với giống kia, biết rất ít và cũng chẳng muốn biết gì về lịch sử hay thói quen của chúng. Nhưng tôi có thể tìm ra chỗ chúng làm tổ, ấy là sở trường của tôi. Ấy là chuyện kiên nhẫn, tỉnh táo, nhanh mắt, và một cái gì đó nữa, cái khả năng đồng nhập với những sinh linh nhỏ bé mà tôi đang theo về tận tổ. Một nhà thông thái mà bây giờ tôi đã quên mất tên, khi đang bác bỏ một lập luận gì đó đã khẳng định rằng con người không thể tưởng tượng được đầy đủ việc là một con dơi thì nó ra làm sao. Nói chung thì tôi công nhận quan điểm ấy của ông ta, nhưng tôi tin rằng tôi có thể kể cho ông nghe khá chính xác chuyện là một con vật thì ra làm sao khi tôi còn trẻ và bản thân vẫn còn có một phần súc vật trong người.

Tôi không ác, không giết chim lấy trứng, nhất định là không rồi. Cái thôi thúc tôi là lòng tò mò, cái say mê đơn giản muốn biết được cái gì đó trong những bí ẩn của các cuộc sống xa lạ.

Cái luôn luôn làm tôi kinh ngạc là sự trái

ngược giữa cái tổ và quả trứng, nghĩa là cái vẻ bất trắc của cái tổ, cho dù nó có kỹ lưỡng hoặc thậm chí đẹp đến mấy, và cái vẻ hoàn chỉnh của quả trứng, sự đầy đủ tinh khiết của nó. Trước khi là một sự khởi đầu, quả trứng là một kết cục tuyệt đối. Nó là định nghĩa đích thực của trạng thái tự đầy đủ hoàn toàn độc lập. Tôi rất ghét thấy một quả trứng vỡ, cái bị kịch nho nhỏ ấy. Cái khoảnh khắc mà tôi đang nghĩ đến, chắc là tôi đã vô ý dẫn ai đó đến chỗ cái tổ chim. Nó nằm trong một đám kim tước mọc trên triền dốc của mũi đất nằm giữa cánh đồng, và chắc là đã có người nhìn thấy tôi đến đó, để thấy lắm, vì tôi đã qua lại chỗ ấy nhiều tuần lễ để chim mẹ quen với mình. Nó là gì nhỉ, yểng hay sáo? Thế rồi đến cái hôm tôi trở lại đó và thấy mất hết trứng. Hai quả đã bị lấy đi và quả thứ ba thì vỡ nát dưới gốc bụi cây, chỉ còn lại một vệt lẫn lộn cả lòng đỏ lòng trắng với vài mảnh vỏ, mảnh nào cũng lấm tẩm những chấm li ti màu nâu sẫm. Tôi chẳng nên quan trọng hóa cái giây phút ấy, tôi chắc về mặt tình cảm tôi cũng vô tâm chẳng khác gì những đứa trẻ khác, nhưng tôi vẫn thấy rõ cái bụi kim tước ấy, vẫn ngửi thấy cái hương thơm mỡ màng khi nó nở hoa, vẫn nhớ chính xác cái màu nâu của những cái chấm li ti ấy, giống hệt những chấm tàn nhang trên đôi má

nhọt nhạt của Avril và trên sống mũi của cô ta. Tôi đã mang theo ký ức của cái khoảnh khắc ấy qua suốt nửa thế kỷ, như thể nó là biểu tượng của cái gì đó chung cục, quý giá và không thể lấy lại được.

Anna nghiêng người xuống một bên giường bệnh, nôn xuống sàn nhà, vàng trán nóng rẫy của nàng nép chặt vào lòng bàn tay tôi, đầy đặn và mảnh dẻ như một quả trứng đà điệu.

Tôi đang ở trong tiệm Strand Café, cùng với Chloe, sau mấy bộ phim và cái hôn đáng ghi nhớ kia. Chúng tôi ngồi bên chiếc bàn nhựa uống món ưa thích của mình, một cốc lớn nước cam nghiền với một cúp kem vani thả bập bênh trong đó. Khi tập trung tư tưởng, tôi có thể nhìn thấy cảnh hai đứa ngồi ở đó rõ ràng và sáng sủa lạ thường. Quả thực, ta có thể sống lại cuộc đời mình một lần nữa, chỉ cần đủ sức để nhớ lại là được. Cái bàn gần ngay cửa vào đang để ngỏ, và một mảng nắng dày dặn tràn vào nằm dài ngay dưới chân chúng tôi. Thỉnh thoảng lại có một làn gió từ bên ngoài lơ dềnh lọt vào, thổi cát mịn bay lướt qua mặt sàn như một tiếng thì thầm, hoặc lùa vào nhà một mẩu giấy kẹo cứ lẩn rồi lại ngừng, lẩn rồi lại ngừng, kêu loạt soạt.

Trong tiệm cũng hầu như chẳng có ai khác ngoài vài thằng bé, có vẻ thanh niên đến nơi rồi, đang chơi bài lá ở mãi góc trong, và đứng sau quầy là bà vợ ông chủ tiệm, một bà to lớn tóc màu cát không phải là không dễ coi, đang vợ vắn nhìn ra cửa trong một giấc mơ ngày trống rỗng. Bà vận một cái áo liền váy hoặc tạp dề màu lơ nhạt có mép viền lượn kiểu vỏ sò bằng vải trắng. Tên bà là gì nhỉ? Đấy, không thể nhớ ra được – thế mà cũng đòi làm thần đồng Ký ức. Bà Strand, tôi sẽ gọi bà là bà Strand, nếu có phải gọi đến tên bà. Kiểu đứng của bà thật đặc biệt, cái này thì chắc chắn là tôi nhớ, chắc nịch và vuông vức, một cánh tay đầy tàn nhang duỗi ra với năm tay chống gập các khớp xuống mép trên của cái máy tính tiền. Nước cam trộn kem trong cốc chúng tôi có một lớp váng bọt ở trên. Chúng tôi uống bằng ống hút giấy, tránh mắt nhau trong một cảm giác thẹn thùng mới mẻ. Tôi có một cảm giác như đang lắng chìm xuống rất nhẹ nhàng, rộng lớn và khoáng hoạt, như một tấm chăn vừa tung ra đang hạ xuống giường, hoặc một cái lều đang chùng xuống cái nệm không khí của chính mình. Sự thật của cái hôn kia trong bóng tối của rap – tôi đang nghĩ chắc hẳn đó là nụ hôn đầu của chúng tôi – ngồi chẵn giữa chúng tôi như một kinh ngạc ngất

ngây, lớn đến nỗi không thể phớt lờ nó được. Chloe có một lớp lông vàng mịn trên mép, tôi đã cảm thấy nó chạm vào môi mình như lông chồn mượt mà. Còn bây giờ thì cốc nước cam của tôi đã gần cạn và tôi đang sợ hút tiếp thì cái ống sẽ kêu òng ọc như sôi bụng. Từ dưới mi mắt khép hờ tôi nhìn trộm đôi bàn tay của Chloe, một để trên mặt bàn, một đang cầm cốc nước. Ngón tay mồm mím ở khớp dưới rồi thon dần lên, búp măng như tay mẹ nó, tôi nhận ra rồi. Cái radio của bà Strand đang phát ra một ca khúc có điệu trầm bổng mà Chloe đang lơ đãng họa theo. Những bài hát hồi đó thật có ý nghĩa với chúng tôi, rền rĩ những nhớ nhung với mát mát, nỗi đau đớn đích thực của cái mà chúng tôi vẫn nghĩ là ái tình. Ban đêm nằm trên giường trong túp nhà gỗ, những giai điệu của chúng thường lọt đến tai tôi, một thứ âm thanh chất chứa mà xa vời của kèn đồng từ các sàn nhảy của khách sạn Beach hoặc khách sạn Golf theo gió biển vọng đến, và tôi sẽ nghĩ đến những cặp nhảy, các cô gái tóc uốn thành sóng trong những bộ cánh xanh lơ và xanh lá cây chua loét, những anh chàng tóc rũ trước trán diện comlê thể thao và giày đế cao, đang lượn tròn ở đó trong bóng tối chập chờn nóng hổi và bụi bặm. *Ôi người yêu ơi sao tôi cô đơn lòng*

*chỉ còn những nụ hôn vằng vặc của chị Hằng!* Và xa hơn nữa, ở bên ngoài, không nhìn thấy, là bãi biển trong bóng tối, là cát mát lạnh trên bề mặt nhưng vẫn hơi hơi ấm của ngày ở bên dưới, và những dải sóng dài đua nhau vỡ tan lên triền dốc, dường như tự phát sáng lung linh, và bao trùm lên tất cả là màn đêm, im lặng, bí ẩn và chăm chú.

“Bộ phim ấy thật ngu xuẩn,” Chloe nói. Nó cúi mặt xuống sát mép cốc nước, bõm tóc rũ thẳng xuống. Tóc nó sáng như mảng nắng ngay dưới chân... Gượng đã nào, không thể thế được. Đó không thể là cái ngày của cái hôn ấy được. Lúc chúng tôi rời rạp thì đã là chiều tối rồi, một buổi tối sau cơn mưa, còn bây giờ thì lại đang là giữa buổi chiều, nên mới có nắng nhẹ nhẹ thế, gió nhẹ nhẹ thế. Và còn Myles nữa chứ? Nó đâu rồi? Nó đã ở trong rạp với chúng tôi, vậy thì lúc này nó đi đâu, cái thằng không bao giờ chịu rời khỏi chị nếu không bị đuổi. Thôi, thưa Bà Ký ức, tôi xin rút lại lời ngợi khen của mình, nếu quả là Bà đang làm chuyện này chứ không phải một nàng thơ nào khác giàu trí tưởng tượng hơn. Chloe khịt mũi một cái. “Làm cứ như không ai biết cái tên cướp đường ấy là đàn bà.”

Tôi lại nhìn đôi bàn tay nó. Bàn tay đang nắm

phần trên cốc nước nay đã tụt xuống đáy cốc, nơi có một chấm sáng trắng tuyền lấp lánh cố định ở một điểm, trong khi bàn tay kia đang uốn cái ống hút vào môi rất khéo giữa ngón cái và ngón trỏ, in bóng xuống mặt bàn thành hình một cái đầu chim xù lông mở quặp. Một lần nữa tôi lại nghĩ đến bà mẹ, và lần này thì thoáng có cảm giác nhói nhói nóng bừng trong lồng ngực, như thể một mũi kim nóng rực vừa chạm đến tim. Có phải đó là cảm giác tội lỗi? Không biết bà Grace sẽ cảm thấy thế nào, sẽ nói gì, nếu bắt gặp tôi ở đây bên chiếc bàn này và đang chau hấu nhìn cái bóng tím tím ở lõm má con gái bà khi nó hút nốt chỗ nước kem cuối cùng? Nhưng thực tình là tôi chẳng cần, chẳng muốn để ý đến những tội lỗi sâu kín đã quá vãng và những cảm xúc đại loại thế. Ái tình, như ta vẫn gọi thế, có một khuynh hướng tráo trở muốn tự chuyển từ một đối tượng rõ ràng này sang một đối tượng rõ ràng hơn, vô tâm lén lút trong những hoàn cảnh bất cập nhất. Đã có bao nhiêu ngày cưới kết thúc với cảnh chú rể vừa đầy bụng vừa say ngất ngưỡng ngầy người thảm hại nhìn cô dâu mới toanh đang oằn oại bên dưới mình trên chiếc giường ngoại khổ trong đêm động phòng hoa chúc và chỉ thấy gương mặt cô bạn tốt nhất của cô ta, hoặc mặt đứa em gái

xinh đẹp hơn, hoặc thậm chí, lay trời, mặt của bà mẹ vợ lẫn người thành thạo nhiều môn thể thao?

Vâng, tôi đang phải lòng Chloe – đã rồi, xong rồi. Tôi có cái cảm giác hưng phấn bồn chồn, cảm giác hạnh phúc, đang lộn ngược không dậy được, mà ai đã biết mình sẽ phải là người đi ngỏ lời yêu sẽ luôn cảm thấy ngay từ buổi đầu nôn nả. Bởi ngay từ thửa còn non nớt ấy tôi đã biết rằng bao giờ cũng sẽ phải có một kẻ yêu và một người được yêu, và biết mình sẽ là gì trong cảnh ấy. Với tôi, những tuần lễ ấy với Chloe là một chuỗi hổ ngươi có phần tủ nhục. Nó chấp nhận cho tôi được chầu chực bên miếu với một thái độ mãn nguyện rất khó chịu. Trong những lúc lơ đãng hơn nó còn không thêm để ý đến sự hiện diện của tôi, và thậm chí khi nó để ý đến tôi nhất thì cũng vẫn cứ có tí vết ở trong đó, như một thoáng lơ là, một chút trống vắng. Cái mơ hồ cố ý ấy làm tôi đau khổ và giận dữ, nhưng tệ hơn nữa là có khả năng chuyện ấy không phải là cố ý. Việc nó có thể cố tình phớt lờ thì tôi còn chấp nhận được, thậm chí còn khoái trá một cách rất khó giải thích, nhưng hể nghĩ rằng đã có những lúc tôi cứ thế phai mờ đi trong khi nó vẫn nhìn tôi chằm chằm thì không thể chịu nổi, đúng vậy. Thường khi tôi phá vỡ một trong những quãng lặng im trống

vắng ấy của nó, Chloe sẽ hơi giật mình một cái rồi liếc vội ra xung quanh, nhìn lên trần nhà hoặc vào góc phòng, vào bất kì đâu trừ tôi, để tìm xem cái giọng nói đã rì rầm với nó xuất phát từ đâu. Đó là một kiểu trên người vô tâm tính? Hay những giây phút trống vắng ấy là có thật? Khi không thể chịu nổi nữa tôi sẽ túm lấy vai nó và lắc thật mạnh, bắt nó phải nhìn mình và chỉ mình mà thôi, nhưng nó sẽ rũ oặt ra trong tay tôi, lác mắt lại và ngúc ngoắc đầu như một con búp bê vải, cười sùng sục trong cổ họng nghe giống tiếng Myles một cách hãi hùng, và khi tôi kinh tởm quăng nó đi, nó sẽ ngã xuống cát hoặc mặt ghế sofa rồi nằm soài ra đó, chân tay co quắp, giả vờ chết một cách dị dạng và nhẵn nhụi.

Tại sao tôi lại dung chịu những cái thất thường của nó, thái độ trên trướng của nó như thế? Tôi chưa bao giờ là một thằng dễ để cho mình bị khinh thường, và thể nào cũng phải ăn miếng trả miếng, ngay đối với người thân cũng vậy, hoặc phải nói rằng nhất là đối với người mình yêu quý. Chuyện tôi nhún nhường với Chloe xuất phát từ một thôi thúc rất mạnh muốn được là người bảo vệ che chở cho nó, tôi nghĩ vậy. Để tôi giải thích, chuyện này cũng hay, tôi nghĩ cũng thú vị đây. Nó té nhị và cũng đẹp. Bởi nó là người tôi đã chọn,

hoặc giả tôi là người đã được chọn, để yêu thương hết lòng, nên nó phải được giữ thật nguyên vẹn, càng nguyên vẹn càng tốt, cả về tinh thần lẫn trong hành động của nó. Tôi bắt buộc phải cứu chuộc những khiếm khuyết của nó, để nó không bị tha hóa. Nhiệm vụ này rơi vào tay tôi một cách tự nhiên bởi lẽ những khiếm khuyết của nó là của nó rồi, và tự bản thân nó sẽ không thể có khả năng tránh thoát được những hậu quả xấu của chúng. Và không những là phải cứu nó khỏi những khiếm khuyết cùng hậu quả hành vi của chúng mà còn phải làm sao để nó không biết như vậy nữa kia, nếu như tôi có thể làm được vậy. Và không phải chỉ là những khiếm khuyết chủ động mà nó vẫn tự biết; mà kể cả những cái mà nó chưa biết về tri thức, về khả năng nhận xét, về thái độ mãn nguyện dờ dẩn, những cái này cũng cần phải che đậy lại và không để hiển lộ ra nữa. Ví dụ cái chuyện nó không biết là với tình cảm của tôi nó là người đến muộn hơn mẹ nó chứ chưa nói đến những người khác, đấy, nguyên cái sự thật ấy cũng khiến cho nó thành ra rất đáng thương trong mắt tôi rồi. Mà vấn đề ở đây lại không phải chuyện nó là người đến sau, mà là chuyện tự nó đã không biết cái sự thật ấy. Nếu làm sao đó mà nó biết được cái bí mật ấy của tôi, nhất

định nó sẽ bị thất vọng về bản thân, sẽ nghĩ nó thật ngu ngốc đã không thấy tình cảm của tôi với mẹ nó, thậm chí còn rất dễ thấy mình kém hẳn mẹ vì đã chỉ là sự kén chọn thứ nhì của tôi. Không thể để xảy ra tình trạng này được.

Có vẻ tôi đang tự mô tả mình tử tế quá chăng, nếu quả là vậy thì tôi xin nói ngay rằng những quan tâm lo lắng của tôi đối với Chloe và những khuyết tật của nó không phải chỉ là vì nó mà thôi, mà chính là vì tôi nữa. Nó cảm thấy nó thế nào thì tôi cảm thấy mình như vậy. Nếu cái cảm giác về bản thân của nó bị hoen ố, vì nghi ngờ hoặc cảm thấy mình ngu ngốc hoặc thiếu khả năng nhận thức, thì tấm tình của tôi dành cho nó cũng sẽ bị hoen ố như vậy. Cho nên dứt khoát tôi sẽ không thẳng thừng với nó chuyện gì, không nói cho nó biết những sự thật khủng khiếp, không khai sáng nó một cách tàn bạo. Tôi có thể lắc vai nó cho đến lúc long xương, có thể kinh tởm quăng nó xuống đất, nhưng nhất thiết không được bảo nó rằng tôi đã yêu mẹ nó trước khi yêu nó, rằng nó bốc mùi bánh qui cũ rích, rằng thằng Joe ở khu Đồng Nội đã nhận thấy rằng nó màu xanh lá cây. Khi khếp nép bước theo sau thân hình đong đưa của nó, mắt dán vào cái đuôi tóc vàng cong như dấu phẩy ở gáy hoặc cái nếp gập

mảnh như vết sứ rạn chỗ khoeo chân của nó với cảm giác vừa ầu yếm vừa dằn vặt, tôi thấy hình như mình đang có trong tay một cái ống nghiệm chứa một thứ vật liệu quý giá nhất và rất dễ bị phát nổ. Không, không thể cử động đột ngột được, nhất định là phải vậy.

Có một lý do nữa để nó không thể bị xâm phạm, không bị ô nhiễm bởi quá nhiều tự thức hoặc một hiểu biết quá sắc sảo về tôi nữa, quả có vậy. Đó là sự *khác biệt* của nó. Chính ở nó mà lần đầu tiên tôi biết được cái khác biệt tuyệt đối của tha nhân. Không phải là quá lời – thật ra thì là thế, nhưng mà tôi cứ nói – khi nói rằng ở Chloé, thế giới đã lần đầu tiên hiện lộ như một thực thể khách quan đối với tôi. Không phải bố hay mẹ tôi, không phải các thầy cô giáo, không phải bọn trẻ khác, và cả Connie Grace nữa, đã không có ai hiện hữu thực sự như cách hiện hữu của Chloé. Và nếu nó là thực, thì tự nhiên tôi cũng vậy. Tôi tin rằng đối với tôi, Chloé là khởi thủy đích thực của tự thức. Trước đó thì chỉ có một thứ và tôi là một phần của nó, còn bây giờ thì có tôi và có tất cả những gì không phải là tôi. Nhưng ở đây cũng có một chút vẩn vơ phức tạp cần phải nói đến. Trong khi tách tôi ra khỏi thế giới và bắt tôi phải nhận thức được là mình đã bị cắt

rời ra như thế, Chloe đã trục xuất tôi khỏi cõi muôn vật đồng sàng, muôn vật trong đó có tôi, cái cõi mà cho đến lúc ấy tôi đã cư ngụ, với một thứ vô minh đầy phước lành. Trước đây tôi vẫn ở trong nhà, bây giờ thì tôi ở ngoài trời, ngoài bãi trống, không nơi ẩn náu. Tôi không biết mình có quay vào được nữa không, qua cái cửa đã khép chặt lại kia.

Tôi không bao giờ biết mình đang ở đâu với Chloe, hoặc đoán trước được nó sẽ đối xử với tôi như thế nào, và đó là một phần lớn cái hấp dẫn của nó, tôi nghĩ thế, một bản chất rất Đông Kisốt của ái tình. Một hôm, đang đi dọc bãi biển sát mép nước để tìm nhặt một loại vỏ sò màu hồng cho nó làm vòng đeo cổ thì Chloe bỗng dừng lại, quay sang tôi, và phớt lờ tất cả đám người đang tắm dưới nước cũng như đang chơi trên bờ cát, túm lấy ngực áo rồi kéo tôi lại hôn mạnh đến nỗi môi trên tôi rập vào răng chảy máu mồm mặt, còn Myles thì cười khùng khục ở đằng sau. Thế rồi nó đẩy luôn tôi ra, có vẻ rất khinh mạn, và đi tiếp, mảy nhíu lại, mắt lướt dọc như dao cắt theo mép nước, nơi cát mịn tro trên hau hấu hút khô đuôi nước mỏng dính của mỗi làn sóng đang rút ra với một tiếng thở dài chùn chụt. Tôi lo lắng nhìn quanh. Nhỡ mẹ tôi đã nhìn thấy thì sao, hoặc bà Grace, thậm chí cả Rose nữa?

Nhưng Chloe có vẻ bất cần. Đến giờ tôi vẫn còn nhớ cái cảm giác sàn sạn khi thịt môi êm êm mềm mềm bị răng chúng tôi ép nghiền chặt vào giữa.

Nó thích thách thức, nhưng lại cầu khi người ta chấp nhận thách thức ấy của nó. Một sáng tinh mơ yên tĩnh bí hiểm chân trời nặng trĩu mây giông và biển phẳng lì trong veo như thủy tinh màu xám, tôi đang đứng trước mặt nó, nước âm ẩm ngập đến thắt lưng, sắp sửa sụp xuống và lặn qua háng nó, nếu nó cho phép, như đã nhiều lần thế. “Nào, lặn nhanh đi,” nó nói, mắt nheo lại, “tớ vừa tè xong đấy.” Tôi không thể cưỡng lời nó, lúc ấy tôi chỉ là một tiểu quân tử đầy hứng khởi. Nhưng khi tôi ngoi lên khỏi mặt nước thì nó bảo tôi thật đáng tởm, và thụp xuống cho nước ngập đến ngang cằm rồi nhào người chậm rãi bơi đi.

Nó thường có những cơn bạo hành đột ngột và đáng sợ. Tôi đang nghĩ đến một buổi chiều ướt át khi chúng tôi chỉ có một mình trong phòng khách nhà Tuyết Tùng. Không khí trong phòng lạnh buốt kiểu ẩm ướt và có cái phong vị buồn buồn của những ngày mưa, phẳng phất mùi muối đèn và mùi màn cửa. Chloe vừa từ bếp trở vào đang đi ngang qua phòng để ra chỗ cửa sổ, còn tôi thì từ sofa đứng lên đi ra với nó, tôi định thử quàng tay

quanh người nó một cái. Ngay lập tức khi tôi vừa tới, nó đứng phắt lại vung tay cho tôi một cái tát vào giữa mặt. Cái tát ấy đột ngột và hoàn chỉnh đến nỗi có vẻ nó là định nghĩa của một vật gì đó nhỏ thôi nhưng sống động và độc nhất vô nhị. Tôi nghe tiếng “bốp” của nó bật xuống từ một góc trần nhà. Hai đứa đứng sững ra một lúc, tôi thì mặt vẫn vênh lên, nó thì lùi lại một bước, phá lên cười, dấu môi hờn dỗi và đi ra chỗ cửa sổ nhặt cái gì đó ở bàn lên rồi nhìn, vẻ nhăn nhó dữ tợn.

Có một hôm trên bãi biển nó đã bắt được một thằng ôn tình lẻ để tra tấn. Đó là một buổi chiều xám xịt lộng gió về cuối vụ nghỉ hè, không khí đã phảng phất tiết thu, và nó đang trong một tâm trạng chán chường độc ác. Thằng tình lẻ là một gã tái nhợt đang run lẩy bẩy với cái quần bơi màu đen lụng thụng sưng sình, ngực lõm, tí ti sưng vù tái nhợt vì lạnh. Chúng tôi dồn nó, ba đứa chúng tôi, vào đằng sau cái kè bê-tông. Nó cao hơn hai chị em sinh đôi, nhưng tôi vẫn cao hơn nó, và trong cơn hăng hái muốn gây ấn tượng với cô nàng của mình tôi đã đẩy mạnh một cú làm nó ngã ngối đập lưng vào vách bê-tông rong rêu xanh lè, rồi Chloe đứng ra ngay trước mặt nó, lên giọng bà tướng nhất của mình bắt nó xưng tên và khai xem nó đang làm gì

ở đó. Thằng kia nhìn Chloe với vẻ kinh ngạc từ từ, hình như không hiểu tại sao bọn này lại tấn công mình và chúng muốn gì ở mình, cũng là cái điều mà chính chúng tôi cũng không biết. “Thế nào?” Chloe quát to, hai tay chống nạnh, một bàn chân gõ gõ xuống cát. Thằng kia ngơ ngác mỉm cười, bối rối chứ không ra sợ. Nó chỉ xuống biển chơi một ngày, nó lúng búng nói, đi với má nó, bằng tàu hỏa. “À à... đi với má mày hả?” Chloe nói rất giễu cợt, và như thể đó là ám hiệu, Myles bước ngay ra cho thằng kia một cú bằng đáy bàn tay đánh chát một cái vào ngang đầu. “Thấy chưa nào?” Chloe rít lên. “Cho mày biết thế nào là định lên mặt với chúng tao!” Thằng tỉnh lẻ, chỉ là một chú cừu chậm chạp tội nghiệp, chỉ tỏ vẻ giật mình, đưa tay lên sờ mặt như muốn xem có đúng là mình vừa bị đánh không. Đó là một giây lát im lặng rất căng thẳng mà bất kì chuyện gì cũng có thể xảy ra. Nhưng không có chuyện gì cả. Thằng tỉnh lẻ chỉ biết nhún vai với vẻ cam chịu buồn bã rồi loạng choạng bỏ đi, một tay vẫn đỡ hàm, và Chloe quay sang nhìn tôi thách thức nhưng không nói gì cả, trong lúc Myles chỉ cười.

Cái còn lại của sự kiện ấy không phải là cái nhìn dữ dằn của Chloe hay tiếng cười nanh ác của

Myles, mà là về mặt của thằng bé tỉnh lẻ khi nó nhìn tôi lúc cuối cùng, trước khi buồn bã quay đi. Nó biết tôi, biết tôi cũng là một thằng tỉnh lẻ như nó, dù tôi có cố làm bộ gì đi nữa. Nếu cái về mặt ấy biểu lộ một lời trách móc, một sự giận dữ vì tôi đã về phe người lạ để chống lại nó, hoặc bất kì cái gì khác đại loại thế, thì tôi đã chẳng bận tâm, thậm chí có khi còn thấy hài lòng, dù có mất mặt đôi chút. Không, cái đã khiến tôi phải bận lòng là về mặt nhấn chìm của nó, cái về không hề ngạc nhiên rất hiển từ của nó trước sự phản bội của tôi. Tôi đã muốn chạy đuổi theo nó và đặt tay lên vai nó, không phải để xin lỗi hay phân bua, mà là để nó phải nhìn lại tôi một lần nữa, hoặc có lẽ là để nó phải rút lại cái nhìn trước đó của nó, từ chối nó, xóa bỏ cái nhìn ấy đi trong mắt nó. Bởi vì tôi thấy không thể chịu nổi cái ý nghĩ rằng đã có người biết rõ tôi như thế. Rõ hơn cả tôi biết bản thân mình. Rõ đến mức tẻ nhạt.

Tôi vẫn không bao giờ thích được chụp ảnh, đặc biệt là do Anna chụp. Tôi biết nói thế này là lạ, nhưng khi chụp ảnh nàng giống như một người mù, có cái gì đó tự nhiên chết đi trong mắt nàng, một thứ ánh sáng cần thiết nhất nào đó bị tắt ngấm. Có vẻ như nàng không nhìn đối tượng chụp của mình

qua ống kính, mà là lên nhìn sâu vào nội tâm của chính nàng, tìm kiếm một phương vị xác thực nào đó, một điểm nhìn thiết yếu nào đó. Nàng sẽ giữ máy ảnh ở ngang tầm mắt rồi nghiêng đầu lên, nghiêng bên này nghiêng bên kia như con chim ó và chăm chú độ một giây đồng hồ, có khi cũng chẳng phải là để nhìn, như thể những nét đặc trưng của đối tượng đã được viết ra bằng một thứ chữ nổi cho người mù mà nàng có thể lần đọc được từ rất xa; và khi nàng bấm máy, nó có vẻ là động tác ít hệ trọng nhất và chỉ cốt làm hài lòng cái máy ảnh mà thôi. Những ngày đầu sống với nhau, tôi đã đại dột nghe lời nàng ngồi làm mẫu một vài lần; và những bức ảnh ấy tươi sống và lột tả đến mức choáng váng. Trong nửa tá những bức ảnh đen trắng nửa người mà nàng đã chụp tôi ấy – chụp thì cũng là chụp – tôi có vẻ tự phô bày mình còn trần trụi hơn cả trong một bức vẽ nghiên cứu cả người không có một mụn vải che thân. Tôi còn trẻ và nhẵn nhụi và không đến nỗi xấu trai – là tôi nói khiêm tốn thế - nhưng trong những bức ảnh kia thì tôi giống như một cái bào thai quá khổ. Không phải nàng đã làm cho tôi thành xấu hoặc dị dạng đi. Mọi người xem những bức ảnh ấy còn nói là chứng nịnh tôi nữa kia. Nhưng chúng không nịnh tôi chút nào, còn lâu mới vậy. Trong

những bức ảnh ấy tôi có vẻ như vừa bị người ta tóm được và giữ chặt ở đó không cho chạy thoát, với những tiếng kêu *Trộm! Trộm! Bắt lấy nó!* đang lạnh lạnh ở xung quanh. Vẻ mặt tôi trong ảnh cái nào cũng có vẻ như đang muốn lấy lòng, cái vẻ của một tên đầu cẳng đang sợ bị cáo buộc một tội mà nó biết là nó đã phạm nhưng chưa thể nhớ lại được, mà lại vẫn sẵn sàng chối cãi biến báo cho mình. Cái nụ cười của tôi trong ảnh mới thật tuyệt vọng và van vãn làm sao, một cái cười đầu cẳng, rất đầu cẳng. Nàng đã giương máy ảnh về phía một kẻ tươi mặt đầy hy vọng, nhưng các bức ảnh chụp được lại chỉ giống như ảnh cảnh sát chụp một tên bộm giã ngất ngưỡng vừa bị tóm. Lột tả, đúng là lột tả.

Đó là năng khiếu đặc biệt của nàng, con mắt nhìn lột tả. Tôi đang nghĩ đến những bức ảnh nàng chụp trong bệnh viện, hồi chung cục, bắt đầu của hồi chung cục, lúc nàng còn đang được điều trị và vẫn đủ sức tự mình ra khỏi giường. Nàng bảo Claire đem cái máy ảnh đến, đã nhiều năm rồi nàng không sờ đến nó. Thấy nàng bỗng dưng quay lại với niềm si mê ngày xưa như thế, tôi cảm thấy rất sợ mà không giải thích nổi tại sao. Tôi cũng thấy không yên, mặc dù chẳng nói đích xác được vì sao, khi biết nàng đã nhờ Claire chứ không phải tôi

mang máy ảnh đến cho nàng, và cả khi hiểu ra trong im lặng rằng nàng còn không muốn cho tôi biết chuyện ấy nữa. Điều đó có nghĩa gì, tất cả những giấu giếm và im lặng ấy? Claire, lúc ấy đang còn học ở nước ngoài – Pháp, Hà Lan, Vaublin, tất cả những chỗ như thế - và vừa về chơi được ít ngày, đã rất choáng khi thấy mẹ ốm đến thế, và đã rất giận tôi, tất nhiên rồi, vì đã không gọi nó về sớm hơn. Tôi không cho nó biết rằng chính Anna là người đã không muốn nó về. Chuyện ấy cũng lạ nữa, vì trước đây hai mẹ con rất gần nhau, thân thiết như một cặp bạn bè. Tôi có ghen không ư? Có, một ít, phải nói thực là cũng hơn một ít. Tôi biết rất rõ mình đã chờ đợi gì, và vẫn còn đang mong đợi gì ở đứa con gái của mình, kể cả cái ích kỉ và thương cảm của lòng mong đợi ấy. Dân nghiệp dư bao giờ cũng mong đợi rất nhiều ở con cái. Nó sẽ làm những điều mà tôi không thể làm được, và trở thành một học giả lớn, nếu như tôi có thể đóng góp được vào việc ấy, mà chuyện này tôi làm được. Mẹ nó đã để lại cho nó một số tiền, nhưng không đủ. Tôi là một con ngỗng béo, và rất hiếm muộn trong việc đẻ trứng vàng.

Tôi đã tình cờ bắt gặp Claire giấu giếm mang cái máy ảnh ra khỏi nhà. Nó đã định vờ như chỉ

tình cờ làm vậy, nhưng Claire không thạo giả bộ tình cờ. Mà cũng như tôi, nó cũng chẳng biết tại sao phải giấu giếm như thế. Anna vẫn có kiểu bị lỡ tay trong những việc đơn giản, đó là một ảnh hưởng vẫn còn rơi rớt lại của ông bố trong những năm đầu náo nhiệt của họ với nhau, chắc vậy. Con người nàng có một mặt rất trẻ con. Tôi muốn nói đến cái tính ương bướng, thích giấu giếm và rất ghét bị can thiệp hoặc phản đối, dù là nhẹ nhàng nhất. Tôi thì lại hay nói, tôi biết thế. Chắc có lẽ cả hai chúng tôi chỉ độc là trẻ con. Điều này nghe lạ. Vì cả hai chúng tôi đều là con độc trong nhà. Điều này nghe cũng lạ nữa. Liệu tôi có lộ vẻ phản đối dự định muốn thành nghệ sĩ của nàng không, nếu chụp ảnh cũng có thể được coi là nghệ thuật? Quả thực tôi rất ít quan tâm đến những bức ảnh do nàng chụp, và nàng chẳng có lý do gì để nghĩ rằng tôi sẽ không cho nàng sờ đến cái máy ảnh ấy. Tất cả thật rồi rắm.

Thế rồi, độ một hai ngày sau khi tôi bắt gặp Claire với cái máy ảnh, tôi bị bệnh viện gọi đến cảnh cáo nghiêm khắc rằng vợ tôi đã chụp ảnh những bệnh nhân khác và đã có những lời phàn nàn về chuyện này. Tôi đỏ cả mặt thay cho Anna, đứng trước bàn của bà quản đốc với cảm giác của một thằng học trò bị hiệu trưởng gọi lên vì lỗi lầm

của một đứa nào khác chứ không phải của mình. Hình như Anna đã lang thang qua các phòng bệnh, chân đất, áo choàng tẩy trắng của bệnh viện, đẩy theo cái giá treo huyết thanh đang truyền ven của mình – nàng gọi đó là thằng hầu câm của nàng – đi tìm những bệnh nhân khổ não và quặt quẹo hơn mình rồi dừng cái giá treo lại cạnh họ, lấy cái Leica ra và cứ thế bấm cho đến lúc bị một hộ lý nào đó phát hiện và bắt phải trở về phòng mình.

“Họ có cho anh biết ai đã phàn nàn không?” nàng hờn dỗi hỏi tôi. “Không phải là bệnh nhân, chỉ là người nhà, họ thì biết cái gì chứ?”

Nàng nhờ tôi đem phim đã chụp đến cho anh bạn Serge của nàng. Anh bạn Serge của nàng, người mà trong quá khứ xa xưa đã có thể còn hơn cả bạn, là một gã to lớn một chân khập khiễng với một mái tóc đen đẹp như bươm bướm mà gã vẫn dùng cả hai bàn tay thô kệch hất ngược lên trán với một động tác duyên dáng. Gã có một cái xương chụp ảnh trên tầng thượng của một trong những tòa nhà cổ vừa hẹp vừa cao ở Phố Shade, ngay cạnh sông. Gã chụp ảnh thời trang, và ngủ với đám người mẫu của mình. Gã tự nhận mình là một người tị nạn từ đầu đó đến, và nói với một giọng lơ lơ lẫn âm s với âm z mà bọn gái của hắn bảo là nghe hấp dẫn không

thể cưỡng lại được. Gã không có họ, và thậm chí cái tên Serge, theo chỗ tôi biết được, có thể cũng là tên giả. Gã là kiểu người mà chúng tôi thường quen biết, Anna và tôi, từ thời xưa, mà lúc ấy thì hầy còn là mới. Bây giờ nghĩ lại tôi không hiểu sao mình lại có thể chịu được gã; quả thật, khi nghĩ lại những cái rẻ tiền và gian trá của cuộc đời mình trong quá khứ, người ta cũng chẳng đến nỗi coi đó là tai họa.

Hình như ở tôi có cái gì đó mà Serge thấy buồn cười không thể nhìn được. Gã cứ liên tục tuôn ra những câu đùa vặt vãnh vô duyên mà tôi chắc chỉ để gã có cớ để cười mà không ra vẻ là vì tôi. Khi tôi đến lấy những tấm ảnh đã in trắng, gã bắt đầu làm một cuộc lục lọi giữa đồng bừa bọn ngoạn mục của xưởng ảnh – tôi sẽ không ngạc nhiên nếu gã cố tình xếp sắp cái đồng bừa bọn ấy, theo kiểu bày hàng – thoăn thoắt trên đôi chân khập khiễng cứ hai bước lại trẹo sang trái một cái rất mạnh. Gã húp cà phê oàm oạp từ một cái cốc sứ đại tướng chừng vô đáy và ngoái đầu qua vai để nói chuyện với tôi. Cái lối uống cà phê ấy cũng là thương hiệu của gã, cùng với bộ tóc, dáng khập khiễng và những chiếc sơ mi thụng vải trắng kiểu Tolstoy mà hắn rất thích. “Annie xinh đẹp thế nào rồi?” gã hỏi, nhìn xéo sang tôi và cười phá lên. Lúc

nào gã cũng gọi nàng là Annie, mà chỉ có gã mới gọi nàng như vậy thôi. Tôi không muốn nghĩ rằng đó có thể là cái tên ái ố ngày xưa hần đã đặt cho nàng. Tôi đã không nói cho hần biết về bệnh tật của nàng – tại sao tôi phải nói chứ? Gã đang bới cái đồng hồ độn trên chiếc bàn rộng gã vẫn dùng để làm việc. Mùi axít chua chua như đám của dung dịch rửa ảnh từ buồng tối bốc ra cay cả mắt mũi tôi. “Annie có gì mới không,” gã ông ổng như đang hát một câu quảng cáo, rồi lại cười gằn gặt tận trong lỗ mũi. Tôi thấy mình nhào tới với một tiếng thét và xô gã ra cửa sổ rồi hất gã lộn nhào xuống mặt phố lát đá ở dưới kia. Gã hắng giọng một cách đắc thắng và ngẩng lên với một chiếc phong bì lớn dày cộp, nhưng khi tôi đưa tay ra lấy thì gã rút lại, nhìn tôi với con mắt vui vẻ đầy ẩn ý, đầu ghéch lên một phía. “Những thứ cô ấy chụp đây, ảnh đẹp cả đấy,” gã nói, một tay giơ cao cái phong bì, tay kia vẩy lên vẩy xuống với điệu bộ gã đã nghiên cứu kĩ để ra vẻ thật Trung âu. Nắng hè ủa xuống qua một vòng cửa trời trên đầu tràn ngập khắp mặt bàn, khiến cho những tấm giấy ảnh bừa bãi trên đó trắng lóa lên như cháy. Serge lắc đầu và dẩu môi huýt sáo không thành tiếng. “Ảnh đẹp cả đấy!”

Từ trên giường bệnh, Anna hồi hã với lên với

những ngón tay xòe ra như trẻ con và giật lấy cái phong bì trong tay tôi, không nói một lời. Không khí trong phòng ẩm và hơi nóng quá, trán và môi trên nàng râm rập mồ hôi, như một màng nước xám xám long lanh. Tóc nàng đã bắt đầu mọc lại, gương gao, như thể biết rằng chẳng mấy chốc chúng cũng chẳng có tác dụng gì nữa; chúng đâm ra từng mảng, thưa thớt, đen, có vẻ trơn như bôi mỡ, giống chỗ lông mèo vừa được liếm láp. Tôi ngồi xuống mép giường và nhìn nàng sốt ruột dùng móng tay rạch mép dán của chiếc phong bì. Cái gì đã khiến những gian phòng bệnh viện thành quyền rũ đến thế, bất kể tất cả những chuyện vẫn diễn ra bên trong chúng? Chúng không như những gian phòng khách sạn. Phòng khách sạn, ngay cả loại sang trọng nhất, cũng vẫn cứ vô danh vô tính; chẳng có gì bên trong chúng quan tâm đến khách trọ, từ giường phản cho đến tủ rượu ướp lạnh, thậm chí cả cái mắc có tác dụng là quần cho phẳng vẫn đứng nghiêm đĩnh đạc lưng quay vào tường. Mặc kệ mọi nỗ lực của các kiến trúc sư, những nhà trang trí nội thất, và những nhà quản trị, các gian phòng khách sạn bao giờ cũng sốt ruột muốn chúng ta đi đi cho rồi; còn những phòng bệnh viện thì ngược lại, chẳng cần ai phải nỗ lực, chúng vẫn

cứ bắt ta phải ở lại, muốn được ở lại, và được hài lòng. Chúng có một cái vẽ êm ái gọi cho người ta nhớ đến một cái nhà trẻ, với lớp sơn dày màu kem trên các bức tường, những sàn nhà trải vải cao su, cái bồn rửa tay bé tí ở góc phòng với cái khăn nhỏ kiêm nhường vắt bên dưới, và cái giường, tất nhiên, với những bánh xe và cần điều khiển, trông giống một cái ổ phức tạp của trẻ nhỏ, nơi người ta có thể ngủ và nằm mơ, và được canh chừng, được chăm sóc, và không bao giờ, không bao giờ chết. Tôi nghĩ có lẽ mình có thể thuê một cái, nghĩa là một cái phòng bệnh viện, rồi làm việc ở đó, thậm chí sống luôn ở đó. Tiện nghi sẽ tuyệt vời. Sáng ra sẽ có người đến đánh thức vui vẻ, ăn uống phục vụ thành bữa rất điều độ, giường nằm thì được vuốt chải gọn ghẽ phẳng phiu như một cái phong bì trắng dài, và toàn bộ đội ngũ y bác sĩ luôn túc trực để đối phó với bất kì một vấn đề khẩn cấp nào. Đúng thế, tôi có thể hài lòng sống ở đó, một trong những xà lim trắng toát kia, cái cửa sổ có chấn song của tôi, à không, không có chấn song, tôi hơi quá lời, cái cửa sổ của tôi sẽ nhìn xuống phía thành phố, thấy những đám ống khói, những con đường tấp nập, những ngôi nhà lúp xúp, và tất cả những hình người nhỏ tí vội vã qua lại không ngừng.

Anna rải các bức ảnh ra quanh nàng ở trên giường và háo hức nhìn, mắt sáng rực, đôi mắt lúc đó đã có vẻ to ra như mênh mông, sát ra đến ố sọ. Điều ngạc nhiên đầu tiên là nàng đã chụp bằng phim màu, vì trước đó nàng chỉ thích chụp đen trắng. Sau đó là chính các bức ảnh. Chúng có vẻ đã được chụp trong một bệnh viện dã chiến, hoặc một địa điểm dành cho thương binh ở một thành phố thất trận đã bị tàn phá nặng nề. Một người đàn ông đã có tuổi bị cụt một chân đến sát đầu gối, chỗ mổ cụt có một vết khâu dày cộp chạy vòng quanh như một cái khóa kéo kiểu đặc biệt. Một người đàn bà trung niên béo phì đã bị khoét hẳn một bên vú, chỗ thịt đã bị khoét nay nhẵn nhúm sưng vù như một hốc mắt khổng lồ rỗng tuếch. Một bà mẹ mỉm cười có bộ ngực đồ sộ và một bộ áo ngủ đầy những đăng-ten phô một đứa bé bị úng thủy não đang ngo ngắc hốt hoảng với cặp mắt lồi to như mắt rái cá. Những ngón tay nghên mạch của một bà già chụp cận cảnh sờn sùi nổi cục như một mớ gừng củ. Một thằng bé với một vết loét nổi dày trên má, chẳng chịt và tròn xoe như hình luân xa nhà Phật, đang nhoèn miệng cười với ống kính, hai nắm tay giơ lên với ngón cái chìa thẳng thành dấu hiệu đúp của một lời thán phục, lưỡi đẩy lồi một bên má. Có

## BIỂ N

một tấm chụp nghiêng sát xuống một cái khay kim loại đầy những bông băng và những dây thít ướt nhoét đen sì không thể nhận dạng được – đồ nhà bếp vứt đi hay là thứ vứt xuống từ bàn mổ?

Cái mà những con người được chụp vào ảnh kia làm cho tôi hoảng nhất là cái vẻ cười cười bình thản của họ khi phô bày những chỗ thương tật của mình, những vết khâu, những máu mủ. Tôi đặc biệt nhớ một bức khổ lớn mới nhìn tưởng là ảnh nghiên cứu có mẫu bố cục hắc hoi, với nhiều sắc độ của những màu hồng trong trong như nhựa, những màu tím nâu nâu và những màu xám bóng nhẫy, chụp từ thấp dưới chân giường nhìn lên một bà già béo phì tóc tai loạn xạ, hai cẳng chân nhụng nhịu chẳng chịt những tĩnh mạch xanh lè đang nhấc lên, hai gối dang rộng, phô bày cái mà tôi đồ là một cái bụng chảy xệ. Lối sắp xếp ấy khủng khiếp chẳng khác gì một bức tranh bìa bố cục rất cẩn thận vẫn thấy trên những cuốn sách tiên tri của Blake. Phần trung tâm, một tam giác lộn ngược có hai cạnh là hai đường bẹn của đôi chân đang dang ra và đáy trên là đường mép của tà áo ngủ bị kéo căng từ đầu gối này sang đầu gối kia, có thể là một mảnh da trơn đang đợi những dòng chữ ma quái khắc lên, có lẽ để loan báo trước sự ra đời giả đồ của cái thứ hồng

hồng tím tím đen đen đã đang xệ hẳn xuống kia. Phía trên cái tam giác ấy, cái đầu như quỹ dạ xoa của bà già, bị luật viễn cận chơi xỏ thế nào đó, trông như đã bị cắt rời, nhấc ra phía trước và đặt ngang với cự li của cặp đầu gối, cái mồm cổ bị cắt phẳng phiu thì có vẻ được đặt thẳng bằng trên cái đường thẳng của tà áo ngủ kéo căng thành cạnh trên cái tam giác lộn ngược kia. Mặc dù ở một vị trí oái oăm như thế, bộ mặt vẫn lộ vẻ hoàn toàn thoải mái, lại còn hơi cười cười nữa, với một vẻ van xin hài hước, một chút thỏa mãn, và, thưa vâng, cả một chút tự hào rõ rệt nữa. Tôi nhớ một hôm đi với Anna ngoài phố sau khi tóc nàng đã rụng hết, và nàng nhìn thấy một người đàn bà cũng hơi nhấn đang đi trên vỉa hè bên kia. Tôi không biết Anna có thấy tôi để ý đến cái nhìn mà nàng đã trao đổi với người kia hay không, họ đã nhìn nhau, vừa trống rỗng vừa sắc sảo, lén lút và a tòng. Trong suốt mười hai tháng vô tận mà nàng ngã bệnh có lẽ đó là giây phút tôi thấy mình xa lạ với nàng nhất, bị huých sang một bên bởi cái tình chị em giữa hai người cùng cảnh ngộ.

“Thế nào?” nàng lên tiếng, vẫn dán mắt vào những tấm ảnh và không thèm nhìn tôi. “Anh nghĩ sao?”

‘Tôi nghĩ gì nàng đâu có cần biết nữa. Lúc bấy

giờ, nàng đã vượt khỏi tôi và những ý kiến của tôi rồi.

“Em có cho Claire xem với không?” tôi hỏi. Tại sao đó lại là ý nghĩ đầu tiên xuất hiện trong đầu tôi?

Nàng vờ như không nghe thấy, hoặc giả đã không lắng nghe thật. Một hồi chuông vang lên ở đâu đó trong tòa nhà, như tiếng kêu của một nỗi đau dằng dai nho nhỏ.

“Chúng là hồ sơ của em,” nàng nói. “Lời lên án của em.”

“Lời lên án của em ư?” giọng tôi bất lực, cảm giác hốt hoảng mơ hồ. “Lên án cái gì chứ?”

Nàng nhún vai.

“Ồ, tất cả mọi thứ,” nàng nói, giọng ôn hòa. “Tất cả mọi thứ.”

Chloe, sự tàn nhẫn của nó. Bãi biển. Chuyển bơi nửa đêm. Chiếc dép bị mất của nó, cái đêm ở lối vào phòng khiêu vũ, chiếc giày của Lọ Lem. Tất cả đã qua rồi. Tất cả đều hư nát cả rồi. Có sao đâu. Mệt, mệt và say. Không sao.

Chúng tôi vừa bị một trận bão, suốt đêm đến tận giữa sáng hôm nay. Thật phi thường, tôi chưa bao giờ thấy cái gì dữ dội và dai dẳng như thế ở những vùng ôn đới. Tôi sung sướng đến cuồng nộ, ngồi trên chiếc giường cầu kì của mình như trên một cái linh cữu, nếu đó đúng là từ tôi muốn dùng, căn phòng rung động xung quanh tôi và trời bên ngoài thì vật vã điên cuồng, xương tan cốt vỡ. Cuối cùng, tôi trầm nghĩ, cuối cùng thì trời đất cũng đã gào thét đến tận âm vực của trận cuồng phong trong lòng tôi! Tôi thấy mình hóa thân đổi dạng, tôi thấy mình thành như một trong những vị á thần của Wagner, ngự trên một đám mây sấm sét và chỉ huy những hợp âm lồng lộng, những hồi thanh la chói lòa rạn vỡ cõi trời. Trong cơn hưng phấn đầy kịch tính ấy, người bùng bùng hơi rượu, tôi đã xem xét chỗ đứng của mình dưới một ánh sáng mới mẻ và xuyên suốt. Nghĩa là cái vị thế chung của đời mình. Tôi vẫn có một xác tín, ngược hẳn với mọi suy xét duy lý, rằng đến một lúc nào đó không xác định được trong tương lai, cái buổi tập dượt triền miên vốn là cuộc đời tôi đây sẽ chấm dứt và cái vở kịch thực sự mà tôi đã chuẩn bị mãi với một lòng sốt sáng đến thế cuối cùng sẽ bắt đầu. Đó là một ảo tưởng phổ biến, tôi biết, mọi người ai cũng ưa thích

nó. Nhưng đêm qua, ngay giữa màn trình diễn ngoạn mục hồi hả của thánh thần, tôi đã thấy hình như cái lúc tôi phải ra sân khấu ấy đã đến gần, cái giây phút để tôi *đi tới*, phải nói vậy. Tôi không biết nó sẽ ra sao, cái bước nhảy đột ngột đầy ấn tượng ấy vào thẳng hành động kịch, hoặc cái gì có thể sẽ diễn ra, trên sân khấu. Vậy mà tôi vẫn sẵn sàng cho một cuộc hóa thân thần thánh, một đỉnh điểm lớn lao. Đây không phải là chuyện hóa thân sau khi chết. Tôi không tin vào khả năng sẽ có một cuộc sống khác sau khi chết, hoặc một vị thần nào sẽ có thể giúp ta được như vậy. Với cái thế giới mà ông ta đã tạo ra như thế này thì tin tưởng ở Thượng Đế là báng bổ ông ta. Không, cái mà tôi mong đợi là một giây phút diễn đạt phàm trần. Đây, chính xác là nó rồi: tôi sẽ được diễn đạt, toàn bộ con người tôi. Tôi sẽ được xuất kho, như một bài diễn văn kết thúc cao thượng. Tóm lại, tôi sẽ được *nói thành lời*. Chẳng phải đó vẫn luôn luôn là mục đích của tôi, và quả thật, chẳng phải đó cũng là cái mục đích bí mật của tất cả chúng ta, được thôi là nhục thể để hóa thân rốt ráo thành một áng tinh thần không còn lao khổ? Ầm một tiếng, rầm một tiếng, rung lên bần bật, chính những bức tường kia đang rung động rồi.

Nhân tiện nói chuyện cái giường, cái giường của tôi. Cô Vavasour cam đoan là từ xưa đến giờ nó vẫn kê ở đây. Nhà Grace, bà mẹ và ông bố, có phải là của họ không, có phải đây là chỗ họ đã ngủ, trên chính cái giường này? Ý nghĩ vớ vẩn thật, tôi cũng chẳng biết làm sao nữa. Thôi đừng nghĩ chuyện này nữa, thế là tốt nhất, ít rối ruột nhất, đúng vậy.

Qua được một tuần nữa rồi. Thời gian đi nhanh biết bao khi trời vào tiết chuyển mùa, trái đất lao theo rãnh trượt của mình xuống vòng lượn dốc ngược cuối cùng của một năm. Thời tiết vẫn tiếp tục ôn hòa, nhưng ông Đại tá thấy mùa đông đã tới. Ông đã không được khỏe bấy lâu nay, ông bảo ông bị cảm chạy thận. Tôi bảo ông đó là một trong những chứng bệnh mà mẹ tôi rất hay bị - một trong những bệnh ưa thích nhất của bà, phải nói thế, nhưng tôi không nói - nhưng ông nhìn tôi là lạ, cho rằng tôi đang giấu cợt mình, có lẽ thế, và cũng có lẽ thế thật. Mà cảm chạy thận là cái gì mới được chứ? Mẹ cũng lơ mơ chẳng kém gì ông Đại tá khi nói đến cái bệnh này, và ngay cả bộ y học toàn thư của nhà Black cũng không khai sáng được gì hơn. Có thể ông muốn tôi nghĩ rằng đó là lý do khiến

ông cứ phải ra vào nhà tắm suốt đêm ngày, chứ không phải một chứng gì khác nghiêm trọng hơn mà tôi có thể nghi cho ông. “Tôi không hoàn toàn trắng kiện,” ông nói, “nói thực là vậy.” Ông đã bắt đầu đội mũ bịt tai trong bữa ăn. Ông lật đi lật lại món ăn trong đĩa của mình với vẻ rất thờ ơ và hể có ai định nói đùa câu gì thì ông ngược lên với vẻ thật chán nản rồi lại cụp mắt với một tiếng thở dài nín lại thành như một tiếng rên. Tôi đã tả cái mũi nhiều màu kỳ lạ của ông chưa nhỉ? Nó đổi màu từng lúc trong ngày và theo cả những thay đổi nhẹ nhàng nhất của thời tiết, từ tím hồng nhạt qua đỏ sậm đến tím đỏ như nhung y hoàng tộc. Có phải là chứng phì đại biểu bì không, tự nhiên tôi tự hỏi, hay là những hình thái của bệnh tửu hoa nổi tiếng trong sách của Bác sĩ Thomson? Cô Vavasour thì nghi ngờ những lời phàn nàn của ông, và khi ông không thấy thì cô làm bộ nhăn mặt ra hiệu với tôi. Tôi nghĩ ông đã hết hứng ve vãn cô. Trong bộ gilê vàng tươi kia, chiếc cúc dưới cùng bao giờ cũng không cài và ve áo nhọn mở ra để lộ phần bụng gọn ghẽ của ông, trông ông vừa chăm chú vừa cảnh giác như một trong những con chim đực đang múa hết cỡ, như công hoặc trĩ gì đấy, và đang oai vệ đi đi lại lại từ đằng xa, mắt nhìn thềm chết đi được mà vẫn

giả bộ phớt tỉnh, trong lúc chị mái luôm nhuôm vẫn thản nhiên bối đất tìm mồi. Cô V. tổng tắng những chăm chút thận trọng kín đáo của ông với cảm giác vừa hơi cẩu vừa hơi lúng túng. Thấy những cái nhìn hờn dỗi của ông ném về phía cô, tôi đoán chừng trước đây cô cũng đã làm cho ông có cơ hy vọng nhưng rồi lại lập tức lấy hết lại khi tôi xuất hiện và thành chứng nhân cho những chuyện vợ vắn ấy của cô, còn bây giờ thì cô đang tự giận mình và rất muốn tôi phải tin rằng những gì mà ông có thể đã tưởng là được cô khích lệ kia thực ra chỉ là biểu hiện lịch sự nghề nghiệp của một bà chủ cho thuê nhà mà thôi.

Thường tự mình cũng chẳng biết tiêu thời gian cách nào, tôi đã lần lần theo dõi lịch sinh hoạt điển hình trong một ngày của ông Đại tá. Ông dậy sớm, vì ông là một người ít ngủ, và bằng những nhún vai mím môi và vẻ im lặng đầy ý nghĩa ông muốn chúng tôi hiểu rằng ông có hàng kho những cơn ác mộng chiến trận khiến cho một kẻ hay mê mết như ông không thể ngủ nổi, mặc dù tôi biết rằng những ký ức tệ hại vẫn ám ảnh ông đã không phải tích tụ từ những xứ thuộc địa xa xôi mà chỉ ở đâu đó ngay gần nhà, như trên những lối xóm và đường làng gập ghềnh ngay vùng Nam Armagh vậy

thôi. Bữa sáng ông ăn một mình, ở một cái bàn nhỏ ngay chỗ góc lò sưởi trong bếp – không, tôi không nhớ có cái lò sưởi nào chứ chưa nói đến cái góc cho nó – bởi cảnh cô liêu là tâm trạng ưa thích của ông để làm cái việc mà ông thường tuyên bố một cách huyênh hoang là *bữa ăn quan trọng nhất trong ngày* của mình. Cô Vavasour cũng chiều ý để ông yên, và dọn ra cho ông những món thịt sấy, trứng, và bánh pudding đen với một vẻ im lặng giễu cợt. Ông giữ riêng những món gia vị của mình, những cái lọ không có nhãn đựng những thứ sền sệt nâu nâu, đỏ đỏ, xanh sẫm, và đóng chúng với sự chính xác và thận trọng của một nhà giả kim thuật. Ông còn có một món phết tỵ chế nữa mà ông gọi là “slap”, một thứ hồ lớn màu vàng nâu gồm có cá trích, bột cà-ri, rất nhiều hạt tiêu, và nhiều thứ không tên nữa; nó có mùi chớ, thế mới lạ. “Ăn cái này sạch bị lắm,” ông nói vậy. Mãi sau này tôi mới hiểu cái bị mà ông nói đến ấy, mặc dù không bao giờ ông nói trước mặt cô V., là cái dạ dày và vùng lân cận. Lúc nào ông cũng rất nhạy với cái bị.

Sau bữa sáng thì đến chuyến đi dạo bắt buộc trong mọi thời tiết, xuống Phố Ga, dọc Đường Bờ Vực qua quán rượu Đầu Cầu rồi quay lại theo lối xa hơn đến xóm đèn biển và tiệm Ngọc Quý, nơi

ông dùng chân mua tờ báo sáng và một ống kẹo bạc hà loại mạnh nhất mà ông vẫn ngậm mút cả ngày, cái mùi phát ồm của nó cứ thoang thoảng khắp nhà. Ông đi với dáng nhanh nhẹn dứt khoát mà tôi chắc là để ông có dáng nhà binh, mặc dù ngay sáng đầu tiên thấy ông ra đường, tôi đã giật mình để ý cứ mỗi bước ông lại đánh bàn chân trái vòng ra một cái, hết như lối bố tôi vẫn hay đi từ ngày xưa ngày xưa. Trong một hai tuần đầu sau khi tôi đến, ông vẫn đem về sau những cuộc đi ấy một cái gì đó gọi là để đánh tiếng với cô Vavasour, không sang trọng điệu đà gì, chỉ là một nhúm lá khô vàng hoặc một cành lộc xanh mướt, chỉ đơn thuần là một cái gì nhắc nhở đến thú trồng vườn, mà ông sẽ lẳng lặng để trên cái bàn ở hành lang, ngay cạnh đôi găng làm vườn và chùm chìa khóa nhà to tướng của cô. Còn bây giờ thì ông về tay không, chỉ còn có tờ báo và món bạc hà của riêng mình. Đó là tại tôi; tôi đến và đã làm đứt mạch cả cái nghi thức thơm tho hoa lá ấy.

Tờ báo sẽ ngốn hết buổi sáng còn lại của ông, ông đọc nó từ trang đầu đến trang cuối, thu thập tin tức, không sót thứ gì. Ông ngồi bên lò sưởi trong sảnh chờ, nơi chiếc đồng hồ trên bệ lò cứ mười lăm phút nửa tiếng lại ngưng cái tiếng tích tắc

ngập ngừng già cỗi của nó để ngân lên một hồi chuông run rẩy, nhưng đến đúng giờ thì lại nhất định im lặng như muốn trả thù. Ông có cái ghế bành của mình, cái gạt tàn thủy tinh để hút tẩu, hộp thuốc Swan Vestas, cái ghế đầu để gác chân, cái giá đựng báo. Ông có để ý đến những tia nắng như đồng vàng kia đang lọt qua các ô kính nẹp chì của cái cửa sổ nhô ra ngoài tường, đến bó hoa khô anh ánh xanh nước biển và thoáng màu máu khô vẫn xếp sẵn trên kiềng lò như đợi đến mùa đốt sưởi? Liệu ông có thấy cái thế giới mà ông đọc trong báo đã không còn là cái thế giới mà ông từng biết hay không? Có lẽ những ngày này, tất cả năng lượng của ông, cũng như của tôi, đã chỉ tiêu hết vào việc dùng để ý đến cái gì nữa. Tôi đã bắt gặp ông làm dấu vụng trộm khi hồi chuông thánh thiện vọng đến tận chỗ chúng tôi từ ngôi nhà thờ đá ngoài Đường Bờ Biển.

Bữa trưa thì ông Đại tá với tôi phải tự liệu, vì cô Vavasour ngày nào cũng lui về phòng riêng từ giữa trưa đến ba giờ chiều, để ngủ, đọc sách, hoặc viết hồi ký, chẳng có gì sẽ khiến tôi ngạc nhiên. Ông Đại tá là một loài nhai lại. Ông ngồi bên bàn bếp, mặc áo sơ mi với một cái áo len cộc tay chui đầu cổ lỗ, nhai mãi một cái bánh kẹp làm ầu – một

đồng lớn nhón những pho-mát hoặc một cục thịt lạnh tanh kẹp giữa hai lát bánh cứng như gỗ chèn cửa, phết đầy món “slap” của ông hoặc là một món xốt cay cháy họng, hoặc là cả hai nếu ông muốn cho tỉnh người – và gắng gượng thử trò chuyện với tôi, giống như một viên tư lệnh chiến trường dò dẫm tìm một vị trí nhô ra trong vành đai phòng thủ của kẻ địch. Ông chỉ nói những chuyện vô thưởng vô phạt, hết thời tiết lại đến những dụng cụ thể thao, rồi chuyện đua ngựa, mặc dù ông cam đoan với tôi là ông không cá cược bao giờ. Mặc dù đã kín đáo song ông vẫn để lộ rõ cái nhu cầu của mình; ông sợ những buổi chiều, những giờ trống rỗng ấy, cũng hết như tôi sợ những đêm mất ngủ. Ông vẫn không thể hiểu được tôi, rất muốn biết tôi thực sự đang làm gì ở đây, một người mà ông tin là nếu muốn thì có thể ở bất kì đâu. Một người có thể hưởng cái ấm áp của miền Nam – “Mặt trời là người duy nhất ta cần khi đau khổ,” ông đã phát biểu thế – mà lại tìm về nhà Tuyết Tùng để gặm nhấm nỗi buồn của mình sao? Tôi đã không kể cho ông chuyện ngày xưa, nhà Grace với tất cả những chuyện ấy. Cũng chẳng phải là vì những chuyện ấy sẽ giải thích được gì. Tôi đứng dậy để đi ra – “Làm việc mà,” tôi nghiêm giọng – và ông nhìn tôi đầy

tuyệt vọng. Ông thà ngồi với tôi còn hơn về phòng với cái đài của mình.

Một lần tôi tình cờ nhắc đến con gái mình và việc đó làm ông hăng hái hẳn lên. Ông cũng có một đứa con gái, lấy chồng rồi, đã có một cặp nhóc rồi, ông bảo. Chúng sắp đến chơi cả đây, chỉ nay mai thôi, con gái, thằng chồng kĩ sư của nó, và hai đứa cháu gái, đứa lên bảy đứa lên ba. Tôi linh tính thế nào cũng có ảnh và quả nhiên cái ví xuất hiện từ một túi quần sau và những bức ảnh được phô ra, một chị còn trẻ mặt dai ngoách đầy vẻ bất mãn chẳng giống ông Đại tá tí nào, và một đứa bé gái mặc váy đi hội chẳng may lại giống hệt ông. Anh con rể, đang nhoén miệng cười trên bãi biển với cục cung trong tay thì lại đẹp trai một cách bất ngờ, kiểu người miền Nam vai rộng tóc chải dầu bóng với đôi mắt sung sung – làm sao cô Blunden loắt choắt kia lại vớ được một anh chàng ra dáng đàn ông thế nhỉ? Ai mà biết được, mỗi đời mỗi cảnh. Thành linh, không hiểu sao, tất cả họ làm tôi phát ngán, cô con gái ông Đại tá, anh chồng cô ta, hai đứa con gái của họ, tôi vội vàng lắc đầu và trả lại những tấm ảnh. “Ồi, tôi xin lỗi, xin lỗi,” ông Đại tá nói, dặng háng một cách bối rối. Ông nghĩ câu chuyện gia đình ấy đã khuấy động những liên

tương đau đớn đối với tôi, nhưng không phải thế, hoặc không phải chỉ có thế. Đạo này tôi bắt buộc phải chấp nhận thế giới theo từng liều rất nhỏ một, đong đếm cẩn thận, đó là một kiểu tự điều trị ở nhà của tôi, mặc dù tôi cũng chẳng biết chắc là nó đang điều trị cái gì nữa. Có lẽ tôi đang học lại cách sống với người đang sống. Tập lại thì đúng hơn. Nhưng không, cũng chẳng phải thế. Ở đây thì cũng chỉ là cách để khỏi phải ở chỗ nào khác mà thôi.

Cô Vavasour, vốn cẩn thận đến thế trong nhiều việc chăm sóc chúng tôi, lại rất thất thường, nếu không nói là cầu thả, trong vấn đề ăn uống nói chung chứ không phải chỉ có bữa trưa, và đặc biệt là bữa tối ở nhà Tuyết Tùng thì có thể không biết thế nào cả. Bất kì thứ gì cũng có thể xuất hiện trên bàn ăn, và thực là như vậy. Ví dụ như tối nay, cô dọn ra món cá hồi đã ăn hồi sáng với trứng đập nước sôi và bắp cải luộc. Ông Đại tá, mũi hít hà, tay cố tình xoay xoay mấy cái lọ gia vị của mình như kiểu đang đồ xem đầu là lọ gì lọ gì. Trước sự phản đối không lời ấy của ông, cô Vavasour chỉ tỏ vẻ lơ đãng gần như thách đố, một cách phản ứng quý phái cổ hủ. Sau món cá thì đến món đào đóng hộp trộn ngập với một thứ sền sệt âm ẩm xám xỉ sần sần, mà nếu ký ức tuổi thơ của tôi vẫn đáng

tín thì chính là bánh thạch nấu bằng thóc đầu đình gạn từ cối xay lúa ra<sup>(30)</sup>. Bánh thạch đầu đình, lạ Chúa tôi. Khi chúng tôi im lặng loay hoay với món bánh thạch như bñn sạn ấy, chỉ nghe tiếng thìa đĩa lách cách, bỗng nhiên tôi hình dung thấy mình như kiểu một cái gì đó như con đười ươi to tướng đen sì lù lù ở bàn, hoặc không phải một cái gì đó mà là một cái không gì cả thì đúng hơn, một cái lỗ ở trong phòng, một sự vắng mặt pháp phòng, một khoảng tối nhìn thấy được. Rất lạ. Tôi thấy cái cảnh ấy như thể nhìn từ bên ngoài mình, gian phòng ăn dưới ánh sáng của hai cái đèn bình thường, cái bàn xấu xí với bộ chân quỳ cong queo, cô Vavasour lơ ãnh vắn vơ và ông Đại tá cúi gằm trên đĩa thức ăn, miệng nhai hử cả một ãi đeo răng giả ở hàm trên, còn tôi là cái hình đen sì lù lù không rõ nét, giống cái hình mà không ai dự buổi lên ãng nhìn thấy cho ãn tận sau khi bức ảnh chụp cảnh ấy ã rửa và in trắng xong xuôi. Tôi nghĩ mình ãng trở thành bóng ma của chính mình.

Sau bữa tối ấy, cô Vavasour dọn sạch bàn với chỉ vài ãng tác rất linh hoạt – nói chung là cô quá thạo những loại việc vặt như thế – trong khi ông

---

30. Nguyên văn là semolina.

Đại tá với tôi ngồi buồn ngơ ngẩn lắng nghe bụng dạ mình òng ọc chiến đấu với những nhục mạ vừa mới tống vào cho chúng. Sau đó cô V. oai vệ dẫn chúng tôi sang phòng tivi. Đây là một căn phòng thiếu sáng buồn thảm và không hiểu sao có hơi hướng của một căn hầm ngầm, lúc nào cũng ẩm và lạnh. Đồ đạc trong đó cũng có vẻ hầm ngầm, như đã bị chìm xuống đây trong nhiều năm từ một chỗ sáng sủa nào khác ở trên. Một cái sofa phủ vải bông in hoa nằm chúi ở đó như đang sợ hãi, hai tay vịn ưỡn rộng và mấy cái gối kê chảy xệ hết cả. Có một cái ghế bành bọc vải ca rô, và một cái bàn nhỏ ba chân với một chậu cây bụi bậm mà tôi tin là một cây tỏi rừng chính hiệu tôi đã không nhìn thấy từ bao giờ chẳng biết, hoặc là chưa bao giờ thấy cũng nên. Cây dương cầm dạng tủ của cô Vavasour, nắp đây chặt, đứng dựa bức tường đằng sau như đang mím môi căm tức nhìn đối thủ lẻo lét của mình ở phía đối diện, một cái tivi hiệu Pixilate Panoramic màu xám lông súng hùng vĩ mà chủ nhân của nó vẫn vừa tự hào vừa hơi sợ bị xấu hổ vì có nó trong nhà. Với cái tivi ấy chúng tôi xem các chương trình kịch hài, thích những vở nhẹ nhàng đã phát đi phát lại từ hai ba chục năm nay hơn. Chúng tôi ngồi im lặng, để mặc đám khán giả trong trường quay cười

hộ mình. Những tia sáng sắc sỡ phát ra từ màn hình nhảy nhót trên mặt chúng tôi. Chung tôi mê mẩn, vô tâm như một lũ trẻ con. Đêm nay có một chương trình về một nơi bên châu Phi, chỗ Bình nguyên Serengeti, tôi nghĩ thế, và những đàn voi lớn ở đó. Thật là những con vật tuyệt diệu, nhất định là một mắt xích trực tiếp với một thời đại trước khi có chúng ta, khi những con voi ma mút còn to hơn cả chúng còn gặm rú và vầy vùng qua khắp rừng rú và đầm lầy. Nhìn điều bộ thì chúng vừa có vẻ u hoài lại vừa có vẻ kín đáo buồn cười về chúng ta, rõ ràng là thế. Chúng chậm rãi và lặng lẽ đi thành hàng một, đầu voi con này tinh nghịch cuốn quanh chỏm đuôi cùn cốn của con huynh đệ đi trước. Bọn voi con, nhiều lông hơn bọn lớn, lon ton yên trí quần chân mẹ. Nếu ta định tìm một loài đối nghịch với mình trong số các loài sống trên mặt đất, chắc chắn ta chẳng phải tìm đâu xa nữa khi đã bắt gặp những con voi này. Làm sao chúng ta lại để chúng sống sót lâu đến thế? Những cặp mắt nhỏ buồn buồn và thông thái kia có vẻ như đang giục ta hãy cầm lấy súng. Đúng thế, hãy cho một phát đạn xuyên qua đó, hoặc vào một trong những cái tai khổng lồ ve vẩy ngu xuẩn kia. Phải rồi, đúng thế, hãy tiêu diệt hết bọn thú vật, tĩa dần theo từng chạc

của cây đời cho đến khi chỉ còn cái gốc cụt trơ trụi, rồi hãy vác rìu say đắm bổ toác cả nó nữa. Kết liễu hết cả đi.

Đồ đàn bà trơ trẽn, con đĩ rác, sao mi bỏ đi để ta lại như thế này, lẫn lộn giữa nhơ bẩn của chính mình, không có ai cứu ta khỏi chính ta. *Sao mi có thể thế được?*

Đang nói đến cái phòng tivi, tự nhiên tôi nhận ra, mà không hiểu sao đến giờ tôi mới nhận ra, mà nó rõ ràng đến thế, rằng cái phòng ấy nhắc tôi nhớ đến cái gì, và phải nói rằng cả cái nhà này nhắc tôi nhớ đến cái gì, và chắc hẳn đây chính là cái lý do thực sự đã khiến tôi ngay lập tức tìm về ẩn náu ở đây, ấy là những gian phòng đi thuê mà mẹ con tôi đã ở, đã buộc phải ở, trong suốt những năm thiếu thời của tôi. Sau khi bố tôi bỏ đi, mẹ đã buộc phải tìm việc làm để sống và nuôi tôi ăn học, thì cũng là ăn học chứ gì. Chúng tôi dọn ra thành phố, mẹ và tôi, nơi mẹ nghĩ chắc mẹ sẽ có nhiều cơ hội hơn. Mẹ không có kĩ năng gì, đã phải bỏ học từ sớm và chỉ mới đứng bán hàng được ít lâu thì gặp rồi lấy bố để được thoát khỏi gia đình, nhưng mẹ vẫn tin rằng ở đâu đó đang có một chân làm lý tưởng đang chờ mẹ, cái nghề của mọi nghề, một công việc mà mẹ và chỉ có mẹ là có thể làm nổi

nhưng lại có thể chẳng bao giờ tìm ra nó, thật điên rồ. Thế là chúng tôi chuyển từ chỗ này qua chỗ nọ, từ nhà trọ này đến nhà trọ kia, mà lúc nào hình như cũng dọn đến chỗ mới trong một tối Chủ nhật mùa đông mưa phùn tầm tã. Chúng giống nhau cả thôi, những căn phòng ấy, hoặc ít nhất cũng là như vậy trong ký ức của tôi. Một cái ghế bành một bên tay đã gãy, tấm cao su trải sàn thủng lỗ chỗ, cái lò đốt bằng hơi vuông vức đen sì ở một góc phòng và sặc mùi xào rán của người đã trọ ở đó trước đây. Nhà vệ sinh ở cuối hành lang, vành gỗ lót chỗ ngồi sứt sọc và một vết gỉ nâu sì chạy vòng dưới mép bệ phía sau, còn dây xích giặt nước xả thì đã mất cái tay cầm. Mùi trong hành lang giống như mùi hơi thở của tôi khi tôi thở mải vào vốc tay che kín mũi mình để xem lúc bị ngạt thì nó ra làm sao. Mặt cái bàn mà chúng tôi ngồi ăn thì sờ tay lúc nào cũng thấy nhờn nhờn cho dù mẹ đã cọ rửa kĩ đến mấy. Uống xong trà, mẹ sẽ dọn hết các thứ đi, trải tờ *Tin Chiều* lên bàn dưới quầng sáng vàng vọt của cái bóng điện sáu mươi oát, rồi cầm một cái cặp tóc đọc rà từng mục trong những cột quảng cáo việc làm, cứ hết mỗi mục lại hất cái cặp tóc một cái như làm dấu xóa và giận dữ lẩm bẩm. “*Nhất thiết phải có kinh nghiệm... cần có thư giới thiệu... phải có bằng*

*đại học... Ha!*" Sau đó là bộ bài bóng nhẫy, những que diêm chia thành hai đồng đều nhau, cái gạt tàn bằng thiếc đầy ụ những đầu mẩu thuốc lá của mẹ hút, cốc ca cao cho tôi và cốc rượu anh đào dùng để nấu nướng cho mẹ. Chúng tôi chơi đủ mấy trò bài lá: Old Maid, Gin Rummy, Hearts. Sau đó đến lượt cái sofa giường được kéo ra, lớp nệm lót chua chua căng cho phẳng, và cái chăn được treo lên trần thế nào đó để rủ xuống thành cái màn chắn chia đôi cái giường để mẹ có chỗ ngủ riêng ở một bên. Tôi nằm, giận dữ và bất lực lắng nghe những tiếng thở dài của mẹ, những khụt khịt và cả những tiếng trung tiện lút chút của mẹ. Cứ cách một đêm, hình như thế, tôi lại thức giấc nghe mẹ khóc, một nắm tay mẹ áp chặt vào miệng và mặt mẹ vùi sâu vào gối. Chúng tôi ít khi nhắc đến bố, trừ phi ông chậm gửi tiền về hàng tháng. Mẹ không có can đảm nhắc đến tên bố; ông chỉ là Quân tử Jim, Ngài Lãnh Chúa, hoặc khi đang cơn giận hay uống quá nhiều rượu anh đào, mẹ sẽ gọi bố là thằng Phil Thối Sáo, thậm chí Thằng Rắm Thối Kéo Đàn. Mẹ cho rằng bố đang vui hưởng phú quý, ở ngoài kia, cái phú quý mà ông đã nhẫn tâm không chịu chia sẻ với chúng tôi như nhẽ ra ông phải thế và nhẽ ra chúng tôi phải được hưởng. Phong bì bao giờ cũng

chỉ có một tờ chi phiếu – không bao giờ có thư từ gì, chỉ một tấm bưu thiếp vào dịp Giáng Sinh hoặc sinh nhật tôi, viết bằng thứ chữ rất cầu kì mà bố vẫn luôn tự hào – với dấu bưu điện của những nơi mà thậm chí khi tôi đã đến đó và nhìn thấy tên chúng ghi rõ dọc những con đường mà ông đã góp phần xây dựng nên, chúng vẫn cứ gợi nên trong tôi những xúc cảm lẫn lộn trong đó có cái gì như một nỗi buồn dính dấp, một niềm giận hờn hoặc dư chấn của nó, và một mong mỏi tò mò giống như hoài niệm, một hoài niệm về một nơi chốn tôi chưa từng đặt chân tới. Watford. Coventry. Stoke. Chắc bố cũng đã biết những căn phòng nhộp nhúa, tấm cao su trải sàn, cái lò hơi, những mùi mẽ dọc hành lang. Thế rồi đến bức thư cuối cùng, do một người đàn bà xa lạ gửi đến – Maureen Strange, tên bà ta đấy! – tuyên cáo *cái tin rất buồn mà tôi buộc lòng phải báo cho bà*. Những giọt nước mắt đắng cay của mẹ nặng trĩu đau buồn cũng như giận dữ. “Ai thế này,” mẹ gào lên, “con mẹ Maureen này là ai?” Trang giấy kẻ dòng xanh nước biển lấy bầy trong tay mẹ. “Ông chết đi,” mẹ rít lên qua hai hàm răng nghiến chặt, “chết đi cho rồi, đồ đểu!” Tôi bỗng thấy ông một thoáng trong tâm trí, ở căn nhà nghỉ bằng gỗ, đứng như trong quá khứ, vào ban đêm,

đang từ chỗ cửa để mở quay vào nhà trong vàng sáng vàng đậm đặc của cái đèn dầu và liếc nhìn tôi với vẻ dò hỏi là lạ, gần như là mỉm cười, một chấm sáng từ cây đèn hắt lên trán ông, và đằng sau ông, qua khuôn cửa ấy, là bóng tối vô tận mượt như nhung của đêm hè.

Còn chuyện này nữa, khi các đài truyền hình sắp sửa lặn vào những chương trình đêm khuya nhầy nhụa thì cái tivi bị tắt phụt đi rất cương quyết và ông Đại tá nhận được một cốc trà thảo dược mà cô Vavasour đã pha riêng cho ông. Ông bảo tôi ông rất ghét cái cửa ấy – “Nhưng này, cẩn thận đừng nói gì nhá!” – nhưng lại không dám từ chối. Cô Vavasour đứng ngay cạnh coi cho ông uống. Cô cam đoan là nó giúp ông ngủ được; ông thì âm thầm tin là ngược lại, nhưng vẫn không phản đối, và uống cạn cốc trà với vẻ mặt tận số đến nơi rồi. Có một đêm tôi thuyết phục được ông đi với tôi ra quán Pier Head Bar làm một châu trước khi đi ngủ, nhưng đó là một sai lầm. Ông trở nên bồn chồn khi ở bên tôi – tôi không trách ông được, vì tôi cũng thế – và cứ loay hoay hết với cái tẩu lại đến cốc bia và liên tục len lén vén cổ tay áo lên để xem giờ ở chiếc đồng hồ đeo tay. Máy dân địa phương ngồi ở đó trở mắt nhìn chúng tôi, và chỉ một lúc thì chúng

tôi ra về, im lặng đi bộ trở lại nhà Tuyết Tùng dưới bầu trời tháng Mười mênh mang đầy trăng sao và những đám mây tối tăm. Hầu như đêm nào tôi cũng uống cho đến lúc say ngủ, hoặc định như vậy, với sáu bảy ly thứ cô nhắc Napoleon hảo hạng trữ trong một cái chai bố ở trong phòng. Tôi đã định mời ông một giọt thứ rượu ấy, nhưng rồi lại thôi. Cái ý tưởng nửa đêm tán chuyện với ông Đại tá về cuộc đời và những thứ liên quan đến nó chẳng hấp dẫn chút nào. Đêm thì dài, mà mức độ bình tĩnh của tôi thì ngắn.

Tôi đã nói đến thói uống rượu của mình chưa nhỉ? Tôi uống như cá vậy. Không, không phải như cá, cá có uống đâu, chúng chỉ thở thôi, kiểu thở riêng của chúng. Tôi uống như một người mới thành góa bụa – có ông góa không nhỉ? – một người ít tài, và tham vọng còn ít hơn, đã hoa râm theo năm tháng, ngơ ngác, lạc đường, và đang cần được an ủi và cảm giác khoái lạc ngất ngùi của quên lãng trong men say. Tôi sẽ dùng ma túy nếu tôi có chúng, nhưng tôi không có, và cũng không biết kiếm chúng cách nào. Ballyless chưa chắc đã có nổi một kẻ buôn ma túy. May ra Pecker Devereux có thể giúp tôi chuyện này. Pecker là một gã đáng sợ vai u thịt bắp với bộ mặt bụi xù xì dầu dãi và đôi

cánh tay dưới ươi khuỳnh khuỳnh. Bản mặt to bè của gã lỗ chỗ kín mít những nốt sẹo trứng cá hoặc thủy đậu ngày xưa, nốt nào cũng đóng bẩn đen nhầy. Gã đã từng là thủy thủ đại dương, và bị đòn là đã giết một người. Gã có một vườn cây ăn quả, nơi gã sống trong một cái nhà lưu động đã mất hết bánh xe đặt dưới bóng cây, cùng với một chị vợ bé quắt queo. Gã bán táo, và bán giấu bán giếm một thứ rượu nấu bằng nhiều thứ quả rụng sắc mùi lưu huỳnh và đục nhờ nhờ mà bọn trai trẻ trong làng hể uống vào là cuồng hết cả người lên vào những đêm thứ Bảy. Nhưng tại sao tôi lại nói đến gã như thế này? Pecker Devereux thì là gì với tôi? Ở những vùng ấy người ta phát âm cả chữ x, thành *Devrecks*, họ nói thế. Nhưng phải thôi đi nào, cứ cái đà này thì rồi tôi còn tưởng tượng thấy những chuyện rò đại nữa.

Hôm nay chúng tôi có một ngày nhẹ nhàng, nếu có thể nói vậy, vì cô Vavasour có bạn là cô Bun đến chơi và cùng ăn trưa Chủ nhật với chúng tôi. Tôi bắt gặp cô hồi trưa trong sảnh chờ, ngồi đầy cả một cái ghế bành mây chỗ cửa sổ, đung đưa như tuyết vọng ở đó và hơi hỗn hển một chút. Chỗ cô ngồi tràn ngập nắng vẫn như có khói và lúc đầu tôi không thể nhận ra là có người ngồi ở đó, mặc dù sự

## BIỂ N

thật là sự hiện diện của cô giống như Nữ Oa giáng trần và ai cũng phải nhìn thấy. Cô là một người to lớn công kênh và không thể đoán được tuổi. Với bộ áo váy vải tuyết màu bao tải có đai lưng thít chặt ở giữa, trông cô như bị phò đến sắp bực cả ở trên ngực lẫn dưới hông, và cặp chân ngắn tròn lẳn màu vỏ cây của cô duỗi thẳng ra phía trước như hai cái nút chai khổng lồ thò ra ở bên dưới. Gương mặt dịu dàng thanh tú ứng hồng như hóa thạch của một thời con gái xa xưa của cô được bảo tồn thật kỳ diệu trên một cái đầu to tướng tái nhợt. Mái tóc màu tro có ánh bạc của cô được vấn theo lối cổ, rẽ ngôi giữa và quấn thành một búi phía sau theo đúng kiểu ngày xưa. Cô mỉm cười với tôi và gật đầu chào, đôi thùy châu thoa phấn rung rung. Tôi không biết cô là ai, và nghĩ chắc cô là khách mới đến – cô Vavasour có đến nửa tá phòng cho thuê còn trống trong mùa vắng khách này. Khi cô lắc lư đứng dậy, cái ghế mây cốt kết như mùng rở được thoát khỏi đau đớn. Quả thực, cô to lớn một cách thần đồng. Tôi nghĩ nếu cái khóa cài hông và dây đai lưng ấy tuột mất, thân hình cô sẽ bung ra thành một hình cầu hoàn hảo với cái đầu cắm ở trên như một quả anh đào cắm trên một bánh tròn làm bằng đường. Cái cách cô nhìn tôi, một vẻ thương cảm

lẫn với háo hức tò mò, cho thấy rõ ràng cô đã biết về tôi cũng như tình cảnh lúc ấy của tôi. Cô xưng tên, nói rất đông đúc, cái tên dài có gạch nối của tầng lớp thượng lưu, nhưng tôi lập tức quên mất ngay. Bàn tay cô nhỏ, mềm, ẩm và ẩm, một bàn tay trẻ con. Lúc ấy thì Đại tá Blunden bước vào phòng với tờ báo Chủ nhật cấp dưới nách, nhìn cô và nhíu mày. Khi ông nhíu mày kiểu ấy, lòng trắng trong mắt ông có vẻ tối đi và mồm ông dẩu ra thành một cái mồm vuông vức.

Một trong những hậu quả tương đối phiền toái của việc bị mất người thân là cái cảm giác hèn hạ thấy mình phải đóng giả làm người khác. Sau khi Anna chết, đi đến đâu tôi cũng được người ta săn đón, mời chào, coi là một đối tượng cần được đặc biệt để ý đến. Mọi người biết chuyện bao giờ cũng im lặng khi tôi có mặt, và tôi cũng chỉ biết đáp lại bằng một sự im lặng nghiêm trang đầy ý tứ, và chính cái đó khiến tôi bứt rứt khó chịu. Nó bắt đầu, cái tình trạng bị loại ra khỏi cách tương giao bình thường ấy, ở buổi tang lễ, và có thể còn trước đó nữa. Từ phía bên kia của huyết mộ, họ đã chú mục vào tôi với vẻ thương cảm ấy, và khi nghi lễ đã xong, họ nắm lấy cánh tay tôi, vừa nhẹ nhàng vừa chắc chắn đến thế, như thể sợ rằng tôi sẽ có thể

ngắt xiu và ngã lộn nhào xuống cái lỗ huyết kia luôn. Thậm chí tôi nghĩ rằng mình còn thấy có cái gì đó rất ý tứ trong cung cách nồng nàn của một vài người đàn bà khi họ ôm tôi, cái cách dùng răng khi họ cầm tay tôi, nhìn mãi vào mắt tôi và lúc lắc đầu với vẻ thông cảm không diễn đạt được bằng lời, với cái vẻ sắt đá cũng phải tan chảy mà các nữ diễn viên bi kịch kiểu cổ vẫn thường có trong cảnh cuối cùng khi vai kép chính tôi tả loạng chạng trên sân khấu với xác chết của vai đào chính bế trên tay. Tôi những muốn đứng lại, giơ tay lên và nói với những người ấy rằng quả thực tôi không xứng đáng với thái độ cung kính ấy của họ, vì đúng đấy là cung kính, rằng tôi đã chỉ là một người qua đường tình cờ phải chứng kiến, còn Anna mới là người cử hành cái sự chết kia. Trong suốt bữa trưa cô Bun vẫn nhất định dùng một giọng quan tâm ấm áp và thái độ kính sợ im lặng đối với tôi, và dù đã cố hết sức lựa lời lấy giọng, câu nào tôi đáp lại cô nghe cũng vẫn cộc lốc sỗ sàng. Tôi có thể thấy cô Vavasour đang mỗi lúc một sốt ruột vì những lời lẽ bi lụy ấy và đã nhiều lần cố tạo không khí đỡ u ám và sinh động hơn cho bữa ăn, nhưng không nổi. Ông Đại tá cũng chẳng giúp được gì, mặc dù đã cố ngắt lời cô Bun bằng dự báo thời tiết và các chuyện khác nhạt

từ tờ nhật báo hôm ấy, nhưng lần nào cũng thất bại. Ông không thể chơi với cô Bun. Phô hết cả bộ răng giả đã xuống mã trong những điệu cười nhăn nhó gớm guốc, trông ông giống như một con linh cẩu đang nhảy nhót và uốn éo trước mặt một con hà mã đang cố thể lừ lừ tiến tới.

Cô Bun sống ở thành phố, trong một căn hộ nằm trên một cửa tiệm, ở những hoàn cảnh mà cô nhất định làm cho tôi phải hiểu là không xứng với cô chút nào, một tiểu thư dòng dõi quý phái tên có gạch nổi hẳn hoi. Cô làm tôi nhớ đến kiểu các bà gái già đồng trinh hăng hái của một thời đã qua, một cô em chuyên lo việc nhà, kiểu như em gái của một vị giáo sĩ độc thân hoặc một nhà quý tộc góa bụa. Tôi hình dung cô trong bộ váy áo đen tuyền, và đôi ủng có khuy cài, oai vệ ngồi trên những bậc thềm đá hoa cương trước một cái cổng lớn ở mặt tiền nhà, giữa một đám gia nhân mắt nheo nheo xếp thành hàng cao thấp; tôi thấy cô trong bộ đồ đi săn cáo, đội mũ rộng vành màu hồng có chàng mạng, ngồi kiểu đàn ông trên cái lưng vồng của một con ngựa ô cao lớn đang phi nước đại; hoặc là cô đang ở đó, trong một gian bếp mênh mông với lò bễ, bàn thớt và những đùi lợn sấy treo lủng lẳng, đang ra lệnh cho mụ bếp già trung thành phải chọn

miếng thịt bò nào để nấu cho ông chủ bữa tối của một dịp trọng đại nào đó trong năm. Cứ lơ mơ vô hại như vậy, tôi chỉ để ý đến cuộc khẩu chiến giữa cô và cô Vavasour khi nó đã diễn ra được một lúc lâu, và cũng không biết nó đã nổ ra như thế nào và vì chuyện gì. Hai cái chấm màu bình thường nhạt nhòa trên má cô Vavasour lúc ấy đỏ bừng lên như bốc lửa, trong lúc cô Bun, người có vẻ đang bị bơm phồng lên theo những tỉ lệ còn thậm tệ hơn nữa vì tác động như bơm thủy lực của lòng căm phẫn ngày càng dâng cao, thì ngồi nhìn bạn đối diện với mình ở phía kia của bàn ăn với một nụ cười mù mịt không thay đổi, hơi thở dồn dập gấp gáp. Họ nói với vẻ thù hận lịch sự, xông vào nhau như một cặp ngựa đua nghiệp dư không tương xứng. *Thật à, tôi không thể hiểu sao chị lại có thể nói thế... Tôi chưa hiểu chị ư...? Vấn đề không phải là tôi... Vấn đề là chị đã... Vậy ư, chỉ là vì... Chắc hẳn là không phải như vậy... Xin lỗi nhé, chắc chắn là như vậy rồi!* Ông Đại tá, mỗi lúc một hoảng, cứ cuống quýt nhìn hết người này đến người kia, mắt đảo loạn, như thể ông đang xem một trận bóng quần lúc đầu còn thân thiện nhưng tự nhiên hai bên trở nên như muốn giết nhau đến nơi.

Tôi đã tưởng cô Vavasour sẽ dễ dàng thắng

trong cuộc tỉ thí ấy, nhưng mà không phải. Cô đã không huy động hết sức mạnh vũ khí mà tôi biết chắc là cô có trong tay. Có cái gì đó, tôi thấy thế, đang ghìm cô lại, cái gì đó mà cô Bun biết rất rõ và đang hết sức tận dụng nó để lấy lợi thế cho mình. Mặc dù họ mãi tranh cãi đến nỗi có vẻ đã quên bằng cả ông Đại tá lẫn tôi, nhưng dần dần tôi nhận ra rằng cuộc chiến mà họ đang tiến hành ấy lại ít nhất có một phần là vì tôi, vì muốn gây ấn tượng với tôi, muốn lôi kéo tôi về phe này hoặc phe kia. Tôi vỡ lẽ điều này khi thấy kiểu cô Bun cứ đưa cặp mắt nhỏ đen nhánh háo hức thân thiện về phía tôi, trong khi cô Vavasour thì lại nhất định không thèm liếc ra chỗ tôi lấy một lần. Tôi bắt đầu thấy cô Bun khôn ngoan sắc sảo hơn tôi tưởng rất nhiều. Người ta hay tưởng những ai béo tốt chắc phải ngu dốt. Nhưng con người béo tốt này đã đo lường ngay được tôi, và chắc hẳn đã thấy rõ con người thật của tôi, tất cả những tính cách cơ bản nhất của tôi. Mà cô đã thấy những gì chứ? Suốt đời tôi chưa bao giờ phiền lòng vì cái số “thân cư thể” được nhờ một người vợ giàu, hoặc khá giả. Bình sinh tôi đã là một thằng lang bang chẳng nên cơm cháo gì, tất cả là vì thiếu phương tiện, mãi cho đến lúc gặp Anna. Mà tôi cũng chẳng để tâm đặc biệt gì đến

nguồn gốc tiền bạc của Anna, vốn lúc đầu là của Charlie Weiss còn bây giờ là của tôi, hoặc đến chuyện Charlie đã phải mua bán bao nhiêu những loại máy móc hạng nặng gì để ra được số tiền ấy. Rốt cuộc thì tiền là cái gì chứ? Hầu như chẳng là gì cả, khi ta đã rùng rỉnh đủ tiêu xài. Vậy thì tại sao tôi cứ vịn vẹo không yên dưới con mắt dò xét kín đáo nhưng thấu đáo và không thể ngăn được kia của cô Bun?

Nhưng thôi, Max, thôi đi nào. Tôi sẽ không chối nữa, tôi vẫn luôn xấu hổ vì gốc gác của mình, và thậm chí chỉ cần một cái nhướn mày hoặc một lời kẻ cả ra bộ thông cảm của loại người như cô Bun cũng đủ làm tôi run người lên vì phần nộ và căm tức. Lúc đầu thì tôi đã hạ mình để cố nâng cao mình. Chẳng phải cái mà tôi đã muốn có ở Chloe Grace chỉ là được ngang hàng với vị thế xã hội bề trên của gia đình nó đó sao? Dù chỉ là trong chốc lát và với bất kì giá nào đó sao? Thật khó nhọc, leo lên những đỉnh Olympia ấy. Ngồi đó với cô Bun, tôi nhớ lại với một chút rùng mình không thể cưỡng được một bữa trưa Chủ nhật khác cũng ở nhà Tuyết Tùng, nửa thế kỷ về trước. Ai đã mời tôi? Không phải Chloe, chắc chắn vậy. Có lẽ là mẹ nó, từ hồi tôi vẫn còn là người hâm mộ bà và bà vẫn

còn khoái có tôi ngồi ngậm hột thị ở bàn ăn nhà bà. Tôi đã lo lắng biết bao, phải nói là hoảng sợ mới đúng. Có những thứ ở trên bàn mà tôi chưa từng nhìn thấy bao giờ, những cái lọ nhỏ hình thù kỳ dị, những cái thuyền bằng sứ đựng nước chấm, một cái giá bằng bạc để con dao cắt thịt, một cái đĩa dùng để cắt thịt có quai cầm bằng xương và một cái lấy an toàn có thể kéo ra ở phía sau. Cứ có món mới dọn ra là tôi phải đợi xem mọi người dùng loại dao đĩa dụng cụ gì rồi mới dám cầm cái của mình lên. Có ai đó chuyển đến chỗ tôi một bát nước xốt bạc hà và tôi chẳng biết dùng nó làm gì nữa – nước xốt bạc hà! Thỉnh thoảng, từ đầu bàn bên kia, Carlo Grace lại hạ một cái nhìn thau tháu về phía tôi, miệng vẫn không ngừng nhai ngon lành. Ông hỏi chuyện cuộc sống ở khu nhà gỗ, muốn biết chúng tôi nấu nướng bằng loại bếp gì? Bằng lò Primus, tôi đáp. “Ha!” ông kêu ầm lên. “*Primus inter pares*”<sup>(31)</sup> Rồi thì ông phá ra cười, rồi Myles cũng cười, thậm chí Rose cũng mấp máy môi, mặc dù tôi biết chắc là chỉ có mình ông hiểu cái trận cười bất chợt ấy

---

31. Primus là nhãn hiệu một loại bếp lò bình dân rẻ tiền. Tiếng La-tinh, Primus là nguyên gốc, cái đầu tiên, và thành ngữ “*Primus-inter-pares*” có nghĩa là cái hay nhất, tốt nhất trong cùng loại. Carlo Grace dùng tiếng La-tinh để nói vui rằng lò Primus là tốt nhất rồi.

của mình có ý nghĩa gì, còn Chloc thì mặt mũi quàu quàu, không phải vì mọi người cười cợt tôi như thế, mà vì sự không may của tôi.

Anna đã không thể thông cảm được những nhạy cảm của tôi trong chuyện này, bản thân nàng là sản phẩm của một tầng lớp phi giai cấp. Nàng nghĩ mẹ tôi là người rất hay – đáng sợ, đúng thế, không khoan nhượng, không tha thứ, nhưng vẫn là người rất hay, theo cách của mẹ. Còn mẹ, thì không đáp lại tám thịnh tình ấy. Hai người chỉ gặp nhau đâu có hai ba lần gì đó, mà đều tệ hại cả, tôi nghĩ thế. Mẹ đã không đến dự đám cưới – tôi xin thú thực là tôi đã không mời mẹ – rồi qua đời sau đó không lâu, cùng lúc với Charlie Weiss. “Cứ như thể họ đang thả chúng mình đi, cả hai người ấy,” Anna đã nói thế. Tôi không đồng tình với cách nhìn nhận hiền lành ấy, nhưng chẳng bình phẩm gì thêm. Đó là một ngày trong nhà dưỡng bệnh, tự nhiên nàng bắt đầu nói đến mẹ tôi, chẳng có duyên cớ gì hết; những nhân vật từ dĩ vãng xa xôi cuối cùng đã quay lại đòi những gì là của họ. Đó là một buổi sáng bão tan, và cảnh vật bên ngoài cái cửa sổ góc ấy trông tả tơi và sũng sình, bãi cỏ nhàu nát đầy những đồng lá rụng và cây cối vẫn còn nghiêng ngả như say rượu. Trên một cổ tay Anna đeo một cái

thẻ bằng nhựa, còn cổ tay kia thì đeo một thiết bị như cái đồng hồ có nút bấm, nhấn vào đó thì một liều morphin cố định sẽ được tiêm vào hệ huyết mạch đã ô nhiễm hết rồi của nàng. Lần đầu chúng tôi về thăm nhà – nhà: nghe đến cái từ ấy là tôi như bị ai đẩy loạng choạng cả người – mẹ tôi hầu như không nói với nàng một lời nào. Mẹ sống trong một căn hộ cạnh kênh đào, một nơi tối tăm ẩm thấp sặc mùi bọt mào của bà chủ nhà. Chúng tôi mang quà cho mẹ: thuốc lá mua ở cửa hàng miễn thuế và một chai rượu anh đào, mẹ nhận, cầm gói quà lên ngửi một hơi. Mẹ nói mẹ hy vọng chúng tôi không định ở lại chỗ mẹ. Chúng tôi ở một khách sạn rẻ tiền gần đó, nước tắm đục ngầu và cái túi xách của Anna thì bị trộm lấy mất. Chúng tôi đưa mẹ đến vườn thú. Mẹ cười bọn khi đầu chó, vẻ rất nanh nọc cố để cho chúng tôi hiểu rằng chúng làm mẹ nhớ đến ai đó, tôi đấy, tất nhiên rồi. Một con trong bọn đang thủ dâm, với một vẻ lạnh đậm rất lạ, mặt ngoảnh ra sau lưng. “Đồ bẩn thỉu,” mẹ dè bĩu rồi quay đi.

Chúng tôi uống trà trong một quán cà phê trong sân vườn thú, nơi tiếng voi gầm lẫn với tiếng ồn ào của đám đông ngày nghỉ. Mẹ hút thuốc lá miễn thuế, cố tình chỉ rít ba bốn hơi đã dụi bỏ điếu

thuốc, cho tôi thấy mẹ đang nghĩ gì về món quà cầu hòa bình của tôi.

“Sao nó cứ gọi mày là Max thế?” mẹ rít lên với tôi khi Anna vừa đi ra quầy kiểm một cái bánh nướng. “Tên mày không phải là Max.”

“Bây giờ đây là tên con,” tôi nói. “Mẹ không đọc những thứ con gửi cho mẹ à, những thứ con viết ấy, đều có in tên con mà?”

Mẹ nhún vai. Kiểu nhún vai như núi như non của mẹ.

“Tao cứ tưởng là của ai khác.”

Mẹ có thể biểu lộ giận dữ chỉ qua dáng ngồi, nghiêng về một phía ở trên ghế, lưng thẳng đơ, hai bàn tay túm chặt cái túi xách đặt trên lòng, cái mũ, hình thù như cái bánh gatô với một mẫu lưới đen chạy vòng quanh chóp, lệch một bên trên những lọn tóc xoắn bù xù hoa râm. Ở cằm mẹ cũng có một lớp lông xám xám. Mẹ nhìn quanh với vẻ ghê tởm. “Này,” mẹ nói, “cái chỗ này. Tao biết mày chỉ muốn vút tao ở đây, tổng tao vào với lũ khi kia để chúng nuôi tao bằng chuối.”

Anna trở lại với cái bánh nướng. Mẹ nhìn cái bánh đầy khinh miệt.

“Tôi không muốn cái của này,” mẹ nói, “tôi có bảo cô mua đâu.”

“Mẹ,” tôi nói.

“Đừng có mẹ con gì với tôi.”

Nhưng khi chúng tôi ra về mẹ đã khóc, lúi lại nấp sau cánh cửa của căn hộ, nhấc một cánh tay lên che mắt, như một đứa trẻ, giận đối với chính mình. Mẹ chết mùa đông năm ấy, lúc đang ngồi trên một cái ghế băng ở bờ kênh vào một chiều êm ả trái mùa giữa tuần. Suy tìm lao lực, nào có ai biết. Lũ bồ câu vẫn còn tranh nhau chỗ vụn bánh mẹ đã vứt cho chúng trên mặt đường khi một kẻ cầu bơ ngồi xuống cạnh mẹ và mời mẹ một ngum trong cái chai gói giấy nâu của mình, không biết rằng mẹ đã chết.

“Lạ thật,” Anna nói. “Ở đây, như thế, rồi thì không còn nữa.”

Nàng thở dài và nhìn ra rặng cây bên ngoài. Chúng hấp dẫn nàng rất ghê, những cái cây ấy, và nàng những muốn được ra đứng với chúng ở ngoài đó, nghe tiếng gió thổi trong vòm lá. Nhưng sẽ không còn ra ngoài được nữa rồi, với nàng là không thể được nữa rồi. “Đã từng ở đây,” nàng nói thế.

Có ai đang nói gì với tôi. Ấy là cô Bun. Tôi đã lang thang bao lâu rồi trong gian phòng đầy chuyện khủng khiếp trong đầu mình? Bữa trưa đã xong và cô Bun đang nói lời tạm biệt. Khi cười, gương mặt nhỏ nhắn của cô lại còn nhỏ lại hơn nữa, co nhúm

lại quanh cái mũi bé như cái cúc áo của cô. Bên ngoài cửa sổ tôi có thể thấy mây đang tụ lại mặc dù vàng ác lặn ướt át đã xuống thấp ở phía Tây vẫn còn lóe sáng trên một rẻo da trời màu xanh như nồn cần. Trong một giây đồng hồ, tôi lại thấy hình ảnh của chính mình, lù lù một đống trên ghế, môi dưới hồng hồng thười xuống và đôi bàn tay khổng lồ nằm bất lực trên bàn ngay trước mặt, một con khỉ độc to xác, tù tội, bị đánh thuốc mê đã chẳng còn nhìn thấy gì rõ rệt nữa. Có nhiều lúc, và bây giờ chúng mỗi ngày một nhiều, tôi có vẻ chẳng biết gì nữa, tất cả những cái tôi biết hình như đã rụng ra khỏi tâm trí tôi như một trận mưa rào, và trong giây lát tôi cứng người trong một cơn sợ hãi, mong chúng quay lại mà không biết có được không. Cô Bun đang thu dọn các thứ để có thể cố gắng rút hai đôi chân hùng vĩ của mình ra khỏi gầm bàn và đứng dậy. Cô Vavasour thì đã đứng lên rồi và đang đứng ngay sát một bên vai bạn – một bờ vai to tròn như một trái bóng lăn – sốt ruột chờ bạn đi cho rồi nhưng cố không để lộ ra. Ông Đại tá đứng ở phía bên kia của cô Bun, nghiêng người ra trước trong một tư thế rất vụng về và hơi đưa hai tay ra vờ như làm bộ đang phải nhấc một thứ đồ đạc gì rất nặng và đặc biệt khó cầm.

“Thế đây!” cô Bun nói, gõ một cái xuống mặt bàn và ngẩng lên rạng rỡ nhìn cô Vavasour trước, rồi đến ông Đại tá, và cả hai đều bước một bước về phía cô, như thể họ sắp sửa luồn tay xuống dưới khuỷu để nhắc cô đứng lên thật.

Chúng tôi bước ra ngoài, vào hoàng hôn màu đồng đỏ của chiều thu. Những cơn gió mạnh thổi dọc Phố Ga, lay động những ngọn cây khiến lá khô rụng bay lả tả. Có tiếng quạ kêu sổng sít. Năm đã gần tàn. Sao tôi lại nghĩ cái gì đó mới mẻ sẽ đến thay thế nó, chứ chẳng phải chỉ là một con số in trên tờ lịch? Chiếc xe của cô Bun, một kiểu xe nhỏ mum múp màu đỏ, bóng loáng như một con bọ rùa, đỗ trên lối vào trái đá dăm bên trong cổng. Nó rền rĩ trũ xuống trên bộ thảm xóc khi cô Bun ấn mình lọt vào cửa xe, đầu tiên là nhét bộ mông đồ sộ xuống ghế, rồi đến nhắc theo hai chân, rồi nặng nhọc ngả phịch xuống lưng ghế bọc nệm giả da hổ với một tiếng rền rung bần bật. Ông Đại tá kéo cánh cổng mở ra cho cô rồi đứng ra giữa đường làm hiệu cho cô ra với những động tác vung tay như trên sân khấu. Mùi khói xả của chiếc xe, mùi biển, mùi lá mục của mảnh vườn mùa thu. Một thoáng hương vị của hư nát và quên lãng. Tôi không biết gì hết, không biết gì hết, tôi chỉ là một con khỉ độc

già nua. Cô Bun vui vẻ bấm còi xe và vẫy tay, gương mặt nhòn nhòn của cô nhoén cười với chúng tôi qua làn kính cửa, và cô Vavasour vẫy tay đáp lại, không vui vẻ gì, rồi chiếc xe rô máy chạy đi, lắc lư leo qua cái cầu nhà ga rồi khuất dạng.

“Thật tội nghiệp chưa,” ông Đại tá nói, xoa xoa tay rồi đi vào nhà.

Cô Vavasour thở dài.

Chúng tôi sẽ không ăn tối nữa, bữa trưa kéo quá lâu và đã thật mệt mỏi. Cô V. vẫn còn bị kích động, tôi có thể thấy thế, vì những lời qua tiếng lại với bạn mình. Khi ông Đại tá theo chân cô vào bếp, chắc hẳn sẽ có bữa trà chiều, ít nhất là thế, cô đã gay gắt với ông và ông đành vội vàng lui về phòng với anh chàng bình luận viên bóng đá trên radio. Tôi cũng rút lui, vào sảnh chờ, với cuốn sách của mình – một cuốn viết về Bonnard nhạt như nước ốc – nhưng không thể đọc được và đành để nó sang một bên. Cuộc viếng thăm của cô Bun đã phá vỡ thế quân bình của cuộc sống trong nhà, không khí âm ỉ một thứ rung động vô thanh, như thể một sợi dây báo động căng thẳng đã bị ai vấp phải và vẫn đang còn rung bần bật. Tôi ngồi trong khoang cửa sổ nhìn ngày tối dần. Cây cối trụi bên kia đường đen sì trên nền trời hoàng hôn đang ánh lên những

lấp lóa cuối cùng, và bây quạ nháo nhác bay lên lượn xuống, tranh nhau tìm chỗ đậu qua đêm. Tôi đang nghĩ đến Anna. Tôi bắt mình phải nghĩ đến nàng, tôi làm vậy như một bài tập luyện. Nàng cắm sâu vào tôi như lưỡi dao, ấy vậy mà tôi đang bắt đầu lãng quên nàng. Hình ảnh nàng mà tôi mang giữ trong đầu đã bắt đầu bong dần ra từng mảnh, những chấm màu, những vảy vàng quỳ, đang nứt rạn và rụng dần. Chẳng nhẽ toàn bộ bức tranh sẽ chỉ còn trơ lại nền vải một ngày nào đó? Tôi đã nhận ra rằng tôi biết rất ít về nàng, nghĩa là tôi đã biết nàng một cách rất nông cạn, rất ngớ ngẩn. Tôi không tự trách mình trong chuyện này. Có lẽ tôi không được như vậy chăng? Tôi đã quá lười lỉnh, quá thờ ơ, quá tự thị chăng? Ừ thì quả là tôi đã đủ thú như vậy, nhưng tôi vẫn cho rằng mình không nên tự trách trong chuyện này, cái chuyện đang lãng quên này, cái chuyện đã không biết này. Tôi muốn nghĩ rằng mình đã đòi hỏi quá cao, trong việc biết nhau. Tôi biết bản thân mình còn ít đến thế, thì còn mong gì đến chuyện biết người khác được đến đâu?

Nhưng gượng đã nào, không, không phải thế. Tôi đang quanh co giả dối ở đây rồi – cho nó đỡ chán chẳng, vâng thì thế cũng được. Sự thật ở đây

là thế này: chúng tôi đã không muốn biết rõ về nhau. Hơn thế nữa, cái mà chúng tôi muốn lại chính là thế, nghĩa là không biết rõ về nhau. Tôi đã có nói ở đoạn nào đó rồi – bây giờ không phải lúc lục tìm cái đoạn ấy, khi tôi đang tự nhiên rồi mà lên với những ý nghĩ mệt mỏi này – rằng ngay từ đầu tôi đã tìm thấy ở Anna cái phương tiện để thực hiện mộng tưởng của chính mình. Lúc ấy tôi vẫn chưa hoàn toàn biết là mình định nói gì, nhưng bây giờ, suy nghĩ thêm một chút, tôi mới chợt hiểu hết. Mà có đúng vậy không? Hãy để tôi mày mò nữa xem sao, tôi có thời gian mà, những buổi chiều Chủ nhật này là vô tận.

Từ thừa thiếu thời tôi đã muốn là một ai đó khác kia. Lần đầu tiên tập đọc theo lời thầy giáo câu lệnh *nosce te ipsum*<sup>(32)</sup>, tôi đã như ngậm đầy tro trong miệng. Tôi biết mình là ai, quá rõ là đằng khác, và không thích cái tôi biết ấy tí nào. Không phải là tôi không thích chính mình, nghĩa là cái thằng tôi cốt tử và duy nhất này – mặc dù tôi vẫn cho rằng ngay cái ý tưởng về một bản ngã cốt tử và duy nhất cũng là có vấn đề – mà là không thích cái mớ hổ lốn những tình cảm, những khuynh hướng, những ý

---

32. "Hãy biết mình là ai" (tiếng La-tinh).

tuồng nhạt nhẽo được, những ấn ức giai cấp mà xuất thân và hoàn cảnh của tôi đã nhét cho tôi vào cái chỗ nhẽ ra phải là một nhân cách hẳn hoi kia. Đúng là như vậy. Tôi chưa bao giờ có một nhân cách như kiểu mà mọi người vẫn có, hoặc tưởng là họ có. Lúc nào tôi cũng không là ai cả một cách nổi bật, ấp ỉ một ước vọng mãnh liệt được là một ai đó dù chỉ là mờ nhạt. Tôi biết tôi đang nói gì. Anna, tôi đã thấy ngay lập tức, sẽ là cái kênh dẫn để giúp tôi biến cải. Nàng là tấm gương biến hình ở hội chợ trong đó mọi méo mó của tôi sẽ được chỉnh chu lại hết. “Tại sao anh không cứ là chính mình đi?” nàng thường nói với tôi thế trong những ngày đầu chung sống – nàng nói *cứ là chính mình*, chứ không phải *biết mình là ai* đâu nhé – khi thương hại những loay hoay của tôi muốn có được một chỗ trong cái thế giới rộng lớn này. *Hãy là chính mình!* Có nghĩa là, tất nhiên rồi, *Hãy là bất kì ai mà ta thích*. Chúng tôi đã thỏa thuận với nhau như vậy. Chúng tôi sẽ cắt cho nhau cái gánh nặng của việc phải là cái người mà thiên hạ vẫn bảo đúng là chúng tôi. Hoặc ít nhất là nàng đã cắt cho tôi gánh nặng đó. Nhưng tôi đã làm gì được cho nàng? Có lẽ tôi không nên lòi cả nàng vào cuộc truy tầm cái bất khả tri này, có lẽ chỉ có tôi mới là kẻ mong về cõi vô minh.

## BIẾN

Dù sao, vấn đề còn lại duy nhất của tôi hiện nay là vấn đề tự tri. Chúng tôi là ai, nếu không phải là chính chúng tôi? Nhưng thôi được rồi, hãy tha cho Anna trong chuyện này. Vậy thì tôi là ai, nếu không phải là chính tôi? Các nhà triết học bảo rằng chúng ta được định nghĩa và hiện hữu thông qua những người khác. Như bông hồng đấy, nó đâu còn đỏ nữa trong bóng tối. Trong một khu rừng ở một hành tinh xa vời nơi không ai có tai để nghe, liệu một cái cây đổ xuống có kêu rầm một cái không? Tôi hỏi: Ai sẽ biết tôi, nếu không phải là Anna? Ai sẽ biết Anna, nếu không phải là tôi? Những câu hỏi vô nghĩa vớ vẩn. Chúng tôi đã hạnh phúc bên nhau, hoặc đã không bị không hạnh phúc, như vậy cũng hơn chán hầu hết mọi người rồi; thế còn chưa đủ hay sao? Đã có nín nhịn, có căng thẳng, mà làm gì có chuyện không có những cái ấy ở bất kì cuộc sống chung nào như kiểu của chúng tôi? Những to tiếng, những gào thét, những cái đĩa bị quật vỡ, cú tát bất ngờ, cú đấm còn lạ hơn, chúng tôi có tất tậ những thứ ấy. Rồi thì những thằng cha Serge của nàng, chưa kể những chị đầm Serge của tôi, đúng thế, chưa kể gì đến họ. Nhưng ngay trong những trận đụng độ mọi rợ nhất của chúng tôi, hai đứa vẫn chỉ chơi trò bạo liệt thế

thôi, giống như Chloe và Myles trong những cuộc tỉ thí của chúng vậy. Những cuộc cãi lộn của chúng tôi đều kết thúc trong tiếng cười, tiếng cười cay đắng, nhưng vẫn là tiếng cười, có ngượng ngùng và thậm chí còn hơi xấu hổ, xấu hổ không phải vì đã hung hãn với nhau, mà là vì chưa đủ hung hãn. Chúng tôi đánh nhau để có cảm xúc, và để cảm thấy mình có thật, hiện hữu như những sinh linh tự tạo là chúng tôi. Là tôi.

Liệu chúng tôi, liệu tôi, đã có thể làm gì khác được không? Liệu tôi đã có thể sống khác thế được không? Cật vấn vô bổ! Tất nhiên là tôi có thể, nhưng tôi đã không làm thế, và vì vậy mà việc đặt câu hỏi ấy là hoàn toàn vô nghĩa. Nhưng gì thì gì, đâu là những mô mức xác thực để tôi có thể căn cứ vào đó mà đánh giá cái bản ngã tự tạo này của mình. Trong những bức tranh phòng tắm cuối cùng mà Bonnard vẽ Marthe lúc đã vào tuổi bảy mươi, ông vẫn mô tả bà như một thiếu nữ mà ông tưởng đã thấy ở bà từ buổi đầu gặp gỡ. Một nghệ sĩ vĩ đại và bi thảm đã có cái nhìn tự thân như vậy, sao tôi lại muốn xác thực hơn khi nhìn bản thân mình? Chúng tôi đã cố hết sức, Anna và tôi. Chúng tôi đã tha thứ cho nhau về những gì không phải là mình. Còn có thể mong gì hơn thế nữa trong cái

thung lũng nước mắt khổ đau này? *Đừng làm bộ rầu rĩ thế*, Anna đã nói, *em cũng đã căm ghét anh, một chút thôi, rồi cuộc thì chúng mình đều đã là con người cả*. Vậy mà, mặc dù tất cả những chuyện ấy, tôi vẫn không thể gạt bỏ được cái cảm giác định ninh rằng chúng tôi đã bỏ lỡ cái gì đó, rằng tôi đã bỏ lỡ một cái gì đó, chỉ có điều chẳng biết nó có thể đã là cái gì.

Lạc đường rồi. Lấn lộn lung tung cả rồi. Tại sao tôi lại hành hạ mình với những suy tưởng rối rắm mập mờ và tắc tị như vậy, chẳng nhẽ tôi nguy biến thế vẫn chưa đủ hay sao? Thôi đi nào, Max, hãy để mình được yên xem nào.

Cô Vavasour bước vào, một bóng ma lẫn trong những cái bóng khác của gian phòng nhập nhoạng. Cô hỏi tôi có đủ ấm không, có cần cô đốt lò sưởi lên không. Tôi hỏi cô về cô Bun, cô ấy là ai, hai người đã biết nhau như thế nào, chỉ cốt cho có chuyện để hỏi. Một lúc sau mới nghe tiếng cô, mà không phải là để trả lời những câu hỏi của tôi.

“Chẳng là, anh biết không,” cô nói, “gia đình nhà Vivienne là chủ sở hữu ngôi nhà này.”

“Vivienne nào?”

“Là Bun ấy.”

“À...”

Cô cúi xuống lò sưởi và lách cách nhấc một bó rúc cầu khô lên khỏi dàn đốt.

“Mà có khi bây giờ chính cô ấy là chủ rồi,” cô nói, “vì hầu hết người nhà cô ấy đều đã mất cả.” Tôi nói tôi rất ngạc nhiên, tôi cứ tưởng cái nhà này là của cô. “Không đâu,” cô nói, nhíu mày nhìn những bông hoa khô nở trong tay, rồi ngẩng lên, vẻ gần như tinh quái, thè một tí đầu lưỡi ra ngoài. “Nhưng tôi là một phần của ngôi nhà, có thể nói vậy được.”

Từ phòng ông Đại tá chúng tôi nghe văng vẳng tiếng đám đông reo hò và cái giọng quang quác đầy phấn khích của anh chàng bình luận viên; có ai đó vừa ghi bàn. Họ đang chơi gần như trong bóng tối rồi. Dễ chán thương lắm đây.

“Cô chưa lấy chồng bao giờ sao?” tôi hỏi.

Cô mỉm một nụ cười đầy vẻ thanh đạm, mắt lại nhìn xuống.

“Ồ, chưa,” cô nói. “Tôi chưa bao giờ lấy chồng.” Cô liếc nhanh tôi một cái rồi nhìn ra chỗ khác. Hai cái chấm màu trên hai gò má cô ửng đỏ. “Vivienne,” cô nói, “đã từng là bạn tôi. Bun ấy mà.”

“À...” tôi còn biết nói gì hơn nữa?

Bây giờ thì cô đang chơi dương cầm. Bàn

*Những cảnh thời thơ ấu* của Schumann. Như thể ra hiệu cho tôi vậy.

Cũng lạ, có phải không nhỉ, cái lối chúng đóng chốt lại trong tâm trí, những vật tưởng chừng như đã không hề được để ý đến ấy. Đằng sau nhà Tuyết Tùng, nơi góc nhà đâm vào mảnh sân đầy cỏ dại mọc thành từng bụi cao, bên dưới cái ống máng méo mó đen sì, có một cái thùng chứa nước, bây giờ thì chẳng còn ở đó nữa, tất nhiên rồi. Đó là một cái thùng gỗ, rất đúng kiểu, cỡ lớn nhất, những ván thùng đã đen sạm vì thời gian và mấy cái đai sắt thì đã bị gỉ nham nhở. Mép thùng được bào vát rất hay, và nhấn đến nỗi sờ mãi cũng không cảm thấy gợn ngay cả ở những chỗ các mảnh ván ghép lại với nhau; nghĩa là chúng đã được cưa cắt rất mịn và bào nạo rất nhẵn nhụi, nhưng vuốt tay ngược thớ gỗ sùng nước thì vẫn thấy gợn gợn, hơi nham nhám như vỏ trái hương bồ, có điều cứng cáp hơn, lạnh hơn, và ẩm ướt hơn. Chẳng biết nó chứa được bao nhiêu ga-lông<sup>(33)</sup>, nhưng lúc nào cũng thấy nước mấp mé đến tận mép thùng, ấy là vì vùng này mưa

---

33. Một ga-lông tương đương với 4 lít.

nhiều, thậm chí, hoặc có lẽ nhất là trong vụ hè. Khi  
 tôi nhìn xuống nó, nước trong thùng có vẻ đen và  
 đặc như dầu. Vì cái thùng hơi nghiêng nên mặt  
 nước tạo thành một hình êlíp béo tròn, chỉ thối nhẹ  
 một cái là mặt nước run rẩy, còn khi có tàu hỏa  
 chạy qua thì nó vỡ thành những gợn sóng lẫn tăn  
 cuống quít. Nhờ cái thùng chứa nước này mà cái  
 góc ít được chăm sóc ấy của khu vườn có một bầu  
 không khí ẩm ướt dịu dàng rất riêng biệt. Nhiều  
 thứ cỏ dại mọc rậm rạp ở đó, tầm ma, chút chút,  
 bìm bìm, những thứ khác nữa mà tôi không biết  
 tên, và ánh sáng ban ngày ở đó trông như muôn  
 muôn xanh, nhất là vào buổi sáng. Nước chứa trong  
 thùng là nước mưa nên có thể mềm hoặc cứng, và  
 do vậy được coi là để gội đầu thì tốt, tốt tóc, hoặc  
 da đầu, hoặc tốt cái gì đó nữa tôi cũng chẳng biết.  
 Và chính là ở đó, một buổi sáng long lanh nắng, tôi  
 đã bắt gặp bà Grace đang giúp Rose gội đầu.

Ký ức không thích những hình động, chỉ ưa  
 lưu giữ những hình tĩnh, và cũng như khi nhớ lại  
 những cảnh khác, tôi thấy cảnh này cũng như một  
 bức tranh vậy. Rose đứng khom người, hai tay  
 chống lên đầu gối, tóc rủ che hết mặt thành một  
 hình nêm dài đen bóng dẫm nước xà phòng rỏ long  
 tong xuống đất. Cô đi chân trần, tôi thấy ngón

chân cô trong đám cỏ cao, và mặc một cái áo cánh vải lanh trắng ngắn tay hơi giống kiểu Tyrolean rất thịnh hành lúc bấy giờ, tà áo quăng thắt lưng thì rộng còn hai vai thì bó khít, ngang ngực chạy một đường thêu trườ tượng tạo hình bởi những mũi chỉ màu đỏ và màu xanh lục. Cổ áo khoét rộng lượn hình vỏ sò và tôi thấy thấp thoáng bên trong đó cặp vú nhỏ và nhọn thông xuống dưới, giống như đầu đinh của con quay bộn trẻ vẫn chơi. Bà Grace mặc một bộ áo ngủ xa-tanh màu xanh nước biển và một đôi dép đi trong nhà rất thanh tú cũng màu xanh ấy, mang theo mình hơi hương phòng the chẳng hợp chút nào với cảnh ngoài trời. Tóc bà ghim hết ra sau tai bằng hai cái cặp đôi mỗi, tôi nghĩ họ vẫn gọi là loại kẹp gài. Rõ ràng là bà mới ra khỏi giường chưa được bao lâu, và trong ánh sáng ban mai gương mặt bà trông có vẻ gồ ghề như tượng tạc. Bà đứng đúng như kiểu nhân vật hầu gái cầm bình sữa trong tranh của Vermeer, đầu và vai bên trái nghiêng nghiêng, một bàn tay khum lại đỡ vuốt tóc chảy nặng xuống của Rose, bàn tay kia đang đỡ một dòng nước óng ánh như bạc ròng từ một cái bình sắt tráng men sứ sọc. Chỗ nước chảy xuống đỉnh đầu Rose tạo thành một mảng sáng rung động, như chỗ ánh trăng rơi trên tay áo của anh hề

Pierrot<sup>(34)</sup>. Bị choáng vì nước lạnh dội vào da đầu, Rose kêu “*Uu! Uu! Uu!*” như tiếng cú rúc từng hồi ngắn.

Tội nghiệp Rose bé nhỏ. Hễ cứ nghĩ đến cô là thể nào tôi cũng thầm gọi như vậy. Cô bao nhiêu nhĩ, mười chín, hai mươi là cùng. Trông cô cũng gọi là cao ráo, mà rất mảnh người, lưng hẹp, hông dài, có cái vẻ duyên dáng là lướt âm thầm suốt từ vàng trán phẳng trắng treo đến tận đôi bàn chân gọn nhỏ với những ngón hơi chụm vào nhau. Tôi chắc ai mà không thích cô – như Chloe chẳng hạn – thì nhất định sẽ mô tả bộ dạng ấy là loại xương xấu. Mũi cô, với hai lỗ mũi hình giọt lệ như trong chân dung vẽ các Hoàng Đế Ai Cập cổ đại, gồ lên rất nổi bật ở phần sống mũi, kéo căng cả da ở hai bên. Nó hơi lệch sang một bên, cái mũi ấy, hơi sang trái một chút, cho nên khi đối diện người ta có cảm giác vừa thấy gương mặt nhìn thẳng lại vừa thấy cả khuôn mặt nhìn nghiêng của cô, như một bức chân dung do Picasso vẽ vậy. Cái khiếm khuyết này

---

34. Chỗ này chắc tác giả liên tưởng đến bức tranh nổi tiếng của họa sĩ Pháp Jean-Antoine Watteau (1684 - 1721) vẽ nhân vật hề trong văn học và sân khấu (đặc biệt là kịch câm) châu Âu có cái tên Pháp là Pierrot. Trong bức tranh Pierrot này, Watteau vẽ anh hề trong bộ quần áo thụng trắng tuyền, hai tay bỏ thông, ánh sáng như ánh trắng rung động trên hai cánh tay áo.

không những chẳng làm cho cô mất cân đối đi tí nào mà trái lại còn khiến cho gương mặt cô có phần biểu cảm sâu sắc hơn. Khi ngồi nghỉ và không biết có người nhìn trộm mình – mà tôi thì là thằng quái con chuyên làm chuyện đó – cô thường có tư thế cúi đầu hơi nghiêng sang một bên, mắt nhìn xuống, cái cằm hơi xệ dựa hẳn vào một bên vai. Lúc ấy trông cô như một Đức mẹ Đồng trinh trong tranh của Duccio<sup>(35)</sup>, u hoài, xa xôi, lãng quên cả bản thân mình, chìm trong một giấc mơ buồn về những gì sẽ tới, mà với cô có lẽ là những gì sẽ không bao giờ tới.

Trong ba nhân vật chính của bộ ba bức tranh nay đã phetch phác vì muối biển của mùa hè năm ấy thì Rose, thế mới lạ, mới là nhân vật vẫn còn rõ nét nhất trên nền tường ký ức của tôi. Tôi nghĩ có thể đó là vì hai nhân vật kia, nghĩa là Chloe và mẹ nó, đều là tác phẩm của riêng tôi, còn Rose thì lại do một tay khác vẽ nên, không biết là ai. Tôi đã vẫn đến gần hai nhân vật của mình, hai người nhà Grace, lúc thì mẹ, lúc thì con gái, thêm một vết

---

35. Duccio di Buoninsegna (khoảng 1255 - 1328) - danh họa Ý, một trong những người có ảnh hưởng sâu sắc trong lịch sử phát triển hội họa phương Tây, nổi tiếng về những bức chân dung Đức mẹ Đồng trinh Madonna. Năm 2004, bảo tàng nghệ thuật New York (MET) đã mua bức *Madonna and Child* (Đức mẹ và Chúa con) của ông, vẽ năm 1300, với giá 45 triệu Mỹ kim.

màu chỗ này, sửa một chi tiết chỗ kia, và tất cả những sửa đổi ấy đã chẳng những không làm họ sắc nét hơn mà lại khiến họ lu mờ đi, ngay cả khi tôi đã lùi hẳn ra xa để ngắm nghía tác phẩm của mình. Nhưng Rose thì khác, Rose là một bức chân dung hoàn chỉnh, đã vẽ xong hẳn hoi rồi. Điều này không có nghĩa là cô thực hơn hoặc có ý nghĩa hơn so với Chloe hoặc bà mẹ, dứt khoát không phải thế, mà chỉ là vấn đề tôi có thể hình dung ra cô rõ rệt ngay lập tức. Cũng không phải là vì cô vẫn còn đây, vì cái phiên bản hiện nay của cô đã đổi khác đến mức khó lòng nhận ra được. Tôi thấy cô trong đôi giày đế thấp bó sát như giày múa balê, với cái quần dài đen tuyền và áo sơ mi màu đỏ sẫm – chắc chắn là cô mặc nhiều kiểu khác nhau, nhưng đây là bộ cô mặc trong hầu hết những lần tôi nhớ đến cô trong ký ức – xuất hiện giữa những thứ chẳng có liên quan gì đến nhau cả, những bộ phong màn giả tạo của một xưởng chụp ảnh, một tấm vải trùm buồn tẻ, một cái mũ rơm bụi bặm có gài một bông hoa trên vành, một mảnh tường rêu phong có lẽ làm bằng bìa cứng, và ở một góc trên cao là một lối ra tối om đang dần dần, một cách rất bí ẩn, nhường chỗ cho một luồng sáng như vàng ròng lóe trắng mà trống rỗng. Sự hiện diện của cô không sinh

động như của Chloe hoặc bà Grace, làm sao có thể thể được, ấy vậy mà vẫn có một cái gì đó khiến cô thành riêng biệt, với mái tóc đen như đêm và làn da trắng lúc nào cũng như thoa phấn mà nắng lửa cũng như gió biển đẫm muối có vẻ không thể nào làm lem nhem được.

Cô làm cái việc mà tôi đồ rằng ngày xưa, nghĩa là còn xưa hơn cả những ngày mà tôi đang nhắc đến đây, người ta thường gọi là nghề gia sư. Tuy nhiên, một cô gia sư nhẽ ra cũng phải có chút quyền hành, nhưng Rose bé nhỏ tội nghiệp thì hoàn toàn bất lực trước cặp song sinh và hai bậc song thân chẳng thèm để ý đến chuyện gì của chúng. Với Chloe và Myles, cô là một kẻ thù hiển nhiên, nạn nhân của những đùa cợt ác độc nhất của chúng, một đối tượng để căm thù và giễu cợt không ngừng. Chúng có hai cách đối xử dành cho cô. Hoặc là phớt tỉnh, đến mức như không còn nhìn thấy cô, hoặc săm soi vặn hỏi không ngừng tất cả những việc làm và lời nói của cô, dù nhỏ nhặt đến mấy. Khi cô quanh quẩn trong nhà, chúng sẽ bám sát gót, theo dõi từng cử chỉ của cô – đặt một cái đĩa xuống, nhặt một cuốn sách lên, cố tránh không nhìn mình trong gương – như thể những việc ấy là lỗi ứng xử lạ lùng khó hiểu nhất mà chúng từng

thấy. Cô sẽ mặc kệ chúng cho tới lúc không thể chịu nổi nữa mới đành phải quay ra van xin chúng làm ơn, làm ơn, làm ơn để tôi được yên thân, mặt đỏ bừng, người lẩy bẩy, vẫn phải cố ghì đến nỗi tiếng cô nói chỉ còn là một lời thì thầm đau đớn vì sợ ông bà Grace sẽ nghe thấy cô mất bình tĩnh. Đó chính là cái mà hai đứa sinh đôi kia mong đợi, tất nhiên rồi, và chúng sẽ sẵn sàng đến sát tận mặt cô, vờ làm bộ kinh ngạc, rồi Chloe sẽ tuôn ra hàng tràng câu hỏi – cái gì ở trong đĩa thế? cuốn sách ấy có hay không? tại sao lại không dám nhìn mặt mình trong gương thế? – cho đến lúc mặt cô ngấn lệ và miệng cô méo xệch vì đau khổ, bất lực và căm giận, rồi hai đứa kia sẽ vui sướng chạy đi, cười phá lên như hai con quỷ sứ.

Tôi phát hiện bí mật của Rose vào một chiều thứ Bảy khi đến nhà Tuyết Tùng vì có hẹn với Chloe. Khi đến nơi, con bé lại đang lên xe với bố nó và sắp lên đường vào thị trấn. Tôi dừng lại ở cổng. Chúng tôi đã hẹn nhau đi chơi bóng quần – chẳng nhẽ nó quên? Mà tất nhiên là nó có thể quên. Tôi hận lắm; bị bỏ rơi như thế này vào một chiều thứ Bảy chẳng có việc gì khác để làm không phải là chuyện dễ cho qua được. Myles đang mở cổng cho bố lái xe ra, nó biết là tôi đang bực và

nhỏn miệng cười, đúng là một thằng quái con. Ông Grace nhìn tôi từ sau lần kính xe, nghiêng đầu về phía Chloe nói cái gì đó, và cũng nhỏn miệng cười. Lúc ấy thì trời đất đang tươi sáng và hây hây gió bỗng toát đầy về giũu cọt và chọt nhả. Ông Grace nhấn mạnh ga và chiếc xe chồm lên phía trước, bánh sau nghiêng trên mặt đường đá dăm, đến nỗi tôi phải vội vàng bước tránh sang một bên – mặc dù khác nhau hoàn toàn, bố tôi và Carlo Grace lại có kiểu cọt nhả giống nhau – và Chloe, qua cửa bên, mặt nhòa đi sau lần kính, nhìn tôi với một vẻ chau mày ngạc nhiên, như thể lúc ấy nó mới để ý thấy tôi đang đứng đó, mà có vẻ đúng là như thế thật. Tôi giơ một tay lên vẫy, hết sức ra vẻ bắt cần, và nó mỉm cười, nhếch môi ra vẻ tội nghiệp rồi nhún vai xin lỗi một cách quá đáng, rút đầu đến tận ngang tai. Chiếc xe khựng lại để cho Myles lên cùng. Chloe ghé mặt sát cửa sổ, lăm bắm cái gì đó không thành tiếng, rồi đưa tay trái lên với dáng điệu trịnh trọng kỳ quặc, có thể là một kiểu ban phước gì đó, và tôi chỉ còn biết mỉm cười, rồi cũng nhún vai, cũng vẫy lại, trong lúc cái xe mang nó đi trong một luồng khói xả phụt ra sau, thấp thoáng cái đầu như bị cắt rời ra của Myles sau lần kính hậu, vẫn nghiêng ghé nhãn nhờ với tôi.

Ngôi nhà thành ra như hoang vu. Tôi bước qua cửa trước và đi xuống chỗ hàng cây mọc thành một hàng chéo góc đánh dấu phạm vi của khu vườn. Quá đó là lối đi chạy dọc theo đường tàu hỏa lát bằng những phiến đá xanh zích zắc đủ mọi hình thù ghép rời rạc với nhau và bốc lên một thứ mùi tro than hơi đốt ngửi rất độc. Những cái cây trồng quá gần nhau thành thử vắn vẹo trông rất khó chịu, những nhánh chạc trên ngọn uốn lượn bối rối như rất nhiều cánh tay vung ra loạn xạ. Chúng là gì nhỉ? Không phải sồi, có thể là sung dầu. Chưa kịp biết mình đang làm gì thì tôi đã leo lên một cái cây ở gần chính giữa. Thật chẳng phải tôi tí nào, tôi không phải là thằng bạo dạn, cũng chẳng ưa mạo hiểm, và từ nhỏ đã sợ độ cao, mà bây giờ vẫn vậy. Thế mà lúc ấy tôi cứ thế leo, lên cao mãi, tay với chân đạp, chân đạp tay với, từ cành này đến cành kia. Tôi thấy treo dễ và háo hức quá, mặc kệ lá cây rì rào phản đối âm ỉ xung quanh và những cành con cứ quật vào mặt liên hồi, chẳng mấy chốc đã lên gần đến ngọn và không thể leo cao hơn được nữa. Tôi bám chặt ở đó, đứng cảm như một thủy thủ đang đứng trên đỉnh cột buồm, mặt đất như boong tàu lắc lư rất xa ở phía dưới, trong khi trên đầu tôi là bầu trời màu ngọc trai dùng đục có vẻ thấp đến

mức với tay lên được. Ở độ cao ấy, gió là một dòng không khí chảy đều đặn không ngừng và đem mùi của những thứ trong đất liền, mùi đất, mùi khói, và mùi súc vật. Tôi có thể nhìn rõ những mái nhà của thị trấn ở mãi phía chân trời, và quá nửa và cao hơn, như một ảo ảnh, là một con tàu nhỏ xíu như bằng bạc nằm im phăng phắc trên một vệt biển nhợt nhạt. Một con chim đậu xuống một khúc cành nhỏ, nhìn tôi rất ngạc nhiên, rồi vội vàng bay đi với một tiếng chiêm chiếp đầy tự ái. Lúc ấy tôi đã quên việc lỡ hẹn của Chloe, trong lòng đang say sưa tràn đầy một niềm vui quá lạ được ở cao đến thế và xa mọi chuyện đến thế, và mãi đến khi nghe tiếng cô khóc thốn thức tôi mới biết rằng Rose đã đang ở ngay bên dưới mình.

Cô đứng ngay dưới gốc cái cây bên cạnh, hai vai so lên, khuỷu tay ép chặt vào sườn như muốn giữ cho mình không bị sụm xuống. Những ngón tay xúc động vờn vờ một cái khăn đã bị vo tròn lại, nhưng cái dáng cô trông thật tiểu thuyết, đứng khóc ở đó giữa bầu không khí xào xạc của buổi chiều, đến nỗi lúc đầu tôi đã tưởng cô đang vờ trong tay một bức thư tình chứ không phải là một chiếc khăn tay. Từ trên nhìn xuống trông cô thật lạ, người bị thu lại chỉ còn như một cái đĩa méo gồm

hai vai và đỉnh đầu – đường ngôi cũng trắng trắng như chiếc khăn ướt đầm cô đang cầm trong tay – và khi cô quay ngoắt lại vì có tiếng chân bước từ phía sau lưng đến, cả người cô nghiêng ngả đi một cái như một con đích gỗ trong trò bóng lăn mới chỉ bị trái bóng chạm sượt qua sườn. Bà Grace đang đi đến theo lối mòn trên cỏ dọc bên dưới đường dây phơi, đầu hơi cúi và hai cánh tay bắt chéo nhau ép trên ngực, bàn tay bên này nắm lên vai bên kia. Bà đi đất, mặc quần cộc và một cái sơ mi trắng của chồng rộng thùng thình mà lại hóa hay với bà. Bà dừng lại cách chỗ Rose một quãng ngắn, đứng im lặng một lúc, quay bên này bên kia ngay tại chỗ, hai tay vẫn ôm lấy hai vai, như thể cả bà cũng đang phải ôm lấy mình như Rose, bản thân bà cũng là một đứa trẻ mà bà đang nựng trên tay.

“Rose,” bà nói với giọng đồ dành như đang đùa, “nào, Rose, có chuyện gì vậy?”

Rose, vừa mới dứt khoát quay mặt đi về phía cánh đồng, chỉ khịt mũi một cái đầy nước mắt.

“Có chuyện gì thế?” bà kêu lên, giọng lên cao vút ở cuối câu như bị tràn ra khỏi chính nó. “Cái gì vậy?”

Rose hỉ mũi một cách phẫn nộ vào mép cái khăn vo tròn rồi kết thúc bằng một cái hắt đầu lật

hết tóc ra sau. Ngay ở vị trí của mình, tôi vẫn có thể thấy bà Grace đang mỉm cười và cắn môi. Từ rất xa phía sau tôi vọng lại một hồi còi tàu hỏa. Chuyến tàu chiều từ thị trấn, cái đầu tàu đen sì và nửa tá toa gỗ sơn xanh lá cây đang lao qua cánh đồng về phía chúng tôi như một thứ đồ chơi công kênh điên rồ, nhả ra những vòng khói trắng dày đặc. Bà Grace lẳng lặng bước tới và chạm vào khuỷu tay Rose, nhưng Rose giật phắt ra như phải bỏng. Một trận gió thổi cái sơ mi dán chặt vào người bà, làm lộ rõ đường viền đầy đặn của cặp vú. “Thôi đi nào, Rose ơi,” bà lại dỗ dành, và lần này thì luôn được tay vào một bên khoeo của cô, rồi sau khi đã nhẹ nhàng kéo cô nhiều lần, đã khiến cô quay lại, dù vẫn cứng người không muốn tí nào, rồi cả hai bắt đầu sánh vai đi đi lại lại dưới hàng cây. Rose bước thấp bước cao, nói rất nhiều, trong khi bà Grace vẫn cúi đầu và có vẻ chẳng nói câu nào; nhìn đôi vai và dáng điệu như lom khom chậm chạp của bà tôi nghĩ có lẽ bà đang cố nhin cười. Trong những lời run rẩy giữa những cơn nức nở của Rose, những từ lọt đến tai tôi là *yêu* và *ngu ngốc* và *ông Grace*, còn những câu trả lời của bà Grace thì tôi chỉ nghe được câu *Carlo ư?* nói tiếp bằng một tiếng *Úi...* nghe có vẻ rất ngạc nhiên. Thành linh, đoàn tàu đã chạy đến đó,

khíến cái thân cây rung lên giữa hai đầu gối tôi; khi đầu tàu chạy ngang qua, tôi nhìn vào khoang lái và thấy một tròng mắt trắng lóe lên về phía tôi từ dưới một cặp lông mày sạm khói mà vẫn óng ánh. Khi tôi quay xuống chỗ họ thì cả hai đã thôi đi đi lại lại và đang đứng đối diện nhau trong bụi cỏ cao, bà Grace đang mỉm cười và đặt một tay lên vai Rose, còn Rose thì đang dụi mắt bằng cả hai nắm tay, hai lỗ mũi ửng hồng, thế rồi một luồng khói tàu hỏa tạt thẳng vào mắt khiến tôi không nhìn thấy gì nữa và lúc nó tan đi thì hai người đã trở gót và đang cùng bước dọc lối mòn trở về nhà.

Ra là như vậy đấy. Rose đang lạc trong mối tình với người cha của bọn trẻ mà cô phụ trách. Một câu chuyện cũ rích, mặc dù tôi không biết tại sao nó lại cũ rích đối với tôi, lúc ấy còn non trẻ đến thế. Tôi đã nghĩ gì, đã cảm thấy gì? Tôi nhớ rõ nhất cái khăn tay vo tròn trên tay Rose và những đường tĩnh mạch chằng chịt nổi cục xanh lè sau hai bắp chân trần khỏe mạnh của bà Grace. Và cái đầu máy tàu hỏa, tắt nhiên rồi, đã ken két dừng lại ở trong ga, đang phì phò ầm ĩ và phụt ra những tia nước nóng bỏng từ bộ gầm chằng chịt rất hấp dẫn của nó trong khi sốt ruột chờ để lại lao đi tiếp. Sinh vật thì có là gì, nếu ta so sánh chúng với cái sức bền bỉ căng

thẳng như thế của những vật vô tri vô giác?

Khi Rose và bà Grace đã đi rồi, tôi mới từ trên cây trèo xuống, một việc khó hơn leo lên cây rất nhiều, rồi rón rén đi qua ngôi nhà im ắng và mù lòa để trở lại Phố Ga, vào bầu không khí sáng như thiếc đánh bóng của buổi chiều trống rỗng. Đoàn tàu ấy đã rời sân ga và bây giờ đã ở đâu đó rồi, một nơi nào đó hoàn toàn khác.

Tất nhiên là tôi kể cho Chloe ngay lập tức về phát hiện của mình. Phản ứng của nó lại hoàn toàn không phải như tôi mong đợi. Đúng là nó đã có vẻ choáng lúc mới nghe chuyện, nhưng rồi lại làm bộ nghi ngờ ngay, thậm chí còn có vẻ khó chịu nữa, nghĩa là khó chịu với tôi ấy, vì đã kể cho nó biết. Thật chán chuyện. Tôi đã định ninh nó sẽ nắc nẻ đón nhận câu chuyện dưới rặng cây ấy của tôi, và như thế tôi sẽ yên trí coi đó chỉ là một chuyện đùa, nhưng bây giờ thì tôi buộc lòng phải ngẫm nghĩ về nó một cách nghiêm túc và u ám hơn. U ám, thử tưởng tượng mà xem! Nhưng sao tôi lại muốn nó là chuyện đùa? Vì tiếng cười, đối với tuổi trẻ, là một sức mạnh giải hòa có tác dụng thuần hóa sợ hãi chăng? Rose, mặc dù gần gấp đôi tuổi chúng tôi,

vẫn còn ở bờ bên này của cái vịnh cách biệt chúng tôi với thế giới người lớn ở bờ bên kia. Hễ nghĩ đến họ, bọn người lớn thực sự ấy, đến những trò hí hước vụng trộm của họ, là đã thấy chán cả người rồi, nói gì đến chuyện phải nghĩ đến Rose đang động cốn với một lão già như Carlo Grace – cái bụng phệ ấy, cái đũng quần đang đội vải lên ấy, cái đám lông ngực xám lấp lánh như đá lửa ấy – nhất là đối với một tâm hồn vẫn còn nhạy cảm và non nớt như của tôi lúc bấy giờ. Cô đã thổ lộ tấm tình của mình với ông Grace chưa? Ông ta có đáp lại không? Hình ảnh Rose trắng trẻo nằm trong vòng tay ôm thô bạo của đáng thần dê của cô lấp lóa trước mắt khiến tôi vừa háo hức vừa hoảng sợ không kém. Rồi còn bà Grace thì sao? Bà đã tiếp nhận lời thú tội thốn thức của Rose thật bình tĩnh, thậm chí còn nhẹ nhàng đến thế, dí dỏm đến thế. Tại sao bà không cào rách mắt con bé ra với những móng vuốt bóng nhẫy đỏ tươi ấy của bà?

Rồi còn chính đôi tình nhân ấy nữa. Tôi đã kinh ngạc xiết bao khi thấy họ che giấu những gì đang diễn ra giữa họ với nhau dễ dàng đến thế, trơn tru đến thế. Ngay cả thái độ thờ ơ của Carlo Grace giờ đây cũng có vẻ là một dấu ấn của ý đồ tội lỗi. Chỉ có một kẻ manh tâm quyến rũ người ta mới có

thể cười như thế, trêu chọc như thế, rồi tỉnh bơ vươn cầm ra gãi gãi dưới chòm râu rối như thế, với những móng tay sột soạt ấy. Chuyện ông ta lúc ra ngoài vẫn phớt lờ Rose cũng như bất kì ai tình cờ gặp ông trên đường chỉ là một dấu hiệu nữa của tài khôn khéo và vờ vịt của ông. Rose chỉ đưa cho ông tờ báo, và ông chỉ có nhận tờ báo ấy từ tay cô thôi, nhưng trong con mắt cảnh giác nóng bỏng của tôi thì đó là một cuộc trao đổi bí mật và bất chính. Cử chỉ nhẹ nhàng bên lên của cô trước mặt ông đối với tôi là thứ cử chỉ của một nữ tu đòi bại, vì bây giờ tôi đã biết cái ô nhục bí mật của cô rồi, và hình ảnh cô giờ đã lặn sâu nữa xuống những góc ngách trong tưởng tượng của tôi, tấm thân trắng trẻo óng chuốt cuốn lấy ông trong những cuộc mây mưa thô bạo mờ tối, và tôi nghe thấy cả những tiếng rống nghèn nghẹt của ông lẫn với tiếng rền rĩ âm thầm của cô trong cơn khoái lạc tối tăm.

Cái gì đã khiến cô thú nhận, mà lại với bạn đời của người cô yêu? Và cô đã nghĩ gì, tội nghiệp Rose bé nhỏ, khi lần đầu nhìn thấy cái khẩu hiệu mà Myles đã nguệch ngoạc bằng phấn lên hai trụ cổng và trên mặt lối đi ngay trước cổng – *RV yêu CG* – kèm theo một hình thô thiển vẽ tấm thân đàn bà, hai vòng tròn có chấm ở giữa, hai nét lượn hai

bên sườn, và bên dưới là một dấu ngoặc đơn với một nét gạch ngắn thẳng đứng ở giữa? Chắc cô phải đỏ mặt, phát bồng lên mặt. Cô đã tưởng Chloe, chứ không phải tôi, là người đã phát hiện ra bằng cách nào đó không biết. Nhưng lạ một điều là sau chuyện ấy, có vẻ như Chloe đã chẳng oai hơn tí nào đối với Rose, mà còn ngược lại nữa, có vẻ thế. Con mắt nhìn của vị gia sư đã có một ánh sáng mới cứng cõi hơn, còn đứa con gái kia, thật ngạc nhiên và khó hiểu, lại có vẻ nhút nhát đi dưới cái nhìn ấy, thật chưa bao giờ như vậy. Khi nghĩ đến bọn họ như thế, một thì nhìn như tóe lửa, một thì như co rúm lại, tôi lại không thể không suy đoán rằng những gì đã xảy ra trong cái ngày thủy triều lên lạ lùng ấy là một hậu quả thế nào đó của việc lộ trần niềm si mê bí mật của Rose. Suy cho cùng, tại sao tôi lại phải nhường cho một người kể chuyện nào khác cái quyền chọn một kết cục bất ngờ gọn ghẽ cho câu chuyện này của mình?

Nước triều tràn lên bãi biển vào mãi đến tận chân những đụn cát, như thể biển đang đầy tràn quá ngưỡng của mình. Chúng tôi lẳng lẳng theo dõi mực nước dâng lên đều đặn, ngồi thành một hàng, ba đứa chúng tôi, Chloe và Myles và tôi, lưng dựa vào vách ván xám ngoét trầy tróc của túp lều

người chạy sân nay đã bỏ không cạnh cái tê đầu tiên của sân golf. Chúng tôi đã bơi được một lúc nhưng rồi lại bỏ cuộc, rờn rợn trước con triều khôn cưỡng mà phẳng lặng ấy, cái cách nó lừng lững dâng lên một cách thâm hiểm. Vòm trời trắng trắng mịn mịn bốn phía, vàng dương tròn như cái đĩa bệt bằng vàng phếch phác dính bất động ở chính giữa. Hải âu chao lượn. Không gian lặng ngắt. Vậy mà tôi vẫn nhớ rất rõ ngọn những lá cỏ thô mọc quanh đó, ngọn nào cũng đung đưa xuống mặt cát thành một vòng bán nguyệt, chúng tỏ gió vẫn đang thổi, ít nhất cũng là một làn gió nhẹ. Có lẽ đây là một hôm nào khác, cái ngày mà tôi đã thấy cỏ vể xuống cát như vậy. Chloe mặc áo bơi, với một cái áo len mỏng vắt ngang qua hai vai. Tóc nó ướt sẫm bết trên đầu. Trong thứ ánh sáng đục lờ lờ như sữa và không có bóng tối ấy mặt nó có vẻ không có tính cách gì cả, và nó với Myles ở bên cạnh trông như hai khuôn mặt nhìn nghiêng khắc trên hai đồng xu. Phía dưới chỗ chúng tôi, trong một quang trũng giữa những đụn cát, Rose nằm ngửa trên một tấm khăn tắm lớn, hai tay chấp lại gối sau đầu, có vẻ như đang ngủ. Mép nước sùi bọt chỉ cách gót chân cô độ một thước. Chloe nhìn cô, mỉm cười một mình. “Có thể nó sẽ bị sóng cuốn đi,” nó nói.

Myles là người mở được cửa túp lều, nó vặn vẹo cái khóa còng cho đến lúc đỉnh khuy bật ra và cả cái khóa nằm gọn trong tay nó. Bên trong chỉ có một phòng nhỏ xiu, rỗng tuếch, và thoang thoang mùi nước giải đã cũ. Một cái ghế băng gỗ kê sát một bên tường, trên đó có một cái cửa sổ nhỏ, khung thì còn nguyên mà kính đã mất hết cả. Chloe quỳ lên cái ghế băng, mặt ở giữa khuôn cửa sổ, hai khuỷu tay chống vào thành cửa. Tôi ngồi cạnh nó bên này, Myles bên kia. Tại sao tôi lại nghĩ có cái gì đó rất Ai Cập trong tư thế của chúng tôi lúc đó, Chloe thì quỳ gối nhìn ra ngoài còn Myles với tôi thì ngồi quay mặt vào trong căn phòng tí xiu? Có phải vì bây giờ tôi đang soạn cuốn *Tử huyền thư* - một cuốn sách về những người đã chết? Chloe là con Nhân sư bí hiểm và hai đứa chúng tôi là những giáo sĩ phải ngồi đây với nó. Im lặng, chỉ có tiếng kêu của lũ hải âu.

“Tớ hy vọng nó sẽ chết đuối,” Chloe nói vọng qua cửa sổ, rồi cười kiêu kiêu khinh khích nhộn hoắt của nó. “Tớ hy vọng thế” – *khích khích* – “Tớ căm thù nó.”

Những lời cuối cùng. Lúc ấy còn tỉnh mơ, ngay trước rạng đông, và Anna vừa tỉnh lại. Tôi không thể nói chắc được là mình đã tỉnh giấc hay

vẫn còn đang mơ. Những đêm dài co duỗi trên chiếc ghế bành bên cạnh giường nàng ấy của tôi đầy rẫy những ảo giác vật vãnh rất lạ, nửa mê nửa tỉnh nấu nướng cái gì đó cho nàng, hoặc nói chuyện về nàng với những người mà trước đây tôi chưa hề gặp bao giờ, hoặc chỉ là đang sánh bước bên nàng trên những đường phố mờ ảo chẳng nhận được là ở đâu, nghĩa là tôi thì bước đi, còn nàng thì vẫn đang nằm mê man bên cạnh mà làm sao lại vẫn chuyển dịch theo cùng với tôi, lướt trên một thứ không khí đặc chắc nịch, trong cuộc hành trình của mình về cõi miền trường. Vừa tỉnh lại, nàng quay đầu trên gối ẩm và mở to mắt nhìn tôi trong cái nhập nhoạng như dưới đáy nước của màn đêm sắp rạng với một vẻ giật mình lớn lao và đầy cảnh giác. Tôi nghĩ nàng đã không nhận ra tôi. Tôi có cái cảm giác nửa khâm phục nửa khiếp sợ đến tê liệt cả người như khi bất ngờ thấy mình đơn độc đối diện một sinh linh hoang dại. Tôi có thể cảm thấy tim mình đập chậm rãi từng tiếng, nặng như một cái bao nước rơi thông qua từng bậc chướng ngại vật giống hệt nhau. Anna húng hắng ho, nghe như tiếng xương cọ vào nhau. Tôi biết đó là hồi kết. Tôi thấy mình không đủ để đón nhận cái giây phút đó, và muốn kêu cứu. Hộ lý, hộ lý đâu, xin đến mau, vợ tôi đang rời bỏ tôi!

Tôi không thể nghĩ được nữa, dường như tâm trí tôi đầy gạch ngói đang rơi. Anna vẫn trần trối nhìn tôi, vẫn ngạc nhiên, vẫn nghi ngờ. Ở mãi cuối hành lang có ai đó vừa đánh rơi cái gì kêu lanh canh, nằng nghe thấy và có vẻ yên trí hơn. Có lẽ nằng tưởng đó là điều gì mà tôi vừa nói, và nghĩ rằng nằng đã hiểu nó, vì nằng gật đầu, nhưng có vẻ sốt ruột, như thể muốn bảo rằng *Không, anh sai rồi, hoàn toàn không phải như vậy!* Nằng với một tay ra và bám lấy cổ tay tôi như móng vuốt. Cái bầu vú nhàn hâu ấy, nó vẫn bám chặt lấy tôi đây. Tôi nhào ra khỏi ghế như hoảng sợ và lồm cồm quỳ xuống cạnh giường, như một tín đồ ngây dại phủ phục ái mộ trước một đạo linh hồn. Anna vẫn bầu chặt cổ tay tôi. Tôi đặt bàn tay kia lên trán nằng, và có vẻ như tôi có thể cảm thấy tâm trí nằng đang cuống cuống làm việc ở bên dưới, đang huy động hết tàn lực để nghĩ ý nghĩ cuối cùng của nó. Trước đây đã khi nào tôi nhìn nằng trong cuộc đời chăm chú khẩn thiết như lúc này chưa? Như thể chỉ nhìn như thế thôi cũng sẽ giữ được nằng ở lại, như thể nằng sẽ không thể đi chừng nào tôi còn không chớp mắt. Nằng thở dốc, nhẹ mà chậm, như một người chạy đang dừng lại một chút nhưng vẫn còn phải chạy thêm nhiều dặm nữa. Hơi thở nằng thoang thoang một mùi hôi khô

ran, như của những bông hoa tàn héo. Tôi gọi tên nàng nhưng nàng chỉ nhắm mắt lại một chút, như không muốn nghe, như thể tôi nên biết rằng nàng đã không còn là Anna nữa, rằng nàng đã không còn là ai nữa, rồi lại mở mắt trăn trối nhìn tôi, chăm chú hơn bao giờ hết, không còn ngạc nhiên mà với một vẻ ra lệnh rất nghiêm khắc, muốn rằng tôi phải nghe, nghe thấy và hiểu hết những gì mà nàng phải nói. Nàng buông cổ tay tôi ra và những ngón tay nàng lần sờ một thoáng ở trên giường, như tìm cái gì đó. Tôi cầm lấy tay nàng. Tôi có thể cảm thấy mạch nàng thoáng động ngay dưới gốc ngón tay cái. Tôi đã nói gì đó, một cái gì đó ngu xuẩn kiểu như *Đừng đi*, hoặc là *Hãy ở lại với anh*, nhưng một lần nữa nàng lắc đầu tỏ vẻ sốt ruột, và kéo kéo tay cho tôi xích lại gần hơn. “Họ đang dừng hết đồng hồ,” nàng nói, một lời thăm thì mảnh như sợi chỉ, đầy vẻ thông đồng. “Em vừa dừng thời gian lại mà.” Rồi nàng gật đầu, một cái gật đầu nghiêm trang của một người đã biết mọi chuyện, và mỉm cười nữa, tôi thì là nàng đã mỉm cười.

Chloe hất cái áo len mỏng ra khỏi vai; chính cái động tác dứt khoát và khéo léo của nó khi làm chuyện ấy đã ra hiệu cho tôi, đã cho phép tôi, đặt tay sau đầu nó, ngay cạnh tôi. Da nó lạnh toát, nổi

da gà gòn gợn, nhưng tôi vẫn cảm được huyết mạch bận rộn dày đặc ở ngay bên dưới. Nó không phản ứng gì, vẫn tiếp tục nhìn ra ngoài về phía một cái gì đó mà nó đang nhìn – có lẽ chỉ là tất cả vùng nước ấy, cơn nước dâng chậm rãi không thể cản nổi ấy – và tôi thận trọng vuốt tay lên cho đến lúc chạm phải viền gấu chặt chẽ của bộ áo bơi trên người nó. Cái áo len đã rơi vào lòng tôi lúc trước bây giờ đang tuột ra và rơi xuống sàn, khiến tôi nghĩ đến cái gì đó, một dây hoa ai đó đang thả xuống, có lẽ thế, hoặc một con chim đang rơi. Tôi có thể cứ ngồi để tay vào nó như thế là đủ, tim đập theo nhịp đảo phách, mắt dán vào một cái lỗ thớ xoắn trên vách gỗ đối diện, nếu nó không dịch đầu gối sang một bên trên chiếc ghế băng với một động tác co rút rất kín đáo khiến phần bẹn nó bỗng mở ra cho những ngón tay ngỡ ngàng của tôi. Đứng áo bơi có lót vải dày của nó sũng nước biển mà chạm vào nóng bỏng như nước sôi. Những ngón tay tôi vừa vào đến nơi thì nó khép ngay đuôi, kẹp chặt cả bàn tay tôi ở đó. Những cơn run rẩy như vô vàn dòng điện li ti từ khắp thân thể nó chạy dồn về chỗ ấy, và nó vặn người thoát ra khỏi tay tôi, và tôi đã tưởng thế là hết, nhưng không phải thế. Rất nhanh, nó quay người trên ghế rồi trèo xuống oằn oại phủ

phục ngay trước mặt tôi, ngẩng mặt chìa cặp môi lạnh toát và cái miệng nóng hổi cho tôi hôn. Hai dải áo bơi của nó buộc thành một cái nơ ngay sau gáy, và bây giờ, vẫn không rời miệng khỏi tôi, nó quờ một tay ra sau rút tuột cái nơ ấy ra rồi kéo cái áo trượt xuống tận thắt lưng. Vẫn hôn nó, tôi nghiêng đầu sang một bên và nhìn bằng mắt bên ấy dọc theo sống lưng nó đến chỗ bắt đầu của bộ mông hẹp với đường khe giữa có màu như của một lưỡi dao thép sạch bóng. Bằng một động tác rất sốt ruột, nó cầm tay tôi áp lên một bên gò vú chỉ mới nhỉnh ra chút đỉnh, đầu vú lạnh và cứng. Ở cạnh nó phía bên kia, Myles ngồi dạng chân ra trước, đầu ngựa tựa vào vách, mắt nhắm nghiền. Chloe quờ quạng như người mù sang bên cạnh và sờ thấy một bàn tay Myles để ngựa trên mặt ghế, túm chặt lấy, và khi làm thế nó gấn chặt miệng nó vào miệng tôi và tôi cảm thấy rõ ràng là mình nghe thấy một tiếng rền rĩ như mèo kêu dâng lên trong cổ họng nó.

Tôi không nghe thấy tiếng cửa mở, chỉ nhận thấy ánh sáng thay đổi trong căn phòng nhỏ. Chloe cứng người, quay phắt lại và nói cái gì đó, một từ gì đó mà tôi không nghe ra. Rose đang đứng ngay ở cửa. Cô vẫn mặc áo bơi nhưng đã đi đôi giày múa màu đen khiến đôi chân khẳng khiu trắng trẻo

trông có vẻ như dài hơn, trắng hơn và khẳng khiu hơn nữa. Cô làm tôi nhớ đến cái gì đó mà tôi không thể nghĩ ra được, một tay giữ cánh cửa và tay kia bám lên khung cửa, có vẻ như đang bị treo ở đó giữa hai luồng gió mạnh, từ trong thổi ra và từ ngoài thổi vào. Chloe vội vàng kéo hai mảnh áo bơi lên và buộc chúng lại sau gáy, lại dần giọng nói lại cái từ ban nãy, cái từ mà tôi vẫn không thể nghe ra – có phải là tên của Rose không? hay chỉ là một câu chửi rủa? – rồi nhào ra, nhanh như một con cáo, luồn qua dưới cánh tay Rose và chạy vọt ra ngoài. “Quay lại đây ngay, cô chủ!” Rose la lên, giọng rạn vỡ. “ Cô hãy quay lại đây ngay lập tức!” Rồi cô ném cho tôi một cái nhìn, một cái nhìn buồn nhiều hơn giận, lắc đầu, và trở gót bước đi như con cò trên cặp chân trắng khẳng khiu. Myles, vẫn ngồi duỗi chân trên ghế băng cạnh tôi, cất một tiếng cười trầm đục. Tôi dán mắt vào nó. Tôi thấy hình như nó vừa nói ra lời.

Tất cả những gì sau đó chỉ hiện lại trong tôi như những bức tiểu họa, những tranh khắc đá nhỏ xíu, hoặc những cảnh hình tròn vẽ nhìn từ trên xuống mà các bậc danh họa ngày xưa thường chỉ mô tả một giây phút của vở kịch với những chi tiết li ti ở gần trung tâm đến nỗi khó có thể nhận ra

chúng giữa những mảng xanh xanh vàng vàng tả trời biển mênh mang. Tôi vẫn ngồi thờ trên ghế băng một lúc nữa. Myles quan sát tôi, đợi xem tôi sẽ làm gì. Khi tôi ra khỏi túp lều, Chloe và Rose đang ở dưới bãi cát nhỏ hình bán nguyệt nằm giữa mép nước và các đụn cát, la hét thẳng vào mặt nhau. Tôi không thể nghe thấy họ hét những gì. Còn bây giờ thì Chloe đã vùng ra và giẫm chân như điên cuồng thành một vòng tròn chặt chội xung quanh mình, cát bắn tung tóe. Nó đá tấm khăn của Rose. Có thể là tôi tưởng tượng, tôi biết thế, nhưng rõ ràng tôi thấy có những con sóng nhỏ hau hau vỗ đến tận chân nó. Cuối cùng, với một tiếng gào và động tác chém tay vào không khí rất kỳ lạ, nó xoay người bước hẳn ra mép các con sóng, bắt chéo chân ngồi thụp xuống cát, đầu gối tì vào ngực và hai tay ôm chặt quanh gối, mặt hướng về phía chân trời. Rose đứng chống nạnh nhìn lưng nó, nhưng khi thấy sẽ không làm gì được thì giận dữ quay ra nhặt nhanh đồ của mình, tấm khăn trải, cuốn sách, cái mũ bơi, vút từng thứ vào một bên tay khoanh lại như một chị bán cá ném cá vào rổ. Tôi nghe tiếng Myles động cựa ở sau lưng, và một giây sau nó đã lao vụt qua tôi, như lăn trên bánh xe chứ không phải chạy bằng chân nữa. Khi đến chỗ Chloe, nó

ngồi xuống bên cạnh chị, quàng tay ôm hai vai và tựa đầu mình vào đầu chị. Rose dừng lại và ngập ngừng liếc về phía hai chị em đang quần lấy nhau ở đó, quay lưng lại với thế giới. Thế rồi, rất bình thản, hai đứa đứng dậy và lội ra biển, mặt nước mịn như dầu hầu như không động gợn, rồi sỏi người cùng một nhịp và chậm rãi bơi đi, đầu nhấp nhô trên mặt biển đang cương lên nhợt nhạt, xa dần, xa dần.

Chúng tôi nhìn theo chúng, Rose và tôi, cô thì ôm chặt những thứ của mình vào người, còn tôi chỉ đứng ngây ra đó. Tôi không biết mình đã nghĩ gì, không nhớ là mình đã nghĩ gì lúc ấy. Có những lúc như vậy, không thường xuyên lắm, khi tâm trí cứ thế trống trải đi. Hai chị em đã ra xa lắm rồi, xa đến nỗi chỉ còn là hai cái chấm nhợt nhạt giữa vòm trời nhợt nhạt và mặt biển còn nhợt nhạt hơn, và rồi một cái chấm biến mất. Sau đó thì tất cả kết thúc rất nhanh, nghĩa là những gì mà chúng tôi có thể nhìn thấy. Một sánh nước bắn lên, chỉ là một sóng sánh tí teo trắng xóa, trắng hơn hết thấy xung quanh, rồi không còn gì nữa, thế giới dừng dừng đã khép lại.

Có một tiếng quát to, và Rose với tôi cùng quay lại, thấy một người đàn ông to lớn mặt đỏ phùng phùng tóc xám cắt ngắn đang từ trên đụn cát chạy xuống chỗ chúng tôi, chân nhấc cao qua

những đám cát lở với bộ điệu hối hả khô hời. Ông ta mặc sơ mi vàng, quần dài kaki, đi giày hai màu và đang vung một cây gậy đánh golf. Đôi giày thì có thể là tôi sáng chế ra. Nhưng chiếc găng ở bàn tay phải thì chắc chắn là có thật, cái bàn tay cầm cái gậy ấy; nó màu nâu nhạt, không có ngón, và mặt trên mu bàn tay có đục nhiều lỗ, tôi không biết tại sao nó lại thu hút sự chú ý đặc biệt của tôi. Ông ta liên tục quát rằng ai đó phải chạy đi gọi đội gác bờ biển. Ông ta có vẻ cực kì giận dữ, hươ cái gậy trên không khí như một chiến binh Zulu lắc cây chùy của mình. Sao lại Zulu với chùy ở đây? Có lẽ tôi chỉ định nói ngọn giáo thôi. Trong lúc đó, tay bồi golf của ông ta, một gã bặm trợn lẫn người vô tuổi tác mặc áo chèn vải tuyết và đội mũ lưới trai cũng bằng tuyết, đang đứng mãi tịn trên bờ nhìn cảnh tượng ở bên dưới với vẻ mỉa mai, ung dung dựa vào túi đồ với hai bàn chân bắt chéo nhau. Tiếp theo đó, một thanh niên vạm vỡ trong bộ quần bơi xanh nước biển bó chèn xuất hiện, tôi không biết là từ đâu, anh ta có vẻ hiện hình từ không trung, và không lười thôi gì cả nhào ngay xuống biển và vun vút bơi ra với những động tác nhà nghề thuần thực. Lúc bấy giờ, Rose đã đang đi đi lại lại ngay mép nước, ba bước về phía này, đứng lại, xoay người, ba bước về

phía kia, đứng lại, xoay người, như Ariane tội nghiệp trên bờ biển Naxos<sup>36</sup>, vẫn ôm chặt vào ngực tấm khăn, cuốn sách và cái mũ bơi. Một lúc sau, người cứu nạn quay trở lại, từ dưới mặt nước không một gợn sóng bước lên về phía chúng tôi với dáng điệu lắc lư của dân bơi nhà nghề, lắc đầu và khịt mũi. Hồng rồi, anh ta nói, hồng mất rồi. Rose khóc òa lên, như nước nở, lắc đầu hết bên này đến bên kia, còn ông đánh golf thì nhìn cô chằm chằm. Rồi tất cả họ nhỏ dần lại sau lưng tôi, vì tôi đang chạy, cố chạy, dọc bờ biển, về phía Phố Ga và nhà Tuyết Tùng. Tại sao tôi không lấy đường tắt, qua sân Khách sạn Golf mà ra đường, sẽ dễ đi hơn nhiều? Nhưng tôi đã không muốn chọn đường dễ. Tôi đã không muốn đến cái nơi tôi đang đến chút nào. Thường trong những giấc mơ tôi lại thấy mình ở đó, bị bơm qua mặt cát mỗi ngày một khó đi hơn, đến mức có vẻ như chính hai bàn chân tôi là làm bằng một thứ gì đó nhão nhoẹt và nặng chịch. Tôi đã cảm thấy gì ư? Rõ rệt nhất, tôi nghĩ thế, là một cảm giác kính sợ, kính sợ chính tôi, nghĩa là cái kẻ đã quen biết hai sinh linh đang sống mà nay đã chết rồi, đột ngột đến thế, kinh động đến thế. Nhưng

---

36. Ariane sau khi bị Theseus mang đi theo, bị để lại trên đảo Naxos.

## BIỂN

tôi có tin là chúng đã chết hay không? Trong tâm trí tôi, chúng vẫn lơ lửng trong một không gian rõ ràng rộng lớn, đứng thẳng người, khoác tay nhau, và mắt mở to, nghiêm trang đối ra phía trước vào những tầng vô tận của ánh sáng.

Đây rồi, cuối cùng thì đây đã là cái cổng sắt sơn xanh, chiếc xe đậu trên sân trải sỏi, và cổng trước của ngôi nhà, vẫn mở toang như thường lệ. Trong nhà tất cả đều im lìm yên ắng. Tôi đi từ phòng này qua phòng kia như thể mình là một thứ không khí, một linh hồn trôi nổi, thần Ariel được giải thoát và lạc đường. Tôi tìm thấy bà Grace trong phòng khách. Bà quay nhìn tôi, đưa một bàn tay lên miệng, sau lưng bà là quảng sáng đèn đọc của buổi chiều. Tất cả những cái đó đều im lặng, chỉ có tiếng xào xạc buồn ngủ của mùa hè từ bên ngoài vọng vào. Thế rồi Carlo Grace xuất hiện, miệng nói “Khốn kiếp, hình như là...” rồi cả ông cũng dừng lại, và thế là chúng tôi đứng đó im phăng phắc, cả ba chúng tôi, vào hồi chung cục.

Cũng được đấy chứ?

Đêm, và tất cả thật yên tĩnh, như thể chẳng có ai hết, kể cả tôi. Tôi không thể nghe thấy biển, vẫn rì

rầm và gầm gào trong suốt những đêm khác, lúc sàn sạt gần, lúc thoang thoang xa. Tôi không muốn có một mình như thế này. Sao em không quay lại ám ảnh anh đi? Ít nhất anh cũng phải được mong như vậy chứ? Sao cứ im lặng mãi thế này, ngày lại ngày, đêm lại đến đêm, vô tận. Đầu tiên là một vết lõm mờ ở chân trời, một phút sau chúng ta đã ở ngay giữa đó, mù lòa và loạng choạng, bám chặt lấy nhau. Nó đã bắt đầu từ ngày ấy sau lần gặp ông Todd, khi chúng ta từ phòng mạch bước ra sân để xe vắng ngắt, những cỗ máy ấy xếp hàng gọn gàng ở đó, nhẩy nhua như lũ cá heo và không gây một tiếng động nào, và cũng chẳng có dấu hiệu gì của người thiếu phụ nọ với đôi giày cao gót kêu lách cách của bà ta. Rồi đến ngôi nhà của chúng ta bị choáng lịm vào kiểu im lặng của riêng nó, và chẳng mấy chốc đã đến những dãy hành lang im lìm của bệnh viện, những phòng bệnh âm thầm, những phòng chờ, và rồi cái gian phòng cuối cùng ấy. Hãy gửi hồn ma của em về cho anh. Hãy hành hạ anh, nếu em thích thế. Lắc dây xích của em cho nó xúng xoảng lên đi, kéo lê vải liệm của em trên sàn đi, như con ma xó ấy, gì cũng được. Anh sẽ còn có được một hồn ma.

Cái chai của tôi đâu. Tôi cần cái chai sữa hài

## BIỂN

nhì khổng lồ của tôi. Kẻ an ủi tôi.

Cô Vavasour nhìn tôi đầy thương hại. Tôi loay hoay né tránh cái nhìn ấy của cô. Cô biết những câu mà tôi muốn hỏi, những câu mà tôi đã nóng lòng muốn hỏi cô ngay từ buổi đầu đến đây mà mãi vẫn chưa đủ can đảm. Sáng nay, khi cô thấy tôi lảng lảng tìm từ ngữ cho chúng một lần nữa, cô đã lắc đầu, không phải là không tử tế. “Tôi không thể giúp anh được,” cô nói, vẻ mỉm cười. “Anh phải biết điều đó chứ.” Cô nói phải biết nghĩa là sao? Tôi có biết gì mấy đâu về tất cả mọi chuyện. Chúng tôi đang trong sảnh chờ, ngồi chỗ khoang cửa sổ, như vẫn thường thế. Bên ngoài, trời lạnh và sáng sủa, một ngày đông thực sự đầu tiên của chúng tôi. Tất cả đều ở thời hiện tại lịch sử. Cô Vavasour đang vá cái gì mà tôi ngờ là một chiếc bút tất của ông Đại tá. Cô có một cái dụng cụ bằng len, hình thù như một cây nắm lớn, và cô căng chỗ gót chiếc bút tất lên đó để mạng chỗ bị thủng. Tôi thấy thanh thần được nhìn cô làm cái công việc phi thời gian ấy. Tôi đang cần nghỉ ngơi. Đầu tôi có lẽ đang đầy những vụn bông ươm sũng và miệng thì vẫn đắng ngắt vị nôn ọc mà bao nhiêu trà sữa với bánh nướng tròn

của cô Vavasour vẫn chưa át đi hết được. Lại còn cái vết tím bầm ở một bên thái dương đang đau rần rật nữa. Tôi ngồi trước mặt cô V., ngoan ngoãn và hối lỗi. Chưa bao giờ tôi thấy mình giống một tội phạm nhóc con đến thế.

Không biết có ngày nào như ngày hôm qua không, cả đêm qua nữa, và lạy trời, ngay đến sáng hôm nay cũng vậy. Mọi chuyện đã bắt đầu từ một lời hứa hẹn vô thưởng vô phạt. Mà trở trêu thay, chính cô con gái ông Đại tá là người hẹn sẽ xuống thăm, cùng với cả đức lang quân và bọn trẻ con. Ông Đại tá đã cố ra vẻ dửng dưng, làm ra bộ như mình đâu có thiết – “Chúng ta sẽ bị quấy nhiễu đây!” – nhưng trong bữa sáng hai bàn tay ông cứ lẩy bẩy vì phấn khích đến nỗi cái bàn cũng bị rung theo và cốc chén cứ lanh canh hết cả lên. Cô Vavasour cứ nhất định rằng cô con gái ông và gia quyến phải ở lại ăn trưa cả ở đây, rằng cô sẽ làm một con gà, và hỏi bọn trẻ ấy sẽ thích ăn kem loại gì. “Ôi chao, thôi đi nào,” ông Đại tá đỏ mặt, “thực mà, không cần đâu!” Nhưng ai cũng phải thấy là ông đang xúc động ghê gớm, mắt có lúc còn rơm rớm nữa. Bản thân tôi cũng thấy hồi hộp, không biết cuối cùng thì cái cô con gái này với anh chồng rất đực tính của cô ta nó ra làm sao. Nhưng cứ nghĩ

đến bọn trẻ là tôi thấy hã hã thế nào; trẻ con nói chung, xin lỗi nhé, hay làm cho tên Yêu Râu Xanh<sup>37</sup> ắn khá kĩ trong con người tôi ngộ ngậy.

Mấy người khách ấy hẹn sẽ đến vào giữa trưa, nhưng hồi chuông báo thủy triều chính ngọ đã điểm, giờ ăn trưa đã đến rồi đi, mà vẫn chẳng có chiếc xe nào dừng lại ngoài cổng với những tiếng reo hò vui vẻ của lũ trẻ. Ông Đại tá đi đi lại lại, hai tay chấp sau lưng, hoặc đứng sững ở cửa sổ, dẫu mồm, vén cổ tay áo nhấc hẳn cánh tay lên ngang tầm mắt và trừng mắt nhìn vào mặt chiếc đồng hồ đeo tay với vẻ đầy trách móc. Cô Vavasour và tôi quanh quẩn không dám bước mạnh, cũng không dám nói câu nào. Mùi gà quay thơm lừng trong nhà có vẻ như trên người rất nhấn tâm. Mãi chiều muộn mới có tiếng chuông điện thoại reo trong hành lang, làm tất cả chúng tôi đều giật mình. Ông Đại tá nghiêng tai sát vào ống nghe như một thầy tu tuyệt vọng trong buổi xưng tội. Cuộc trao đổi rất ngắn ngủi. Chúng tôi cố không nghe thấy những lời ông đang nói. Ông vừa bước vào bếp vừa háng giọng. “Cái xe,” ông nói, mắt không nhìn ai. “Bị

---

37. Nguyên văn là Gilles de Rais, một nhân vật có thật, thống chế quân đội Pháp thế kỷ 15, một tên chuyên bắt cóc, tra tấn và giết hại trẻ em, là nguyên mẫu của huyền thoại về con Yêu Râu Xanh trong văn học dân gian châu Âu.

hông.” Rõ ràng là ông đã bị nói dối, hoặc đang nói dối chúng tôi. Ông quay sang cô Vavasour với một nụ cười buồn bã. “Tôi xin lỗi vì con gà,” ông nói.

Tôi cố rủ ông ra ngoài đi uống rượu với tôi nhưng ông không chịu. Ông bảo ông thấy người hơi mền mẹt, tự nhiên lại hơi nhức đầu. Ông về phòng mình. Bước chân lên thang của ông mới nặng nhọc làm sao, và ông khép cửa mới nhẹ nhàng làm sao. “Khổ thân chưa kia,” cô Vavasour nói.

Tôi đến chỗ Pier Head Bar một mình và uống đến sững người mới thôi. Tôi không định thế, nhưng đã làm thế. Đó là một trong những sắm tối mùa thu rạt rào sóng vỗ vẫn còn xiên khoai những tia nắng muộn như ký ức của cái mà trong dĩ vãng xa xôi đã từng là chang chói giữa ngày. Trận mưa trước đây đã để lại trên mặt đường những vũng nước còn nhợt nhạt hơn cả bầu trời, như thể những giây phút cuối cùng của ngày đang chết dần trong lòng chúng. Trời lộng gió, và vạt áo khoác phần phật quanh chân tôi như lũ con của chính tôi đang bám theo xin bố đừng đến quán rượu nữa. Nhưng tôi vẫn cứ đi. Pier Head là một quán rượu rầu rĩ, ngự trị bởi một cái tivi khổng lồ, hoàn toàn xứng với cái Panoramic của cô V., lúc nào cũng bật hình nhưng lại tắt hết tiếng. Chủ quán là một gã phì nộn

chậm chạp và rất ít lời. Gã có một cái tên rất kỳ, lúc này tôi vẫn chưa thể nhớ ra. Tôi uống rượu mạnh từng suất đúp một. Những khoảnh khắc kì dị của buổi tối ấy hiện lên trong ký ức, nhờ nhờ sáng, như những cây đèn trong sương mù. Tôi nhớ đã gây sự, hoặc bị gây sự và lôi cuốn vào một cuộc cãi vã với một anh già trong quán, và bị một gã trẻ hơn nhiều cự nự, có thể là con trai hoặc cháu nội anh già kia, và tôi đã xô đẩy gã này và gã dọa đi gọi cảnh sát. Khi gã chủ quán chạy đến can – Barragry, đó là tên gã – tôi định đẩy cả gã luôn, nhào qua mặt quầy về phía gã với một tiếng thét khản đặc. Quả thực chuyện ấy chẳng đúng với tôi tí nào, tôi không biết có chuyện gì nữa, nghĩa là có chuyện gì khác thường nữa. Cuối cùng họ cũng làm tôi phải bình tĩnh lại, và lâu lâu rút lui về một bàn ở góc quán, ngay dưới cái tivi câm, rồi ngồi đó vừa lẩm bẩm vừa thở dài một mình. Những cái thở dài của kẻ say rượu ấy, lọc xọc và lầy bầy, chúng giống những tiếng nước nở biết bao. Những tia sáng cuối cùng của buổi xế chiều, cái tôi có thể nhìn thấy qua một phần tư kính cửa sổ không bị sơn ở phía trên, nhuộm một màu tím nâu đầy giận dữ mà tôi vừa thích vừa khó chịu, đó chính là cái màu của mùa đông. Không phải mùa đông có cái gì làm tôi

không thích, quả thực, đó lại mùa ưa thích của tôi, sau mùa thu, nhưng năm ấy, cái quãng sáng tháng Mười một ấy có vẻ báo hiệu một cái gì đó còn hơn cả mùa đông, và tôi rơi vào một tâm trạng u hoài cay đắng. Cố tìm cách xoa dịu cơn tim nặng trĩu của mình, tôi gọi thêm rượu mạnh nhưng Barragry không chịu bán cho tôi nữa, bây giờ tôi phải công nhận như thế là rất phải, và tôi dùng dùng cảm phần bỏ ra về, hoặc đã cố như vậy nhưng chỉ đủ sức lê lét ra đường, về được đến nhà Tuyết Tùng và cái chai của riêng mình mà tôi vẫn âu yếm gọi là Ông Đội Nhỏ. Tôi gặp Đại tá Blunden trên cầu thang và trao đổi vài câu với ông ta, cũng chẳng biết là về chuyện gì nữa, thật thế.

Lúc ấy đã là đêm rồi, nhưng đáng nhẽ nên ở trong phòng và lên giường đi ngủ thì tôi lại cắp cái chai dưới lần áo khoác và ra ngoài một lần nữa. Những chuyện xảy ra sau đó, tôi chỉ có thể nhớ lại từng thoáng vụn vặt và mờ mịt. Tôi nhớ mình đứng ngoài gió dưới quãng sáng lác lác của cây đèn đường, chờ đợi một phát ngộ toàn thể lớn lao nào đó nhưng rồi lại mất hứng trước khi nó đến. Sau đó tôi ở ngoài bãi biển trong bóng tối, ngồi trên cát, hai chân thẳng dẳng trước mặt, ôm trong lòng chai rượu mạnh lúc ấy đã hoặc gần cạn. Hình như có

## BIỂN

những đốm sáng ở ngoài biển, cách bờ rất xa, bập bênh và nghiêng ngả, như đèn của một đoàn tàu đánh cá, nhưng có lẽ đó chỉ là tưởng tượng của tôi, vì vùng biển này làm gì có tàu đánh cá nào bao giờ. Áo khoác nhưng tôi vẫn lạnh, cái áo không đủ dày để che chắn phần dưới thân thể tôi đang ngồi trên cát ẩm lạnh toát. Tuy nhiên, không phải vì cái lạnh leo ảm ướt ấy mà cuối cùng tôi đã gượng đứng lên, mà là ý muốn nhất định phải đến gần những đốm sáng kia để xem chúng là cái gì; thậm chí hình như tôi đã có ý định lội hẳn xuống biển và bơi ra đó với chúng. Nhưng ra đến mép nước thì không biết làm sao mà tôi lại bước hụt và ngã, thái dương đập vào một hòn đá. Tôi nằm đó không biết bao nhiêu lâu, chập chờn lúc tỉnh lúc mê, không thể hoặc không muốn động cựa gì nữa. May mà nước triều đang rút. Tôi không đau đớn gì, cũng không mấy lo phiền trong dạ. Mà thực ra, có vẻ như cái việc nằm sóng soài ở đó là rất tự nhiên, nằm đó trong bóng tối, dưới một bầu trời vằn vữa, ngắm nhìn ánh lân tinh lấp lánh của những con sóng khi chúng nôn nả chồm mãi đến rồi lại rút ra, như một bầy chuột háo hức nhưng nhút nhát, trong khi Ông Đội Nhỏ, có vẻ cũng đã say như tôi, cứ lặn đi lặn lại lóc cóc trên đá cuội, và nghe tiếng gió thổi trên cao qua những

hốc hồm và lỗ phểu vô hình trên không gian.

Chắc là tôi đã ngủ thiếp đi, hoặc thậm chí ngất lịm đi ở đó, vì tôi không nhớ là ông Đại tá đã tìm thấy tôi, mặc dù ông vẫn khăng khăng là lúc ấy tôi còn nói được với ông, vẫn tỉnh táo, và để cho ông đỡ dây diu về nhà Tuyết Tùng. Mà chắc là như vậy thật, chắc là tôi vẫn còn tỉnh táo thế nào đó, vì nếu không thì nhất định là ông không thể đủ sức một mình vục tôi dậy thôi chứ đừng nói gì đến việc vác tôi trên lưng hoặc cầm chân kéo lê tôi từ đó về đến tận cửa phòng ngủ của tôi ở nhà Tuyết Tùng. Nhưng làm sao mà ông lại biết mà ra tìm tôi ở đó? Có vẻ là trong cuộc đối thoại của chúng tôi trên cầu thang, mặc dù chữ đối thoại ở đây là không đúng, vì theo ông thì hầu như chỉ có mình tôi nói, tôi đã có lỗi nhải về một sự thật mà ai cũng biết, ấy là tôi nghĩ thế, rằng chết đuối là cái chết nhẹ nhàng nhất, và khi muộn lắm rồi mà vẫn không nghe tiếng tôi về, ông đã sợ rằng biết đâu trong tình trạng say sưa tôi lại chẳng định giải quyết luôn bản thân mình theo kiểu ấy, và ông quyết định phải đi tìm. Ông đã sục sạo ngoài bờ biển rất lâu, và đã định bỏ dở cuộc tìm kiếm thì bỗng có ánh trăng hoặc ánh sao gì đó rọi đúng vào chỗ tôi đang nằm ngửa trên bãi đá cuội. Cuối cùng, khi đã về đến nhà Tuyết Tùng sau

khi đã loạng choạng mãi với rất nhiều chạng nghĩ vì tôi cứ lải nhải hết chuyện này đến chuyện khác, ông giúp tôi lên cầu thang và đưa tôi vào tận phòng. Tất cả cuộc hành trình chất chường ấy là do ông kể lại thôi, chứ như tôi đã nói, tôi chẳng nhớ lại được tí gì. Sau đó ông lại nghe tiếng tôi nôn ọe ằm ỉ ở trong phòng – không phải lên thăm mà là qua cửa sổ xuống sân sau, tôi xin nói ngay thế – rồi có vẻ ngã thịch một cái rất nặng xuống sàn, và ông lại quyết định phải vào xem sao, và thế là ông lại thấy tôi, lần thứ hai trong đêm đó, lù lù một đống, như người ta vẫn nói, dưới chân giường, bất tỉnh nhân sự, và như ông phán đoán, cần phải được cấp cứu y tế ngay.

Tôi tỉnh lại lúc trời còn chưa sáng và thấy một cảnh lạ lùng đáng sợ mà lúc đầu tôi cứ ngỡ là một ảo giác. Ông Đại tá ở đó, vẫn đóng bộ tuyết cứng nhắc như kỵ binh thường lệ của ông – ông chưa hề chớp mắt tí nào – nhíu mày đi đi lại lại trong phòng, và khó tin hơn nữa là cả cô Vavasour cũng ở đó. Sau này tôi mới biết là cô cũng đã nghe thấy, hoặc có thể là cảm thấy thì đúng hơn, từ chính những lóng xương của căn nhà cổ, cái cú ngã rung động của tôi sau cơn nôn ọe ở cửa sổ. Cô đang mặc bộ áo dài Nhật của mình, và tóc cô búi hết vào một

cái lưới mà từ bé tôi chưa nhìn thấy bao giờ. Cô ngồi trên một cái ghế cách xa tôi một quãng, sát ngay tường, quay nghiêng, giống hệt tư thế của bà mẹ Whistler<sup>(38)</sup>, hai bàn tay đặt trên lòng và gương mặt cúi cúi, thành thử hai hốc mắt cô có vẻ như hai cái hố rỗng đen ngòm. Một cái đèn, mà tôi nghĩ là một ngọn nến, đang cháy sáng trên mặt bàn trước mặt cô, tỏa ra một quãng sáng mờ mờ hình cầu vào cảnh trí mà nếu nhìn toàn cảnh – một vòng tròn mờ sáng với một đàn bà ngồi và một đàn ông đi đi lại lại – thì giống như một bức phác thảo nghiên cứu cảnh ban đêm của Gericault hoặc de la Tour<sup>(39)</sup>. Ngỡ ngàng, và cũng chẳng muốn cố tìm hiểu xem đang có chuyện gì, hoặc làm sao mà cả hai người lại đang ở đó, tôi lại ngủ thiếp đi, mà cũng có thể là lại ngất đi.

Khi tôi tỉnh lại tiếp theo đó thì các rèm cửa đều kéo ra hết và đã là ban ngày. Căn phòng có một

---

38. "Bà mẹ của Whistler" là tên thường gọi của bức tranh nổi tiếng nhất của họa sĩ James McNeill Whistler (1834 - 1903), sinh ở Mỹ nhưng sau này sáng tác và mất ở Anh. Tên chính thức của bức tranh này là "Bố trí Xám và Đen, Số 1: Bà mẹ của Họa sĩ", vẽ năm 1871 - 1872.

39. Théodore Gericault (1791 - 1824) - họa sĩ Pháp, có ảnh hưởng làm phát triển phong trào hội họa lãng mạn tại Pháp. George de la Tour (1593 - 1652) cũng là họa sĩ Pháp, rất hay vẽ cảnh các nhân vật có nến soi sáng trong bóng tối.

về vừa bị chinh đồn và hơi ngơ ngác, tôi nghĩ thế, và mọi thứ đều nhợt nhạt chẳng có đặc điểm gì, như gương mặt đàn bà sáng ra còn chưa trang điểm. Bên ngoài, một vòm trời trắng đều đặn buồn bã úp bất động xuống mái nhà như chỉ còn cách chừng một hai thước. Những sự kiện đêm trước lơ mờ thay nhau xấu hổ hiện lại trong tâm thức lộn xộn của tôi. Xung quanh thì chần nhàu gỏi nát như vừa qua một cuộc truy hoan, và nồng nặc mùi nôn ọe. Tôi đưa một tay lên và đau nhói đến lộng óc khi chạm phải vết sưng bồng nhùng bên thái dương chỗ đã bị đập vào hòn đá. Chỉ đến lúc đó, khi giật mình cọt kẹt trên giường, tôi mới để ý thấy một gã còn trẻ đang ngồi trên cái ghế của tôi, hai cánh tay khoanh lại trên mặt bàn viết của tôi trong tư thế hơi nghiêng ra phía trước, đọc một cuốn sách mở đặt nằm trên tấm da kê viết của tôi. Gã đeo kính gọng thép, trán hơi cao, tóc thưa không ra màu gì rõ rệt. Quần áo gã cũng nhũn nhờ nốt, mặc dù tôi có ấn tượng chung chung là gã dùng đồ nhung kẻ đã sờn. Nghe tiếng tôi động cựa, gã thông thả ngược mắt lên khỏi trang sách và quay đầu về phía tôi, rất tự tin bình tĩnh, thậm chí còn mỉm cười, dù chẳng hỏi gì, rồi hỏi tôi thấy trong người ra sao. Bối rối – đúng là như vậy – tôi gượng ngồi dậy, cái giường

oằn oại như một tấm đệm dày bom đầy một thứ chất lỏng sền sệt, rồi cố trừng mắt nhìn gã với vẻ tra hỏi trịch thượng. Tuy nhiên, gã vẫn bình thản nhìn tôi, chẳng luống cuống tí nào. Ông Bác sĩ, gã nói, với cái giọng như trên đời này chỉ có một thằng cha Bác sĩ ấy, đã đến xem cho tôi rồi, trong lúc tôi vẫn còn mê man chưa về – *chưa về*, gã nói vậy đấy, và tôi giật thót người không biết có phải là tôi đã lại mò ra bãi biển một lần nữa mà không biết gì hay không – và đã nói rằng tôi có vẻ đang bị chấn thương cùng với ngộ độc rượu còn nghiêm trọng nhưng tạm thời. Có vẻ? Có vẻ là thế nào?

“Claire lái xe đưa chúng tôi xuống đây,” gã nói. “Cô ấy còn đang ngủ.”

Jerome! Thằng nhân tình cầm lẹm đây mà! Giờ thì tôi biết rồi. Nó luôn lọt thế nào mà rúc về được với con gái tôi như vậy? Chẳng nhẽ cái thằng này là người duy nhất mà con bé có thể nghĩ đến và nhờ vả, giữa đêm khuya, khi ông Đại tá hoặc cô Vavasour, chẳng biết là ai nữa, đã gọi cho nó biết về cái vụ bê bối mới nhất này của bố nó hay sao? Nếu đúng là như vậy, tôi nghĩ, thì tôi phải tự trách mình thôi, mặc dù tôi vẫn không biết đích xác tại sao. Tôi tự rửa mình không biết đến chừng nào khi sóng sượt trên cái giường thẩm phán ấy giữa ban ngày,

khuyết cò bộ, đầu óc quay cuồng, hoàn toàn không đủ sức để vùng dậy túm lấy ngực cái thằng ngạo mạn kia và tống cổ nó đi một lần nữa. Nhưng thế vẫn chưa xong. Nó đi ra xem Claire đã dậy chưa, rồi con bé trở lại cùng với nó, phờ phạc, mắt viền đỏ, trùm một cái áo mưa ra ngoài bộ váy ngủ, và lập tức thông báo với tôi, với vẻ của một người vội vàng nhả đạn trước để còn có cơ tránh bị bắn lại, rằng chúng đã đính hôn rồi. Một lúc sau, đang say lẫn say lộn như tôi lúc ấy, tôi vẫn chẳng hiểu con bé vừa nói gì – ai đính cái hôn gì với ai cơ chứ? – và một lúc ngo ngắc ấy cũng đủ chúng tỏ sự đầu hàng của tôi. Từ đó về sau tôi không bao giờ đủ sức nói đến chuyện ấy nữa, và mỗi giây phút qua đi là mỗi giây phút củng cố thêm thắng lợi của nó trước tôi. Đây, những chuyện như thế được thua chỉ trong nháy mắt. Cứ đọc sách của các bậc thầy chiến tranh mà xem.

Nhưng con bé chưa chịu dừng ở đó, mà nhân đà thắng lợi ấy, và chụp ngay lấy cái lợi thế của việc tôi đang tạm thời liệt giường như vậy, nó lần tới ra lệnh luôn, một tay chống nạnh, rằng tôi phải khăn gói rời nhà Tuyết Tùng ngay lập tức để nó đưa tôi về nhà – về nhà, nó nói thế! – và nó sẽ chăm sóc tôi, và tôi cũng phải hiểu rằng sự chăm sóc ấy bao gồm cả việc chấm dứt ngay tất cả các thứ rượu còn gây

kích thích, các thứ thuốc ngủ, cho đến khi ông Bác sĩ, lại cái lão ấy, tuyên bố có thể cho phép tôi làm cái gì đó, sống chẳng hạn, tôi đoán vậy. Tôi biết làm gì đây? Chống lại bằng cách nào? Con bé nói đã đến lúc tôi phải nghiêm chỉnh làm việc. “Ông ấy đang hoàn chỉnh,” nó nói với thằng chồng chưa cưới, không phải là không có chút tự phụ về bố, “một cuốn sách lớn về Bonnard.” Tôi không có đủ can đảm để bảo nó rằng cuốn Sách Lớn về Bonnard ấy của tôi – nghe như cái gì mà người ta có thể làm đích để thi ném dĩa được – mới chỉ là chưa đầy một nửa của cái có thể được coi là chương đầu tiên, với một cuốn vở đầy những ý tưởng chưa thành hình toàn vay mượn và cảm hấp. Nhưng thôi, có hề chi. Tôi còn có thể làm những chuyện khác. Tôi có thể đến Paris vẽ tranh. Hoặc lui về một tu viện, qua ngày trong sự chiêm nghiệm cái vô cùng, hoặc viết một chuyên khảo vĩ đại ở đó, một thánh thư của người chết. Tôi có thể thấy mình trong biệt phòng, râu dài, tay cầm bút lông ngỗng, đầu trùm mũ, có con mãnh sư hiền lành bên cạnh, bên ngoài cửa sổ cạnh tôi là cảnh những nông dân tí xiu ở đằng xa đang đánh rom thành đồng, và lơ lửng trên trán tôi là con bò câu tỏa sáng.Ồ, vâng, đời là một cuộc hoài thai của những điều khả dĩ.

Tôi cũng đồ rằng mình sẽ không được phép bán ngôi nhà.

Cô Vavasour nói cô sẽ nhớ tôi, nhưng nghĩ tôi đang làm một *việc chính đáng*. Tôi có làm cái việc đi khỏi nhà Tuyết Tùng đâu, tôi bảo cô thế, tôi bị ép buộc thế thôi. Cô mỉm cười khi nghe tôi nói thế. “Ồ này, Max,” cô nói, “tôi vẫn nghĩ anh là người chẳng bị ép buộc vào chuyện gì bao giờ.” Câu nói ấy làm tôi sống người, không phải vì nó nói đến sức mạnh ý chí của tôi, mà là vì cái sự kiện mà tôi vừa ghi nhận với một cơn choáng váng nhẹ nhàng, rằng đây là lần đầu tiên cô đã gọi ra cái tên thật của tôi. Dù sao, tôi nghĩ mình vẫn không thể vì thế mà gọi cô là Rose được. Một khoảng cách chính thức nào đó là cần thiết để duy trì tốt đẹp mối liên hệ quý báu mà chúng tôi đã rèn đúc mãi mới nên trong mấy tuần vừa qua. Tuy nhiên, với cái biểu lộ thân mật ấy, những câu hỏi xưa cũ chưa được lên tiếng lại ào ạt trở lại với tôi. Tôi những muốn hỏi xem cô có tự trách mình về cái chết của Chloe không – tôi tin rằng, có thể nói vậy thôi chứ cũng chẳng có bằng chứng gì, chính Chloe là người xuống biển trước, còn Myles thì theo sau cố cứu mạng chị – rồi cô có tin là hai chị em chết đuối cùng nhau thế có hoàn toàn là tai nạn không, hay là cái gì khác. Nếu

tôi hỏi, có thể cô cũng đã trả lời. Cô không phải là người ít lời. Cô đã lô lô kể về vợ chồng nhà Grace, Carlo và Connie – “Đời họ thế là tan nát cả, tất nhiên rồi” – và cả chuyện họ đã chết ra sao ít lâu sau khi mất hai đứa con sinh đôi. Carlo đi trước, vì bệnh giãn động mạch, rồi đến Connie, trong một tai nạn đâm xe. Tôi hỏi xe đâm như thế nào, và cô ngược lên nhìn tôi. “Connie không phải loại người tự tử đâu,” cô nói, môi hơi nhú lại một tí.

Cô nói sau đó hai vợ chồng đã tử tế với cô lắm, không bao giờ trách mắng hoặc ám chỉ gì đến việc chèn ép trách nhiệm của cô. Họ đã thu xếp cho cô ở nhà Tuyết Tùng, họ quen với nhà cô Bun, và đã thuyết phục gia đình này nhận cô làm người trông nom ngôi nhà. “Và thế là tôi vẫn ở đây,” cô nói, với một thoáng mỉm cười rầu rĩ, “ngần ấy năm trời từ bấy đến giờ.”

Ông Đại tá đang quanh quẩn ở trên gác, gây ra những tiếng động kín đáo nhưng rõ ràng; ông mừng vì tôi sắp đi, tôi biết. Tôi cảm ơn ông đã giúp tôi đêm hôm trước. “Ông đã cứu mạng tôi đấy,” tôi nói, tự nhiên nghĩ mà có thể đúng là như vậy. Bao nhiêu những hít hà với dặng hắng – *Có gì đâu, quý anh, ai cũng có nghĩa vụ vậy mà!* – và một bàn tay đưa lên nắm chặt lấy cánh tay tôi một cái thật

nhANH. Ông lại còn có cả quà tiển tôi nữa, một cái bút máy, nhãn hiệu Swan, có lẽ cũng bằng tuổi ông, vẫn nguyên trong hộp, giữa đám giấy lốt đã ngả vàng. Tôi đang viết những dòng này bằng chính cái bút ấy, nó thật dễ chịu, trơn và êm, chỉ thỉnh thoảng mới bị rở mực. Không biết ông lấy đâu ra cái bút này? Tôi chẳng biết nói gì. “Không cần đâu,” ông bảo. “Tôi chẳng dùng đến nó bao giờ, anh nên giữ lấy mà dùng, mà viết sách.” Rồi ông vội vàng bỏ đi, xoa xoa hai bàn tay khô trắng già nua. Tôi để ý thấy chưa phải cuối tuần mà ông đã mặc cái gilê vàng rồi. Cho đến giờ tôi cũng vẫn không biết ông có phải là một cựu quân nhân thật không, hay chỉ giả vờ thế. Đó là một câu hỏi nữa mà tôi không dám hỏi cô Vavasour.

“Bà ấy mới là người tôi nhớ,” cô nói, “Connie – bà Grace ấy – đúng vậy.” Hình như tôi trợn hết cả mắt lên, và cô lại ném cho tôi một cái nhìn thương hại nữa. “Không bao giờ là ông ấy đâu, với tôi ấy,” cô nói. “Anh cũng không nghĩ thế, phải không nào?” Tôi nghĩ đến cô đứng bên dưới tôi ngày hôm ấy dưới gốc cây, khóc nức nở, mái đầu tròn đặt trên mâm đĩa tròn của bờ vai nhìn từ trên xuống, chiếc khăn tay vo tròn trong tay. “Ô, không,” cô nói, “không bao giờ là ông ấy cả.” Và tôi

cũng nghĩ đến cái hôm đi chơi và ăn ngoài trời, đến cảnh cô ngồi sau lưng tôi trên bãi cỏ và cũng nhìn về chỗ tôi đang hau háu nhìn và thấy những thứ chẳng phải để cho tôi nhìn tí nào.

Anna chết trước lúc rạng ngày. Nói thật, lúc ấy tôi đã không có mặt ở đó. Tôi đã bước ra ngoài thêm nhà an dưỡng để thở hít thật sâu bầu không khí óng ánh mà vẫn tối đen của ban mai. Và lúc ấy, thật bình thản và mệt mỏi, tôi đã nhớ lại một khoảnh khắc nữa, lâu lắm rồi, ở ngoài biển mùa hè năm ấy tại Ballyless. Tôi đã đi bơi một mình, không biết tại sao, cũng không biết Chloe và Myles lúc ấy ở đâu; có thể chúng đã đi đâu đó với bố mẹ chúng, đó có thể là một trong những chuyến đi cuối cùng của họ, có thể chính là chuyến cuối cùng cũng nên. Khắp trời sương giăng bảng lảng, không có làn gió nào khuấy động mặt biển khơi, chỉ có những đợt sóng nhỏ lăn tăn vỗ vào bờ theo một đường chéo, hết đợt này đến đợt khác, như một đường tà áo cứ bị lật đi lật lại mãi trong tay một cô khâu đầm. Chỉ có vài người trên bãi biển, và họ đều cách xa chỗ tôi, nhưng có cái gì đó trong bầu không khí đậm đặc và tĩnh lặng đang khiến cho giọng nói của

## BIỂN

họ có vẻ như văng lại từ một nơi còn xa hơn thế nhiều. Tôi đứng ngập đến ngang thắt lưng, nước biển trong vắt hoàn hảo, có thể nhìn rõ đáy cát gợn sóng ở bên dưới, những vỏ ốc nhỏ xíu, mảnh vụn của một cái càng cua, và hai bàn chân tôi, xám ngoét và xa lạ, như những tiêu bản trưng bày trong tủ kính. Khi tôi đứng đó, đột nhiên, không, cũng không đột nhiên, mà giống như một đợt trào dâng nay vừa lên đến nơi, biển cả bỗng trỗi dậy, nó không phải là một con sóng trên bề mặt, mà là một đợt cuồng trào lan tỏa êm như ru và có vẻ từ những đáy rất sâu, như thể một cái gì mệnh mông lăm đang cựa mình ở dưới đó, và tôi bị nhấc hẳn lên một quãng vào phía bờ rất nhanh rồi lại đặt xuống đứng nguyên như trước, như đã chẳng có chuyện gì xảy ra. Và quả là đã chẳng có gì xảy ra hết, chỉ là một thoáng hư vô, một cái nhún vai dừng dừng nữa của thế giới vĩ đại.

Một hộ lý ra tìm tôi, và tôi trở gót theo cô ta vào trong, như đang bước vào lòng biển cả.

## *Lời người dịch*

Đã bao nhiêu lần bạn tự nhủ, hoặc khuyên người khác, rằng thôi, ta hãy quên quá khứ đi, hãy đào sâu chôn chặt những chuyện đã qua để sống với hiện tại và hướng tới tương lai? Nhưng rồi kết quả ra sao? Bạn cứ nghĩ thật lòng mà xem.

Lần đầu đọc *The Sea*, nguyên tác của bản dịch bạn đang cầm trên tay đây, tôi bỗng nhớ lại một con sâu nho. Nó to bằng một ngón tay dài mập mạp, xanh mọng, trong veo dưới nắng sớm, bệ vệ nằm giữa những tay nho xoắn tít cũng xanh mọng như thế và uốn lượn khắp xung quanh. Cái giàn nho ấy mẹ tôi trồng hồi Hà Nội còn đang bị Mỹ ném bom, ngay trên khu hầm trú ẩn công cộng mà chúng tôi đã nung nấu mấy tháng trời sau khi thoát chết lúc một quả tên lửa chệch mục tiêu phá sập hết ngôi nhà của gia đình.

Tại sao lại con sâu nho? Nó có liên quan gì đến *The Sea* và John Banville?

Vì những con chữ của cuốn sách này đã ngấm vào tôi như một dị bản văn chương của giây phút phát ngộ đã đến với tôi nhiều năm trước đây trong dịp sinh nhật lần thứ năm mươi khi tôi còn ở nơi đất khách quê người. Cái phát ngộ ấy là thế này: cuộc đời cũng như con sâu nho, cái đầu là tương lai, khúc giữa là hiện tại, và phần đuôi là quá khứ, có đủ cả ba phần thì mới có con sâu nho ấy, cắt rời từng phần thì chẳng còn là nó nữa. Ngộ ra điều này, tôi mới đủ sức chấp nhận quá khứ, không còn hoảng sợ tương lai, và như nhân vật Max Morden, đã thấy “trong tôi, quá khứ đập như một quả tim thứ hai.”

Khi quyết định dịch cái đầu đề thành một chữ *Biển* duy nhất như trong nguyên tác, tôi cũng vẫn bị con sâu nho thuở thiếu thời ấy ám ảnh. Trên những tay nho xoắn xuýt kia, nó dịch chuyển thật đường bệ. Toàn bộ tấm thân nó trở thành những đợt sóng có nhịp điệu hẳn hoi, và cái lung linh của nắng sáng trước giờ báo động đã cộng hưởng cái nhịp điệu ấy trong tâm trí tôi thành âm thanh dào dạt mệnh mông của sóng biển, cái vùng biển Quảng Ninh mà hồi ấy năm nào tôi cũng xách đèn đi ủng vác gổ vào chống hầm lò vài ba tháng. Thấy biển trong bước đi của con sâu nho, tôi mới hiểu tại sao ta có thể thấy toàn bộ thế giới trong một mây bụi và ngược lại. Hệt như khi đọc cuốn sách này, vì mỗi một chi tiết tường chừng rất nhỏ nhặt của nó cũng làm tôi rung động tận tâm can với những suy niệm về toàn bộ cuộc nhân sinh. Mà John Banville có

cái phép riêng của ông để làm ta phải rung động một cách thật đường bệ, im ắng, giản dị, tất yếu, trong vắt, xanh mượt, căng mọng, xa lạ mà thật gần gũi, như con sâu nho đang di trong nắng trước giờ bão động ấy của tôi vậy. Chỉ có cái Đẹp mới làm ta rung động kiểu như thế, lúc đầu nó lan tỏa như những vòng sóng khi ta ném một hòn sỏi xuống mặt hồ phẳng lặng, nhưng sau này, ta mới giật mình khi thấy đáy hồ đã hằn sâu những nếp rung động ấy, và cho dù ngàn vạn lớp bùn sẽ trùm lấp lên chúng theo năm tháng, chúng sẽ mãi mãi ở đó, thành một tầng hóa thạch ghi dấu cái rung động ban đầu ấy của ta. Cái giật gân tâm kì không thể làm được chuyện này.

Nói đến cái Đẹp. Hơn một thế kỷ qua người ta đã không còn đi tìm cái Đẹp nữa. Văn nghệ sĩ thấy xấu hổ nếu tác phẩm của mình bị gọi là đẹp. Người ta chỉ tôn vinh những gì mạnh mẽ khủng khiếp làm cho người xem người đọc phải choáng váng, thậm chí nôn ọe. Tôi thích John Banville, vì một lần trả lời phỏng vấn ông có bảo ông không xấu hổ khi nói đến cái Đẹp. Nhưng cái phép văn chương của ông để mang cái Đẹp đến với người đọc là gì vậy? Tôi đã tự nhủ thế mỗi khi đọc xong một vài trang, và rất buồn thấy mình không đủ kiến văn để tìm ra một câu trả lời xác đáng. Nhưng cái cảm giác được tiếp xúc với cái Đẹp khi đọc văn ông thì là đích xác, không thể lẫn lộn được.

Cái Đẹp của cuốn tiểu thuyết này không giống cái Đẹp của văn chương theo nghĩa quan phương

trong giới phê bình đương đại. Nó không hiện hình ở chủ đề, ở câu chuyện, ở vấn đề và cách giải quyết vấn đề. Nhiều nhà phê bình phương Tây đã gọi *The Sea* là một tiểu thuyết không có chuyện. Hai trong số bốn thành viên của ban giám khảo giải Man Booker 2005 đã nhất định không bỏ phiếu cho nó. Nhưng Giáo sư Sutherland, chánh chủ khảo, đã bỏ lá phiếu quyết định khi ông nói rằng đây là một tác phẩm văn chương đích thực, một cuốn sách mà toàn bộ giá trị và vẻ đẹp hầu như hoàn toàn nằm trong những con chữ của chính mình. Văn chương phải là chữ nghĩa. Thật là một nhận xét cổ điển và can đảm. Mà hoàn toàn không phải là hình thức chủ nghĩa, vì chữ lúc nào cũng đi liền với nghĩa, nếu không thì đâu còn là văn chương.

Tiếng Anh của John Banville trong *The Sea* đã làm cho tôi phải lao tâm khổ tứ rất nhiều trong khi dịch. Để diễn tả một cảm xúc chẳng hạn, ông không ngại dùng một từ đã thông dụng cách đây hàng bốn năm trăm năm, bây giờ không ai còn nhớ đến nữa, mà câu văn vẫn tươi mới như thường. Mà cái từ rất xưa ông chọn ra ấy đúng là khác hẳn những từ đồng nghĩa bây giờ, vì nó không nhiễm những hàm ý đương đại mà ông không muốn có khi mô tả cái cảm xúc ban sơ tự nhiên kia. Umberto Eco có viết rằng chức năng đầu tiên của văn chương là nuôi dưỡng và phát triển ngôn ngữ, đúng lắm thay! Nhưng đây lại là một thách thức lớn lao nhất cho người dịch. Tôi đã thử làm như tác giả, chọn những từ Việt cổ tương đương với từ tiếng Anh ấy, và

cố làm cho câu văn Việt cũng tươi mới như thế; nhưng không phải lúc nào cũng thành công. Không phải lúc nào tôi cũng có thể tìm được một từ Việt cổ mang cái ý nghĩa ban sơ độc đáo cần phải được truyền đạt tương đương với cái từ tiếng Anh xưa cũ ấy. Và tôi vỡ ra rằng không thể câu nệ hình thức như vậy được. Cái quan trọng là phải truyền đạt được cái ý nghĩa ban sơ độc đáo kia, chứ không phải là tìm một từ cổ để giữ cái hình thức ngôn ngữ của nguyên tác. John Banville không có ý làm dáng với lối dùng chữ của ông, mà chỉ muốn mỗi con chữ phải nói được nhiều nhất cái mà ông muốn nói. Vậy thì tôi cũng nên như vậy, hiểu và cảm câu văn của ông thế nào, tôi hãy cố cố diễn đạt cho hết bằng những từ Việt mà tôi tin rằng có hiệu quả nhất. Trong dịch thuật cũng như hội họa, hỗn vía quyết định hình thức, "khí vận sinh động" là phép tắc đầu tiên.

Nói đến hội họa, quả là khi đọc *The Sea*, tôi có cảm giác như đang xem một bức tranh cổ điển phương Tây, hoặc chính xác hơn, như đang lang thang trong những gian sảnh dành cho hội họa Tây phương thế kỷ 19 của bảo tàng Louvre ở Paris hoặc MET ở New York vậy. Trong *Biển*, John Banville chỉ đưa ra những cảnh trí cụ thể, như những bức tranh, và hầu như không có những đoạn văn tóm tắt để kết nối những cảnh trí ấy. Người đọc cảm thấy như được hoàn toàn một mình lang thang từ bức tranh này sang bức tranh kia, không cần ai giảng giải, dẫn dắt, mà tự mình đắm chìm trong vẻ đẹp tự thân của những bức tranh ấy,

chẳng thắc mắc đến chuyện chúng có ý nghĩa gì hay không nữa. Thử tưởng tượng mà xem, khi ta ngắm một bức tĩnh vật, hoặc phong cảnh, hoặc chân dung, cái hộp hỗn ta đầu tiên và cuối cùng là sự sống rất thuyết phục của bức tranh ấy và tất cả những chi tiết của nó, ta đâu có đặt câu hỏi nó có ý nghĩa gì không khi ngây ngất trước vẻ đẹp của nó. Cũng như khi ta ngồi một mình trước cảnh hoàng hôn lộng lẫy trên hồ nước mênh mông, ta có bắt hoàng hôn phải có ý nghĩa gì đâu, ngay lúc ấy. Với một người đàn bà đẹp cũng vậy thôi. Ý nghĩa là do ta gán cho mọi vật, kể cả bản thân mình, nếu ta trống rỗng thì chẳng có gì có ý nghĩa hết.

Đọc *The Sea*, cái giọng văn đầy tiết tấu, trau chuốt mà vẫn mộc mạc tự nhiên của tác giả còn khiến tôi có cảm giác như mình đang được nghe một bản hòa tấu viết cho vĩ cầm và dàn nhạc của một bậc thầy như Brahms hoặc Barber. Có những đoạn vĩ cầm một mình đi giai điệu chính tưởng chừng thật giản dị mà rung động tận đáy lòng, rất nhiều đoạn trầm lắng và dồn nén sâu thẳm khi dàn nhạc giao đãi thật kiêu hãnh với nhạc cụ độc tấu kia, mà hình như cả bản nhạc chỉ là một chương chậm mênh mang, nhưng chẳng có một nốt nào không có lý do, không một câu nào không đúng chỗ, và làn sóng âm thanh ấy cuốn hút tôi như một hải lưu ngầm, đưa tôi đi mà không biết sẽ tới đâu, mà không thể cưỡng lại được.

Chắc bạn đang tự hỏi vậy rồi cuộc thì cuốn tiểu

thuyết này sẽ kể cho bạn chuyện gì? Không, nó không kể, mà phô bày cho bạn thấy và lôi cuốn bạn vào những mảnh đời rất xa lạ mà đầy rẫy những điều thật quen thuộc. Lối viết của John Banville đưa bạn thẳng vào tâm can của tất cả mọi thứ, từ lớp lông măng trên môi một bé gái đến một cái vỏ trứng chim vỡ vụn dưới gốc một bụi kim tước. Khi dịch xong đoạn cuối cùng, tôi có cảm giác hết như Max ở đoạn kết, thấy mình như đang bước thẳng vào biển cả cuộc đời, và bỗng nhận ra rằng *Biển* là câu chuyện của mọi câu chuyện, vừa là chuyện thơ ấu lớn lên, chuyện vợ chồng con cái bạn bè, vừa là chuyện già đi, chuyện bệnh tật, và chuyện chết, trong những hoàn cảnh thật bình thường và xác thực mà mình vẫn thấy hàng ngày. Đúng thế, sinh lão bệnh tử là biến đời của chúng sinh, và cuốn tiểu thuyết này đã cho tôi chiêm nghiệm tất cả bốn thứ đó, cái tứ khổ mà Phật đã vạch ra, một cách đường bệ, im ắng, giản dị, tất yếu, trong vắt, xanh mượt, căng mọng, xa lạ mà thật gần gũi, như con sâu nhỏ đang đi trong nắng trước giờ báo động ngày nào.

Vâng, *Biển* không phải chỉ là chuyện một người đàn ông cô đơn lần lần tìm về quá vãng của mình như nhiều bài điểm sách đã viết sau khi *The Sea* nhận được giải ManBooker 2005. Với tôi, *Biển* là một áng văn chương xác thực về thân phận làm người, và nếu bạn hứ tâm chậm rãi đọc nó ở một nơi yên tĩnh, chắc bạn cũng sẽ như tôi, ngỡ ngàng thấy mình gặp nhiều tri kỷ ở những nơi tưởng như hoàn toàn xa lạ.

Dịch xong *The Sea*, tôi càng tin rằng loài người chúng ta chỉ có một ngôn ngữ, và Việt, Anh, Nga, Pháp... chỉ là những thổ ngữ tạm thời sau ngày tháp Babel sụp đổ mà thôi. Nhưng dù sao, *Biển* cũng vẫn chỉ là phiên bản của *The Sea* qua cảm nhận và cách diễn đạt của tôi, xin bạn đọc rộng lượng thể tất.

*Trịnh Lữ*

*Hà Nội, đầu Thu 2006*

# BIỂN

## NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

18 Nguyễn Trường Tộ - Ba Đình - Hà Nội

Điện thoại: 04 8294684 - 04 8294685

Fax: 04 8294781

E-mail: [nxbvanhoc@hn.vnn.vn](mailto:nxbvanhoc@hn.vnn.vn)

Chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh

290/20 Nam kỳ - Khởi nghĩa

Điện thoại: 08 8469858 - 08 8483481

Chịu trách nhiệm xuất bản

NGUYỄN CÙ

- \* Biên tập: TRỊNH THỊ DIỆU
- \* Thiết kế bìa: HỮU KHOA
- \* Trình bày: HỒNG NHUNG
- \* Sửa bản in: PHƯƠNG LIÊN

### Liên kết xuất bản và phát hành:

**CÔNG TY VĂN HÓA & TRUYỀN THÔNG NHÀ NAM**

1B/IF1, Thái Thịnh, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 04.5146875 - Fax: 04.5146965

**Đại diện tại TP Hồ Chí Minh**

166A Hồ Văn Huê, Phường 9, Quận Phú Nhuận

Điện thoại: 08.8456072 - Fax: 08.9971916

In 2.000 cuốn, khổ 12x20cm tại Công ty In Tiến Bộ, 175 Nguyễn Thái Học, Hà Nội. Căn cứ trên số đăng ký kế hoạch xuất bản: 831-2006/CXB/25-127/VH và quyết định xuất bản số 512/QĐ-VH của Nhà xuất bản Văn học ngày 05.12.2006. In xong và nộp lưu chiểu năm 2007.



John Banville sinh năm 1945 tại Wexford, Ireland. Cuốn sách đầu tiên của ông, *Long Lankin*, được xuất bản năm 1970. Các cuốn khác là *Nightspawn*, *Birchwood*, *Doctor Copernicus* (đạt giải James Tait Black Memorial Prize năm 1976), *Kepler* (đạt giải Guardian Fiction Prize năm 1981), *The Newton Letter*, *Mefisto*, *The Book of Evidence* (lọt vào chung khảo Booker Prize năm 1989 và giành giải Guinness Peat Aviation Award), *Ghosts*, *Athena*, *The Untouchable*, *Eclipse* và *Shroud*. Hiện John Banville sống tại Dublin.

"Banville là một bậc thầy, một nghệ sĩ đã hoàn toàn làm chủ được nghệ thuật của mình."

*The Times*

"Với những độc giả của văn chương nghiêm túc, **Biển** là một cuốn bắt buộc phải có. Người ta có thể đọc lại một câu trong đó chỉ để kinh ngạc trước vẻ đẹp, sự độc đáo và trang nhã của nó. **Biển** là một suy tưởng đặc biệt về lẽ sinh tử, nỗi buồn, cái chết, tuổi thơ và kỷ ức. Đó không phải là một tác phẩm dễ đọc, nhưng xuất sắc một cách không thể chối cãi."

*Deidre Donahue, USA Today*

"Với **Biển**, Banville đã viết nên một cuốn tiểu thuyết cực kỳ cuốn hút về những công trình kỳ lạ của nỗi buồn và những tấn kịch vô có của kỷ ức. Sự vô mộng với kỷ ức hiện diện khắp nơi trong **Biển**, là lời chứng thực cho một thực tế rằng - với những ai mà Chúa Trời vắng mặt, kỷ niệm đã trở thành nguồn cứu rỗi."

*Adam Phillips, London Review of Books*



Giá: 45.000 đ



8 936024 910815